Người ký: Phạm Trí Dũng
Ký ngày: 16/04/2026 16:23:41

VICOSTONE
Thổi hồn vào đá

THAY ĐỔI VÀ THÍCH ỨNG

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2025

www.vicostone.com

Lá Cờ Tổ quốc được làm bằng đá nhân tạo gốc thạch anh Vicostone®
xác lập kỉ lục "Lá Cờ Tổ quốc bằng đá nhân tạo lớn nhất Việt Nam"

"Thay đổi và Thích ứng"

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn biến động sâu rộng của kinh tế toàn cầu, khi các yếu tố địa chính trị, chính sách thương mại, xu hướng tiêu dùng, tiến bộ khoa học công nghệ không ngừng tái định hình môi trường kinh doanh. Trong bối cảnh đó, Vicostone lựa chọn "**Thay đổi và Thích ứng**" làm kim chỉ nam hành động, phản ánh tư duy chiến lược, năng lực quản trị và tinh thần chủ động của Công ty trước những biến chuyển nhanh chóng của thời đại.

"**Thay đổi và Thích ứng**" không dừng lại ở khả năng nhận diện và đánh giá rủi ro, mà còn thể hiện năng lực chủ động phản ứng, điều chỉnh kịp thời và hiệu quả trước những biến động, nghịch cảnh của thị trường, dám nghĩ, dám làm. Đó là sự linh hoạt trong hoạch định và điều hành chiến lược; là quá trình liên tục hoàn thiện mô hình quản trị, là những cải tiến liên tục trong nghiên cứu – phát triển, công nghệ và quy trình sản xuất; là tinh thần đổi mới sáng tạo không ngừng nhằm củng cố nội lực, bảo đảm sự ổn định của chuỗi sản xuất – kinh doanh, đồng thời duy trì vị thế tiên phong và năng lực cạnh tranh dài hạn, phát triển bền vững theo định hướng ESG.

Vượt trên thông điệp của một ấn phẩm thường niên, "**Thay đổi và Thích ứng**" chính là tinh thần xuyên suốt trong chiến lược phát triển của Vicostone - thể hiện bản lĩnh, sẵn sàng chuyển mình trước biến động, vững vàng trước thách thức và chủ động nắm bắt cơ hội, để tạo dựng giá trị hài hòa cho tất cả các bên liên quan, góp phần vào sự phát triển chung của Đất nước trong kỉ nguyên mới.

Mục lục

CHƯƠNG 01

08 Lời mở đầu

10 Thông điệp Chủ tịch HĐQT

Tổng quan về Vicostone

14 Giới thiệu chung

18 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

20 Quá trình hình thành và phát triển

22 Giải thưởng tiêu biểu

26 Chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2021 - 2025

28 Sơ đồ tổ chức

30 Bộ máy quản lí

38 Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững - ESG

42 Các công ty liên quan

CHƯƠNG 02

Chiến lược phát triển

50 Định hướng chiến lược

52 Chiến lược Phát triển bền vững gắn với ESG

60 Định hướng hành động giai đoạn 2025 - 2030

CHƯƠNG 03

Kế hoạch hoạt động năm 2026

66 Quản trị rủi ro tại Vicostone

82 Tình hình kinh tế năm 2025 và triển vọng thị trường năm 2026

92 Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

CHƯƠNG 04

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động năm 2025

98 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025

126 Sản phẩm và công nghệ năm 2025

130 Hoạt động kinh doanh tại các thị trường năm 2025

136 Hoạt động tiếp thị và marketing năm 2025

154 Công tác phát triển nguồn nhân lực năm 2025

162 Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm

164 Đánh giá của HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty năm 2025

CHƯƠNG 05

Quản trị công ty

170 Báo cáo của Hội đồng Quản trị

184 Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán

192 Báo cáo của Ban Quan hệ Cổ đông

CHƯƠNG 06

Báo cáo phát triển bền vững

208 Cam kết và định hướng phát triển bền vững

212 Gắn kết các bên liên quan

224 Trách nhiệm với môi trường

262 Trách nhiệm với khách hàng

278 Trách nhiệm với cộng đồng

CHƯƠNG 07

Báo cáo tài chính đã kiểm toán

288 Thông tin chung

290 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

291 Báo cáo kiểm toán độc lập

292 Bảng cân đối kế toán hợp nhất

294 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

296 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

298 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Danh mục các từ viết tắt

B

- **BCTC**
  Báo cáo tài chính
- **BKS**
  Ban Kiểm soát

C

- **CBCNV**
  Cán bộ công nhân viên
- **CBQL**
  Cán bộ Quản lí
- **CTCP**
  Công ty Cổ phần
- **CCDC**
  Công cụ dụng cụ

H

- **HĐQT**
  Hội đồng Quản trị

Đ

- **ĐHĐCĐ**
  Đại hội đồng Cổ đông

E

- **ESG**
  Viết tắt của các cụm từ Môi trường (E) - Xã hội (S) - Quản trị (G)

G

- **GDCK**
  Giao dịch Chứng khoán
- **GTGT**
  Giá trị gia tăng

K

- **KNK**
  Khí nhà kính
- **KSNB**
  Kiểm soát nội bộ

N

- **NVL**
  Nguyên vật liệu
- **NCTT**
  Nghiên cứu thị trường

P

- **PTBV**
  Phát triển bền vững
- **PTGĐ**
  Phó Tổng Giám đốc
- **PVTM**
  Phòng vệ Thương mại

Q

- **QLCL**
  Quản lí chất lượng
- **QLDN**
  Quản lí doanh nghiệp
- **QTRR**
  Quản trị rủi ro

S

- **SHTT**
  Sở hữu trí tuệ
- **SXKD**
  Sản xuất kinh doanh
- **SXCN**
  Sản xuất công nghiệp
- **SDG**
  Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc

T

- **TGĐ**
  Tổng Giám đốc
- **TNDN**
  Thu nhập doanh nghiệp
- **TNHH MTV**
  Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- **TSCĐ**
  Tài sản cố định
- **TSLĐ**
  Tài sản lưu động

U

- **UBKT**
  Ủy ban Kiểm toán

V

- **VPĐD**
  Văn phòng Đại diện

X

- **XNK**
  Xuất nhập khẩu
- **XDCB**
  Xây dựng cơ bản

Lời mở đầu

Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vicostone được soạn thảo theo hướng dẫn tại Phụ lục số 04, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và tham chiếu các tiêu chuẩn quản trị phát triển bền vững trong doanh nghiệp trong nước và quốc tế như GRI, CSI 100...

Các thông tin phân tích, dự báo trong Báo cáo thường niên này phản ánh quan điểm, đánh giá của Công ty tại thời điểm lập báo cáo và có thể khác so với kết quả thực tế bởi nhiều nguyên nhân nằm ngoài khả năng kiểm soát hoặc dự báo của Công ty. Những phân tích, đánh giá, quan điểm nêu tại báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Vicostone sẽ nỗ lực hết sức, nhưng không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung báo cáo, cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc không còn chính xác.

Thông tin, số liệu trong báo cáo này được tổng hợp từ các khảo sát trong ngành bất động sản/vật liệu xây dựng nói chung, ngành đá thạch anh nhân tạo nói riêng và từ nhiều nguồn thông tin khác nhau, bao gồm: báo cáo tài chính của các nhà sản xuất, báo cáo thống kê của các quốc gia, thông cáo báo chí, báo và tạp chí chuyên ngành... Đây là các nguồn thông tin có độ tin cậy cao, tuy nhiên Vicostone không thẩm định lại và cũng không đủ nguồn lực để thẩm định lại số liệu thu thập được từ bên thứ ba, do đó cũng không thể bảo đảm tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin dưới đây:

- Tổng quan tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam;
- Tổng quan thị trường và nhu cầu sử dụng đá thạch anh;
- Khả năng cạnh tranh của sản phẩm mang thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường quốc tế và tại Việt Nam;
- Sự phát triển của công nghệ sản xuất và khả năng thay thế của các vật liệu;
- Những thách thức và yêu cầu từ các thị trường;
- Các chỉ số tài chính được dự báo cho năm 2026...

Bất kì dự báo lạc quan hoặc rủi ro nào về thị trường và khả năng kinh doanh của Công ty nêu trong báo cáo này đều không có nghĩa là lời đảm bảo của Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh trong tương lai. Kết quả thực tế đạt được trong năm 2026 có thể khác so với những thông tin dự báo được thể hiện trong các nội dung nêu trên do những biến động, rủi ro, bất trắc mà Công ty không thể lường trước và không thể kiểm soát được.

Từ những lưu ý trên, Vicostone khuyến nghị các nhà đầu tư chỉ nên coi các thông tin hay dự báo trong báo cáo thường niên của Công ty là một trong những nguồn thông tin tham khảo trước khi đưa ra quyết định đầu tư mà không phải là lời đề nghị, gợi ý hay chào mua cổ phiếu của Công ty. Trong mọi trường hợp Nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

Ảnh: Nội thất Elemental Design

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính thưa Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác,

Năm 2025 ghi dấu những biến động sâu sắc với nền kinh tế thế giới nói chung và ngành vật liệu xây dựng nói riêng. Theo dự báo của các tổ chức quốc tế, tăng trưởng kinh tế toàn cầu dao động trong khoảng 2,8% (UN) - 3,3% (IMF), xu hướng tăng trưởng chậm, thiếu đồng đều giữa các khu vực và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Bối cảnh địa chính trị phức tạp kéo dài; sự thay đổi nhanh chóng, khó lường của chính sách thương mại, áp lực lạm phát, chi phí đầu vào, xu hướng tiêu dùng; cùng các cú sốc công nghệ, tài chính, khí hậu... đang đặt doanh nghiệp trước yêu cầu cấp thiết: không chỉ duy trì sự ổn định mà phải chủ động **THAY ĐỔI và THÍCH ỨNG** để vững vàng và phát triển bền vững.

Xác định "biến động" là phép thử đối với năng lực điều hành và sức cạnh tranh dài hạn của doanh nghiệp, cũng là động lực thúc đẩy tăng trưởng, Vicostone lựa chọn cách tiếp cận linh hoạt và chủ động. Công ty tăng cường công tác quản trị rủi ro, nhận diện sớm các tín hiệu thay đổi, đánh giá tác động đa chiều, từ đó kịp thời điều chỉnh chiến lược, tư duy quản trị, cách thức vận hành để củng cố nền tảng cho chặng đường phát triển tiếp theo. Năm 2025, Vicostone tập trung nguồn lực cho những ưu tiên mang tính chiến lược: theo sát diễn biến thị trường; xây dựng chính sách tài chính, kiểm soát chi phí hiệu quả; tiếp tục phát huy năng lực làm chủ và tối ưu chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào nhằm giảm thiểu rủi ro chi phí; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, gia tăng giá trị khác biệt và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế. Công ty chú trọng đầu tư cho **Con người – Hệ thống – Công nghệ**, coi đây là nền tảng cốt lõi giúp Vicostone nâng cao khả năng thích ứng trong dài hạn.

Song hành với mục tiêu tăng trưởng kinh doanh, Vicostone kiên định theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, lấy ESG làm khung tham chiếu xuyên suốt trong mọi hoạt động, đề cao trách nhiệm với môi trường, xã hội và các bên liên quan. Chúng tôi tin rằng: phát triển nhanh cần song hành với bền vững; và bền vững chỉ có thể được thúc đẩy bằng đổi mới từ năng lực nội sinh, từ đó giúp doanh nghiệp ngày càng chủ động trong mọi tình huống. Nhìn về phía trước, môi trường kinh doanh được dự báo sẽ tiếp tục biến động khó lường với thời cơ và thách thức đan xen phức tạp, đòi hỏi doanh nghiệp phải chủ động thích ứng với sự thay đổi, quyết liệt và thông thái hơn trong tư duy và hành động.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên Vicostone. Chính sự đồng lòng và quyết tâm của quý vị đã, đang và sẽ tiếp tục là nền tảng quan trọng để Vicostone thích ứng trước thay đổi và phát triển bền vững trong chặng đường phía trước.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỒ XUÂN NĂNG

BQ6984 - Beryl

01 Tổng quan về Vicostone

14 Giới thiệu chung

18 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

20 Quá trình hình thành và phát triển

22 Giải thưởng tiêu biểu

26 Chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2021 - 2025

28 Sơ đồ tổ chức

30 Bộ máy quản lí

38 Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững - ESG

42 Các công ty liên quan

Giới thiệu chung

Vicostone hiện là một trong những nhà sản xuất đá nhân tạo cao cấp hàng đầu thế giới. Sản phẩm thương hiệu VICOSTONE® đã có mặt trên 50 quốc gia tại cả 5 châu lục, với hơn 10.000 đại lí và đối tác toàn cầu. Nhãn hiệu VICOSTONE® đến nay được bảo hộ tại gần 70 quốc gia.

Công ty Cổ phần Vicostone

- **Tên giao dịch tiếng Anh:**
  VICOSTONE JOINT STOCK COMPANY
- **Tên viết tắt:**
  Vicostone
- **Vốn điều lệ:**
  1.600.000.000.000 đồng *(Một nghìn sáu trăm tỉ đồng)*
- **Địa chỉ:**
  Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, TP. Hà Nội, Việt Nam
- **Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp:**
  Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số: 0500469512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2005, đăng kí thay đổi lần thứ 20 ngày 16/01/2025.
- **Điện thoại:**
  024 3368 5826
- **Fax:**
  024 3368 6652
- **Email:**
  quanhecodong@vicostone.com
- **Website:**
  https://vicostone.com
- **Tên chứng khoán:**
  Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vicostone
- **Mã cổ phiếu:**
  VCS
- **Mệnh giá:**
  10.000 đồng
- **Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:**
  160.000.000 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:**
  0 cổ phiếu
- **Tổng số lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết:**
  160.000.000 cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Phụ trách thông tin

Ông Phạm Trí Dũng

- **Chức vụ:** Tổng Giám đốc CTCP Vicostone
- **Điện thoại:** 024 3368 5826
- **Fax:** 024 3368 6652
- **Địa chỉ:** Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, TP. Hà Nội, Việt Nam

Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

- **Điện thoại:** 024 3831 5100
- **Địa chỉ:** Tầng 8, tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam

Đã thực hiện kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất cho Công ty 14 năm liên tiếp từ năm 2012 đến năm 2025.

Giới thiệu chung (Tiếp theo)

TOP 3
Toàn cầu

Vicostone thuộc Top 3 nhà sản xuất đá nhân tạo lớn nhất thế giới với bề dày kinh nghiệm gần 24 năm trong lĩnh vực sản xuất đá nhân tạo.

Hiện diện trên
>50 Quốc gia

Vicostone chinh phục các thị trường khắt khe như Mỹ, Canada, Úc, châu Âu...

150+
Mẫu mã

Vicostone sở hữu 150+ sản phẩm lấy cảm hứng từ thiên nhiên với những ưu điểm vượt trội, dẫn dắt xu hướng, trở thành trào lưu được ưa chuộng trong trang trí nội thất của giới chuyên gia và khách hàng khắp thế giới.

7 Dây chuyền tân tiến
Công suất
>3.500.000 m²/năm

Vicostone sở hữu công nghệ hiện đại của Breton S.P.A (Ý) kết hợp với bí quyết riêng, đem đến sản phẩm chất lượng vượt trội theo tiêu chuẩn quốc tế về độ bền đẹp và an toàn cho người dùng.

Chủ động khoảng 95%
Nguyên vật liệu đầu vào

Vicostone là doanh nghiệp sản xuất đá nhân tạo hiếm có trên thế giới có khả năng nội địa hóa và tự cung ứng nguồn nguyên vật liệu đầu vào tối ưu về giá thành, chủ động sản xuất và kiểm soát chất lượng theo đúng tiêu chuẩn.

>150
Tỉ đồng/năm

Đầu tư cho nghiên cứu khoa học Công nghệ

Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Tiếp tục nâng tầm vị thế thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường toàn cầu bằng việc không ngừng đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới với mô hình sản xuất thông minh và bền vững, tạo ra những sản phẩm đá nhân tạo giàu tính nghệ thuật, độc đáo và truyền cảm hứng cho mọi đối tượng.

Sứ mệnh

Hiện thực hóa mọi cam kết, luôn tiên phong sáng tạo để mang đến những sản phẩm có giá trị nghệ thuật độc đáo, dẫn đầu xu hướng với chất lượng hàng đầu, thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của mọi đối tượng khách hàng và truyền cảm hứng sáng tạo cho mỗi cá nhân trong mọi không gian sống.

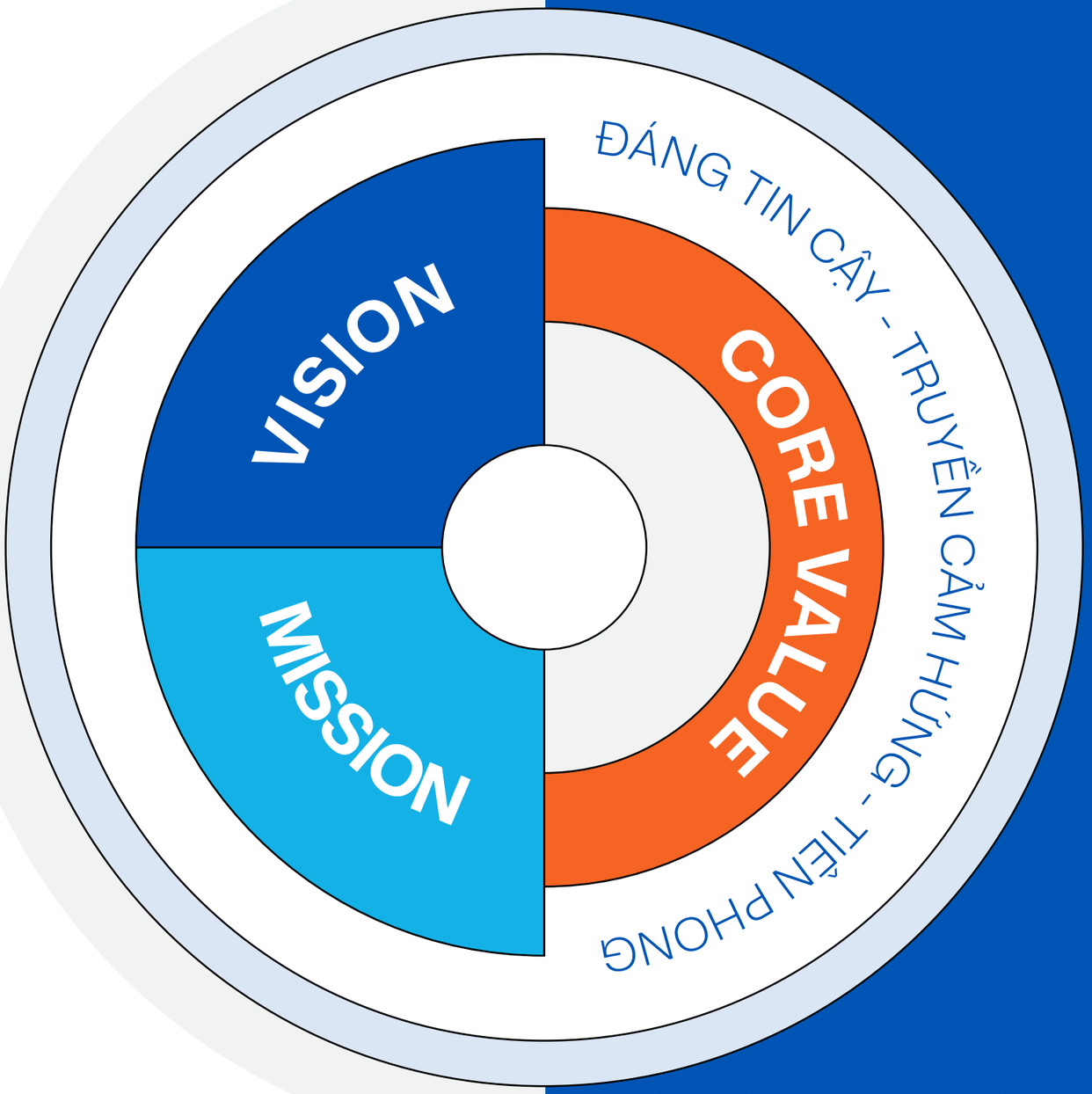

Giá trị cốt lõi

Đáng tin cậy

Vicostone là địa chỉ tin cậy về mọi mặt với một văn hoá đã được kiểm chứng "Làm những gì đã nói", luôn luôn "Hiện thực hoá mọi cam kết" dựa trên nền tảng:

- Nguồn nhân lực có kiến thức, tài năng, trách nhiệm, đam mê, sáng tạo, dám nghĩ dám làm;
- Coi sự hài lòng và tin tưởng của mọi nhân viên, khách hàng, cổ đông là mục tiêu tối thượng và tôn chỉ cho mọi hoạt động của Vicostone;
- Sử dụng hiệu quả và luôn cập nhật những công nghệ mới nhất, cải tiến liên tục cả trong sản xuất lẫn quản trị doanh nghiệp;
- Hiệu quả kinh doanh tốt, phát triển bền vững xuất phát từ tiềm lực tài chính vững mạnh và công nghệ quản trị tiên tiến;
- Trách nhiệm nghiêm túc với các hoạt động xã hội.

Truyền cảm hứng

Vẻ đẹp thiên nhiên tinh túy nhất cùng những tinh hoa công nghệ, trí tuệ và sự sáng tạo không giới hạn của con người Vicostone đã và đang được hội tụ vào sản phẩm VICOSTONE®, từ đó tiếp tục truyền cảm hứng, để khách hàng tự tin theo đuổi và tạo ra không gian sống theo phong cách riêng của mình.

Tiên phong

Về công nghệ mới, vật liệu mới và dẫn dắt xu thế mới trên thị trường, phát triển xanh, bền vững.

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2002

Thành lập Nhà máy Đá ốp lát cao cấp Vinaconex, tiền thân của CTCP Vicostone.

Năm 2003

Chính thức đưa vào vận hành 02 dây chuyền sản xuất đá ốp lát nhân tạo sử dụng chất kết dính xi măng (dây chuyền Terastone) và hữu cơ (dây chuyền Bretonstone) với tổng công suất 920.000 m²/năm.

Năm 2004

Xuất khẩu lô hàng đầu tiên sang thị trường Úc, đánh dấu thời kì tăng trưởng xuất khẩu liên tục trong những năm tiếp theo.

Năm 2005

Vicostone chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình CTCP với vốn điều lệ là 30 tỉ đồng.

Năm 2006

Một năm sau ngày hoàn thành việc cổ phần hóa, Công ty kinh doanh có lãi, khởi đầu cho sự tăng trưởng nhanh và bền vững trong những năm tiếp theo.

Năm 2007

- Niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HASTC) nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên ngày 17/12/2007;
- Tăng vốn điều lệ lên 100 tỉ đồng.

Năm 2008

- Tăng vốn điều lệ lên 129,5 tỉ đồng;
- Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Năm 2009

- Nghiên cứu và bước đầu ứng dụng công nghệ sản xuất đá thạch anh sử dụng bio-resin, thân thiện với môi trường;
- Tăng vốn điều lệ lên 150 tỉ đồng.

Năm 2010

- Đưa vào áp dụng Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP - SAP);
- Tăng vốn điều lệ lên 210,66 tỉ đồng.

Năm 2011

- Hoàn thành đầu tư dây chuyền sản xuất số 2;
- Tăng vốn điều lệ lên 529,99 tỉ đồng.

Năm 2012

Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì.

Năm 2013

Đổi tên thành CTCP Vicostone.

Năm 2014

Thực hiện tái cơ cấu:

Trở thành công ty con của CTCP Phượng Hoàng Xanh A&A (nay là CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A).

Năm 2015

- Nhận Cờ thi đua xuất sắc ngành Xây dựng giai đoạn 2010 - 2015;
- Hoàn thiện xây dựng hạ tầng hỗ trợ và triển khai quản trị rủi ro vào tất cả các quy trình hoạt động.

Năm 2017

- Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất;
- Tăng vốn điều lệ lên 800 tỉ đồng.

Năm 2018

- Tăng vốn điều lệ lên 1.600 tỉ đồng;
- Thương hiệu VICOSTONE® được công nhận là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

Năm 2019

- Được trao tặng Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội - Doanh nghiệp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác;
- Nhận chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế.

Năm 2020

- Vicostone trở thành Top 3 Nhà sản xuất đá thạch anh cao cấp thế giới;
- Tiếp tục được công nhận là sản phẩm Thương hiệu Quốc gia Việt Nam và vinh dự nhận Cờ thi đua xuất sắc do Thành phố Hà Nội trao tặng.

Năm 2021

- Vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19, Vicostone ghi nhận doanh thu từ hoạt động xuất khẩu đạt gần 230 triệu USD trong năm 2021 - mức cao nhất từ trước đến nay;
- Được công nhận "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín" do Bộ Công thương xét duyệt.

Năm 2022

Thương hiệu VICOSTONE® kì thứ 3 liên tiếp được công nhận là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

Năm 2023

- Thương hiệu VICOSTONE® lần thứ 7 liên tiếp góp mặt trong Top 100 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam do tổ chức Brand Finance (Anh Quốc) chứng nhận;
- Năm thứ 2 liên tiếp, Vicostone được vinh danh Top 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2023 ở hạng mục "Giảm thiểu dấu chân Carbon" do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức.

Năm 2024

- Thương hiệu VICOSTONE® kì thứ 4 liên tiếp được công nhận là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam;
- Khởi động chiến dịch NetZero - thúc đẩy sản xuất xanh, sạch, giảm phát thải khí nhà kính vì mục tiêu phát triển bền vững.

Năm 2025

- Tăng cường sự hiện diện của Thương hiệu VICOSTONE® tại thị trường Úc và New Zealand qua hệ thống phân phối trực tiếp;
- Ra mắt bộ sưu tập ECO Surfaces - đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển sản phẩm bền vững của Công ty;
- Lần thứ 9 liên tiếp góp mặt trong Top 100 Doanh nghiệp Phát triển bền vững Việt Nam.

Giải thưởng tiêu biểu

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM

Bộ Công thương

Kì 2018, 2020, 2022, 2024

TOP 100 THƯƠNG HIỆU GIÁ TRỊ NHẤT VIỆT NAM

Brand Finance (Anh Quốc)

Năm thứ 9 liên tiếp (2017 - 2025)

TOP 100 DOANH NGHIỆP PTBV CSI 100

VCCI, VBCSD, các bộ ban ngành

Năm thứ 9 liên tiếp (2017 - 2025)

TOP 100 ESG VIỆT NAM XANH

Viet Research, Báo Đầu tư

Năm 2025

TOP 25 THƯƠNG HIỆU NIÊM YẾT DẪN ĐẦU

Tạp chí Forbes Việt Nam

Năm 2025

TOP 10 CÔNG TY TRÊN HNX QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT

HNX

Lần thứ 5 liên tiếp (2021 - 2025)

Giải thưởng tiêu biểu (Tiếp theo)

TOP 10
CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG UY TÍN VIỆT NAM

Vietnam Report, Báo Vietnamnet
Năm thứ 10 liên tiếp (2016 – 2025)

TOP 20
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT
(Nhóm phi tài chính)

HOSE, HNX, Báo Đầu tư
Lần thứ 12 liên tiếp (2014 – 2025)

TOP 500
DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM

Vietnam Report, Báo Vietnamnet
Năm thứ 11 liên tiếp (2015 – 2025)

TOP 50
DOANH NGHIỆP LỢI NHUẬN XUẤT SẮC NHẤT VIỆT NAM

Vietnam Report, Báo Vietnamnet
Năm 2025

TOP 500
DOANH NGHIỆP LỢI NHUẬN TỐT NHẤT VIỆT NAM

Vietnam Report, Báo Vietnamnet
Năm thứ 9 liên tiếp (2017 – 2025)

TOP 10
NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM 2025
(ngành Vật liệu xây dựng)

Viet Research, Báo Đầu tư
Năm 2025

Cùng nhiều danh hiệu, giải thưởng của các cơ quan, tổ chức đánh giá uy tín khác trong và ngoài nước.

Chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2021 – 2025

Doanh thu thuần

4.128,89

tỉ đồng

Lợi nhuận trước thuế

832,35

tỉ đồng

Lợi nhuận sau thuế

694,46

tỉ đồng

Tổng tài sản

5.750,40

tỉ đồng

Nộp ngân sách Nhà nước

292,30

tỉ đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
1. KẾT QUẢ KINH DOANH						
Doanh thu thuần	Tỉ đồng	7.070,13	5.660,27	4.353,86	4.322,07	4.128,89
Giá vốn hàng bán	Tỉ đồng	4.607,62	3.917,29	3.132,97	3.143,98	3.084,07
Lợi nhuận gộp	**Tỉ đồng**	**2.462,50**	**1.742,97**	**1.220,89**	**1.178,09**	**1.044,82**
Doanh thu hoạt động tài chính	Tỉ đồng	62,08	98,16	102,57	102,49	141,64
Chi phí tài chính	Tỉ đồng	89,49	137,49	101,36	62,37	60,58
Chi phí bán hàng	Tỉ đồng	272,15	254,62	156,49	191,65	212,73
Chi phí quản lí doanh nghiệp	Tỉ đồng	47,35	66,81	58,71	65,92	65,37
Thu nhập khác	Tỉ đồng	4,43	3,53	0,74	0,85	0,61
Chi phí khác	Tỉ đồng	22,64	8,53	8,19	8,16	16,05
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**Tỉ đồng**	**2.097,40**	**1.377,22**	**999,44**	**953,34**	**832,35**
Chi phí thuế TNDN hiện hành và hoãn lại	Tỉ đồng	325,34	228,51	153,06	146,22	137,89
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**Tỉ đồng**	**1.772,06**	**1.148,70**	**846,38**	**807,12**	**694,46**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	9.890	6.425	5.041	4.824	4.065
2. TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN						
Tổng tài sản	**Tỉ đồng**	**6.892,91**	**6.589,90**	**6.468,25**	**6.466,97**	**5.750,40**
Tài sản ngắn hạn	Tỉ đồng	5.829,10	5.541,11	5.515,84	5.473,45	4.803,94
Trong đó: Tiền và tương đương tiền	*Tỉ đồng*	*1.045,42*	*1.101,68*	*1.403,06*	*1.583,19*	*1.087,62*
Tài sản dài hạn	Tỉ đồng	1.063,81	1.048,79	952,41	993,52	946,46
Tổng nguồn vốn	**Tỉ đồng**	**6.892,91**	**6.589,90**	**6.468,25**	**6.466,97**	**5.750,40**
Nợ phải trả	Tỉ đồng	2.018,72	1.721,17	1.482,43	1.357,35	617,70
Nguồn vốn chủ sở hữu, lợi ích cổ đông thiểu số	Tỉ đồng	4.874,20	4.868,74	4.985,82	5.109,62	5.132,69
3. CÁC SỐ LIỆU TÀI CHÍNH KHÁC						
Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỉ đồng	41,20	60,93	31,37	159,99	68,02
Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	Tỉ đồng	128,14	129,49	135,81	131,81	140,85
EBITDA điều chỉnh	Tỉ đồng	2.252,95	1.546,04	1.134,04	1.045,03	892,13
EBITDA Margin (%)	%	31,87%	27,31%	26,05%	24,18%	21,61%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Sơ đồ tổ chức

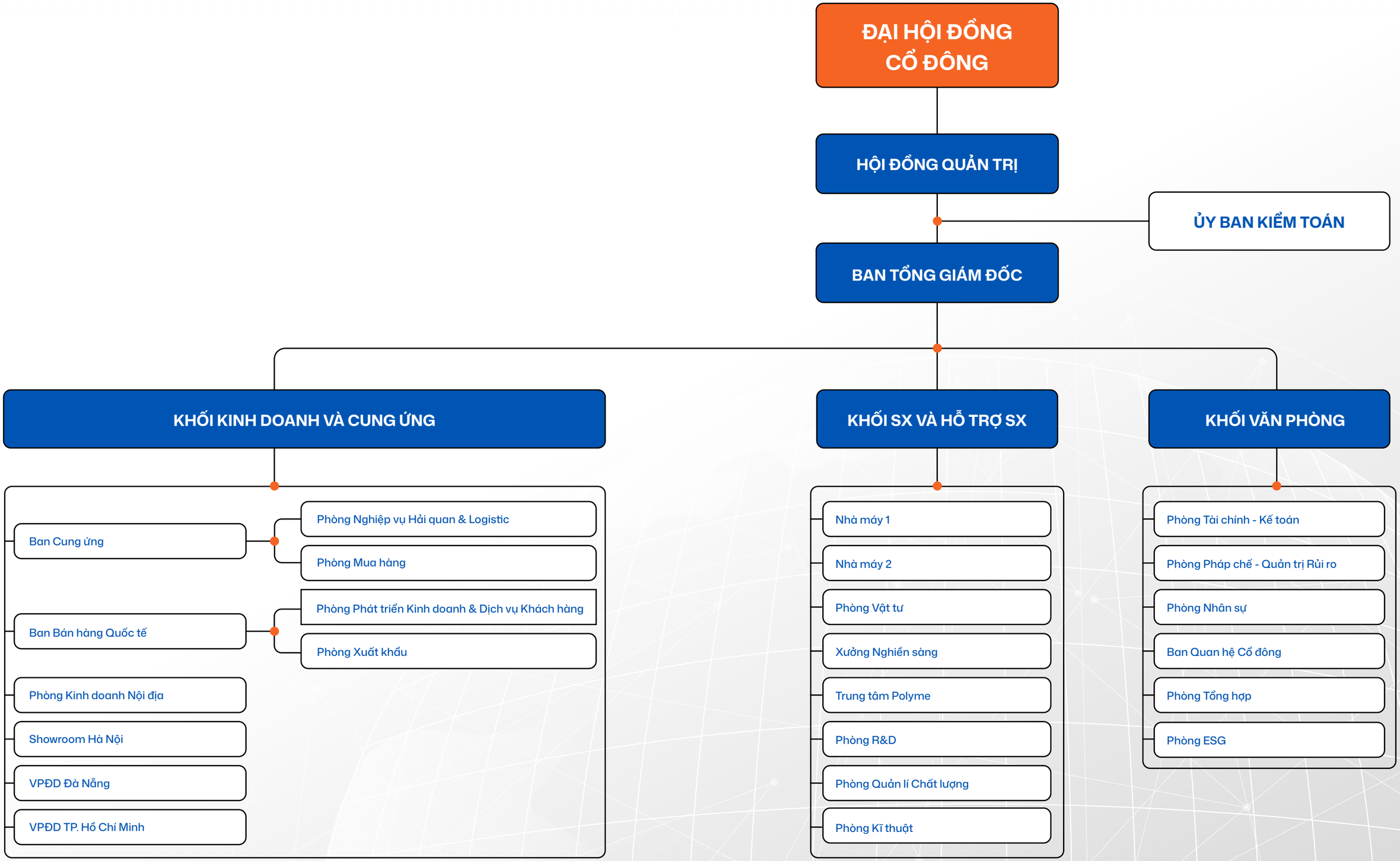
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY BAN KIỂM TOÁN
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KHỐI KINH DOANH VÀ CUNG ỨNG
Ban Cung ứng
Phòng Nghiệp vụ Hải quan & Logistic
Phòng Mua hàng
Ban Bán hàng Quốc tế
Phòng Phát triển Kinh doanh & Dịch vụ Khách hàng
Phòng Xuất khẩu
Phòng Kinh doanh Nội địa
Showroom Hà Nội
VPĐD Đà Nẵng
VPĐD TP. Hồ Chí Minh
KHỐI SX VÀ HỖ TRỢ SX
Nhà máy 1
Nhà máy 2
Phòng Vật tư
Xưởng Nghiền sàng
Trung tâm Polyme
Phòng R&D
Phòng Quản lí Chất lượng
Phòng Kĩ thuật
KHỐI VĂN PHÒNG
Phòng Tài chính - Kế toán
Phòng Pháp chế - Quản trị Rủi ro
Phòng Nhân sự
Ban Quan hệ Cổ đông
Phòng Tổng hợp
Phòng ESG

Bộ máy quản lí

1. Hội đồng Quản trị

Ông Hồ Xuân Năng

- **Chức vụ:** Chủ tịch HĐQT
- **Năm sinh:** 1964
  (Thành viên không điều hành)

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- **Giáo sư, Tiến sĩ:** Cơ khí - Động lực
- **Thạc sĩ:** Quản trị Kinh doanh

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Chủ tịch HĐQT:** CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
- **Chủ tịch HĐQT:** CTCP Phenikaa-X
- **Chủ tịch HĐQT:** CTCP Y học Vĩnh Thiện
- **Chủ tịch Hội đồng Đại học:** Đại học Phenikaa

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ 12/06/2014 đến nay:** Chủ tịch HĐQT - CTCP Vicostone
- **Từ 18/04/2013 - 15/12/2016:** Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
- **Từ 18/04/2013 - 12/06/2014:** Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 04/2012 - 04/2013:** Chủ tịch HĐQT - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 03/2007 - 03/2012:** Chủ tịch HĐQT, TGĐ - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 06/2005 - 03/2007:** Giám đốc - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 07/2004 - 05/2005:** Giám đốc - Nhà máy Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 01/1999 - 07/2004:** Phó Chánh Văn phòng - Tổng công ty Vinaconex
- **Từ tháng 03/1996 - 01/1999:** Giám đốc Chất lượng; Giám đốc sản xuất - Nhà máy ô tô Ford Việt Nam - Hải Dương
- **Từ 1993 - 03/1996:** Viện Cơ điện Nông nghiệp Việt Nam
- **Từ 1986 - 1993:** Nghiên cứu sinh; Giảng viên - Đại học Bách khoa Hà Nội

Bà Lê Thị Minh Thảo

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT
- **Năm sinh:** 1972
  (Thành viên không điều hành)

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Tổng Giám đốc:**
  CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
- **Chủ tịch Hội đồng Trường:**
  Trường THCS & THPT Phenikaa
- **Chủ tịch Hội đồng Trường:**
  Trường Tiểu học Phenikaa
- **Thành viên Hội đồng Đại học:**
  Đại học Phenikaa
- **Thành viên HĐQT:**
  CTCP Y học Vĩnh Thiện

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ tháng 02/2023 đến nay:** Tổng Giám đốc - CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
- **Từ tháng 12/2018 - 02/2023:** Phó Tổng Giám đốc - CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
- **Từ tháng 06/2018 - 12/2018:** Giám đốc Ban Marketing - CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
- **Từ năm 2009 - 2018:**
  Cán bộ Marketing - Các ngân hàng và doanh nghiệp bất động sản
- **Từ năm 2007 - 2009:**
  Cán bộ Marketing - CTCP đầu tư T&C
- **Từ năm 1997 - 2007:**
  Cán bộ Marketing - Nhân sự tại các doanh nghiệp ngành hàng tiêu dùng nhanh
- **Từ năm 1993 - 2003:**
  Cán bộ kinh doanh - Công ty Đại Hoàng Gia

Ông Phạm Trí Dũng

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT
- **Năm sinh:** 1971

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Khoa học
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kĩ sư Cơ khí

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc:**
  CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
- **Thành viên Hội đồng Thành viên:**
  Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế
- **Thành viên HĐQT:**
  CTCP Bảo Toàn A

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ 12/04/2023 đến nay:**
  Thành viên HĐQT - CTCP Vicostone
- **Từ 27/02/2023 đến nay:**
  Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 03/2007 đến 27/02/2023:**
  Phó Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 03/2007 - 04/08/2015:**
  Thành viên HĐQT - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 02/2005 - 03/2007:**
  Phó Giám đốc - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 06/2004 - 02/2005:**
  Trưởng phòng – Phòng Kế hoạch thị trường, Nhà máy Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 08/2001 - 06/2004:**
  Phó phòng - Phòng Xuất khẩu lao động, CTCP kinh doanh Vinaconex - VINATRA

1. Hội đồng Quản trị (Tiếp theo)

Bà Trần Lan Phương

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT
- **Năm sinh:** 1988
  (Thành viên không điều hành)

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Cử nhân Luật kinh tế

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc:**
  CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
- **Thành viên Hội đồng Trường:**
  Trường Tiểu học Phenikaa
- **Thành viên Hội đồng Trường:**
  Trường THCS & THPT Phenikaa
- **Thành viên Hội đồng Đại học:** Đại học Phenikaa
- **Thành viên HĐQT:** CTCP Nam Hưng
- **Thành viên HĐQT:** CTCP Y học Vĩnh Thiện

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ 12/04/2019 đến nay:**
  Thành viên HĐQT -CTCP Vicostone
- **Từ 04/08/2015 đến 12/04/2019:**
  Thành viên BKS - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 10/2014 - 08/2015:**
  Trợ lí TGĐ - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 03/2013 - 10/2014:**
  Phó Chánh Văn phòng - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 11/2010 - 03/2013:**
  Nhân viên Ban Pháp chế Đối ngoại - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 03/2010 - 11/2010:**
  Nhân viên tư vấn - CTCP Đào tạo và Ứng dụng Aprotrain

Ông Nguyễn Quang Hưng

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT
- **Năm sinh:**1970
  (Thành viên độc lập)

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Kinh tế

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Chủ tịch:**
  Công ty TNHH Thương mại Đầu tư HCH Thăng Long

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ tháng 05/2020 đến nay:**
  Thành viên HĐQT - CTCP Vicostone
- **Từ năm 2016 đến nay:**
  Chủ tịch - Công ty TNHH Thương mại đầu tư HCH Thăng Long
- **Từ năm 2008 - 2015:**
  Cán bộ - Ngân hàng Dầu khí Toàn Cầu
- **Từ năm 2006 - 2008:**
  Cán bộ - Công ty Đóng tàu Hải Dương
- **Từ năm 2002 - 2005:**
  Cán bộ - Công ty Tradevico thuộc Bộ Giao thông Vận tải
- **Từ năm 1998 - 2001:**
  Cán bộ - Tổng công ty Cà phê Việt Nam

2. Ủy ban Kiểm toán

Ông Nguyễn Quang Hưng

- **Chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
- **Năm sinh:** 1970

(Xem phần Thành viên Hội đồng Quản trị)

Bà Trần Lan Phương

- **Chức vụ:** Thành viên Ủy ban Kiểm toán
- **Năm sinh:** 1988

(Xem phần Thành viên Hội đồng Quản trị)

Khuôn viên Nhà máy sản xuất của Vicostone tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội

3. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Ông Phạm Trí Dũng

- **Chức vụ:** Tổng Giám đốc
- **Năm sinh:** 1971

(Xem phần Thành viên Hội đồng Quản trị)

Ông Lưu Công An

- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Năm sinh:** 1965

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Kĩ sư Động lực

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Chủ tịch HĐQT:**
  CTCP Chế tác đá Việt Nam
- **Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc:**
  CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ tháng 03/2007 đến nay:**
  Phó Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 03/2007 - 04/08/2015:**
  Thành viên HĐQT - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 05/2005 - 02/2007:**
  Phó Giám đốc - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 12/2004 - 04/2005:**
  Quản đốc Phân xưởng Bretonstone - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 10/2004 - 11/2004:**
  Trưởng phòng - Phòng Kĩ thuật - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ năm 2000 - 10/2004:**
  Phó phòng - Phòng Thiết kế - Công ty Diesel Sông Công

Ông Nguyễn Chí Công

- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Năm sinh:** 1981

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Kĩ sư Điều khiển

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- Không

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ tháng 08/2017 đến nay:**
  Phó Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 01/2013 - 07/2017:**
  Giám đốc - CTCP Style Stone
- **Từ tháng 06/2011 - 12/2012:**
  Giám đốc Ban Sản xuất - CTCP Style Stone
- **Từ tháng 09/2009 - 05/2011:**
  Phó Giám đốc kiêm Quản đốc Phân xưởng Bretonstone - CTCP Style Stone
- **Từ tháng 01/2009 - 08/2009:**
  Giám đốc Ban Sản xuất - CTCP Đá ốp lát cao cấp VINACONEX
- **Từ tháng 09/2004 - 12/2008:**
  Kĩ sư - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex

Ông Đồng Quang Thức

- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Năm sinh:** 1985

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Tiến sĩ Hóa học
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Giám đốc:**
  Ban ESG CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ tháng 05/2021 đến nay:**
  Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone
- **Từ tháng 08/2015 - 05/2021:**
  Trưởng phòng - Phòng R&D - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 04/2014 - 08/2015:**
  Phó Trưởng phòng - Phòng R&D - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 08/2008 - 04/2014:**
  Kĩ sư - Phòng R&D - CTCP Vicostone

3. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng (Tiếp theo)

Ông Nguyễn Quang Anh

- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Năm sinh:** 1976

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Kĩ sư máy Xây dựng và Xếp dỡ

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Chủ tịch HĐQT:**
  CTCP Style Stone
- **Chủ tịch Hội đồng Thành viên:**
  Công ty TNHH MTV Đầu tưvà Chế biến Khoáng sản Phenikaa
- **Chủ tịch HĐQT:**
  CTCP Bảo Toàn A

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ 22/06/2023 đến nay:**
  Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone
- **Từ tháng 08/2017 - 06/2023:**
  Giám đốc - CTCP Style Stone
- **Từ tháng 06/2016 - 08/2017:**
  Phó Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 07/2012 - 06/2016:**
  Giám đốc Nhà máy sản xuất số 1 - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 09/2009 - 07/2012:**
  Giám đốc Chất lượng - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 07/2005 - 09/2009:**
  Phụ trách Phân xưởng Nghiền sàng - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 01/2004 - 07/2005:**
  Kĩ sư Phân xưởng Nghiền sàng - CTCP Vicostone

Bà Trần Thị Thu Hương

- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Năm sinh:** 1990

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Giám đốc:**
  Ban Nghiên cứu Thị trường - CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ 25/09/2024 đến nay:**
  Phó Tổng Giám đốc – CTCP Vicostone
- **Từ 06/2023 - 09/2024:**
  Giám đốc Ban NCTT - CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
- **Từ 01/2022 – 06/2023:**
  Phó Giám đốc Ban NCTT và Quản trị chiến lược Marketing sản phẩm - CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
- **Từ tháng 09/2015 – 06/2017:**
  Nhân viên Ban Marketing - CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
- **Từ tháng 06/2012 – 09/2015:**
  Nhân viên Ban Kinh doanh - CTCP Vicostone

Bà Nguyễn Phương Anh

- **Chức vụ:** Kế toán trưởng
- **Năm sinh:** 1986

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Kế toán

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- Không

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ tháng 08/2022 đến nay:**
  Kế toán trưởng - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 08/2015 - 08/2022:**
  Phó Trưởng phòng - Phòng Tài chính Kế toán - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 08/2010 - 08/2015:**
  Nhân viên kế toán - CTCP Vicostone

4. Thay đổi nhân sự

Hội đồng Quản trị

Không có sự thay đổi

Ủy Ban kiểm toán

Ông Nguyễn Quang Hưng và bà Trần Lan Phương tiếp tục đảm nhiệm vị trí Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban Kiểm toán của Công ty

Ban Tổng Giám đốc

Không có sự thay đổi

Kế toán trưởng

Không có sự thay đổi

Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững - ESG

1. Cơ chế quản trị

Nhằm triển khai chiến lược phát triển bền vững theo ESG, NetZero một cách đồng bộ, hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển dài hạn, Vicostone xây dựng cơ cấu quản trị phát triển bền vững theo **mô hình ba cấp độ**, bảo đảm sự liên thông xuyên suốt từ cấp Tập đoàn Phenikaa (Công ty mẹ) tới cấp Công ty, từ hoạch định chiến lược, điều phối đến thực thi.

Cơ cấu quản trị phát triển bền vững - ESG của Công ty được thiết kế nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh, chủ động quản lí rủi ro dài hạn, tối ưu hiệu quả vận hành và tạo giá trị bền vững cho cổ đông và các bên liên quan, phù hợp với thông lệ quản trị doanh nghiệp và các chuẩn mực quốc tế.

CẤP TẬP ĐOÀN

Định hướng chiến lược

Định hướng chiến lược, điều phối thực hiện và kết nối các công ty thành viên theo chiến lược ESG - NetZero toàn Tập đoàn nhằm đạt được các mục tiêu chung; giám sát độc lập, đánh giá rủi ro ESG cấp Tập đoàn, đảm bảo tuân thủ xuyên suốt trong toàn hệ thống.

CẤP CÔNG TY

Triển khai tại CTCP Vicostone

Xây dựng, phê duyệt chiến lược, kế hoạch ESG – NetZero, bảo đảm tích hợp đầy đủ các mục tiêu ESG vào chiến lược sản xuất – kinh doanh và định hướng phát triển dài hạn của Công ty theo đúng định hướng ESG của Tập đoàn Phenikaa, triển khai toàn diện, đồng bộ tại tất cả các nhà máy, đơn vị chuyên môn.

CẤP CHUỖI CUNG ỨNG

Triển khai trong chuỗi cung ứng

Tiến tới áp dụng tiêu chuẩn ESG trong toàn bộ chuỗi cung ứng, ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp, đối tác tuân thủ tiêu chuẩn ESG, tư vấn, hướng dẫn các thành viên trong chuỗi cung ứng tham gia cam kết ESG, góp phần xây dựng chuỗi giá trị xanh toàn cầu.

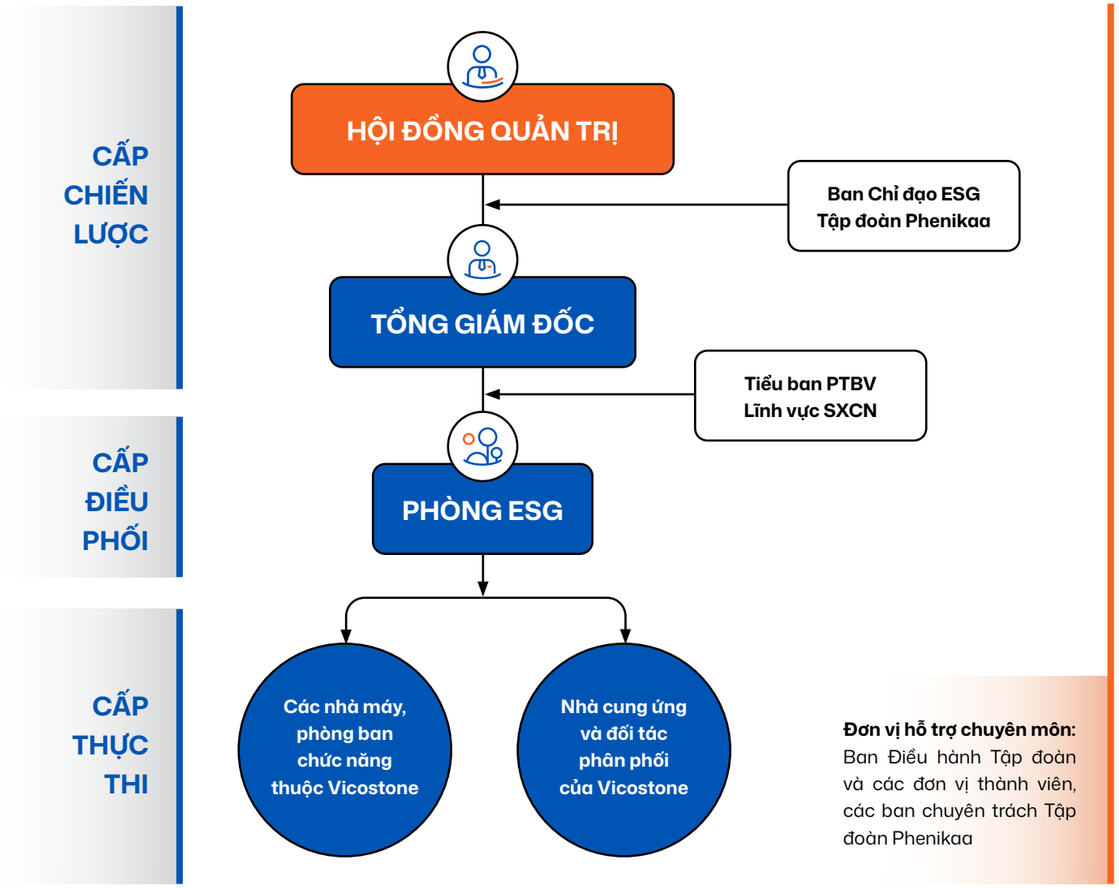

Cơ cấu quản trị phát triển bền vững tại Vicostone

1. Cơ chế Quản trị (Tiếp theo)

→ Cấp 1 - Chiến lược

- **Hội đồng Quản trị (HĐQT):**

  HĐQT chịu trách nhiệm cao nhất đối với các vấn đề phát triển bền vững của Vicostone, là cấp đưa ra định hướng, phê duyệt chiến lược ESG – NetZero, bảo đảm tích hợp đầy đủ các mục tiêu ESG vào chiến lược sản xuất – kinh doanh và định hướng phát triển dài hạn của Công ty theo đúng định hướng ESG của Tập đoàn Phenikaa (Công ty mẹ); giám sát việc thực hiện, đánh giá các rủi ro và cơ hội trọng yếu; bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và các thông lệ quốc tế trên cả 3 khía cạnh: Môi trường – Xã hội – Quản trị;

- **Ban Điều hành:**

  BanĐiều hành chịu trách nhiệm tổ chức triển khai chiến lược ESG theo chủ trương, phê duyệt của HĐQT; chỉ đạo thực hiện, giám sát tiến độ và cam kết nguồn lực để đạt được các mục tiêu ESG – NetZero. Ban Lãnh đạo thực hiện rà soát các nội dung báo cáo ESG, đánh giá kết quả triển khai và trình HĐQT xem xét, phê duyệt theo quy định của Công ty;

- **Ban ESG và Tiểu ban ESG lĩnh vực sản xuất công nghiệp:**

  Đóng vai trò tham mưu chiến lược cho HĐQT và Ban Điều hành; điều phối tổng thể việc triển khai ESG trong toàn Công ty; xây dựng mục tiêu, kế hoạch hành động và lộ trình triển khai ESG tổng thể cho lĩnh vực sản xuất công nghiệp; tổng hợp, phân tích và báo cáo định kì kết quả thực hiện ESG theo phân công trách nhiệm.

→ Cấp 2 - Điều phối

Tiểu ban ESG Lĩnh vực sản xuất công nghiệp của Tập đoàn Phenikaa (Công ty mẹ) và Phòng ESG tại Vicostone là:

- Đầu mối triển khai kế hoạch hành động ESG cấp công ty, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và mục tiêu hành động ESG hằng năm cho Vicostone dựa trên kế hoạch ESG tổng thể cho lĩnh vực sản xuất công nghiệp;
- Điều phối triển khai tại các đơn vị trong Công ty; tổ chức đo lường, thu thập, phân tích và tổng hợp dữ liệu ESG;
- Các vấn đề ESG trọng yếu của Công ty được Phòng ESG tổng hợp và báo cáo định kì cho HĐQT, Ban Điều hành thông qua hệ thống báo cáo quản trị nội bộ, làm cơ sở giám sát, đánh giá hiệu quả và ra quyết định nhanh chóng, hiệu quả.

→ Cấp 3 - Thực thi

- **Các nhà máy, phòng/ban chuyên môn:**

  Tích hợp các yêu cầu ESG vào hoạt động vận hành hàng ngày; thực hiện đo kiểm, giám sát và báo cáo định kì theo quy định; đồng thời chủ động đề xuất các sáng kiến cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả môi trường, xã hội và quản trị.

- **Nhà cung ứng và đối tác phân phối:**

  Được định hướng, tư vấn áp dụng các tiêu chuẩn ESG phù hợp, hướng tới cùng xây dựng chuỗi giá trị xanh – tuần hoàn – minh bạch – có trách nhiệm, góp phần giảm thiểu rủi ro và gia tăng giá trị dài hạn trong toàn chuỗi cung ứng.

ESG tại Vicostone không chỉ là một hệ thống quản lí, mà đã trở thành nền tảng vận hành và văn hóa doanh nghiệp, nơi mỗi cá nhân và mỗi đơn vị cùng hành động vì một tương lai Xanh – Hạnh phúc – Thịnh vượng.

2. Nguyên tắc quản trị

Hệ thống ESG tại Vicostone được tổ chức và vận hành theo các nguyên tắc cốt lõi, phù hợp với lộ trình nâng cao mức độ trưởng thành ESG của doanh nghiệp và thông lệ quốc tế.

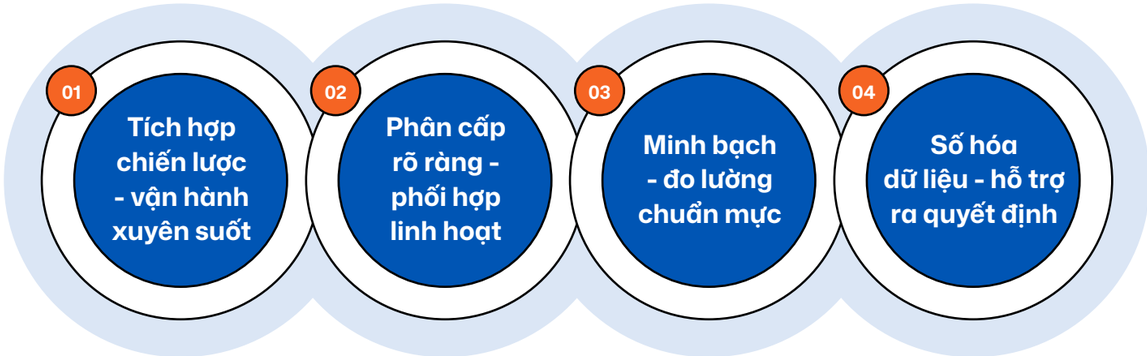

ESG không phải là hệ thống độc lập mà được lồng ghép xuyên suốt từ hoạch định chiến lược, sản xuất – vận hành đến giám sát và cải tiến liên tục, góp phần hỗ trợ tăng trưởng dài hạn và tạo giá trị bền vững cho Công ty;

Phân công trách nhiệm minh bạch theo ba cấp độ chiến lược – điều phối – thực thi; đồng thời tăng cường phối hợp theo chiều ngang - giữa các phòng ban, đơn vị sản xuất trong Công ty và chiều dọc – giữa các đơn vị ngành dọc từ cấp Tập đoàn tới đơn vị, nhằm bảo đảm hiệu quả triển khai trên toàn hệ thống;

Áp dụng hệ thống KPI định lượng theo tiêu chuẩn quốc tế GRI; thực hiện báo cáo định kì và kiểm chứng độc lập; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, nhất quán và có khả năng truy xuất, phục vụ công tác giám sát và ra quyết định;

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong thu thập, phân tích và trực quan hóa dữ liệu liên quan đến phát thải khí nhà kính (GHG), sử dụng tài nguyên...; đánh giá rủi ro ESG và đo lường hiệu quả triển khai các sáng kiến cải tiến, tăng tính minh bạch, chính xác trong công tác giám sát, ra quyết định.

3. Tích hợp ESG vào hệ thống quản trị rủi ro

Hệ thống quản trị phát triển bền vững theo ESG của Vicostone được triển khai theo lộ trình phù hợp với mức độ trưởng thành của doanh nghiệp, từng bước nâng cao mức độ chuẩn hóa, số hóa và kiểm chứng theo thông lệ quốc tế.

Các vấn đề ESG trọng yếu hàng năm được **tích hợp một cách có hệ thống vào quy trình quản trị rủi ro doanh nghiệp**, từ khâu nhận diện, đánh giá đến giám sát và ứng phó rủi ro. Việc tích hợp này làm cơ sở cho việc xác định ưu tiên hành động, phân bổ nguồn lực và hỗ trợ ra quyết định chiến lược, giúp Vicostone chủ động quản lí rủi ro dài hạn, củng cố nội lực trước biến động và tạo giá trị bền vững cho cổ đông và các bên liên quan.

Các công ty liên quan

1. Công ty mẹ

- **Tên công ty:**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (PHENIKAA)

- **Tên giao dịch tiếng Anh:**
  A&A GREEN PHOENIX GROUP JOINT STOCK COMPANY
- **Tên viết tắt:**
  Phenikaa Group
- **Vốn điều lệ:**
  3.000.000.000.000 đồng *(ba nghìn tỉ đồng./.)*
- **Trụ sở chính:**
  Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội, Việt Nam
- **Điện thoại:**
  024 3368 5980
- **Email:**
  support@phenikaa.com
- **Website:**
  www.phenikaa.com
- **Nhà máy sản xuất:**
  Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, TP. Hà Nội, Việt Nam

1.1. Lĩnh vực hoạt động chính

Xe tự hành cấp độ 4 Phenikaa-X - một sản phẩm công nghệ của Tập đoàn Phenikaa

1. Công ty mẹ (Tiếp theo)

1.2. Các đơn vị thành viên chính thuộc Tập đoàn Phenikaa

PHENIKAA
Hiện thực hóa mọi cam kết

Khối Sản xuất Công nghiệp

- Công ty Cổ phần Vicostone
- Công ty Cổ phần Style Stone
- Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam
- Công ty Cổ phần Bảo Toàn A
- Công ty Cổ phần Công nghiệp Trần Long

Khối Phát triển Công nghệ

- Công ty Cổ phần Phenikaa-X
- Công ty Cổ phần Vi mạch Phenikaa
- Công ty Cổ phần Thương mại và Chuyển giao Công nghệ Phenikaa

Khối Nghiên cứu Khoa học

- Viện Nghiên cứu và Công nghệ Phenikaa

Khối Giáo dục và Đào tạo

- Đại học Phenikaa
- Trường Tiểu học Phenikaa
- Trường THCS và THPT Phenikaa

Khối Chăm sóc Sức khỏe

- Bệnh viện Đại học Phenikaa (trực thuộc Công ty Cổ phần Y học Vĩnh Thiện)
- Công ty Cổ phần Y học Rạng Đông
- Công ty Cổ phần GC PHENIKAA
- Công ty cổ phần Dược phẩm Phenikaa
- Công ty Cổ phần Nghiên cứu Dược phẩm AQP

Khối Phân phối, Thương mại và dịch vụ

- Công ty Cổ phần Trung tâm Séc G3
- Công ty Cổ phần Nam Hưng
- Công ty Cổ phần Phân phối dược phẩm Phenikaa
- Công ty Stylenquaza LLC. DBA (Vicostone US) (Hoa Kỳ)
- Công ty Benaa Surfaces LLC (Hoa Kỳ)
- Công ty Vicostone Australia Pty Ltd (Úc)

Các công ty liên quan (Tiếp theo)

2. Công ty con và Đơn vị phụ thuộc

2.1. Công ty con

- **Tên công ty:**

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN PHENIKAA HUẾ

- **Tên giao dịch tiếng Anh:**
  PHENIKAA HUE MINERAL PROCESSING & INVESTMENT ONE MEMBER COMPANY LIMITED

- **Tên viết tắt:**
  Phenikaa Huế

- **Vốn điều lệ:**
  50.000.000.000 đồng *(năm mươi tỉ đồng./.)*

- **Tỉ sở hữu của Vicostone:**
  100% vốn điều lệ

- **Trụ sở chính:**
  Lô CN15 Khu B, khu công nghiệp Phong Điền, phường Phong Dinh, thành phố Huế, Việt Nam

- **Lĩnh vực hoạt động chính:**
  Sản xuất vật liệu Cristobalite cung cấp cho các công ty sản xuất đá ốp lát cao cấp trong Tập đoàn Phenikaa và các đơn vị sản xuất khác

2.2. Đơn vị phụ thuộc

Showroom CTCP Vicostone tại TP. Hà Nội

Số 51 - 53 đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội, Việt Nam

Văn phòng đại diện CTCP Vicostone tại TP. Đà Nẵng

Số 502 - 504 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Văn phòng đại diện CTCP Vicostone tại TP. Hồ Chí Minh

Số 72 đường Nguyễn Cơ Thạch, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

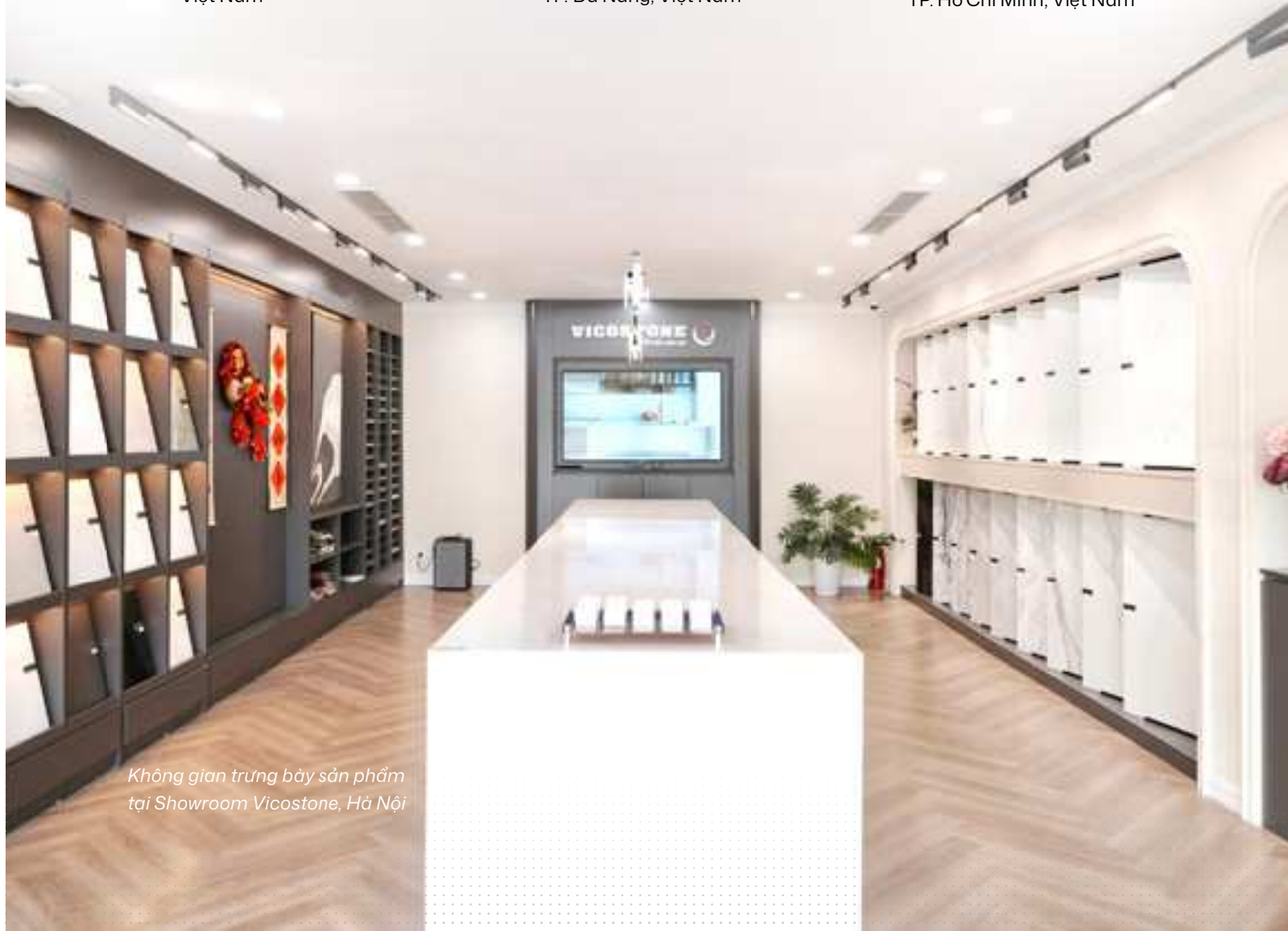

Không gian trưng bày sản phẩm tại Showroom Vicostone, Hà Nội

02 Chiến lược phát triển

50 Định hướng chiến lược

52 Chiến lược Phát triển bền vững gắn với ESG

60 Định hướng hành động giai đoạn 2025-2030

Định hướng chiến lược

Lấy sản xuất công nghiệp theo hướng sản xuất thông minh là kinh doanh cốt lõi, vật liệu sinh thái và sản phẩm công nghệ cao là mũi nhọn, trong đó tập trung vào đá nhân tạo và vật liệu Composite cao cấp.

Chiến lược Phát triển bền vững gắn với ESG

1. Nguyên tắc và triết lí PTBV

Chiến lược PTBV của Vicostone dựa trên tư duy dài hạn, tích hợp mục tiêu kinh doanh với trách nhiệm môi trường, xã hội và quản trị, trên 6 nguyên tắc cốt lõi:

2. Tầm nhìn chương trình ESG của Vicostone

Vicostone tiên phong ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo, đột phá trong sản xuất vật liệu xanh, sinh thái, thông minh, với thiết kế độc đáo, chi phí tối ưu và thân thiện với môi trường. Trên nền tảng quản trị minh bạch, văn hóa có ý thức, Công ty hướng đến cuộc sống hạnh phúc, thịnh vượng, bền vững cho người lao động, khách hàng, cộng đồng và hành tinh chung.

Chương trình ESG của Vicostone tập trung vào 3 trọng tâm:

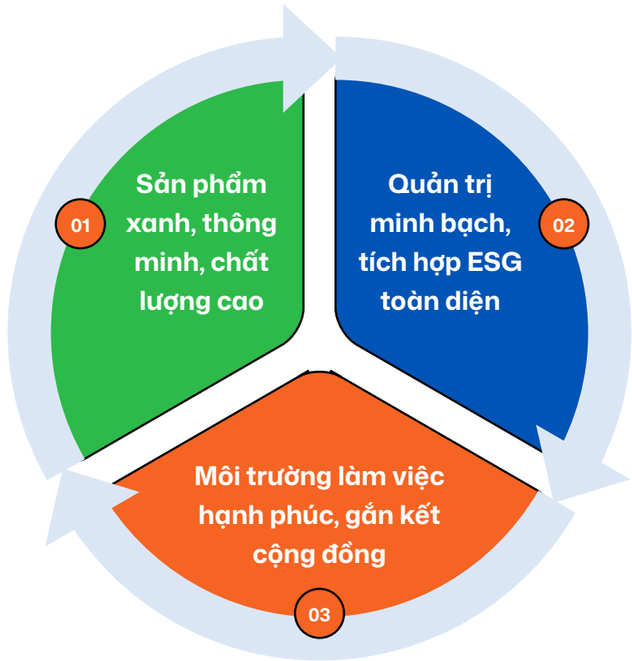

Phát triển bền vững là nền tảng để Vicostone dẫn đầu kỉ nguyên chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.

Chiến lược Phát triển bền vững gắn với ESG (Tiếp theo)

3. Chiến lược PTBV – ESG

3.1. Trọng tâm Chiến lược PTBV – ESG của Vicostone

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ESG

Áp dụng trực tiếp ESG vào sản xuất thông minh, xanh, tuần hoàn, đảm bảo chất lượng sản phẩm và nâng cao giá trị thương hiệu theo trụ cột ESG:

- **E - Môi trường:** giảm phát thải, năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn, sản phẩm xanh;
- **S - Xã hội:** an toàn lao động, văn hóa nhân văn, hạnh phúc, tôn trọng con người; đào tạo ESG, nâng cao chất lượng cuộc sống và lan tỏa giá trị cộng đồng;
- **G - Quản trị:** tích hợp ESG toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lí rủi ro, minh bạch, số hóa vận hành và kiểm chứng dữ liệu.

Trọng tâm

- E-S-G tích hợp toàn bộ hoạt động;
- Sản xuất thông minh, xanh, tuần hoàn;
- Chất lượng sản phẩm & giá trị bền vững;
- Gia tăng năng lực cạnh tranh và thương hiệu toàn cầu.

SỨ MỆNH ESG

Vicostone hiện thực hóa phát triển bền vững ESG trong toàn chuỗi giá trị (nguyên liệu, sản xuất, chế tác, khách hàng) thông qua:

- Đổi mới công nghệ và sản phẩm xanh: giảm phát thải, phát triển sản phẩm an toàn, thân thiện, thúc đẩy kinh tế xanh và tuần hoàn;
- Trách nhiệm xã hội và con người: kiến tạo môi trường làm việc an toàn, hạnh phúc, lan tỏa văn hóa trách nhiệm, gắn kết với cộng đồng;
- Quản trị minh bạch và bền vững: kiểm soát rủi ro, xây dựng niềm tin vững chắc với các bên liên quan, khẳng định dấu ấn thương hiệu Việt trên bản đồ vật liệu xanh toàn cầu.

Trọng tâm

- ESG & NetZero tích hợp toàn bộ hệ thống vận hành;
- Sản xuất an toàn, nhân văn, minh bạch;
- Vật liệu xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải;
- Nâng tầm thương hiệu & cạnh tranh quốc tế.

TẦM NHÌN ESG

Vicostone tiên phong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để kiến tạo các sản phẩm vật liệu tiên tiến, xanh, an toàn và thân thiện môi trường với thiết kế độc đáo, khác biệt. Trên nền tảng văn hóa có ý thức và quản trị minh bạch, Vicostone cam kết hướng tới NetZero và chuẩn mực ESG, khẳng định thương hiệu Việt Nam trên bản đồ vật liệu xanh toàn cầu, vì cuộc sống hạnh phúc, xã hội thịnh vượng và hành tinh bền vững.

Trọng tâm

- Vật liệu tiên tiến, sinh thái, công nghệ cao;
- Sản xuất thông minh, tuần hoàn, giảm phát thải;
- ESG & NetZero tích hợp toàn hệ thống;
- Tạo giá trị bền vững, gia tăng giá trị cho khách hàng và cộng đồng.

3. Chiến lược PTBV - ESG (Tiếp theo)

3.2. Triển khai chiến lược

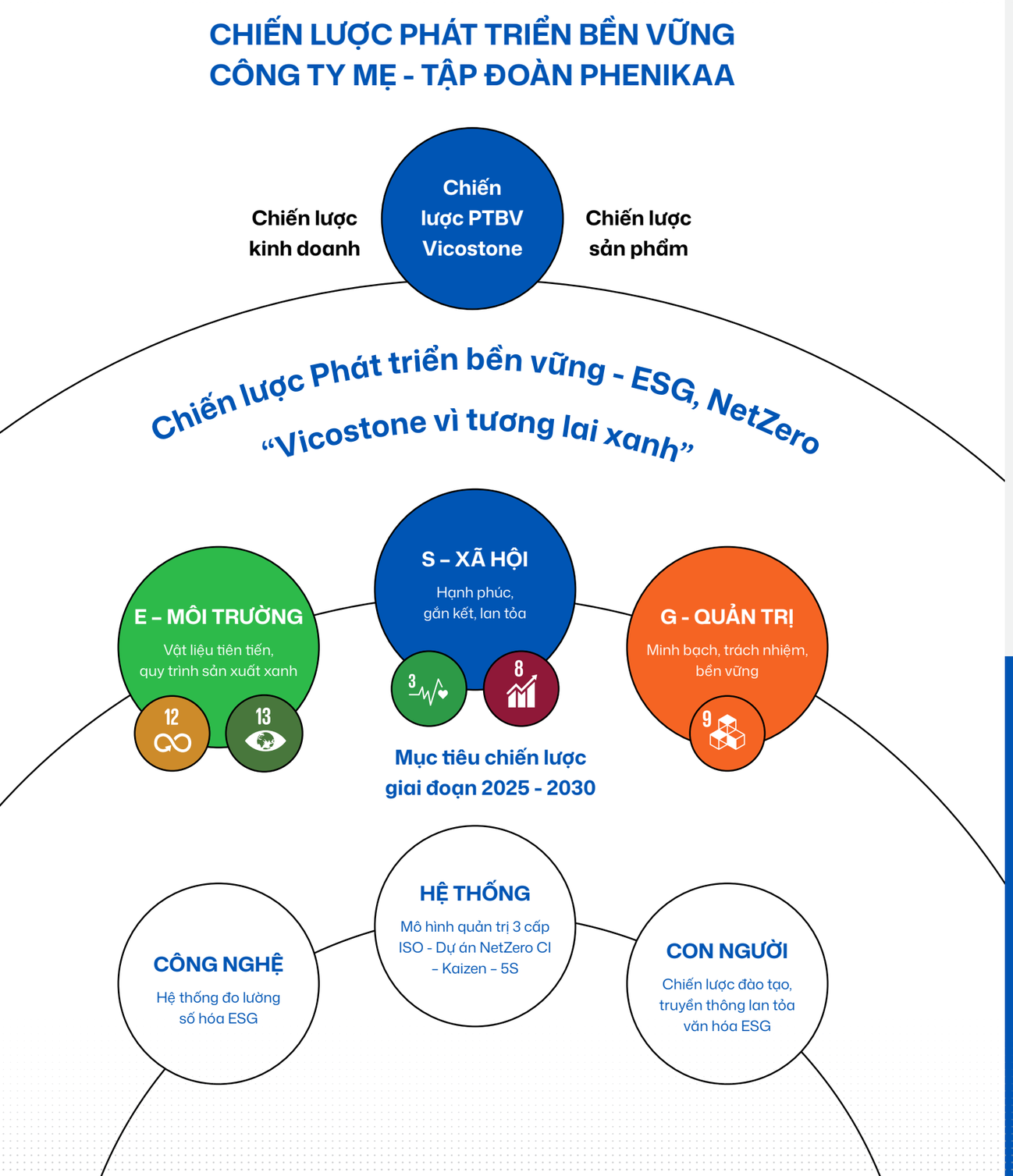

4. Mục tiêu phát triển bền vững - ESG

4.1. Mục tiêu chiến lược

Hướng tới tích hợp hoàn toàn nguyên tắc ESG vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu và toàn chuỗi cung ứng; thúc đẩy đổi mới sáng tạo xanh, chuyển đổi mô hình sản xuất sang kinh tế tuần hoàn; dẫn dắt lộ trình trung hòa carbon hướng tới NetZero 2050; khẳng định vị thế là doanh nghiệp sản xuất vật liệu tiên tiến tiên phong ESG tại Việt Nam và thị trường quốc tế.

4.2. Mục tiêu cụ thể

E

MÔI TRƯỜNG

Chuyển đổi xanh toàn diện, tối ưu tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải, kinh tế tuần hoàn, hướng tới NetZero 2050.

S

XÃ HỘI

Xây dựng nguồn lực hạnh phúc, an toàn, phát triển, thúc đẩy phúc lợi và CSR gắn kết cộng đồng, lan tỏa văn hóa ESG và tăng cường gắn kết chuỗi cung ứng.

G

QUẢN TRỊ

Xây dựng cấu trúc quản trị và hệ thống ESG, NetZero 2050 minh bạch, thống nhất, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, liêm chính, minh bạch và tuân thủ.

4. Mục tiêu phát triển bền vững - ESG (Tiếp theo)

4.3. Mục tiêu giai đoạn 2025 – 2030

E

GHG	Giảm sử dụng Tài nguyên	Năng lượng điện Tái tạo	Chất thải & nước
↓15% Giảm phát thải KNK so với năm 2024	↓6% Nguyên vật liệu sử dụng	5% Chuyển đổi điện năng lượng tái tạo trong tổng số năng lượng tiêu thụ	Min 90% Tái sử dụng chất thải rắn
ISO 14064-14067-14068 Vận hành thành công	30% Sản phẩm sử dụng NVL thân thiện môi trường	ISO 50001 Vận hành thành công	100% Tuần hoàn tái sử dụng nước trong sản xuất

S

Danh tiếng	Phúc lợi, điều kiện làm việc CBCNV	Bình đẳng giới	Cộng đồng
DN PTBV HÀNG ĐẦU VIỆT NAM CSI	+6 Chương trình phúc lợi, đào tạo phát triển	60% Nữ giới đảm nhận vị trí trong HĐQT	Min 6 Dự án cộng đồng
	Nhân viên hưởng lợi 100%	100% CBCNV được đào tạo ESG; 100% CBCNV nhận thức rõ giá trị ESG	>90% Chuỗi cung ứng tuân thủ bộ quy tắc ESG
	Chỉ số hạnh phúc >85%		
	Nồng độ bụi trong không khí Max 0,03 mg/m³		

G

Tuân thủ các quy định về GRI	Hệ thống quản lí	Đảm bảo lợi ích các bên	Mức độ thực hành ESG
TUÂN THỦ GRI STANDARDS Báo cáo ESG được công nhận bởi bên thứ 3	KIỆN TOÀN HỆ THỐNG QUẢN TRỊ Hệ thống QTRR	ĐẢM BẢO 100% Tăng cường đối thoại để đảm bảo lợi ích các bên	THỰC HÀNH LEVEL CHIẾN LƯỢC Đánh giá tổng thể các lĩnh vực ESG
	HT An toàn thông tin ISO 27001		
	HT Quản lí chống hối lộ ISO 37001		
	Chiến lược Thuế		

Định hướng hành động giai đoạn 2025 - 2030

Với tầm nhìn: "Tiếp tục nâng tầm vị thế thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường toàn cầu bằng việc không ngừng đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới với mô hình sản xuất thông minh và bền vững, tạo ra những sản phẩm đá nhân tạo giàu tính nghệ thuật, độc đáo và truyền cảm hứng cho mọi đối tượng", Vicostone luôn tiên phong áp dụng, phát triển công nghệ, vật liệu mới... có lợi thế cạnh tranh dài hạn theo hướng bền vững, để trở thành công ty hàng đầu về vật liệu tiên tiến, vật liệu sinh thái cao cấp, sản phẩm thông minh, giải pháp thông minh và sản xuất thông minh.

Trong những năm qua, dưới sự hỗ trợ tích cực từ công ty mẹ - Tập đoàn Phenikaa, Vicostone đã cơ bản khép kín chuỗi cung ứng đầu vào trong lĩnh vực sản xuất đá nhân tạo cao cấp, đảm bảo ổn định về số lượng và chất lượng nguồn nguyên vật liệu đầu vào. Thành công không chỉ giúp Vicostone đáp ứng các yêu cầu, nhu cầu ngày càng khắt khe từ khách hàng, mà còn giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào chuỗi cung ứng toàn cầu, rủi ro về biến động tỉ giá, từ đó tiếp tục tối ưu giá thành, tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Công ty Cổ phần Vicostone tự hào được vinh danh trong Top 17 "Doanh nghiệp tiên phong phát triển bền vững ngành xây dựng Việt Nam".

Công ty xác định định hướng hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh đá nhân tạo cao cấp thương hiệu VICOSTONE® giai đoạn 2025 - 2030 như sau:

01

Phát triển bền vững

- Thúc đẩy việc thực hành ESG (viết tắt của "môi trường, xã hội và quản trị") trong mọi mặt của hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đem lại giá trị phát triển bền vững cho công ty và xã hội;
- Hài hòa lợi ích của các bên liên quan, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, từ đó góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty và cộng đồng, xã hội.

02

Sản phẩm, dịch vụ

Giữ vững vị thế là công ty "dẫn dắt xu hướng" trong ngành sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh, thông qua:

- Tiên phong trong nghiên cứu đổi mới công nghệ, đầu tư phát triển các nguyên vật liệu mới, thân thiện môi trường, giá thành hợp lí;
- Đầu tư mạnh mẽ vào R&D để tạo ra các dòng sản phẩm độc đáo, giàu tính nghệ thuật;
- Tăng cường hoạt động, chỉ tiêu kiểm soát chất lượng sản phẩm nhằm bảo đảm quyền lợi và sự hài lòng của khách hàng;
- Cung cấp sản phẩm chất lượng tốt, dịch vụ chăm sóc khách hàng tận tâm tại các thị trường có phân phối sản phẩm của Công ty.

03

Thị trường, khách hàng và hệ thống phân phối

- Tăng dần tỉ trọng bán hàng thông qua việc tái cơ cấu hệ thống phân phối sản phẩm VICOSTONE® trên các thị trường chính, nâng cao vị thế thương hiệu VICOSTONE® tại các thị trường hiện có;
- Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng hệ thống phân phối ra các thị trường tiềm năng, tăng độ phủ của Vicostone trên thị trường toàn cầu;
- Không ngừng phát triển, tạo ra các sản phẩm/dịch vụ giá trị gia tăng giúp tăng trưởng doanh thu và gia tăng trải nghiệm của khách hàng.

Định hướng hành động giai đoạn 2025 - 2030 (Tiếp theo)

04

Doanh thu, lợi nhuận

Hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam gặp nhiều khó khăn, biến động và thách thức khó đoán định.

05

Marketing, bán hàng

- Giữ vững vị thế Top 3 thương hiệu đá thạch anh cao cấp trên thế giới theo báo cáo đánh giá của tạp chí chuyên ngành;
- Giữ vững vị thế Thương hiệu số 1 trên thị trường đá nhân tạo Việt Nam, cung cấp sản phẩm và dịch vụ tốt nhất trong phân khúc trung - cao cấp tại thị trường Việt Nam;
- Thực chất hóa và tăng cường chất lượng công tác nghiên cứu thị trường, kết hợp gắn kết trao đổi thông tin với khách hàng nhằm hoạch định tầm nhìn đúng đắn về thị trường, sản phẩm.

06

Hệ thống quản lí doanh nghiệp

Xây dựng hệ thống quản lí doanh nghiệp hiệu quả, bao gồm 3 nhiệm vụ chính:

- Hệ thống quản trị hiệu quả, toàn diện có chiều sâu với các cấu phần cốt lõi: quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực;
- Hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả, cải tiến không ngừng về công tác đánh giá rủi ro, kiểm soát an toàn thông tin và truyền thông;
- Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin và quản lí dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo vào quản trị doanh nghiệp và kiểm soát nội bộ nhằm gia tăng hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

07

Nguồn nhân lực và môi trường làm việc

- Kiến tạo môi trường làm việc hạnh phúc, với văn hóa có ý thức dựa trên giá trị cốt lõi của Công ty nhằm truyền cảm hứng, tạo động lực tích cực, gia tăng sự gắn kết giữa các CBCNV với nhau và với Công ty;
- Duy trì và nâng cao chế độ đãi ngộ, góp phần nâng cao sự hài lòng của cán bộ, công nhân viên đối với Công ty;
- Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân sự có chất lượng tốt,năng lực chuyên môn cao, tinh thần làm việc quyết liệt trách nhiệm, tận tâm cống hiến, phù hợp với văn hóa doanh nghiệp;
- Xây dựng thương hiệu tuyển dụng được yêu thích, làm nền tảng thu hút nhân tài.

08

Đổi mới công nghệ

- Tập trung mạnh mẽ để đổi mới và cải tiến công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động và tối ưu chi phí giá thành sản xuất;
- Tăng cường mức độ tự động hóa, ứng dụng robot, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động sản xuất;
- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ mới trong việc phát triển sản phẩm mới, vật liệu mới... để tiếp tục giữ vững vị thế của thương hiệu mang tầm dẫn dắt xu hướng.

09

Phát triển văn hóa

- Tiếp tục xây dựng và lan tỏa văn hóa có ý thức với các giá trị cốt lõi của Vicostone, hướng tới các giá trị tối ưu cho khách hàng, đối tác, cổ đông, CBCNV và cộng đồng xã hội;
- Khuyến khích và đẩy mạnh "văn hóa phản biện" nhằm tạo môi trường làm việc đổi mới sáng tạo, lan tỏa tinh thần làm việc quyết liệt trong mọi hoạt động để hoàn thành mục tiêu.

Ảnh: Nội thất TTD Designs

BQ400 - Silver White™

03

Kế hoạch hoạt động năm 2026

66 Quản trị rủi ro tại Vicostone

82 Tình hình kinh tế năm 2025 và triển vọng thị trường năm 2026

92 Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Quản trị rủi ro tại Vicostone

1. Mục tiêu Quản trị rủi ro

Vicostone xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị luôn song hành với chiến lược và kế hoạch phát triển bền vững của Công ty. Ban Lãnh đạo Vicostone luôn ưu tiên đánh giá, thực hiện các biện pháp quản trị và kiểm soát hiệu quả nhằm dẫn dắt, hạn chế tối đa ảnh hưởng của những rủi ro từ bên trong cũng như bên ngoài tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động quản trị rủi ro tại Vicostone hướng đến các mục tiêu:

Tạo lập và bảo vệ giá trị cho Công ty thông qua việc chủ động phòng ngừa và giảm thiểu ảnh hưởng từ những biến động tiêu cực của nền kinh tế, môi trường và xã hội, đồng thời phòng tránh được những rủi ro tiềm ẩn nguy cơ phát sinh, cũng như giảm thiểu được những tổn thất do rủi ro gây ra tại mọi thời điểm.

Đảm bảo hiện thực hóa các mục tiêu của Công ty thông qua việc nhận diện đầy đủ, kịp thời các rủi ro cản trở tới việc đạt được các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Đảm bảo cho Vicostone tuân thủ quy định của pháp luật. Môi trường pháp lí đang trở nên phức tạp hơn, tại Việt Nam cũng như các thị trường đầu ra của Công ty. Nhờ quản trị rủi ro dựa trên cơ chế quản lí tuân thủ hiệu quả, việc tuân thủ quy định và theo dõi định hướng quy định sẽ trở nên thuận lợi hơn.

Xây dựng và phát triển môi trường văn hóa quản trị rủi ro, đảm bảo mỗi cán bộ, nhân viên đều hiểu biết và có nhận thức rõ ràng trách nhiệm của từng cá nhân trong công tác quản trị rủi ro. Việc giao trách nhiệm cho các cá nhân về quản trị rủi ro sẽ tác động trực tiếp tới hiệu quả công việc và là động lực để cá nhân viên và đơn vị đó nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Quản trị rủi ro tại Vicostone (Tiếp theo)

2. Hệ thống Quản trị rủi ro

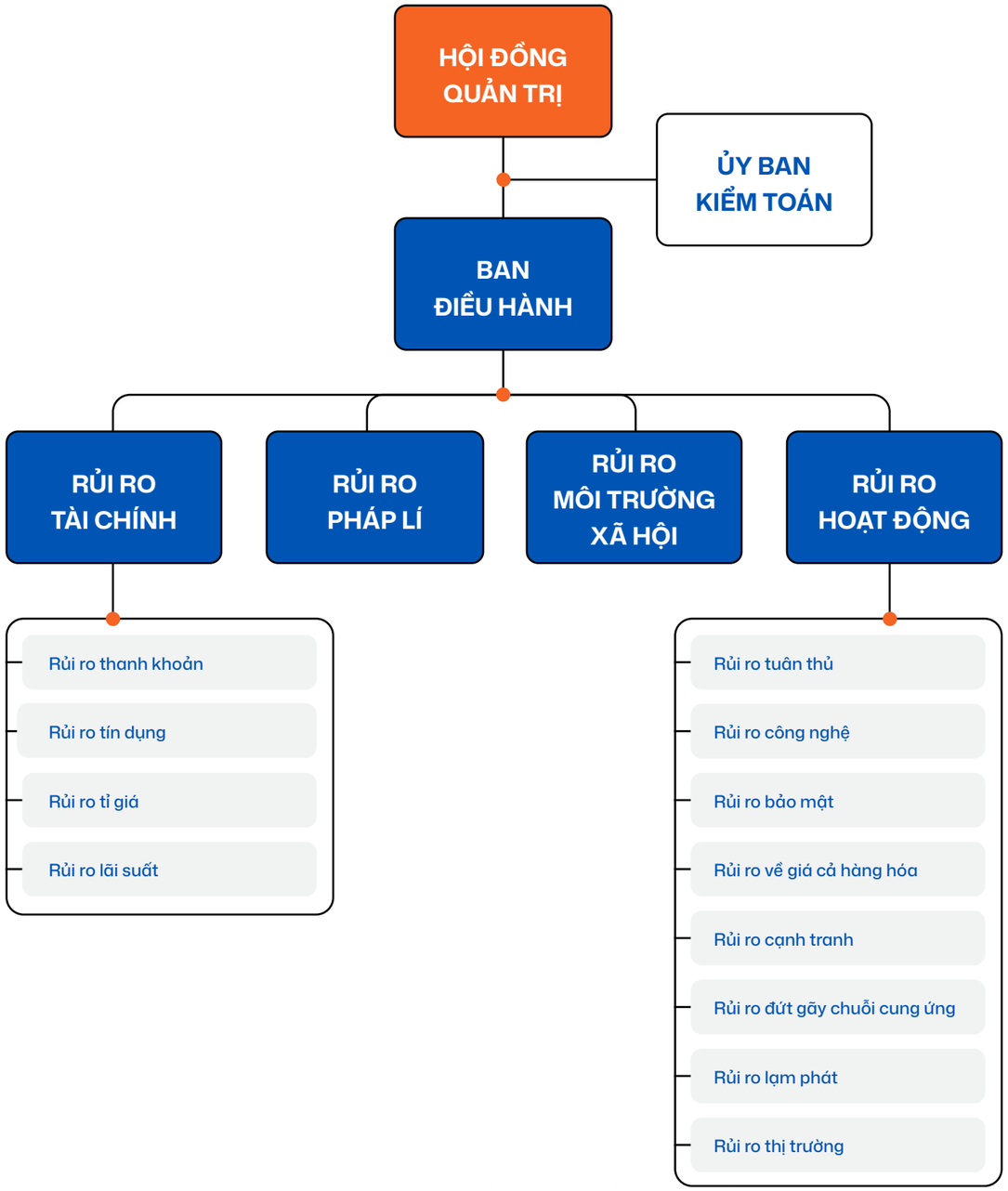

3. Quy trình Quản trị rủi ro

Quy trình quản trị rủi ro tổng thể tại Vicostone được xây dựng dựa trên việc ứng dụng linh hoạt tiêu chuẩn ISO 31000 và khung quản trị rủi ro doanh nghiệp COSO ERM để đảm bảo tính hiệu quả của chuỗi vòng lặp thiết lập, vận hành, tích hợp và liên tục cải tiến của hệ thống quản lí rủi ro.

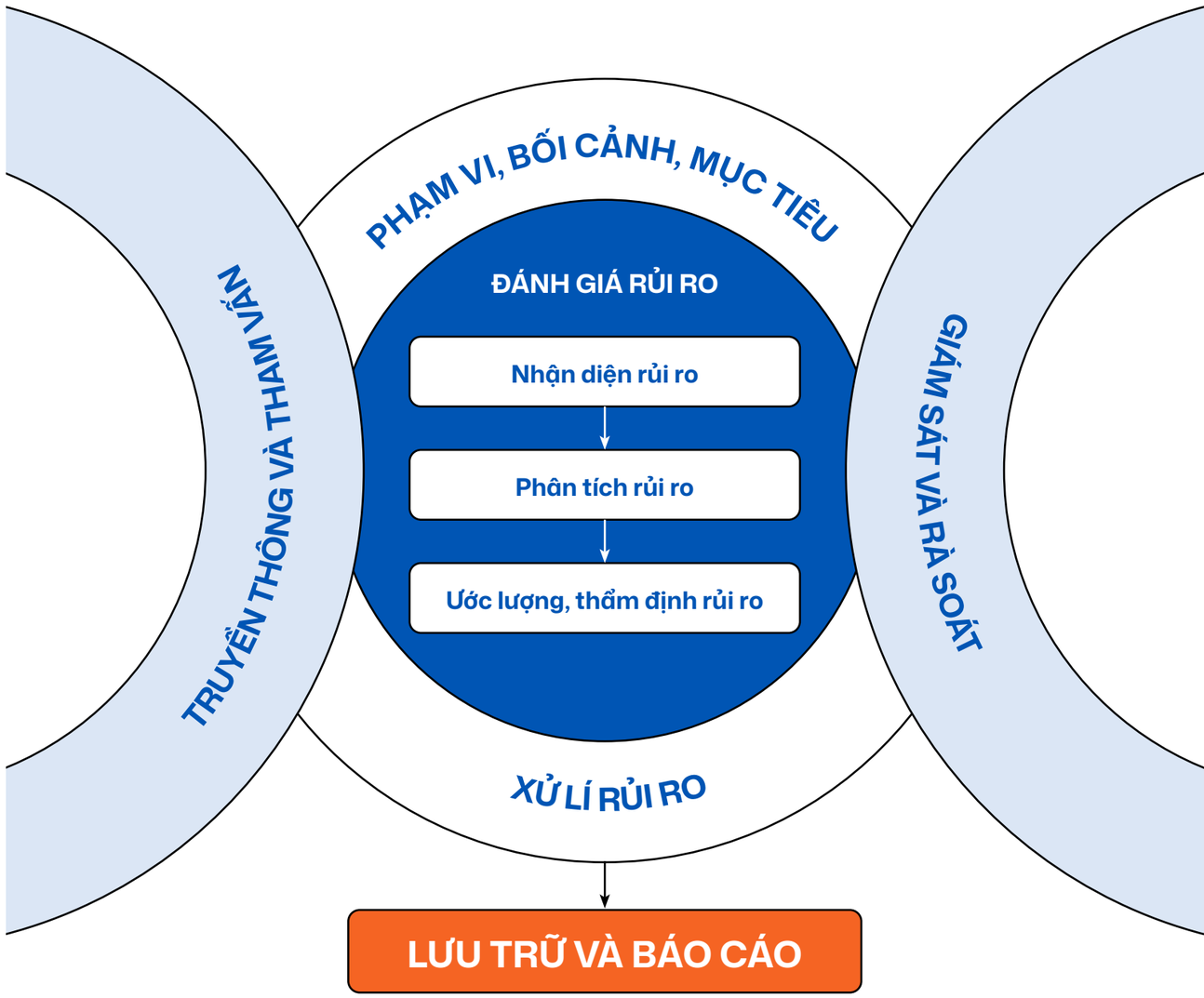

Quản trị rủi ro tại Vicostone (Tiếp theo)

4. Danh mục rủi ro trọng yếu năm 2026

4.1. Rủi ro về biến động khó lường của kinh tế toàn cầu

Theo dự báo mới nhất tháng 12/2025 của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), tăng trưởng GDP toàn cầu sẽ chậm lại từ 3,2% năm 2025 xuống 2,9% vào năm 2026, tăng lên 3,1% vào năm 2027; tăng trưởng GDP thực tế của Hoa Kỳ được dự báo sẽ giảm từ mức 2,0% năm 2025, giảm xuống 1,7% vào năm 2026, sau đó tăng nhẹ lên 1,9% vào năm 2027. Tại khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone), tăng trưởng GDP thực tế được dự đoán ở mức 1,3% năm 2025 giảm xuống 1,2% năm 2026 và tăng nhẹ 1,4% vào năm 2027.[1]

Tại Việt Nam với kết quả tăng trưởng kinh tế tích cực năm 2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 244/2025/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, trong đó đặt mục tiêu GDP tăng 10% trở lên, GDP bình quân đầu người đạt từ 5.400 - 5.500 USD.[2]

Bối cảnh trên cho thấy môi trường kinh tế toàn cầu trong giai đoạn tới sẽ tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường, có thể tác động tiêu cực đến nhu cầu thị trường, chi phí sản xuất, hoạt động đầu tư và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, Vicostone đã chủ động xây dựng nhiều kịch bản và phương án kinh doanh ngay từ đầu năm để ứng phó với sự biến động của nền kinh tế; tập trung nguồn lực để thực hiện việc nghiên cứu và phát triển những sản phẩm mới nhằm đáp ứng với nhu cầu và quy định của nhiều thị trường khác nhau; liên tục nghiên cứu và đổi mới dây chuyền nhằm hiện đại hóa công nghệ sản xuất, đa dạng sản phẩm và tối ưu hiệu quả sản xuất; thúc đẩy phát triển và mở rộng các kênh bán hàng cùng các chính sách bán hàng phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng tại các thị trường tiêu thụ trên toàn cầu.

(1) https://www.oecd.org/en/publications/oecd-economic-outlook-volume-2025-issue-2_9f653ca1-en.html

(2) https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=216077&classid=1&orggroupid=1

4.2. Rủi ro về cạnh tranh

4.2.1. Cạnh tranh từ các đối thủ trong ngành

Tại thị trường Hoa Kỳ - thị trường xuất khẩu trọng điểm của Vicostone - mức độ cạnh tranh trong ngành đá nhân tạo tiếp tục duy trì ở mức cao. Những năm gần đây ghi nhận xu hướng gia tăng năng lực sản xuất nội địa tại Mỹ, cùng với việc nhiều nhà sản xuất quốc tế đầu tư hoặc mở rộng dây chuyền sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh nhằm giảm phụ thuộc vào nhập khẩu và thích ứng với các rào cản thương mại. Bên cạnh đó, theo dữ liệu của Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC), Ấn Độ, Việt Nam, Tây Ban Nha, Thái Lan và Thổ Nhĩ Kỳ... tiếp tục nằm trong nhóm các nước xuất khẩu đá nhân tạo lớn vào thị trường Mỹ, làm gia tăng áp lực cạnh tranh về cả giá, chất lượng và dịch vụ.

Tại thị trường trong nước, ngành sản xuất đá nhân tạo tại Việt Nam phát triển nhanh với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp mới. Phần lớn các doanh nghiệp sử dụng dây chuyền công nghệ phổ thông, tập trung vào phân khúc trung cấp và cạnh tranh chủ yếu bằng giá bán. Khi nhu cầu thị trường có xu hướng thận trọng, người tiêu dùng ngày càng nhạy cảm hơn về giá, các chiến lược giảm giá được áp dụng rộng rãi, tạo áp lực đáng kể lên các doanh nghiệp định vị ở phân khúc cao cấp, trong đó có Vicostone.

Trước bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, Vicostone tập trung triển khai các giải pháp nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh dài hạn. Công ty tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển để nâng cao chất lượng, đa dạng hóa thiết kế và gia tăng giá trị khác biệt của sản phẩm. Bên cạnh đó, Công ty củng cố hệ thống phân phối tại các thị trường trọng điểm, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng, đồng thời điều chỉnh linh hoạt chính sách giá theo từng thị trường và phân khúc. Việc tối ưu hóa chi phí sản xuất, quản trị tài chính thận trọng và tăng cường hợp tác với các đối tác trong chuỗi xây dựng – bất động sản giúp Vicostone ổn định hiệu quả hoạt động, duy trì biên lợi nhuận và nâng cao khả năng thích ứng trước các biến động của thị trường.

4.2. Rủi ro về cạnh tranh (Tiếp theo)

4.2.2. Cạnh tranh từ các sản phẩm thay thế

Hiện nay, đá nhân tạo cạnh tranh chủ yếu với đá tự nhiên ở hầu hết các thị trường, đặc biệt tại Úc, Canada, Mỹ và cạnh tranh với gốm sứ, đá nung kết, Pocerlain trong các ứng dụng dân dụng từ trung bình đến cao cấp. Ở các nước phát triển, nhu cầu sử dụng đá nhân tạo chủ yếu được phục vụ cho việc lắp đặt khu vực nhà bếp dân dụng. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nhu cầu sử dụng các loại vật liệu khác nhau của người dân có dấu hiệu tăng mạnh, cụ thể:

- Với vật liệu cho nhà bếp, đá nhân tạo cạnh tranh chủ yếu với đá tự nhiên, Porcelain, đá nung kết, thép không gỉ, bê tông và vật liệu tái chế;
- Với vật liệu cho phòng tắm, đá nhân tạo cạnh tranh trực tiếp với đá Granite, chủ yếu tại Mỹ.

Trong đó, Porcelain được dự báo tiếp tục là vật liệu bề mặt (countertop) tăng trưởng nhanh nhất trên thị trường toàn cầu. Nhờ những tiến bộ trong công nghệ sản xuất cùng xu hướng ưa chuộng hơn của người tiêu dùng với các đặc tính khác biệt của vật liệu này, nhu cầu sử dụng Porcelain dự kiến sẽ tăng mạnh trong những năm tới. Các dự báo ngành cho thấy Porcelain có khả năng tăng gấp đôi thị phần trên thị trường vật liệu bề mặt vào năm 2028, chiếm chỗ đứng vững chắc trong lĩnh vực thiết kế nội thất.[3]

Với mục tiêu giữ vững và khẳng định vị thế của một doanh nghiệp đầu ngành, Vicostone tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chiến lược chủ động, toàn diện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định bản sắc riêng biệt trên thị trường đá thạch anh quốc tế. Để hoàn thành chiến lược ấy, Công ty đã đẩy mạnh đầu tư cho công tác R&D nhằm phát triển các loại vật liệu mới, sản phẩm mới đáp ứng các tiêu chí an toàn, độc đáo, khác biệt, thân thiện với môi trường, khó sao chép nhằm dẫn dắt xu hướng thị trường đá thạch anh toàn cầu.

Đá Granite, một trong những vật liệu cạnh tranh với đá nhân tạo.

(3) https://www.freedoniagroup.com/blog/porcelain-countertops-a-perfect-blend-of-beauty-and-brawn

4.3. Rủi ro từ chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ

Trong năm 2025, những điều chỉnh trong chính sách thương mại của Hoa Kỳ tiếp tục là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam. Cụ thể, ngày 02/04/2025, Tổng thống Hoa Kỳ Donald J. Trump đã chính thức kí và công bố sắc lệnh áp thuế đối ứng (reciprocal tariff) đối với tất cả hàng hóa nhập khẩu từ các đối tác thương mại của Hoa Kỳ nhằm điều chỉnh thâm hụt thương mại và thúc đẩy sản xuất nội địa[4]. Trong đó Việt Nam chịu mức thuế lên đến 46% đối với hàng hóa xuất khẩu vào Hoa Kỳ.

Ngày 09/04/2025, Tổng thống Trump tuyên bố tạm dừng áp thuế đối ứng trong 90 ngày với hơn 75 quốc gia, trong đó có Việt Nam[5]. Tiếp đó, ngày 01/08/2025, Hoa Kỳ điều chỉnh mức thuế đối ứng dành cho Việt Nam giảm từ 46% xuống còn 20% nhằm tạo điều kiện để hai bên tiếp tục đối thoại, đàm phán hướng đến hoàn thành thỏa thuận về thương mại đối ứng trên nguyên tắc cởi mở, xây dựng, bình đẳng, tôn trọng độc lập, tự chủ, thể chế chính trị, cùng có lợi và phù hợp với trình độ phát triển của mỗi bên.[6]

Các tuyên bố và đề xuất áp thuế nêu trên tạo tâm lí thận trọng trên thị trường, gia tăng rủi ro, áp lực về chi phí, giá thành và khả năng duy trì sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam tại Hoa Kỳ. Mặc dù Việt Nam và Hoa Kỳ đã đạt được các thỏa thuận nhất định về mức thuế áp dụng, góp phần giảm áp lực ngắn hạn và duy trì dòng chảy thương mại ở mức kiểm soát được, tuy nhiên, các diễn biến này cho thấy chính sách thương mại của Hoa Kỳ có thể thay đổi bất ngờ, theo định hướng bảo hộ và ưu tiên lợi ích nội địa, tiềm ẩn rủi ro tái áp dụng hoặc điều chỉnh mức thuế cao hơn trong tương lai.

Trước các diễn biến khó lường của chính sách thuế và thương mại từ Hoa Kỳ, Vicostone đã chủ động triển khai các biện pháp quản trị rủi ro nhằm giảm thiểu tác động bất lợi đến hoạt động kinh doanh.

Theo đó, Công ty thường xuyên theo dõi và cập nhật các thay đổi về chính sách thương mại quốc tế, đánh giá tác động đến chi phí, giá bán và thị trường tiêu thụ để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, đồng thời đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tối ưu và kiểm soát chi phí nhằm duy trì khả năng cạnh tranh và ổn định hiệu quả hoạt động trong trung và dài hạn.

(4) https://trungtamwto.vn/an-pham/29279-tom-luoc-ve-thue-doi-ung-cua-hoa-ky

(5) https://trungtamwto.vn/chuyen-de/29345-hoa-ky-tam-dung-thue-doi-ung-voi-hon-75-quoc-gia-trong-90-ngay

(6) https://trungtamwto.vn/su-kien/30277-bo-cong-thuong-chinh-thuc-cong-bo-thue-doi-ung-my-danh-cho-viet-nam-la-20

4. Danh mục rủi ro trọng yếu năm 2026 (Tiếp theo)

4.4. Rủi ro bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) từ Hoa Kỳ

4.4.1. Rủi ro từ vụ khởi xướng điều tra biện pháp tự vệ toàn cầu của Liên minh các nhà sản xuất đá thạch anh Hoa Kỳ

Ngày 17/11/2025, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) chính thức khởi xướng chính thức khởi xướng cuộc điều tra trên cơ sở đơn kiến nghị của Liên minh các nhà sản xuất đá thạch anh Hoa Kỳ (Quartz Manufacturing Alliance of America - QMAA). Bên kiến nghị cho rằng lượng nhập khẩu sản phẩm thạch anh đã tăng từ 135 triệu feet vuông năm 2020 lên 234 triệu feet vuông năm 2024, tương đương mức tăng 73,4%, gây thiệt hại nghiêm trọng và ảnh hưởng đến ngành sản xuất trong nước của Hoa Kỳ[7]. QMAA đề nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp vì QMAA cho rằng có thiệt hại nghiêm trọng đang diễn ra đối với ngành sản xuất các sản phẩm bề mặt thạch anh nhân tạo của Mỹ. QMAA kêu gọi USITC xem xét áp dụng một số biện pháp sau:

- Thiết lập hạn ngạch nhập khẩu theo từng quốc gia;
- Áp thuế giá trị (ad valorem) đối với toàn bộ sản phẩm bề mặt thạch anh nhân tạo nhập khẩu để xử lí hành vi gây thiệt hại. Trường hợp không áp dụng thuế giá trị, áp dụng thuế tuyệt đối tính trên trọng lượng sản phẩm ở mức phù hợp.

Trong bối cảnh Hoa Kỳ là một trong những thị trường xuất khẩu trọng điểm của ngành đá thạch anh nhân tạo của Việt Nam nói chung và Vicostone nói riêng, vụ việc tiềm ẩn rủi ro đáng kể đối với hoạt động kinh doanh của toàn ngành cũng như Vicostone. Trước tình hình đó, Công ty đã chủ động xây dựng các phương án ứng phó phù hợp, hợp tác với các hãng luật quốc tế uy tín nhằm sẵn sàng kịch bản ứng phó kịch bản trong quá trình khởi xướng và điều tra, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp cũng như của ngành đá thạch anh nhân tạo Việt Nam trước USITC. Song song với đó, Công ty tiếp tục duy trì sự linh hoạt trong điều hành, chủ động theo dõi sát diễn biến vụ việc, đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp với những thay đổi của môi trường pháp lí và thương mại quốc tế để đảm bảo hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

4.4.2. Chống bán phá giá và chống trợ cấp

Hoa Kỳ đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm đá nhân tạo nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ, cụ thể: Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã chính thức áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm đá thạch anh nhập khẩu từ Trung Quốc kể từ ngày 11/7/2019 (hiệu lực 5 năm) tùy theo doanh nghiệp Trung Quốc[8]. Trong năm 2025 mặc dù DOC chưa đưa ra quyết định cụ thể tới ngành đá nhân tạo xuất khẩu của Việt Nam, tuy nhiên với việc USITC khởi xướng điều tra vào tháng 11/2025, nguy cơ bị áp dụng các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp luôn hiện hữu với sản phẩm đá nhân tạo có nguồn gốc từ Việt Nam.

Theo báo cáo của Cục Phòng vệ Thương mại (Bộ Công thương), năm 2025, hàng hóa xuất khẩu Việt Nam phải đối mặt với 21 vụ việc phòng vệ thương mại nước ngoài mới khởi xướng phát sinh từ 11 thị trường. Trong đó, Mỹ vẫn là nước điều tra nhiều nhất với 7 vụ việc (chiếm 33% số vụ việc trong năm 2025). Bên cạnh các vụ việc mới, Chính phủ, các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam hiện vẫn đang xử lí hơn 100 vụ việc đang diễn ra được khởi xướng từ các năm trước[9].

(7) https://antidumping.vn/us-initiates-global-safeguard-investigation-on-quartz-surface-products-n29551.html

(8) https://baotintuc.vn/kinh-te/nguy-co-dieu-tra-phong-ve-thuong-mai-voi-san-pham-lien-quan-mat-da-thach-anh-20230610144922295.htm

(9) https://vcci.com.vn/news/11-thi-truong-khoi-xuong-21-vu-viec-phong-ve-thuong-mai-voi-hang-viet

4.4.3. Chống lẩn tránh

Tính đến tháng 4/2025, đã có 284 vụ việc điều tra phòng vệ thương mại đến từ các thị trường và vùng lãnh thổ điều tra đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam. Trong đó, đứng đầu là các vụ điều tra chống bán phá giá (chiếm 54,6%), tiếp đó là các vụ việc tự vệ (chiếm 20,8%), chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại (chiếm 13,7%) và chống trợ cấp (chiếm 10,9%). Tính đến nay, Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra 22 vụ việc chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại.[10]

Là doanh nghiệp có tỉ trọng xuất khẩu lớn vào thị trường Mỹ, Vicostone cũng như nhiều các doanh nghiệp xuất khẩu vào thị trường Mỹ khác luôn phải đối mặt với nguy cơ bị điều tra chống lẩn tránh trong bối cảnh quốc gia này gia tăng kiểm soát xuất xứ, quy trình sản xuất và chuỗi cung ứng của các sản phẩm đá nhân tạo, cũng như gia tăng áp lực từ các biện pháp phòng vệ thương mại. Mặc dù rủi ro được đánh giá ở mức thấp, Công ty vẫn xác định đây là rủi ro cần được quản trị chủ động và liên tục, đồng thời duy trì hệ thống dữ liệu minh bạch, toàn diện, sẵn sàng cho việc truy xuất thông tin trường hợp cần thiết.

(10) https://vietnamnews.vn/economy/1717926/vietnamese-firms-confront-rising-wave-of-trade-defence-measures.html

4. Danh mục rủi ro trọng yếu năm 2026 (Tiếp theo)

4.5. Rủi ro về chính sách bảo hộ thương mại từ các thị trường quốc tế

Với mạng lưới phân phối rộng khắp tại hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ, Vicostone thường xuyên đối mặt với rủi ro liên quan tới xu hướng gia tăng của các chính sách bảo hộ thương mại tại nhiều quốc gia nhập khẩu, đặc biệt là tại các thị trường chủ lực như Hoa Kỳ, Canada, EU và Úc. Các chính sách này thường bao gồm việc tăng thuế nhập khẩu đối với sản phẩm đá nhân tạo nhằm bảo vệ ngành sản xuất nội địa, hoặc tạo áp lực để Việt Nam điều chỉnh chính sách thương mại theo hướng cân bằng cán cân xuất nhập khẩu song phương.

Nhận thức rõ rằng khi các rủi ro này xảy ra có thể gây tác động đến doanh thu xuất khẩu, ảnh hưởng biên lợi nhuận và năng lực cạnh tranh của Vicostone tại các thị trường trọng điểm, Công ty đã chủ động xây dựng kịch bản ứng phó khẩn cấp và triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo khả năng phản ứng nhanh và kiểm soát hiệu quả:

- Chủ động duy trì kết nối với các cơ quan chức năng, hiệp hội ngành hàng và cơ quan ngoại giao, đồng thời thường xuyên cập nhật, theo dõi và phân tích kịch bản điều chỉnh chính sách thương mại tại các thị trường chiến lược như Mỹ và EU, từ đó có ứng phó kịp thời và phù hợp trong các vấn đề liên quan;
- Đẩy mạnh khai thác các thị trường mới hoặc ít bị ảnh hưởng bởi rào cản bảo hộ thương mại, nhằm giảm mức độ phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống và đa dạng hóa đầu ra trong dài hạn;
- Xây dựng các phương án tài chính và vận hành linh hoạt, bao gồm tối ưu chi phí, liên tục hiệu quả hóa vận hành, duy trì bộ máy tinh gọn để thích ứng với các ảnh hưởng bất lợi do thay đổi về thuế suất, quy định xuất xứ hoặc các rào cản kĩ thuật mới tại các nước sở tại.

Với sự chuẩn bị chủ động, bài bản và linh hoạt, Vicostone hướng đến mục tiêu giảm thiểu tác động từ các chính sách bảo hộ thương mại toàn cầu, giữ vững năng lực cạnh tranh tại thị trường quốc tế, đồng thời đảm bảo chiến lược phát triển bền vững trong dài hạn.

4.6. Rủi ro lạm phát và lãi suất neo cao

Lạm phát toàn cầu được dự báo ở mức 4,2% năm 2025 tạo ra áp lực chi phí sinh hoạt tại hầu hết các nền kinh tế. Bước sang 2026, các mô hình dự báo đều chung nhận định, lạm phát sẽ "hạ nhiệt đáng kể" xuống 3,6%[11], đặc biệt tại Mỹ và EU. Diễn biến này chủ yếu đến từ việc các ngân hàng trung ương bắt đầu nới lỏng chính sách tiền tệ, các cú sốc giá năng lượng và lương thực dần suy giảm, qua đó làm giảm áp lực từ chi phí sinh hoạt và lãi suất vay cao đối với nền kinh tế. Cụ thể, ngày 10/12/2025, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã cắt giảm lãi suất lần thứ ba liên tiếp, đưa lãi suất liên bang xuống biên độ từ 3,5% - 3,75% mức thấp nhất kể từ tháng 11/2022.

Ở châu Á, dự báo lạm phát năm 2026 ở mức 2,1%[12] một phần nhờ vào việc thắt chặt tiền tệ sớm và kiểm soát giá ở nhiều quốc gia trong khu vực.

Tại Việt Nam, Các chuyên gia dự báo, lãi suất huy động 12 tháng có thể sẽ tiếp tục tăng thêm 0,5 điểm % trong năm 2026[13], kéo theo xu hướng gia tăng của mặt bằng lãi suất cho vay.

Với Vicostone, xu hướng lạm phát giảm và nới lỏng chính sách tiền tệ tại các thị trường trọng điểm, đặc biệt là Hoa Kỳ, có thể tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu cải tạo, xây dựng nhà ở và các dự án thương mại, hỗ trợ nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đá thạch anh nhân tạo. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố biến động, Công ty tiếp tục chủ động theo dõi và phân tích diễn biến kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế phục vụ cho công tác xây dựng cơ cấu kênh bán hàng linh hoạt, chính sách tăng trưởng doanh thu phù hợp. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên cập nhật diễn biến của lạm phát và thị trường hàng hoá toàn cầu, tận dụng những thời điểm giá tốt để kí kết, đàm phán với các nhà cung cấp nhằm mua tích trữ nguyên vật liệu; theo dõi sát diễn biến của lãi suất để sử dụng hiệu quả các công cụ tài chính; cân đối các khoản vay ngắn hạn bằng nội tệ, ngoại tệ phù hợp trong từng thời điểm để tối ưu hóa chi phí tài chính.

(11) https://mediacenter.imf.org/features/imf---world-economic-outlook-july-2025/s/c7789a59-7b0e-4158-a2df-cb96b75b7bd5?

(12) https://www.adb.org/outlook/editions/december-2025

(13) https://vcci.com.vn/tin-tuc/lai-suat-tang-nhanh-tao-lap-mat-bang-moi-nam-2026

4.7. Rủi ro doanh thu tập trung vào một số thị trường

Gần 24 năm hoạt động trên thị trường quốc tế, sản phẩm VICOSTONE® đã tạo dựng được vị thế là một trong những thương hiệu đá thạch anh hàng đầu thế giới. Các sản phẩm VICOSTONE® không chỉ có ưu thế vượt trội về chất lượng, an toàn cho người sử dụng mà còn có tính thẩm mĩ cao, truyền cảm hứng và khơi nguồn sáng tạo. Đó cũng là lí do, Vicostone đã chinh phục được các thị trường khó tính nhất như Mỹ, Canada, các quốc gia thuộc khối EU. Từ nhiều năm nay, thị trường Mỹ, Canada, EU luôn là các thị trường trọng điểm mang lại phần lớn doanh thu cho Công ty. Đây vừa là lợi thế nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh.

Để hạn chế những rủi ro phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường hiện hữu, bên cạnh việc phát triển các thị trường trọng điểm bằng những chính sách kinh doanh kết hợp cùng chính sách tài chính và phi tài chính linh hoạt để duy trì và phát triển số lượng khách hàng đầu ra, Công ty còn phát triển các kênh bán hàng để đảm bảo doanh thu mục tiêu. Tập trung và công tác tìm kiếm khách hàng và phát triển thị trường mới, tiềm năng luôn là một trong những mục tiêu chiến lược của Công ty trong những năm tiếp theo.

4. Danh mục rủi ro trọng yếu năm 2026 (Tiếp theo)

4.8. Rủi ro pháp lí trong hoạt động kinh doanh quốc tế

4.8.1. Rủi ro thay đổi tiêu chuẩn về nồng độ bụi Silic

Trong bối cảnh các quốc gia phát triển ngày càng siết chặt quy định về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội, các tiêu chuẩn pháp lí liên quan đến hàm lượng Silica và kiểm soát nồng độ bụi Silic trong sản xuất, chế tác đá đang có nhiều thay đổi đáng kể, tạo ra rủi ro pháp lí và tuân thủ đối với ngành đá nhân tạo toàn cầu.

Tại Hoa Kỳ, từ ngày 29/12/2023, Bộ khung Tiêu chuẩn Khẩn cấp tạm thời về Silica - soạn thảo bởi Ban An toàn và Sức khỏe Lao động của Bang California (Cal/OSHA) đã được cơ quan chính phủ phê duyệt và sẽ áp dụng trong 01 năm tới đối với các sản phẩm đá nhân tạo có hàm lượng Silica trên 0,1% bao gồm cả đá tự nhiên có hàm lượng Silica trên 10%. Bộ khung tiêu chuẩn này đưa ra một số các yêu cầu và quy định chặt chẽ hơn đối với các đơn vị chế tác tại Hoa Kỳ về các thao tác kĩ thuật cũng như công tác bảo hộ lao động và đào tạo cho người lao động[14].

Riêng tại thị trường Úc, việc sử dụng sản phẩm đá nhân tạo (bất kể hàm lượng Silica) sẽ không được thực hiện kể từ tháng 7 năm 2024[15].

Thích ứng với những thay đổi đó, Vicostone duy trì cách tiếp cận chủ động trong quản trị rủi ro thông qua việc thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật tại thị trường xuất khẩu, rà soát và hoàn thiện hệ thống kiểm soát an toàn - sức khỏe nghề nghiệp, duy trì các biện pháp kiểm soát nồng độ bụi Silic qua hoạt động đào tạo nội bộ cảnh báo ảnh hưởng của bụi Silic tới sức khỏe định kì và nhắc lại hàng năm cho người lao động. Đồng thời, Công ty triển khai tích cực chương trình Kaizen-5S để kiểm soát và làm giảm nồng độ bụi, đặc biệt tại các vị trí có khả năng phát sinh cao như khu vực nạp liệu, nghiền sàng, duy trì việc quan trắc môi trường làm việc định kì hàng quý, năm... Bên cạnh đó, các hoạt động đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động như: trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, đặc biệt là khẩu trang chuyên dụng lọc bụi lên tới 94% đối người lao động làm việc trong khu vực có phát sinh bụi Silic; thường xuyên duy trì hoạt động kiểm tra, giám sát để đảm bảo người lao động tuân thủ đúng các quy định về bảo hộ lao động; thực hiện khám tầm soát bệnh nghề nghiệp đối với người lao động làm việc ở vị trí có nguy cơ tiềm ẩn gây bệnh nghề nghiệp (tần suất khám 02 lần/năm) và sắp xếp công việc phù hợp nhằm đảm bảo tốt nhất về sức khỏe cho người lao động... Công ty tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu và phát triển, hướng tới các giải pháp công nghệ và vật liệu mới an toàn hơn, thân thiện với sức khỏe và môi trường, nhằm thích ứng với xu thế siết chặt pháp lí toàn cầu và đảm bảo định hướng phát triển bền vững trong dài hạn..

(14) https://www.dir.ca.gov/DIRNews/2023/2023-93.html

(15) https://www.dezeen.com/2023/12/14/australia-bans-engineered-stone-silicosis-risk-news/

4.8.2. Rủi ro thay đổi các quy định pháp luật

Với phạm vi hoạt động tại hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ, Vicostone chịu tác động trực tiếp từ sự khác biệt và biến động của hệ thống pháp luật tại các thị trường sở tại. Các thay đổi liên quan đến chính sách thuế, điều kiện lưu hành sản phẩm, tiêu chuẩn kĩ thuật, yêu cầu hành chính hoặc quy định an toàn – môi trường có thể phát sinh trong thời gian ngắn, vượt ra ngoài chu kì chuẩn bị thông thường của doanh nghiệp.

Những thay đổi pháp lí mang tính cấu trúc, đặc biệt tại các thị trường phát triển, có thể buộc Công ty phải điều chỉnh công nghệ, thiết kế sản phẩm hoặc mô hình kinh doanh để tiếp tục duy trì khả năng tiếp cận thị trường. Trường hợp lệnh cấm sử dụng đá nhân tạo chứa thạch anh tinh thể tại Úc cho thấy rủi ro pháp lí không chỉ dừng ở chi phí tuân thủ, mà còn có thể làm thay đổi toàn bộ định hướng sản phẩm và hiệu quả đầu tư tại một thị trường cụ thể.

Rủi ro này có thể dẫn đến gián đoạn kế hoạch kinh doanh, phát sinh chi phí chuyển đổi, giảm hiệu quả sử dụng tài sản và ảnh hưởng đến khả năng hiện thực hóa chiến lược tại từng thị trường.

Vicostone áp dụng cơ chế theo dõi pháp lí chủ động, tập trung vào việc nhận diện sớm các thay đổi mang tính xu hướng hoặc dự thảo chính sách có khả năng tác động lớn. Hoạt động tư vấn pháp lí quốc tế và vai trò của bộ phận pháp chế nội bộ được định vị như một công cụ hỗ trợ ra quyết định chiến lược, không chỉ dừng ở đảm bảo tuân thủ.

4.8.3. Rủi ro tranh chấp pháp lí

Cạnh tranh toàn cầu ngày càng gia tăng, Vicostone đối mặt với nguy cơ phát sinh các tranh chấp pháp lí trong quá trình thực hiện hoạt động thương mại quốc tế. Các tranh chấp có thể liên quan đến hợp đồng, tiêu chuẩn chất lượng, trách nhiệm môi trường - xã hội hoặc quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là đối với các sản phẩm có giá trị thiết kế và thương hiệu cao.

Không chỉ dừng ở các tranh chấp phát sinh từ hoạt động kinh doanh thông thường, Công ty còn phải đối mặt với nguy cơ bị khiếu kiện mang tính chiến lược hoặc các hành vi cạnh tranh không lành mạnh nhằm gây áp lực chi phí, làm gián đoạn hoạt động hoặc ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu tại các thị trường trọng điểm.

Các tranh chấp pháp lí, dù kết quả cuối cùng có thể có lợi cho Công ty, vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh chi phí pháp lí đáng kể, kéo dài thời gian xử lí, làm phân tán nguồn lực quản lí và ảnh hưởng đến hình ảnh thương hiệu.

Vicostone coi bảo hộ sở hữu trí tuệ và quản trị tranh chấp pháp lí là một phần trong chiến lược bảo vệ lợi thế cạnh tranh. Việc đăng kí, duy trì và mở rộng phạm vi bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu, kiểu dáng và thiết kế được triển khai chủ động, song song với cơ chế rà soát pháp lí trong các hợp đồng và hoạt động thương mại quốc tế, nhằm hạn chế rủi ro tranh chấp và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty.

4. Danh mục rủi ro trọng yếu năm 2026 (Tiếp theo)

4.9. Rủi ro biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường liên quan

Với xu hướng nóng lên toàn cầu, các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng kỉ lục, mưa bão và hạn hán gia tăng, gây ra những thách thức nghiêm trọng đối với ngành sản xuất công nghiệp, bao gồm lĩnh vực sản xuất của Vicostone.

Vicostone nhận diện các rủi ro khí hậu ngày càng rõ nét, từ gián đoạn chuỗi cung ứng, tăng chi phí vận hành và suy giảm hiệu suất lao động, cho đến áp lực tuân thủ các quy định môi trường nghiêm ngặt tại các thị trường xuất khẩu như CBAM (EU), OSHA/NIOSH (Mỹ), hay các bộ tiêu chuẩn xanh như LEED, WELL, EPD. Đồng thời, Công ty cũng đối mặt với các rủi ro thị trường khi khách hàng và đối tác ưu tiên sản phẩm "xanh", có kiểm soát phát thải carbon rõ ràng và rủi ro tài chính khi chi phí tuân thủ ESG gia tăng hoặc có nguy cơ bị loại khỏi chuỗi cung ứng nếu không đạt chuẩn khí hậu.

Nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và duy trì tính cạnh tranh bền vững, Vicostone đã và đang triển khai nhiều giải pháp hiệu quả:

Giảm phát thải khí nhà kính và hướng đến mục tiêu Net Zero

Vicostone đã đặt mục tiêu giảm 10% phát thải khí nhà kính vào năm 2028 và hướng tới đạt mức trung hòa carbon vào năm 2050. Công ty thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kì theo chuẩn GHG Protocol, đầu tư vào công nghệ sản xuất khép kín với dây chuyền Breton tiết kiệm năng lượng, đồng thời sử dụng năng lượng mặt trời trong sản xuất, giúp **giảm hơn 200 tấn CO_2 mỗi năm**;

Tái chế và phát triển sản phẩm bền vững

Vicostone triển khai chương trình "Cradle to Cradle" với gần **50 sản phẩm sử dụng nguyên liệu tái chế**, mang lại doanh thu từ 15 đến 20 triệu USD mỗi năm. Sản phẩm tái chế BQ7405 đã được ứng dụng tại các công trình tại Mỹ và Canada;

Tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và quản lí môi trường

Vicostone áp dụng hệ thống xử lí và tái sử dụng nước khép kín, giúp tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và giảm thiểu lãng phí. Công ty cũng quản lí chất thải và thực hiện lọc bụi ngay tại nguồn, đồng thời cải tiến quy trình sản xuất để giảm phát sinh khí và bụi độc hại, góp phần bảo vệ môi trường;

Nội địa hóa nguyên liệu và tăng khả năng thích nghi

Vicostone đã thực hiện chiến lược nội địa hóa nguồn nguyên liệu, đạt tỉ lệ nội địa trên 95% vào cuối năm 2024, giúp giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu và tăng cường khả năng ứng phó với biến động;

Tăng cường khả năng chống chịu thiên tai

Công ty đã xây dựng các kịch bản ứng phó với thiên tai và gia cố cơ sở hạ tầng để đảm bảo tính an toàn và khả năng chống chịu trong những tình huống khẩn cấp;

Đảm bảo tuân thủ và minh bạch thông tin

Vicostone duy trì và cải tiến hệ thống quản lí môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, nhằm tuân thủ các quy định pháp lí và nâng cao cam kết phát triển bền vững.

Tình hình kinh tế năm 2025 và triển vọng thị trường năm 2026

1. Bối cảnh thị trường năm 2025

1.1. Thị trường toàn cầu

Năm 2025, nền kinh tế thế giới đã cho thấy khả năng chống chịu và thích ứng vượt bậc trước những biến động lịch sử về thương mại và sự bất định của các chính sách vĩ mô. Bất chấp hàng loạt cú sốc từ căng thẳng địa chính trị và làn sóng gia tăng các rào cản thuế quan lên mức cao nhất trong hơn một thế kỉ, tăng trưởng kinh tế toàn cầu ước đạt khoảng 2,7%, vượt qua các dự báo thận trọng được đưa ra vào đầu năm [(1)(2)(3)]. Động lực chính của điều này đến từ sự bùng nổ dòng vốn đầu tư vào trí tuệ nhân tạo (AI), quá trình bình thường hóa các chuỗi cung ứng và hoạt động thương mại sôi động do xu hướng tích trữ hàng hóa trước các đợt điều chỉnh thuế, đặc biệt tại các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ. [(1)(2)(4)]

Thị trường cũng ghi nhận sự điều chỉnh linh hoạt trước các áp lực tài chính và biến động năng lượng. Mặc dù thuế suất trung bình tại một số thị trường chủ chốt tăng mạnh, dòng chảy thương mại quốc tế vẫn được duy trì nhờ các doanh nghiệp chủ động thích ứng, đa dạng hóa thị trường và tái cấu trúc nguồn cung.[(1)(4)] Đồng thời, thị trường năng lượng dần ổn định trở lại và các chính sách thương mại ở giai đoạn cuối năm bớt bất định đã góp phần cải thiện tâm lí thị trường, giúp điều kiện tài chính toàn cầu bớt căng thẳng hơn so với giai đoạn trước đó. [(1)]

Tuy vậy, bức tranh kinh tế năm 2025 vẫn tồn tại sự phân hóa sâu sắc về mức sống và tốc độ phục hồi giữa các khu vực. Trong khi phần lớn các nền kinh tế phát triển đã vượt qua mức thu nhập trước đại dịch, khoảng 1/4 các nền kinh tế đang phát triển vẫn có mức thu nhập thấp hơn so với năm 2019, đồng thời phải đối mặt với gánh nặng trả nợ chạm mức cao nhất trong 50 năm qua [(1)(3)]. Dòng vốn chảy ra khỏi các quốc gia đang phát triển để trả nợ lớn hơn số vốn tài trợ mới nhận được, tạo ra những thách thức lớn trong việc đảm bảo nguồn lực cho các mục tiêu phát triển bền vững và an sinh xã hội. [(1)]

(1) https://www.worldbank.org/en/news/immersive-story/2025/12/16/2025-resilient-economies-smart-development-more-jobs

(2) https://www.wsj.com/economy/global/global-economy-records-stronger-growth-but-is-on-course-for-a-weak-decade-says-world-bank-0b57300e

(3) https://www.worldbank.org/en/news/press-release/2026/01/13/global-economic-prospects-january-2026-press-release

(4) https://blogs.worldbank.org/en/developmenttalk/the-global-economy-in-five-charts2

1. Bối cảnh thị trường năm 2025 (Tiếp theo)

1.2. Thị trường Việt Nam

Năm 2025 ghi nhận nhiều ấn tượng với nền kinh tế Việt Nam. Bất chấp bối cảnh kinh tế thế giới nhiều biến động và chịu tác động của thiên tai chưa từng có tiền lệ, Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định vĩ mô và đạt mức tăng trưởng cao. Với mức tăng trưởng GDP cả năm đạt 8,02%, hoàn thành vượt mức toàn bộ 15 chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội đề ra, Việt Nam được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá vào nhóm 10 nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. Quy mô nền kinh tế ước đạt 514 tỉ USD, với GDP bình quân đầu người đạt 5.026 USD, chính thức đưa Việt Nam trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao [(5)(6)].

Các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm: lạm phát (CPI) được kiểm soát tốt ở mức 3,31%, thấp hơn mức mục tiêu Quốc hội đề ra; thu ngân sách Nhà nước tăng mạnh 29,7% vượt dự toán, phản ánh sức khỏe phục hồi của nền kinh tế thực [(5)]. Kết quả này cho thấy hiệu quả của công tác điều hành quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ và khả năng thích ứng của cộng đồng doanh nghiệp trong trạng thái "bình thường mới".

1.2.1. Điểm sáng của kinh tế Việt Nam năm 2025: Thương mại và Sản xuất công nghiệp

Hoạt động thương mại và sản xuất tiếp tục là động lực dẫn dắt tăng trưởng quan trọng của nước ta trong năm 2025 [(5)]. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt mức kỉ lục 930,05 tỉ USD, đưa Việt Nam vào top 20 quốc gia có quy mô thương mại lớn nhất thế giới. Cán cân thương mại hàng hóa ghi nhận thặng dư 20,03 tỉ USD, đóng góp tích cực vào dự trữ ngoại hối và ổn định tỉ giá.[(5)]

Ngành công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến, chế tạo, khẳng định vai trò trụ cột với mức tăng trưởng 9,97%, cao nhất trong giai đoạn 2019 - 2025.[(5)] Giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp lớn vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế.[(5)]

1.2.2. Thị trường xây dựng và bất động sản trong nước năm 2025

Trong năm 2025, hoạt động đầu tư và xây dựng đã có những bước bứt phá mạnh mẽ. Ngành xây dựng ghi nhận mức tăng trưởng GDP ngành đạt 9,62%, đóng góp 8,47% vào mức tăng trưởng chung.[(7)] Động lực chính đến từ việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đạt kỉ lục 876,5 nghìn tỉ đồng (tăng 26,6% so với năm trước), giúp hoàn thành hàng loạt dự án hạ tầng chiến lược như 3.803 km đường cao tốc và các hạng mục quan trọng của sân bay Long Thành.[(5)(7)(8)]

Thị trường bất động sản và thị trường vốn cũng đang trên đà phục hồi tích cực nhờ các chính sách tháo gỡ vướng mắc pháp lí và niềm tin nhà đầu tư quay trở lại. Chỉ số VNIndex tăng 40,9%, cao nhất trong 8 năm qua, trong khi thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận giá trị phát hành mới tăng 34,3% so với năm 2024. [(7)] Số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường cao gấp 1,3 lần số doanh nghiệp rút lui, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động lên hơn 1 triệu, cho thấy niềm tin kinh doanh đã khởi sắc rõ rệt.[(5)]

1.2.3. Thách thức và triển vọng

Mặc dù đạt được những thành tựu ấn tượng, nền kinh tế Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều rủi ro và thách thức đan xen từ cả bên trong lẫn bên ngoài. Về bối cảnh quốc tế, các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị, cạnh tranh thương mại - công nghệ và xu hướng bảo hộ gia tăng tiếp tục tạo áp lực lên hoạt động xuất khẩu và chuỗi cung ứng [(5)]. Trong nước, sức cầu tiêu dùng phục hồi chưa thực sự đồng đều và còn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố mang tính "đẩy", trong khi năng lực của khu vực doanh nghiệp nội địa vẫn còn hạn chế so với khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.[(5)] Bên cạnh đó, tác động ngày càng cực đoan của biến đổi khí hậu, thiên tai cùng những vướng mắc trong vận hành mô hình quản lí và tình trạng lãng phí nguồn lực vẫn là những bài toán lớn cần giải quyết để đảm bảo sự phát triển bền vững.[(5)]

Tuy vậy, bước sang năm 2026, triển vọng kinh tế Việt Nam được đánh giá khả quan nhờ nền tảng vĩ mô ổn định và những đột phá mạnh mẽ về thể chế. Sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong việc cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, cùng với việc thực thi hiệu quả các quyết sách chiến lược sẽ củng cố niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân.[(5)] Động lực phát triển trong giai đoạn tới sẽ đến từ sự cộng hưởng giữa việc làm mới các động lực truyền thống và khai thác hiệu quả các động lực mới như kinh tế số, chuyển đổi xanh và tăng năng suất lao động, tạo tiền đề để nền kinh tế bứt phá và hướng tới mục tiêu vượt qua bẫy thu nhập trung bình.[(5)]

(5) https://antt.nguoiduatin.vn/buc-tranh-kinh-te-viet-nam-nam-2025-va-du-bao-nam-2026-205260113172632711.htm

(6) https://vov.vn/kinh-te/viet-nam-tang-truong-gdp-802-nam-2025-duoc-quoc-te-danh-gia-la-diem-sang-post1259856.vov

(7) https://www.nso.gov.vn/bai-top/2026/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/

(8) https://vneconomy.vn/10-dau-an-noi-bat-kinh-te-xa-hoi-nam-2025.htm

2. Triển vọng thị trường năm 2026

2.1. Thị trường chung và thị trường Việt Nam

Trong báo cáo "Triển vọng Kinh tế Toàn cầu" tháng 01/2026, Ngân hàng Thế giới (World Bank) nhận định nền kinh tế thế giới đang bước vào giai đoạn tăng trưởng chậm sau chuỗi phục hồi mạnh mẽ, với nhiều yếu tố bất định từ chính sách thương mại và căng thẳng địa chính trị. Theo đó, tăng trưởng toàn cầu năm 2026 được dự báo giảm nhẹ xuống mức 2,6% (từ mức ước tính 2,7% của năm 2025), phản ánh sự suy yếu của các yếu tố hỗ trợ ngắn hạn và tác động trễ của các rào cản thương mại gia tăng.[9][10] Cùng quan điểm thận trọng, J.P. Morgan cũng cảnh báo về một bối cảnh "phân cực đa chiều" (multidimensional polarization), nơi thị trường bị phân hóa sâu sắc giữa các lĩnh vực ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phi AI, đồng thời chịu ảnh hưởng từ sự khác biệt trong chính sách tiền tệ giữa các quốc gia.[11] Lạm phát toàn cầu năm 2026 được dự báo sẽ hạ nhiệt xuống mức 2,6%, tạo dư địa cho việc nới lỏng các điều kiện tài chính, tuy nhiên nguy cơ "lạm phát dai dẳng" (sticky inflation) vẫn hiện hữu do thị trường lao động thắt chặt và giá hàng hóa biến động khó lường.[10][11] Rủi ro lớn nhất đối với triển vọng kinh tế thế giới đến từ khả năng leo thang các cuộc chiến thuế quan và xu hướng phân mảnh thương mại, có thể buộc các chuỗi cung ứng phải tái cấu trúc với chi phí cao hơn.[10][12]

Tại Việt Nam, nền kinh tế dự kiến sẽ duy trì đà tăng trưởng tích cực nhưng có điều chỉnh nhẹ trong năm 2026. Các tổ chức quốc tế và trong nước đều đưa ra những nhận định lạc quan về triển vọng của Việt Nam. Ngân hàng Standard Chartered dự báo tăng trưởng GDP năm 2026 đạt mức 7,2%, với đà tăng tốc rõ nét từ 6,5% trong nửa đầu năm lên khoảng 8,0% vào nửa cuối năm.[13] Với tốc độ tăng trưởng này, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có tăng trưởng nhanh nhất khu vực châu Á với tốc độ tăng trưởng vượt trội so với các nước láng giềng như Thái Lan hay Malaysia...

Động lực dẫn dắt nền kinh tế trong năm 2026 được dự báo đến từ sự cộng hưởng của sản xuất, chính sách điều hành và cầu tiêu dùng – thương mại, trong đó lĩnh vực sản xuất tiếp tục giữ vai trò trụ cột thu hút dòng vốn FDI. Mặc dù nguồn vốn đăng kí mới có xu hướng chững lại do tâm lí chờ đợi kết quả các đàm phán thương mại, dòng vốn FDI thực hiện vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực.[13] Ngân hàng Nhà nước được đánh giá cao về sự linh hoạt trong điều hành và cam kết giữ mặt bằng lãi suất ổn định, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.[13] Về phía cầu, tiêu dùng nội địa dù đi ngang vào cuối năm 2025 nhưng được kì vọng phục hồi rõ nét hơn trong nửa cuối năm 2026; xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng song cần theo dõi sát rủi ro từ các rào cản phi thuế quan.[13]

Có thể thấy, bức tranh kinh tế 2026 vẫn đan xen những gam màu sáng – tối, với nhiều thách thức hiện hữu cần cẩn trọng. Rủi ro lớn nhất đến từ môi trường thương mại quốc tế đầy biến động, đặc biệt là tiến trình đàm phán giữa Việt Nam và Hoa Kỳ về quy tắc xuất xứ và vấn đề trung chuyển hàng hóa; kết quả của các cuộc thảo luận này sẽ tác động trực tiếp đến tâm lí nhà đầu tư và triển vọng xuất khẩu.[13] Dòng vốn FDI thực hiện vẫn duy trì đà tăng, trong khi vốn FDI đăng kí mới có dấu hiệu chững lại do tâm lí "chờ đợi và quan sát" của các nhà đầu tư quốc tế trước các bất định về chính sách thương mại.[5][13] Bên cạnh đó, sức chống chịu của khu vực doanh nghiệp trong nước còn yếu khi kim ngạch xuất khẩu của khối này chỉ chiếm tỉ trọng khiêm tốn (khoảng 22,7%) và đang có xu hướng giảm, cho thấy sự phụ thuộc lớn vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khả năng tận dụng các hiệp định thương mại tự do (FTA) chưa tương xứng với tiềm năng.[5]

Gian hàng Vicostone tại triển lãm IDS Vancouver 2025

(9) https://thedocs.worldbank.org/en/doc/7ce50b5aa95bef66048680bba9926ec8-0050012026/related/GEP-Jan-2026-Chapter-1-Highlights.pdf

(10) https://www.moneyweb.co.za/news/international/world-bank-boosts-2026-economic-outlook-citing-notable-resilience/

(11) https://www.jpmorgan.com/insights/global-research/outlook/market-outlook

(12) https://thedocs.worldbank.org/en/doc/7ce50b5aa95bef66048680bba9926ec8-0050012026/related/GEP-Jan-2026-Regional-Highlights-EAP.pdf

(13) https://vietnamnews.vn/economy/1763693/standard-chartered-optimistic-about-vietnam-s-economic-growth-outlook-in-2026.html

2. Triển vọng thị trường năm 2026 (Tiếp theo)

2.2. Dự báo thị trường đá nhân tạo toàn cầu năm 2026

2.2.1. Thị trường chung (14)

Theo báo cáo "Global Countertops" của The Freedonia Group, thị trường vật liệu ốp lát toàn cầu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định. Nhu cầu đối với vật liệu ốp lát trên toàn thế giới dự kiến sẽ đạt mức 610 triệu m² vào năm 2026, tương đương với giá trị thị trường khoảng 45,3 tỉ USD.

Trong bối cảnh đó, phân khúc đá nhân tạo (Engineered Stone) vẫn giữ vai trò quan trọng với nhu cầu dự báo đạt 84,8 triệu m² vào năm 2026, tăng trưởng tích cực so với mức 79,2 triệu m² của năm 2025. Động lực chính cho sự mở rộng này đến từ khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nơi được dự báo sẽ có tốc độ tăng trưởng nhu cầu đá nhân tạo lên tới 7,9%/năm trong giai đoạn 2023 - 2028, nhờ vào quá trình đô thị hóa và phát triển cơ sở hạ tầng mạnh mẽ.

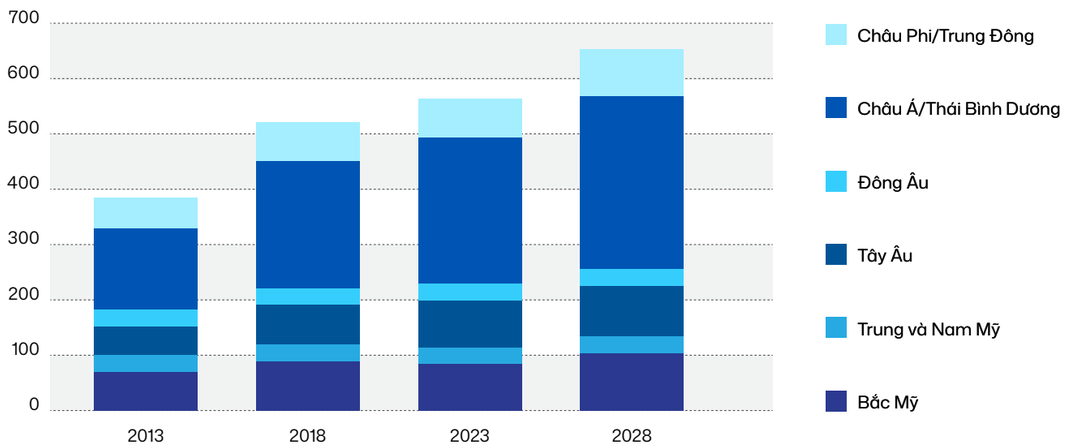

Dự báo nhu cầu sử dụng sản phẩm bề mặt đá thạch anh nhân tạo trên toàn cầu từ 2013 – 2028 (đơn vị: triệu m²)

Nguồn: The Freedonia Group

Tuy nhiên, ngành đá nhân tạo trong năm 2026 vẫn sẽ đối mặt với những thách thức mang tính cấu trúc. Sự phát triển mạnh mẽ của các vật liệu thay thế như Porcelain và đá nung kết (Sintered Stone) đang ra tăng áp lực cạnh tranh, khai thác các điểm yếu của đá thạch anh truyền thống để mở rộng thị phần. Song song với đó, các nhà sản xuất đang chịu sức ép lớn từ các quy định an toàn lao động và môi trường liên quan đến hàm lượng Silica trong sản phẩm, buộc ngành công nghiệp phải chuyển dịch sang các công nghệ sản xuất mới, phát triển các dòng sản phẩm có hàm lượng Silica thấp (như công nghệ HybriQ+) hoặc sử dụng vật liệu tái chế để đảm bảo phát triển bền vững. Về giá cả, giá trung bình của đá nhân tạo dự kiến sẽ duy trì ổn định ở mức khoảng 94 USD/m² trong năm 2026.

(14) The Freedonia Group

Đá Vicostone được ứng dụng trong không gian bếp của gia đình

2.2. Dự báo thị trường đá nhân tạo toàn cầu năm 2026 (Tiếp theo)

2.2.2. Một số thị trường trọng điểm của Vicostone

a. Thị trường Hoa Kỳ

Bước sang năm 2026, nền kinh tế Hoa Kỳ thể hiện sức bật đáng chú ý với đà tăng trưởng được tiếp sức từ cuối năm 2025. Ước tính GDP thực tế quý IV/2025 đạt mức tăng trưởng 5,1%, tạo tâm lí tích cực cho thị trường ngay từ đầu năm.[15] Các tổ chức tài chính lớn dự báo tăng trưởng GDP của Hoa Kỳ cả năm 2026 sẽ dao động trong khoảng 2,0% - 2,4%.[16][17] Lạm phát lõi dự kiến sẽ neo quanh mức 2,6% - 3,0%, đòi hỏi Cục Dự trữ Liên bang (Fed) phải thận trọng trong lộ trình nới lỏng tiền tệ.[16]

Về thị trường vật liệu xây dựng, tổng nhu cầu về mặt bàn các loại (countertop) tại Hoa Kỳ dự kiến đạt 82,4 triệu m² vào năm 2026, tăng so với mức 79,6 triệu m² của năm 2025.[14] Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ phân khúc cải tạo nhà ở (Residential Remodel) với nhu cầu mặt bàn các loại cho mảng cải tạo dân dụng dự kiến đạt gần 64 triệu m², trong khi mảng xây mới (New Residential) tăng trưởng chậm hơn, đạt khoảng 11,3 triệu m².[14]

Riêng phân khúc đá nhân tạo (Engineered Stone), khu vực Bắc Mỹ dự kiến tiêu thụ khoảng 29,1 triệu m² vào năm 2026, tiếp tục đà tăng từ mức 27,2 triệu m² của năm 2025.[14] Xu hướng tiêu dùng năm 2026 sẽ ưu tiên các vật liệu có giá trị sử dụng cao và đáp ứng tiêu chí bền vững. Cạnh tranh thị trường cũng ngày càng gia tăng khi các chủ đầu tư và hộ gia đình cân nhắc kĩ lưỡng về chi phí khi lãi suất vẫn duy trì ở mức tương đối cao (dự kiến Fed giữ lãi suất khoảng 3,5%). Điều này đòi hỏi các nhà cung cấp phải tối ưu hóa giá thành và đa dạng hóa mẫu mã để cạnh tranh với các vật liệu thay thế.[15]

Vicostone tham gia triển lãm IDS, Toronto 2026

b. Thị trường Canada

Kinh tế Canada bước vào năm 2026 với nền tảng ổn định hơn sau giai đoạn biến động, được hỗ trợ bởi lợi thế thương mại cấu trúc và sự phục hồi sức mua tiêu dùng. Tăng trưởng GDP thực tế của Canada dự kiến đạt khoảng 1,1% - 1,6% trong năm 2026.[18][19] Tuy nhiên, yếu tố nhân khẩu học đáng chú ý - dự báo tăng trưởng dân số bằng 0 (zero population growth) trong năm 2026 do thay đổi chính sách nhập cư sẽ tác động đến thị trường bất động sản, khiến động lực tăng trưởng GDP chủ yếu dựa vào cải thiện năng suất bình quân đầu người.[20]

Trong lĩnh vực vật liệu ốp lát, thị trường Canada cho thấy sự dịch chuyển rõ rệt sang phân khúc cải tạo nhà ở do hoạt động xây mới chững lại. Theo dự báo của The Freedonia Group, tổng nhu cầu ốp lát tại Canada năm 2026 sẽ đạt khoảng 8,4 triệu m².[13] Trong đó, nhu cầu từ mảng cải tạo nhà ở (Residential Remodel) tiếp tục mở rộng lên 6,1 triệu m², trong khi mảng xây mới (New Residential) dự kiến giảm nhẹ xuống còn 0,86 triệu m² do tác động trực tiếp từ xu hướng gia tăng dân số chững lại.[13]

Mặc dù thị trường xây mới đối mặt nhiều thách thức, nhu cầu đối với các sản phẩm cao cấp như đá thạch anh vẫn được hỗ trợ bởi các yếu tố vĩ mô: lạm phát cốt lõi giảm về mức 2,2%, lãi suất chính sách ổn định quanh mức 2,25%, tạo điều kiện cho các hoạt động nâng cấp không gian sống [16]. Tuy nhiên, khi mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng gia tăng do người tiêu dùng Canada trở nên nhạy cảm hơn về giá cũng như đặt ra yêu cầu cao hơn đối với tính bền vững và nguồn gốc sản phẩm, đòi hỏi các doanh nghiệp, trong đó có Vicostone, phải tiếp tục củng cố năng lực cạnh tranh và khác biệt hóa giá trị.

(13) https://vietnamnews.vn/economy/1763693/standard-chartered-optimistic-about-viet-nam-s-economic-growth-outlook-in-2026.html

(14) The Freedonia Group

(15) https://www.atlantafed.org/cqer/research/gdpnow

(16) https://corporate.vanguard.com/content/corporatesite/us/en/corp/vemo/vemo-united-states.html

(17) https://mktgdocs.cbre.com/2299/af724164-2538-4ef6-9b03-2707c68d2ad2-315015658/2026-US-Real-Estate-Market-Out.pdf

(18) https://corporate.vanguard.com/content/corporatesite/us/en/corp/vemo/vemo-canada.html

(19) https://international.canada.ca/en/global-affairs/corporate/reports/chief-economist/quarterly/winter-2026

(20) https://www.rbc.com/en/economics/financial-markets-monthly/steady-as-she-goes-central-banks-hold-the-line-in-2026/

Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

1. Duy trì và tăng trưởng doanh thu

Bước sang năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo duy trì xu hướng ổn định tương đối, với kì vọng tăng trưởng dần phục hồi tại nhiều nền kinh tế lớn, song vẫn đối mặt với nhiều rủi ro từ biến động địa chính trị, chính sách tiền tệ và xu hướng bảo hộ thương mại.

Đối với ngành đá thạch anh nhân tạo, triển vọng năm 2026 được đánh giá đan xen giữa cơ hội và thách thức. Bên cạnh các tín hiệu phục hồi từng bước của thị trường vật liệu xây dựng, ngành đá vẫn đối mặt với khó khăn đáng kể từ các chính sách thuế quan và biện pháp phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ – thị trường xuất khẩu trọng yếu và đóng vai trò quyết định đối với kết quả kinh doanh của Vicostone. Những yếu tố này có thể tiếp tục tạo áp lực lên chi phí, biên lợi nhuận cũng như khả năng mở rộng thị phần của Công ty.

Trong bối cảnh đó, Vicostone xác định cần duy trì cách tiếp cận thận trọng, chủ động thích ứng với các thay đổi về chính sách và môi trường cạnh tranh, đồng thời tập trung tìm kiếm, khai thác các cơ hội tăng trưởng doanh thu một cách chọn lọc và bền vững trong năm 2026.

Cụ thể, Vicostone tập trung vào một số hoạt động như sau:

- R&D và sự sáng tạo không giới hạn là chìa khóa thành công, tạo lợi thế cạnh tranh và sự khác biệt, dẫn dắt thị trường của Vicostone. Năm 2026, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác R&D song song phát triển yếu tố khoa học, công nghệ cho hệ thống dây chuyền, máy móc nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra đáp ứng yêu cầu, quy định khắt khe nhất của từng thị trường trọng yếu cũng như thị trường tiềm năng mới; hoàn thiện đầu tư nghiên cứu, sản xuất nguyên liệu mới thay thế cho nguyên liệu truyền thống nhằm tạo những sản phẩm thân thiện môi trường, chất lượng tốt và tiếp tục dẫn dắt thị trường về thiết kế độc đáo và tinh tế;
- Chủ động nắm bắt các thông tin thị trường trong nước và quốc tế để phân tích, đánh giá, phục vụ cho công tác xây dựng cơ cấu kênh bán hàng linh hoạt, chính sách bán hàng phù hợp với quy định của pháp luật, nhu cầu của từng thị trường;
- Phát triển các thị trường tiềm năng: bên cạnh việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng trưởng thị phần tại các thị trường hiện có như Mỹ, Canada, châu Âu..., Vicostone chủ động đa dạng hóa thị trường và kênh phân phối, mở rộng sang thị trường mới tiềm năng; tăng cường mạnh mẽ sự hiện diện tại thị trường Úc và New Zealand qua việc triển khai hệ thống phân phối trực tiếp dưới thương hiệu VICOSTONE®;
- Tiếp tục nâng cao vị thế cạnh tranh ở các thị trường trọng điểm bằng việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật và nhu cầu của thị trường đó; cung cấp các giải pháp, thông tin, dữ liệu cần thiết tới cho khách hàng một cách chủ động, xây dựng các chương trình hướng dẫn/đào tạo chuyên biệt về sản phẩm để khách hàng có đầy đủ thông tin hữu ích giúp cho việc gia công, chế tác, lắp đặt và sử dụng luôn được an toàn và hiệu quả.

2. Ổn định chuỗi cung ứng

Vicostone tiếp tục duy trì chiến lược nội địa hóa nguồn nguyên liệu đầu vào, tăng khả năng tự chủ về nguồn nguyên vật liệu. Ngoài ra, Công ty luôn tích cực tìm kiếm các nhà cung ứng mới trên thị trường, một mặt để giải phóng áp lực phụ thuộc vào một vài nhà cung ứng cố định, mặt khác tăng tính chủ động trong việc lựa chọn nguồn nguyên liệu đầu vào có chất lượng tốt hơn, ổn định lâu dài hơn và quan trọng đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lí về vấn đề bụi silic, bệnh bụi phổi, giấy phép môi trường... phù hợp với kế hoạch ngắn hạn cũng như chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty.

3. Đẩy mạnh công tác quản trị chất lượng sản phẩm

Trong bối cảnh năm 2026, khi nhu cầu của thị trường ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn kĩ thuật, tính đồng nhất và giá trị thẩm mĩ của sản phẩm đá thạch anh nhân tạo, công tác quản trị chất lượng tiếp tục được Vicostone xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mang tính nền tảng. Việc nâng cao chất lượng thành phẩm không chỉ nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao từ khách hàng và đối tác, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Theo đó, Vicostone tập trung hoàn thiện hệ thống quản trị chất lượng theo hướng đồng bộ và xuyên suốt toàn bộ chuỗi giá trị, từ khâu nghiên cứu phát triển, kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào, tối ưu hóa quy trình sản xuất cho đến công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đầu ra. Công ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuẩn hóa các tiêu chí đánh giá chất lượng và nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự chuyên môn, qua đó giảm thiểu sai lỗi, tiết kiệm chi phí, tăng tỉ lệ thành phẩm đạt chuẩn.

Gắn quản trị chất lượng với mục tiêu nâng cao hiệu quả vận hành và giá trị sản phẩm, Vicostone tập trung duy trì uy tín thương hiệu, củng cố niềm tin của thị trường và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 (Tiếp theo)

4. Nâng cao chất lượng nhân sự, tăng năng suất lao động

Năng suất và hiệu quả lao động luôn là mục tiêu quan tâm hàng đầu của Ban Lãnh đạo Công ty ngay từ những ngày đầu thành lập. Năm 2026, công tác nhân sự tiếp tục tập trung vào các mục tiêu sau:

- Triển khai các chương trình cải tiến liên tục, Kaizen - 5S nhằm nâng cao hiệu suất lao động;
- Tăng cường đào tạo và phát triển nhân viên: đẩy mạnh hoạt động đào tạo, xây dựng và phát triển văn hóa kèm cặp, hướng dẫn, truyền đạt kinh nghiệm, kĩ năng giữa lãnh đạo/quản lí cho nhân viên;
- Tạo môi trường làm việc tích cực thông qua tăng cường giao tiếp, phối hợp trong công việc, gia tăng sự gắn kết và không ngừng học hỏi;
- Kiện toàn hệ thống đánh giá nhân sự, từ đó nhận diện các vấn đề cần xử lí để cải thiện và nâng cao năng suất lao động;
- Cải tiến quy trình sản xuất, các quy trình nghiệp vụ từ đó nâng cao năng suất lao động.

5. Tối ưu chi phí và hiệu quả hoạt động

Cạnh tranh trên thị trường toàn cầu đang ngày càng trở nên khốc liệt. Những ảnh hưởng từ tình hình biến động kinh tế - chính trị toàn cầu, sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ cùng số lượng đông đảo doanh nghiệp tham gia trong ngành tạo nhiều thách thức cho hoạt động vận hành của Vicostone. Song song với tăng trưởng về doanh thu, Vicostone thúc đẩy việc quản lí hiệu quả chi phí để tăng biên lợi nhuận, tạo lợi thế về dòng tiền nhằm thực hiện các chiến lược dài hạn của Công ty. Một số biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả sử dụng chi phí như sau:

- Nâng cao hiệu quả của hệ thống vận hành và quản trị, tăng hiệu suất nhân sự;
- Tối ưu hóa quy trình sản xuất, vận hành, quản lí, nguyên liệu, tồn kho... nhằm cắt giảm những phát sinh chi phí dư thừa gây thất thoát ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Đầu tư, phát triển hệ thống công nghệ, đồng thời liên tục cải tiến các quy trình, quy định để hỗ trợ, tối ưu hóa thời gian xử lí các nghiệp vụ vận hành, quản lí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty;
- Tối ưu sản xuất, duy trì mức tồn kho tối ưu nhằm đảm bảo hoạt động ổn định lâu dài;
- Nghiên cứu và phát triển các nguyên vật liệu, bộ sản phẩm mới mang tính đổi mới, sáng tạo, khắc phục các điểm yếu của sản phẩm hiện hữu nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả trong quá trình sản xuất, quản lí và vận hành của Công ty.

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro

Vicostone tiếp tục triển khai kế hoạch ứng phó rủi ro toàn diện, với mục tiêu không chỉ giảm thiểu mức độ rủi ro tổng thể, giảm thiểu tác động của các yếu tố bất lợi mà còn chủ động biến thách thức thành cơ hội, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững trong dài hạn.

Công ty đang triển khai một hệ thống quản trị rủi ro linh hoạt và chủ động, với chiến lược quản trị rủi ro toàn diện được tích hợp sâu rộng vào tất cả các hoạt động của doanh nghiệp, từ quản lí chuỗi cung ứng, sản xuất, tiếp thị, bán hàng, tài chính đến đầu tư. Mỗi quy trình đều được trang bị các cơ chế kiểm soát chặt chẽ, nhằm phát hiện và ngăn ngừa rủi ro một cách hiệu quả, đảm bảo hoạt động doanh nghiệp luôn ổn định và bền vững.

Bên cạnh đó, Vicostone tích cực xây dựng môi trường doanh nghiệp nơi quản trị rủi ro trở thành một phần trong mọi hoạt động và quyết định hàng ngày. Điều này khuyến khích mọi cá nhân trong tổ chức chủ động nhận diện, đánh giá và ứng phó kịp thời với rủi ro, giúp nâng cao nhận thức, thúc đẩy sự hợp tác và ra quyết định hiệu quả, từ đó giảm thiểu rủi ro và bảo vệ sự bền vững của doanh nghiệp.

7. Phát triển bền vững theo ESG: Môi trường - Xã Hội - Quản trị

ESG, viết tắt của "môi trường, xã hội và quản trị", là một tập hợp các biện pháp thực hành (chính sách, thủ tục, thước đo...) mà doanh nghiệp có thể áp dụng để hạn chế tác động tiêu cực hoặc tăng cường tác động tích cực đến môi trường, xã hội và hệ thống quản trị.

Quản trị bền vững theo định hướng ESG là xu hướng tất yếu của các công ty muốn tồn tại và phát triển trên thị trường quốc tế khi các rủi ro từ hành lang pháp lí đặc biệt liên quan đến bệnh bụi phổi Silic và các yếu tố bền vững ngày càng được thắt chặt.

Vicostone tin rằng việc áp dụng ESG mang lại những giá trị phát triển bền vững cho doanh nghiệp cũng là trách nhiệm của Vicostone với xã hội, cụ thể:

- Cải thiện quản trị rủi ro;
- Tăng cường hiệu quả hoạt động;
- Tạo tác động tích cực đến môi trường;
- Thúc đẩy đổi mới doanh nghiệp và tạo khả năng thích ứng cao hơn;
- Thu hút và giữ chân nhân tài;
- Tăng cường tuân thủ quy định;
- Đóng góp cho mục tiêu bền vững toàn cầu.

Do đó, song song với mục tiêu, chiến lược kinh doanh đề ra về việc phát triển doanh thu, lợi nhuận, quy mô hoạt động, việc kiện toàn công tác thực hành ESG tiếp tục là nhiệm vụ quan trọng của Vicostone trong năm 2026.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 (hợp nhất)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 (tỉ đồng)	Tăng trưởng so với năm 2025 (%)
1	Doanh thu thuần	4.186	1,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	744	(10,6%)

BQ370 - White Shells™

04 Báo cáo của Ban TGĐ về tình hình hoạt động năm 2025

98 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025

126 Sản phẩm và công nghệ năm 2025

130 Hoạt động kinh doanh tại các thị trường năm 2025

136 Hoạt động tiếp thị và marketing năm 2025

154 Công tác phát triển nguồn nhân lực năm 2025

165 Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm

164 Đánh giá của HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty năm 2025

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025

Năm 2025, tình hình kinh tế thế giới nói chung và các thị trường trọng điểm của Vicostone nói riêng đều đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức bởi các bất ổn địa chính trị, chiến tranh thuế quan có xu hướng leo thang với các chính sách liên tục thay đổi, tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu... Những yếu tố này làm suy giảm nhu cầu tiêu dùng, hạn chế quyết định đầu tư, hoạt động xây mới – cải tạo nhà ở, ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận của các nhà đầu tư và doanh nghiệp bất động sản.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô toàn cầu bất định, hoạt động sản xuất kinh doanh của Vicostone đã chịu những tác động nhất định. Kết quả thực hiện năm 2025 so với kế hoạch của Công ty cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện so với kế hoạch và so với năm trước liền kề

Đơn vị: tỉ đồng

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện năm 2025 so với kế hoạch	Thực hiện năm 2025 so với năm 2024
1	Doanh thu thuần	4.322,07	4.719,00	4.128,89	87,50%	95,53%
2	Lợi nhuận trước thuế	953,34	975,00	832,35	85,37%	87,31%

Chủ động thích ứng với diễn biến của thị trường toàn cầu, năm 2025 Vicostone đã triển khai đồng bộ các chính sách phát triển thị trường, sản phẩm và tăng cường hoạt động marketing tại các thị trường trọng điểm, qua đó tiếp tục củng cố vị thế và uy tín thương hiệu trên thị trường. Song song với việc duy trì và mở rộng mạng lưới đại lí phân phối tại các thị trường hiện hữu, Công ty tăng cường sự hiện diện tại các thị trường mới, góp phần nâng cao mức độ nhận diện và gia tăng giá trị thương hiệu VICOSTONE® trên phạm vi toàn cầu.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh công tác nghiên cứu – phát triển nhằm giới thiệu các dòng sản phẩm mới, thân thiện với môi trường (Vicostone Eco Surfaces), mang đến cho khách hàng lựa chọn đa dạng về thiết kế, mẫu mã và trải nghiệm, qua đó hỗ trợ tăng trưởng doanh số bán hàng. Các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt và phù hợp với diễn biến thị trường đã giúp Công ty đạt được những kết quả tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều thách thức. Mặc dù chưa đạt được mức kì vọng đề ra, kết quả này vẫn là nền tảng quan trọng để Vicostone ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 (Tiếp theo)

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	(%) tăng/giảm năm 2025 so với năm 2024
1	Tổng giá trị SXKD	Triệu đồng	1.534.305	1.927.304	25,61%
2	Kim ngạch XNK hàng hóa	Triệu USD	147,33	132,37	(10,15%)
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu	*Triệu USD*	*18,14*	*22,47*	*23,83%*
	Giá trị kim ngạch xuất khẩu	*Triệu USD*	*129,18*	*109,90*	*(14,93%)*
3	Doanh thu thuần	Triệu đồng	4.322.071	4.128.893	(4,47%)
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	953.345	832.348	(12,69%)
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	807.122	694.463	(13,96%)
6	Nộp ngân sách Nhà nước (số đã nộp)	Triệu đồng	223.122	292.301,99	31,01%
7	Khấu hao tài sản cố định	Triệu đồng	131.807	140.851	6,86%
8	Vốn chủ sở hữu có đến cuối kì	Triệu đồng	5.109.622	5.132.695	0,45%
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	159.991	68.022	(57,48%)

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Trước những thách thức chung của nền kinh tế toàn cầu, Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp quản trị linh hoạt và thận trọng nhằm kiểm soát rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh. Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp cùng ngành chịu áp lực từ sự gia tăng chi phí nguyên vật liệu đầu vào, các biện pháp điều hành kịp thời của Công ty đã góp phần hạn chế tác động bất lợi và duy trì hiệu quả hoạt động.

Doanh thu thuần thực hiện năm 2025 của Vicostone đạt **87,50%** kế hoạch, bằng **95,53%** so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt **85,37%** kế hoạch, bằng **87,31%** so với năm 2024.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước với tổng số tiền nộp đạt **292,30** tỉ đồng, tăng **31%** so với năm trước. Kết quả này thể hiện tính tuân thủ và trách nhiệm cao của Công ty, đồng thời phản ánh hiệu quả trong công tác quản trị tài chính, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế – xã hội.

Công ty vẫn duy trì ổn định thu nhập cho người lao động trước những biến động khó lường của nền kinh tế, trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp trên thị trường phải thu hẹp quy mô nhân sự và điều chỉnh chính sách tiền lương.

Công tác quản trị rủi ro luôn được Công ty chú trọng nhằm kịp thời nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro phát sinh, qua đó nâng cao khả năng ứng phó trước những biến động của môi trường kinh doanh, từ đó chủ động đưa ra các giải pháp điều hành linh hoạt, thích ứng nhanh với diễn biến thị trường.

Bên cạnh đó, công tác kiểm soát và tối ưu hóa chi phí được thực hiện xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động, đặc biệt trong bối cảnh mặt bằng giá cả có xu hướng gia tăng, nhằm hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đề ra.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,83	4,13	9,18
Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,99	2,76	6,14
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,23	0,21	0,11
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,30	0,27	0,12
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Số ngày hàng tồn kho: 360*Hàng tồn kho bình quân/Giá vốn hàng bán	300	255	199
Số ngày phải thu tiền bán hàng: 360*(Khoản phải thu bình quân - Người mua trả tiền trước bình quân) /Doanh thu thuần	122	105	116
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,19	0,19	0,17
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,16	0,14

Đứng trước bối cảnh nền kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn nhiều bất định, Công ty chủ động trong việc cân đối dòng tiền nhằm tránh được các rủi ro về mất cân bằng tài chính.

- Các chỉ số về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh năm 2025 ở mức cao cho thấy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tốt, đảm bảo an toàn tài chính. Công ty có khả năng chủ động thanh toán đầy đủ cho các nghĩa vụ nợ của mình.
- Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2025 thấp đi đáng kể so với các năm, khẳng định khả năng có thể thanh toán các khoản nợ hiện tại và đảm bảo không có rủi ro đối với các khoản vay nếu lãi suất tăng đột biến, tạo uy tín với nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng.
- Phát huy hiệu quả của kế hoạch tối ưu hóa hàng tồn kho đã được triển khai từ các năm trước, số ngày tồn kho của Công ty năm 2025 tiếp tục được cải thiện, giảm từ 255 ngày xuống còn **199** ngày. Kết quả này đạt được nhờ việc Công ty nghiêm túc thực hiện các chính sách quản lí hàng tồn kho, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính.
- Số ngày phải thu tiền bán hàng trong năm 2025 có sự gia tăng so với năm trước do Công ty chủ động mở rộng thị trường và áp dụng các chính sách công nợ phù hợp đối với một số khách hàng tại thị trường trọng điểm, góp phần hỗ trợ tăng trưởng doanh thu, mở rộng tệp khách hàng và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững.
- Trong năm 2025, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty có xu hướng giảm so với năm 2024, do chi phí phát triển thị trường cũng như các chi phí đầu vào gia tăng, trong khi sức cầu thị trường chưa phục hồi hoàn toàn. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì được quy mô hoạt động ổn định, đồng thời chủ động điều chỉnh chiến lược sản xuất, tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả quản trị. Với nền tảng tài chính tương đối vững chắc và các biện pháp cải thiện năng suất đang được triển khai, khả năng sinh lời được kì vọng sẽ từng bước phục hồi trong các giai đoạn tiếp theo.

3. Phân tích tình hình tài chính

3.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025
1	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế /Doanh thu thuần	%	29,67	24,33	22,96	22,06	20,16
2	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	25,06	20,29	19,44	18,67	16,82
3	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế /Tổng tài sản	%	30,43	20,90	15,45	14,74	14,47
4	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	%	40,59	23,58	17,18	15,99	13,56
5	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	27,37	17,04	12,96	12,48	11,37
6	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,41	3,83	4,36	4,76	9,31
7	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	3,11	3,40	3,83	4,13	9,18
8	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,05	1,82	1,99	2,76	6,14
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Đồng	9.890	6.425	5.041	4.824	4.065
10	Giá trị sổ sách	Đồng/CP	30.464	30.430	31.161	31.935	32.079

Năm 2025, mặc dù đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, kết quả doanh thu và lợi nhuận của Công ty đã phản ánh nhiều nỗ lực đáng ghi nhận.

- Doanh thu thuần giảm 193,18 tỉ đồng, tương ứng với 4,47%, làm lợi nhuận gộp giảm 133,27 tỉ đồng, do doanh thu bán hàng giảm;
- Doanh thu tài chính tăng 39,15 tỉ đồng chủ yếu do: lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 38,51 tỉ đồng, lãi chênh lệch tỉ giá tăng 0,64 tỉ đồng;
- Chi phí tài chính giảm 1,79 tỉ đồng do: lỗ chênh lệch tỉ giá giảm 13,95 tỉ đồng, lãi tiền vay tăng 11,79 tỉ đồng;
- Chi phí bán hàng tăng 21,08 tỉ đồng, chủ yếu do: chi phí vật liệu dụng cụ cho bán hàng tăng 20,01 tỉ đồng, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác giảm 3,06 tỉ đồng, chi phí nhân viên tăng 4,26 tỉ đồng.

Từ những yếu tố trên, Lợi nhuận kế toán trước thuế và Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2025 giảm lần lượt là 121,00 tỉ đồng và 112,66 tỉ đồng so với năm 2024.

Năm 2025 được nhận định là năm phục hồi từng bước của kinh tế toàn cầu sau các giai đoạn biến động trước đó, tuy nhiên quá trình phục hồi vẫn diễn ra chưa đồng đều và tiềm ẩn nhiều rủi ro do các bất ổn địa chính trị, căng thẳng thương mại và biến động chi phí đầu vào. Trước bối cảnh đó, Vicostone đã chủ động hoạch định chiến lược và triển khai các giải pháp quản trị linh hoạt nhằm cân đối hiệu quả các nguồn lực, kiểm soát rủi ro và duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Công ty tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu hóa cấu trúc vốn lưu động và điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường. Nhờ đó, các chỉ tiêu tài chính trọng yếu, đặc biệt là tỉ suất sinh lời và khả năng thanh toán, tiếp tục được duy trì ở mức tích cực, phản ánh nền tảng tài chính vững chắc, hiệu quả điều hành và khả năng thích ứng tốt trước những biến động của môi trường kinh doanh. Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần của Công ty năm 2025 đạt 20,16%. Kết quả này phản ánh hiệu quả trong việc duy trì hoạt động sản xuất, mở rộng thị trường, quản trị rủi ro và tối ưu hóa chi phí, qua đó góp phần giữ vững mức lợi nhuận ổn định.

Chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nợ ngắn hạn ở mức cao là 9,31 lần và 9,18 lần, đảm bảo sự chắc chắn về khả năng thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn của Công ty.

Các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn như sau:

Tài sản ngắn hạn giảm:	**669,51 tỉ đồng**
Nguyên nhân:	
Vốn bằng tiền giảm	495,57 tỉ đồng
Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm	82,00 tỉ đồng
Các khoản phải thu tăng	42,41 tỉ đồng
Thuế GTGT được khấu trừ, thuế và các khoản phải thu NN tăng	92,23 tỉ đồng
Hàng tồn kho giảm	228,31 tỉ đồng
Tài sản ngắn hạn khác tăng	1,74 tỉ đồng
Nợ ngắn hạn giảm:	**803,10 tỉ đồng**
Nguyên nhân:	
Phải trả cho người bán và người mua ứng tiền trước giảm	2,13 tỉ đồng
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm	693,25 tỉ đồng
Các khoản phải trả khác giảm	35,74 tỉ đồng
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm	74,39 tỉ đồng
Phải trả người lao động tăng	2,41 tỉ đồng

Hệ số khả năng thanh toán nhanh năm 2025 là 6,14 lần, cao hơn so với năm 2024 do (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) giảm 441,20 tỉ đồng và Nợ ngắn hạn giảm 803,10 tỉ đồng.

Các hệ số phản ánh khả năng thanh toán của Công ty tiếp tục được cải thiện rõ nét trong năm 2025. Kết quả này cho thấy nền tảng tài chính vững chắc trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, điều này giúp Công ty chủ động về nguồn vốn, bảo đảm khả năng thanh toán và củng cố uy tín đối với các tổ chức tín dụng, nhà đầu tư và đối tác.

Giá trị sổ sách năm 2025 tăng 23,07 tỉ đồng so với năm 2024. Giá trị sổ sách của một cổ phiếu năm 2025 tăng 144,20 đồng so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu do biến động làm tăng vốn chủ sở hữu:

Lợi nhuận sau thuế năm 2025	**694,46 tỉ đồng**
Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trả cổ tức	608,00 tỉ đồng
Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trích quỹ khen thưởng phúc lợi	63,39 tỉ đồng

3. Phân tích tình hình tài chính

3.2. Giá trị sổ sách

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm (31/12/2021)	Số cuối năm (31/12/2022)	Số cuối năm (31/12/2023)	Số cuối năm (31/12/2024)	Số cuối năm (31/12/2025)	Tăng/(Giảm) 2025 so với 2024
A	**TÀI SẢN**						
1	**Tài sản ngắn hạn**	**5.829.100.412.476**	**5.541.110.081.466**	**5.515.837.061.167**	**5.473.448.538.482**	**4.803.940.768.233**	**(669.507.770.249)**
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.045.421.628.805	1.101.676.090.814	1.403.055.900.429	1.583.190.798.036	1.087.616.933.015	(495.573.865.021)
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	60.000.000.000	-	47.700.000.000	670.000.000.000	588.000.000.000	(82.000.000.000)
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.448.451.558.208	1.750.028.465.700	1.217.001.138.364	1.328.693.368.799	1.371.102.259.035	42.408.890.236
1.4	Hàng tồn kho	1.990.065.772.716	2.577.658.997.132	2.644.021.541.821	1.816.451.063.141	1.588.139.976.446	(228.311.086.695)
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	285.161.452.747	111.746.527.820	204.058.480.553	75.113.308.506	169.081.599.737	93.968.291.231
2	**Tài sản dài hạn**	**1.063.813.155.887**	**1.048.794.759.498**	**952.411.723.174**	**993.523.472.901**	**946.456.192.476**	**(47.067.280.425)**
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	30.000.000	30.000.000	-	836.798.010	1.509.466.010	672.668.000
2.2	Tài sản cố định	1.036.694.489.298	975.280.835.505	867.639.822.196	790.145.802.475	913.158.101.564	123.012.299.089
2.3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.670.832.872	54.250.937.168	67.337.480.379	184.382.312.159	10.841.981.491	(173.540.330.668)
2.4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
2.5	Tài sản dài hạn khác	17.417.833.717	19.232.986.825	17.434.420.599	18.158.560.257	20.946.643.411	2.788.083.154
2.6	Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**6.892.913.568.363**	**6.589.904.840.964**	**6.468.248.784.341**	**6.466.972.011.383**	**5.750.396.960.709**	**(716.575.050.674)**
B	**NGUỒN VỐN**						
1	**Nợ phải trả**	**2.018.716.551.655**	**1.721.167.194.707**	**1.482.430.376.070**	**1.357.349.867.553**	**617.702.305.864**	**(739.647.561.689)**
1.1	Nợ ngắn hạn	1.872.419.253.793	1.628.068.914.249	1.440.717.987.416	1.326.641.808.599	523.542.666.175	(803.099.142.424)
1.2	Nợ dài hạn	146.297.297.862	93.098.280.458	41.712.388.654	30.708.058.954	94.159.639.689	63.451.580.735
2	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**4.874.197.016.708**	**4.868.737.646.257**	**4.985.818.408.271**	**5.109.622.143.830**	**5.132.694.654.845**	**23.072.511.015**
2.1	Vốn chủ sở hữu	4.874.197.016.708	4.868.737.646.257	4.985.818.408.271	5.109.622.143.830	5.132.694.654.845	23.072.511.015
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-	-
C	**LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**6.892.913.568.363**	**6.589.904.840.964**	**6.468.248.784.341**	**6.466.972.011.383**	**5.750.396.960.709**	**(716.575.050.674)**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

3.2. Giá trị sổ sách (Tiếp theo)

Tổng tài sản năm 2025 giảm 716,58 tỉ đồng so với năm 2024 do Tài sản ngắn hạn giảm 669,51 tỉ đồng, Tài sản dài hạn giảm 47,07 tỉ đồng, cụ thể:

Tài sản ngắn hạn giảm 669,51 tỉ đồng, trong đó:

- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 495,57 tỉ đồng;
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 82,00 tỉ đồng;
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 42,41 tỉ đồng cụ thể:

Đơn vị: Đồng

	Đầu năm	Cuối năm	Cuối năm - đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.327.073.083.688	1.370.652.902.595	43.579.818.907
Trả trước cho người bán ngắn hạn	19.547.116.693	13.436.563.511	(6.110.553.182)
Các khoản phải thu khác	5.745.573.306	10.223.688.884	4.478.115.578
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(23.672.404.888)	(23.210.895.955)	461.508.933
Tổng	**1.328.693.368.799**	**1.371.102.259.035**	**42.408.890.236**

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 43,58 tỉ đồng từ 1.327,07 tỉ đồng đầu năm lên 1.370,65 tỉ đồng vào cuối năm. Các khách hàng được trả chậm đều là khách hàng truyền thống, có năng lực tài chính tốt, có lịch sử luôn thanh toán đúng hạn.
- Trả trước cho người bán ngắn hạn giảm 6,11 tỉ đồng từ 19,55 tỉ đồng đầu năm xuống 13,44 tỉ đồng vào cuối năm.
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi giảm 0,46 tỉ đồng.

Hàng tồn kho giảm	**228,31 tỉ đồng**
Bao gồm:	
Thành phẩm, hàng hóa giảm	161,10 tỉ đồng
Hàng mua đang trên đường giảm	38,31 tỉ đồng
Công cụ, dụng cụ giảm	8,86 tỉ đồng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang giảm	2,63 tỉ đồng
Nguyên liệu, vật liệu tăng	16,02 tỉ đồng

- Thành phẩm, hàng hóa giảm 161,10 tỉ đồng do trong năm, do thực hiện kế hoạch tối ưu hóa tồn kho và lượng tiêu thụ sản phẩm đạt được theo kế hoạch đề ra. Nguyên liệu, vật liệu tăng 16,02 tỉ đồng để đảm bảo yếu tố đầu vào đủ để đáp ứng cho sản xuất trong thời gian đầu năm sau.

Tài sản ngắn hạn khác tăng	**93,97 tỉ đồng**
Nguyên nhân:	
Thuế GTGT được khấu trừ tăng:	92,23 tỉ đồng
Chi phí trả trước ngắn hạn tăng:	1,74 tỉ đồng

Tài sản dài hạn giảm 47,07 tỉ đồng, trong đó:

Tài sản cố định tăng	**123,01 tỉ đồng**
Nguyên nhân:	
Tăng do mua mới, XDCB hoàn thành trong kì	264,63 tỉ đồng
Giảm do trích khấu hao trong năm	140,85 tỉ đồng
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm	**173,54 tỉ đồng**
Nguyên nhân:	
Các dự án xây dựng cơ bản giảm	107,62 tỉ đồng
Mua sắm giảm	66,19 tỉ đồng
Tài sản dài hạn khác tăng	**2,79 tỉ đồng**
Nguyên nhân:	
Chi phí trả trước dài hạn tăng	2,31 tỉ đồng
Tài sản Thuế TNDN hoãn lại tăng	0,48 tỉ đồng

Nguồn vốn bù đắp cho số tài sản giảm đi do:

Nợ phải trả giảm	**739,65 tỉ đồng**
Trong đó:	
Phải trả người bán ngắn hạn và Người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm	2,13 tỉ đồng
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tăng	63,16 tỉ đồng
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm	693,25 tỉ đồng
Thuế và các khoản phải trả nhà nước giảm	74,39 tỉ đồng
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn, dài hạn còn lại giảm	33,04 tỉ đồng
Vốn chủ sở hữu tăng	**23,07 tỉ đồng**
Trong đó:	
Lợi nhuận từ kết quả hoạt động SXKD năm 2025	694,46 tỉ đồng
Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trả cổ tức	608,00 tỉ đồng
Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trích quỹ khen thưởng phúc lợi	63,39 tỉ đồng

Như vậy, tài sản giảm do cả Tài sản ngắn hạn và Tài sản dài hạn giảm, Nguồn bù đắp cho phần tài sản giảm đi phần lớn là do Nợ phải trả giảm.

3. Phân tích tình hình tài chính (Tiếp theo)

3.3. Chi phí bán hàng, chi phí quản lí doanh nghiệp

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Doanh thu thuần	**7.070.128.978.997**	**5.660.265.444.192**	**4.353.861.143.572**	**4.322.071.392.821**	**4.128.893.059.860**
Tổng chi phí bán hàng, chi phí quản lí doanh nghiệp					
Chi phí nhân viên	16.317.927.242	33.616.770.934	35.327.184.233	43.687.688.191	55.783.358.656
tỉ lệ %	0,23%	0,59%	0,62%	1,01%	1,35%
Chi phí vật liệu, CCDC	40.442.518.792	32.949.097.328	29.115.432.087	37.754.664.297	56.958.364.807
tỉ lệ %	0,57%	0,58%	0,51%	0,87%	1,38%
Chi phí khấu hao	8.272.131.036	8.236.480.650	8.411.968.900	6.291.175.645	4.561.529.772
tỉ lệ %	0,12%	0,15%	0,15%	0,15%	0,11%
Thuế, phí, lệ phí	1.327.004.069	1.257.154.206	1.398.017.247	1.470.911.670	1.459.261.303
tỉ lệ %	0,02%	0,02%	0,02%	0,03%	0,04%
Chi phí dự phòng, thương hiệu, lợi thế thương mại	3.461.989.956	12.243.520.902	3.875.917.579	5.389.100.961	(167.484.433)
tỉ lệ %	0,05%	0,22%	0,07%	0,12%	0,0%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	221.371.565.566	213.187.838.652	120.036.509.320	142.176.220.065	132.551.910.974
tỉ lệ %	3,13%	3,77%	2,12%	3,29%	3,21%
Chi phí bằng tiền khác	28.300.847.295	19.932.989.115	17.043.920.547	20.799.525.521	26.952.296.981
tỉ lệ %	0,40%	0,35%	0,30%	0,48%	0,65%
Cộng chi phí bán hàng, chi phí QLDN	**319.493.983.956**	**321.423.851.787**	**215.208.949.913**	**257.569.286.350**	**278.099.238.060**
tỉ lệ %	**4,52%**	**5,68%**	**4,94%**	**5,96%**	**6,74%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Năm 2025, Chi phí bán hàng và chi phí quản lí doanh nghiệp của Công ty tăng 20,53 tỉ đồng so với năm 2024; tỉ lệ trên Doanh thu thuần tương ứng tăng từ 5,96% lên 6,74%.

Chi tiết tăng giảm như sau:

- Chi phí nhân viên tăng 12,10 tỉ đồng tương ứng với 27,69%; tỉ lệ trên Doanh thu thuần tăng từ 1,01% lên 1,35%.
- Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ tăng 19,20 tỉ đồng tương ứng với 50,86%, do trong năm, Công ty mở rộng thị trường và áp dụng các chương trình Marketing cả thị trường quốc tế và trong nước.
- Chi phí dự phòng giảm 5,56 tỉ đồng; tỉ lệ trên Doanh thu thuần giảm từ 0,12% xuống 0%.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 9,62 tỉ đồng tương ứng với 6,77% so với năm trước; tỉ lệ trên Doanh thu thuần giảm từ 3,29% xuống 3,21%.
- Chi phí bằng tiền khác tăng 6,15 tỉ đồng tương ứng với 29,58%; tỉ lệ trên Doanh thu thuần tăng từ 0,48% lên 0,65%.

3. Phân tích tình hình tài chính (Tiếp theo)

3.4. Nợ phải trả

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Nợ cuối năm 2021	Nợ cuối năm 2022	Nợ cuối năm 2023	Nợ cuối năm 2024	Nợ cuối năm 2025	Tăng/giảm năm 2025 so với năm 2024
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.479.310.860.822	1.341.331.424.122	1.064.487.093.976	934.887.637.213	241.640.077.231	(693.247.559.982)
Nợ ngắn hạn khác	393.108.392.971	286.737.490.127	376.230.893.440	391.754.171.386	281.902.588.944	(109.851.582.442)
Nợ dài hạn	146.297.297.862	93.098.280.458	41.712.388.654	30.708.058.954	94.159.639.689	63.451.580.735
Tổng nợ	**2.018.716.551.655**	**1.721.167.194.707**	**1.482.430.376.070**	**1.357.349.867.553**	**617.702.305.864**	**(739.647.561.689)**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Biến động nợ phải trả cụ thể như sau:

Vay và nợ ngắn hạn giảm	**693.247.559.982 đồng**
Vay ngắn hạn giảm	664.008.419.829 đồng
Nợ dài hạn đến hạn trả giảm	29.239.140.153 đồng
Nợ ngắn hạn khác giảm	**109.851.582.442 đồng**
Phải trả người bán ngắn hạn giảm	3.929.004.266 đồng
Người mua trả tiền trước tăng	1.801.864.581 đồng
Phải trả ngắn hạn khác giảm	1.763.054.252 đồng
Quỹ khen thưởng, phúc lợi giảm	33.981.652.162 đồng
Thuế và các khoản nộp Nhà nước giảm	74.394.607.386 đồng
Phải trả người lao động tăng	2.414.871.043 đồng
Nợ dài hạn tăng	**63.451.580.735 đồng**
Vay và nợ dài hạn tăng	63.157.556.235 đồng
Dự phòng phải trả dài hạn tăng	294.024.500 đồng

3. Phân tích tình hình tài chính (Tiếp theo)

3.5. Hàng tồn kho

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Giá vốn hàng bán	4.607.624.494.397	3.917.293.715.601	3.132.968.514.512	3.143.979.224.163	3.084.070.122.487
Hàng mua đang đi đường	55.128.619.661	168.845.760	19.169.093.749	73.988.061.550	35.680.916.983
Nguyên nhiên vật liệu	218.885.783.716	195.522.460.766	159.948.823.810	179.882.759.533	195.898.518.673
Công cụ dụng cụ	98.503.048.680	115.368.884.645	80.299.128.106	65.718.972.224	56.859.727.439
Bán thành phẩm	30.552.469.465	48.956.930.856	25.124.948.522	48.500.707.213	45.867.687.326
Thành phẩm	1.594.173.380.044	2.234.594.339.125	2.377.471.552.820	1.486.035.012.243	1.324.930.791.130
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(7.177.528.850)	(16.952.464.020)	(17.992.005.186)	(37.674.449.622)	(71.097.665.105)
Cộng hàng tồn kho	1.990.065.772.716	2.577.658.997.132	2.644.021.541.821	1.816.451.063.141	1.588.139.976.446

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Giá trị hàng tồn kho cuối năm 2025 giảm mạnh 228,3 tỉ đồng so với cùng kì 2024, trong đó thành phẩm và hàng hóa giảm 161,1 tỉ đồng, nguyên vật liệu tăng 16,02 tỉ đồng và hàng đang đi đường giảm 38,31 tỉ đồng. Nguyên nhân do trong năm 2025, Công ty tiếp tục áp dụng các biện pháp tối ưu lượng hàng hóa tồn kho, nhằm giải phóng lượng hàng tồn kho cũ, sử dụng các nguồn lực hợp lí, đồng thời đảm bảo lượng tồn kho cho sản xuất và bán hàng không bị gián đoạn.

3.6. Hệ số quay vòng hàng tồn kho

Đơn vị: Lần

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Hệ số quay vòng hàng tồn kho	2,30	1,72	1,20	1,41	**1,81**

Năm 2025, hệ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty đạt 1,81 lần, cao hơn so với năm 2024. Chỉ tiêu này phản ánh việc quản lí và luân chuyển hàng tồn kho tiếp tục được cải thiện, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động và tối ưu hóa nguồn lực trong hoạt động SXKD.

3.7. Những thay đổi về vốn cổ đông

Đơn vị: Tỉ đồng

	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Vốn góp của cổ đông	1.600,00	1.600,00	1.600,00	1.600,00	**1.600,00**

Tổng số cổ phần theo từng loại: Tính đến ngày 31/12/2025, số cổ phiếu lưu hành trên thị trường là 160.000.000 cổ phiếu.

3. Phân tích tình hình tài chính (Tiếp theo)

3.8. Phân tích các chỉ tiêu trong Báo cáo kết quả kinh doanh

3.8.1. Báo cáo kết quả kinh doanh qua các năm

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**7.108.211.833.610**	**5.679.350.995.019**	**4.363.038.846.159**	**4.345.179.877.664**	**4.147.639.579.100**
Các khoản giảm trừ	38.082.854.613	19.085.550.827	9.177.702.587	23.108.484.843	18.746.519.240
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.070.128.978.997	5.660.265.444.192	4.353.861.143.572	4.322.071.392.821	4.128.893.059.860
Giá vốn hàng bán	4.607.624.494.397	3.917.293.715.601	3.132.968.514.512	3.143.979.224.163	3.084.070.122.487
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**2.462.504.484.600**	**1.742.971.728.591**	**1.220.892.629.060**	**1.178.092.168.658**	**1.044.822.937.373**
Doanh thu hoạt động tài chính	62.082.451.372	98.155.802.144	102.570.373.296	102.492.688.205	141.640.610.012
Chi phí tài chính	89.487.688.687	137.491.570.611	101.362.107.133	62.367.729.950	60.576.032.217
Trong đó: chi phí lãi vay	56.876.350.423	50.419.208.909	56.637.446.942	34.586.850.582	46.378.603.156
Chi phí bán hàng	272.145.112.014	254.616.726.453	156.494.238.157	191.654.021.101	212.730.276.674
Chi phí quản lí doanh nghiệp	47.348.871.942	66.807.125.334	58.714.711.756	65.915.265.249	65.368.961.386
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**2.115.605.263.329**	**1.382.212.108.337**	**1.006.891.945.310**	**960.647.840.563**	**847.788.277.108**
Thu nhập khác	4.433.747.988	3.533.428.873	738.337.805	852.244.403	605.571.938
Chi phí khác	22.637.976.339	8.528.561.965	8.190.303.720	8.155.515.470	16.045.906.186
Lợi nhuận khác	(18.204.228.351)	(4.995.133.092)	(7.451.965.915)	(7.303.271.067)	(15.440.334.248)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**2.097.401.034.978**	**1.377.216.975.245**	**999.439.979.395**	**953.344.569.496**	**832.347.942.860**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	325.160.412.470	228.508.335.765	154.124.624.117	147.362.677.737	138.364.106.637
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	180.758.453	6.334.929	(1.065.074.405)	(1.140.297.792)	(479.031.534)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**1.772.059.864.055**	**1.148.702.304.551**	**846.380.429.683**	**807.122.189.551**	**694.462.867.757**
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	**1.772.059.864.055**	**1.148.702.304.551**	**846.380.429.683**	**807.122.189.551**	**694.462.867.757**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.890	6.425	5.041	4.824	4.065

3.8. Phân tích các chỉ tiêu trong Báo cáo kết quả kinh doanh (Tiếp theo)

3.8.2. Dữ liệu tài chính khác

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Lợi nhuận sau thuế TNDN (1)	1.772.059.864.055	1.148.702.304.551	846.380.429.683	807.122.189.551	694.462.867.757
2. Chi phí thuế TNDN hiện hành và hoãn lại (2)	325.341.170.923	228.514.670.694	153.059.549.712	146.222.379.945	137.885.075.103
3. Khấu hao và hao mòn tài sản cố định (3)	128.143.604.400	129.487.612.834	131.806.502.608	131.806.502.608	140.850.671.224
4. Chi phí tài chính	89.487.688.687	137.491.570.611	101.362.107.133	62.367.729.950	60.576.032.217
Trong đó:					
- Chi phí lãi vay (4)	56.876.350.423	50.419.208.909	56.637.446.942	34.586.850.582	46.378.603.156
- Lỗ chênh lệch tỉ giá đã thực hiện và chưa thực hiện (5)	32.611.338.264	87.072.361.702	44.724.660.191	27.004.407.164	13.054.343.011
- Lỗ do thanh lí các khoản đầu tư (6)					
- Chi phí tài chính khác (7)	-	-	-	776.472.204	1.143.086.050
5. Doanh thu tài chính	62.082.451.372	98.155.802.144	102.570.373.296	102.492.688.205	141.640.610.012
Trong đó:					
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay (8)	14.464.239.826	21.820.782.295	25.926.535.243	40.886.009.361	79.398.699.799
- Lãi chênh lệch tỉ giá đã thực hiện và chưa thực hiện (9)	47.618.211.546	76.335.019.849	76.643.838.053	61.606.678.844	62.241.910.213
- Lãi thanh lí các khoản đầu tư (10)	-	-	-		
- Doanh thu hoạt động tài chính khác (11)	-	-	-		
6. EBITDA điều chỉnh (9)=(1)+(2)+(3)+(4)+(5)+(6)+(7)-(8)-(9)-(10)-(11)	2.252.949.876.693	1.546.040.356.546	1.130.038.215.840	1.045.026.113.849	892.134.036.289
7. EBITDA Margin (%)	31,87%	27,31%	25,95%	24,18%	21,61%

3. Phân tích tình hình tài chính (Tiếp theo)

3.9. So sánh hiệu quả của các giai đoạn

Bảng dưới đây thể hiện kết quả hoạt động theo tỉ lệ phần trăm theo doanh thu trong các giai đoạn:

Đơn vị: Tỉ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.363,04		4.345,18		4.147,64	
Các khoản giảm trừ	9,18		23,11		18,75	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.353,86		4.322,07		4.128,89	
Giá vốn hàng bán	3.132,97		3.143,98		3.084,07	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.220,89	28,04%	1.178,09	27,26%	1.044,82	25,31%
Doanh thu hoạt động tài chính	102,57	2,36%	102,49	2,37%	141,64	3,43%
Chi phí tài chính	101,36	2,33%	62,37	1,44%	60,58	1,47%
Trong đó: chi phí lãi vay	56,64	1,30%	34,59	0,80%	46,38	1,12%
Chi phí bán hàng	156,49	3,59%	191,65	4,43%	212,73	5,15%
Chi phí quản lí doanh nghiệp	58,71	1,35%	65,92	1,53%	65,37	1,58%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.006,89	23,13%	960,65	22,23%	847,79	20,53%
Thu nhập khác	0,74	0,02%	0,85	0,02%	0,61	0,01%
Chi phí khác	8,19	0,19%	8,16	0,19%	16,05	0,39%
Lợi nhuận khác	(7,45)	-0,17%	(7,30)	-0,17%	(15,44)	-0,37%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	999,44	22,96%	953,34	22,06%	832,35	20,16%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	154,12	3,54%	147,36	3,41%	138,36	3,35%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(1,07)	-0,02%	(1,14)	-0,03%	(0,48)	-0,01%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	846,38	19,44%	807,12	18,67%	694,46	16,82%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	846,38	19,44%	807,12	18,67%	694,46	16,82%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	5.041		4.824		4.065	

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

3. Phân tích tình hình tài chính (Tiếp theo)

3.10. Khả năng thanh toán và nguồn vốn

Nguồn tiền thu được từ hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm và tiền vay ngắn hạn nhận được từ các tổ chức tín dụng là cấu thành chủ yếu của dòng tiền của Công ty trong năm 2025. Chi dùng cho các nhu cầu về vốn lưu động, thanh toán các khoản vay và nợ phải trả nhà cung cấp, trả cổ tức cho cổ đông là các nhu cầu chủ yếu trong năm 2025. Các yêu cầu về vốn lưu động của công ty bị tác động bởi một số yếu tố, trong đó chủ yếu là nhu cầu về nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị cho sản xuất, dịch vụ vận chuyển, hàng hóa và các yếu tố đầu vào khác.

Phát huy hiệu quả của kế hoạch tối ưu hóa hàng tồn kho đã được triển khai từ các năm trước, Công ty tiếp tục duy trì lượng tồn kho tối ưu, đảm bảo việc sử dụng vốn hợp lí, không bị đọng vốn ở hàng tồn kho nhưng vẫn đáp ứng, đầy đủ ngay các nhu cầu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất liên tục, không gây ảnh hưởng đến thời gian cung cấp sản phẩm đến tay khách hàng. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục duy trì chính sách hàng tồn kho này và tập trung vào việc đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng sản phẩm bằng cách thực hiện các quy trình lập kế hoạch sản xuất, quản lí sản xuất một cách hiệu quả.

Dựa trên cơ cấu tài sản, các nguồn tiền và các khoản vay sẵn có theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn, Công ty tin rằng có thể đáp ứng các yêu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho năm 2026 và các năm tiếp theo.

Bảng dưới đây trình bày các thành phần của luồng tiền mặt được sử dụng và cung cấp trong các hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính trong các giai đoạn:

Đơn vị: Đồng

Mã chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
01	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.097.401.034.978	1.377.216.975.245	999.439.979.395	953.344.569.496	832.347.942.860
	Điều chỉnh cho các khoản					
02	Khấu hao TSCĐ (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	128.047.268.748	129.487.612.834	135.807.177.136	132.081.235.009	140.393.556.306
03	*Các khoản dự phòng*	5.842.631.586	21.961.976.815	4.781.997.662	25.016.871.297	33.255.731.050
04	(Lãi)/lỗ chênh lệchtỉ giá hối đoái chưa thực hiện	10.856.954.333	24.700.782.263	2.972.492.165	11.632.281.156	(4.229.026.376)
05	(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	(14.038.583.398)	(21.545.941.417)	(25.886.870.267)	(40.958.736.634)	(79.512.793.082)
06	Chi phí lãi vay	56.876.350.423	50.419.208.909	56.637.446.942	34.586.850.582	46.378.603.156
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốnlưu động**	**2.284.985.656.670**	**1.582.240.614.649**	**1.173.752.223.033**	**1.115.703.070.906**	**968.634.013.914**
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(648.791.983.076)	808.672.783.599	437.656.155.991	14.458.145.260	(126.345.017.920)
10	*(Tăng)/giảm hàng tồn kho*	22.499.984.941	(597.368.159.586)	(67.402.085.855)	807.888.034.244	194.887.871.212
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	(66.633.231.842)	(189.488.443.308)	37.617.253.121	49.215.218.611	18.833.370.810
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	979.403.959	(262.475.479)	5.328.174.439	390.719.925	(5.625.558.084)
14	Tiền lãi vay đã trả	(56.884.970.781)	(48.515.094.701)	(57.615.551.413)	(34.572.833.234)	(47.351.034.844)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(324.841.945.403)	(250.232.121.223)	(96.085.399.056)	(155.784.046.681)	(214.710.681.844)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(116.703.598.796)	(113.240.586.975)	(103.808.815.649)	(80.722.378.295)	(97.372.008.904)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**	**1.094.609.315.672**	**1.191.806.516.976**	**1.329.441.954.611**	**1.716.575.930.736**	**653.284.212.720**

3.10. Khả năng thanh toán và nguồn vốn (Tiếp theo)

Đơn vị: Đồng

Mã chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(41.195.138.027)	(60.932.414.789)	(31.368.122.595)	(159.990.678.055)	(68.022.252.205)
22	Tiền thu từ thanh lí, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	98.000.000		111.387.500	80.000.000	124.391.500
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(60.000.000.000)		(47.700.000.000)	(1.050.000.000.000)	(1.356.000.000.000)
24	*Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác*	-	60.000.000.000	50.129.329	427.700.000.000	1.438.000.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	14.464.239.826	21.820.782.295	25.926.535.243	37.569.880.565	75.108.318.977
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**	**(86.632.898.201)**	**20.888.367.506**	**(52.980.070.523)**	**(744.640.797.490)**	**89.210.458.272**
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
31	*Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu*	527.700.000		-	-	-
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	2.826.063.241.011	2.560.367.223.816	2.015.429.362.496	1.401.357.103.317	2.103.956.288.796
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(2.935.029.359.337)	(2.752.129.420.313)	(2.350.412.789.438)	(1.552.945.944.291)	(2.734.234.049.234)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(642.014.742.700)	(959.037.237.800)	(640.589.431.575)	(639.827.276.600)	(608.197.674.550)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(750.453.161.026)	(1.150.799.434.297)	(975.572.858.517)	(791.416.117.574)	(1.238.475.434.988)
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)**	**257.523.256.445**	**61.895.450.185**	**300.889.025.571**	**180.519.015.672**	**(495.980.763.996)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**	**790.349.857.796**	**1.045.421.628.805**	**1.101.676.090.814**	**1.403.055.900.429**	**1.583.190.798.036**
61	**Ảnh hưởng của thay đổitỉ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ**	**(2.451.485.436)**	**(5.640.988.176)**	**490.784.044**	**(384.118.065)**	**406.898.975**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)**	**1.045.421.628.805**	**1.101.676.090.814**	**1.403.055.900.429**	**1.583.190.798.036**	**1.087.616.933.015**

3.10. Khả năng thanh toán và nguồn vốn (Tiếp theo)

Tiền từ hoạt động kinh doanh

Tiền từ hoạt động kinh doanh được xác định bằng tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế điều chỉnh cho các hạng mục: Khấu hao và hao mòn tài sản cố định, Các khoản dự phòng, Chi phí lãi vay, Lỗ chênh lệch tỉ giá hối đoái chưa thực hiện, Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư tài chính, Thanh lí tài sản cố định (được gọi là các khoản mục không phải bằng tiền và không thuộc hoạt động kinh doanh). Ngoài ra, tiền từ hoạt động kinh doanh chịu tác động bởi sự thay đổi của các khoản phải thu, phải trả, hàng tồn kho, chi phí trả trước, tiền lãi vay và chi phí phát sinh.

Năm 2025 so với năm 2024: Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 1.063,29 tỉ đồng do:

- Lợi nhuận trước thuế sau khi trừ các khoản mục không phải bằng tiền và không thuộc hoạt động kinh doanh giảm 147,07 tỉ đồng (trong đó Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 121 tỉ đồng);
- Sự thay đổi của vốn lưu động giảm 916,22 tỉ đồng.

Trong năm 2025 lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là 653,28 tỉ đồng bao gồm tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là 832,35 tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế này sau khi trừ các khoản mục không phải bằng tiền và không thuộc hoạt động kinh doanh 136,29 tỉ đồng, sau đó được tiếp tục điều chỉnh với sự thay đổi của các khoản mục với tổng giá trị là 315,35 tỉ đồng. Sự thay đổi của các khoản mục cụ thể như sau:

- Các khoản phải thu tăng 126,35 tỉ đồng;
- Hàng tồn kho giảm 194,89 tỉ đồng;
- Các khoản phải trả giảm 18,83 tỉ đồng;
- Chi phí trả trước tăng 5,63 tỉ đồng;
- Tiền lãi vay đã trả 47,35 tỉ đồng;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp 214,71 tỉ đồng;
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh 97,37 tỉ đồng.

Tiền từ hoạt động đầu tư

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư năm 2025 là 89,21 tỉ đồng, trong đó:

- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác là 68,02 tỉ đồng, chủ yếu cho hoạt động đầu tư dây chuyền sản xuất tại công ty con.
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia là 75,11 tỉ đồng.

Tiền từ hoạt động tài chính

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính năm 2025 là 1.238,48 tỉ đồng, trong đó:

- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được trong năm là 2.103,96 tỉ đồng, toàn bộ số tiền vay nhận được đều có thời hạn dưới 9 tháng nhằm bổ sung vốn lưu động ngắn hạn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tiền chi trả nợ gốc vay trong năm là 2.734,23 tỉ đồng;
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong năm là 608,2 tỉ đồng. Đây chủ yếu là khoản cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế cho cổ đông theo Nghị quyết số 08/2025 NQ/VCS-HĐQT ngày 09 tháng 06 năm 2025 và Nghị quyết số 11/2025 NQ/VCS-HĐQT ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Quản trị.

Sản phẩm và công nghệ năm 2025

1. Sản phẩm

Không ngừng đầu tư cho nghiên cứu phát triển công nghệ và vật liệu tiên tiến, mỗi sản phẩm của Vicostone trong hơn hai thập kỉ qua đều là kết tinh của sự khác biệt, sức sáng tạo độc đáo, nơi công nghệ và nghệ thuật hòa quyện để tạo nên những tác phẩm vượt thời gian. Năm 2025, với những cải tiến vượt trội, Vicostone giới thiệu thế hệ sản phẩm mới, là minh chứng cho một cuộc cách mạng "xanh", nơi công nghệ chế tác lành nghề hòa quyện cùng tư duy phát triển bền vững.

Công ty hoàn thiện thiết kế toàn tấm và phương án công nghệ sản xuất trên dây chuyền cho:

- **03 sản phẩm độc đáo:** BQ9660, BQ6981, BQ6728;
- **15 sản phẩm mới:** BQ2080, BQ2081, BQ6719, BQ8871, BQ8872, BQ6804, BQ9661, BQ9662, BQ9663, BQ6980, BQ6982, BQ6984, BQ2616, BQ6703, BQ8705.

Mỗi sản phẩm mới ra đời là minh chứng cho định hướng phát triển sản phẩm xanh, bền vững mà Công ty theo đuổi, được hiện thực thông qua chiến lược tái cấu trúc nguyên vật liệu sản xuất và gia tăng tỉ trọng vật liệu tái chế, giúp sản phẩm VICOSTONE® đáp ứng những tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhất về an toàn của các thị trường quốc tế. Đây được coi là bước đột phá về công thức sản xuất sản phẩm của Công ty.

Bên cạnh đó, tiếp tục kiên định với chiến lược cạnh tranh khác biệt, Vicostone giữ nguyên giá trị thẩm mĩ và khả năng tiên phong trong thiết kế sản phẩm, mang đến nguồn cảm hứng vô tận cho không gian sống của mỗi gia đình. Đón nhận sự tin tưởng của khách hàng và giới chuyên gia, Vicostone đang ngày càng khẳng định vị thế quốc tế của thương hiệu Việt, định hình xu hướng, kiến tạo những không gian sống đẳng cấp, lan tỏa trách nhiệm bảo sức khỏe người tiêu dùng, bảo vệ môi trường sinh thái đến cộng đồng người tiêu dùng toàn cầu.

BQ9660
Sollight

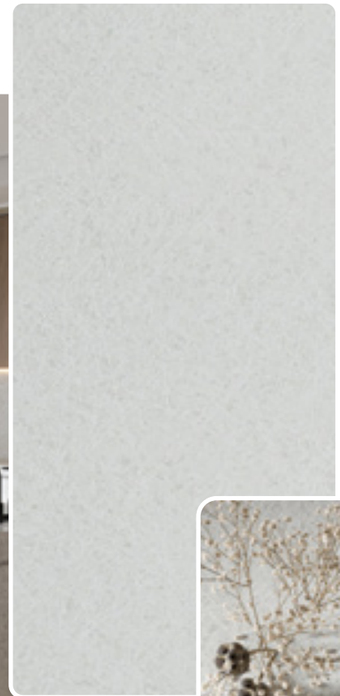

BQ9661
Melinda

Sản phẩm và công nghệ năm 2025 (Tiếp theo)

2. Công nghệ

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Vicostone đầu tư công nghệ tiên tiến nhất thế giới được chuyển giao từ hãng Breton (Ý), với quy trình dưỡng hộ đóng rắn nóng ở 125°C, giúp xử lí hoàn toàn các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs < 6 ppm) trong quá trình sản xuất, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn cao nhất châu Âu. Công nghệ tân tiến cùng sự cải tiến của đội ngũ kĩ sư giúp quá trình sản xuất đá Vicostone hoàn toàn khép kín và thân thiện với môi trường, không có khí thải từ quá trình dưỡng hộ và tồn dư các hợp chất dễ bay hơi như các loại vật liệu ốp lát được sản xuất theo công nghệ thông thường, không có công đoạn nung kết ở nhiệt độ cao nên tiết kiệm năng lượng hiệu quả. Vicostone cũng tự hào là một trong số ít đơn vị kiểm soát và chủ động khoảng 95% nguồn nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là khả năng tự sản xuất nhựa Polyester không no và Cristobalite với công nghệ độc quyền.

Trong bối cảnh thị trường vật liệu xây dựng toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ, năm 2025 được Vicostone xác định là cột mốc bản lề để củng cố vị thế dẫn đầu thông qua cuộc cách mạng về công nghệ sản xuất. Không dừng lại ở việc cải tiến quy trình, Công ty thực hiện bước đi chiến lược khi đầu tư nâng cấp toàn diện dây chuyền với hệ thống cánh tay robot tự động hóa đa trục. Công nghệ này mang lại khả năng kiểm soát chi tiết đến từng micromet, cho phép thực hiện các kĩ thuật phối liệu và tạo vân có độ phức tạp cao với sự đồng nhất và chính xác tuyệt đối. Điều này giúp gia tăng năng suất vận hành tối đa, giảm thiểu sai số thủ công, là chìa khóa để Công ty hiện thực hóa những thiết kế đột phá, đáp ứng các tiêu chuẩn thẩm mĩ khắt khe nhất của thị trường quốc tế trong giai đoạn tới.

Thực hiện chuyển đổi số song hành với chuyển đổi xanh, Vicostone gắn cải tiến công nghệ với tầm nhìn về sản xuất xanh, phát triển bền vững, trong đó việc đồng bộ hóa giữa dây chuyền robot thông minh và quy trình sản xuất các dòng vật liệu mới, tăng cường vật liệu tái chế được xác định là định hướng mũi nhọn. Công nghệ robot tiên tiến giúp xử lí hiệu quả các nguồn nguyên liệu tái chế và cốt liệu sinh thái khó gia công, đảm bảo sản phẩm đầu ra vừa đạt chuẩn an toàn môi trường, vừa giữ trọn vẹn vẻ đẹp nghệ thuật.

Việc đồng bộ giữa công nghệ thông minh và phát triển dòng vật liệu thân thiện môi trường được xác định là định hướng trọng tâm trong phát triển sản phẩm của Vicostone trong giai đoạn tiếp theo. Chiến lược không chỉ khẳng định năng lực sản xuất 4.0 mà còn thể hiện trách nhiệm của một thương hiệu tiên phong vì sự phát triển bền vững của cộng đồng, cho thấy khát vọng vươn tầm của thương hiệu Việt, kiên định kiến tạo những không gian sống an toàn và truyền cảm hứng sống xanh cho người dùng toàn cầu.

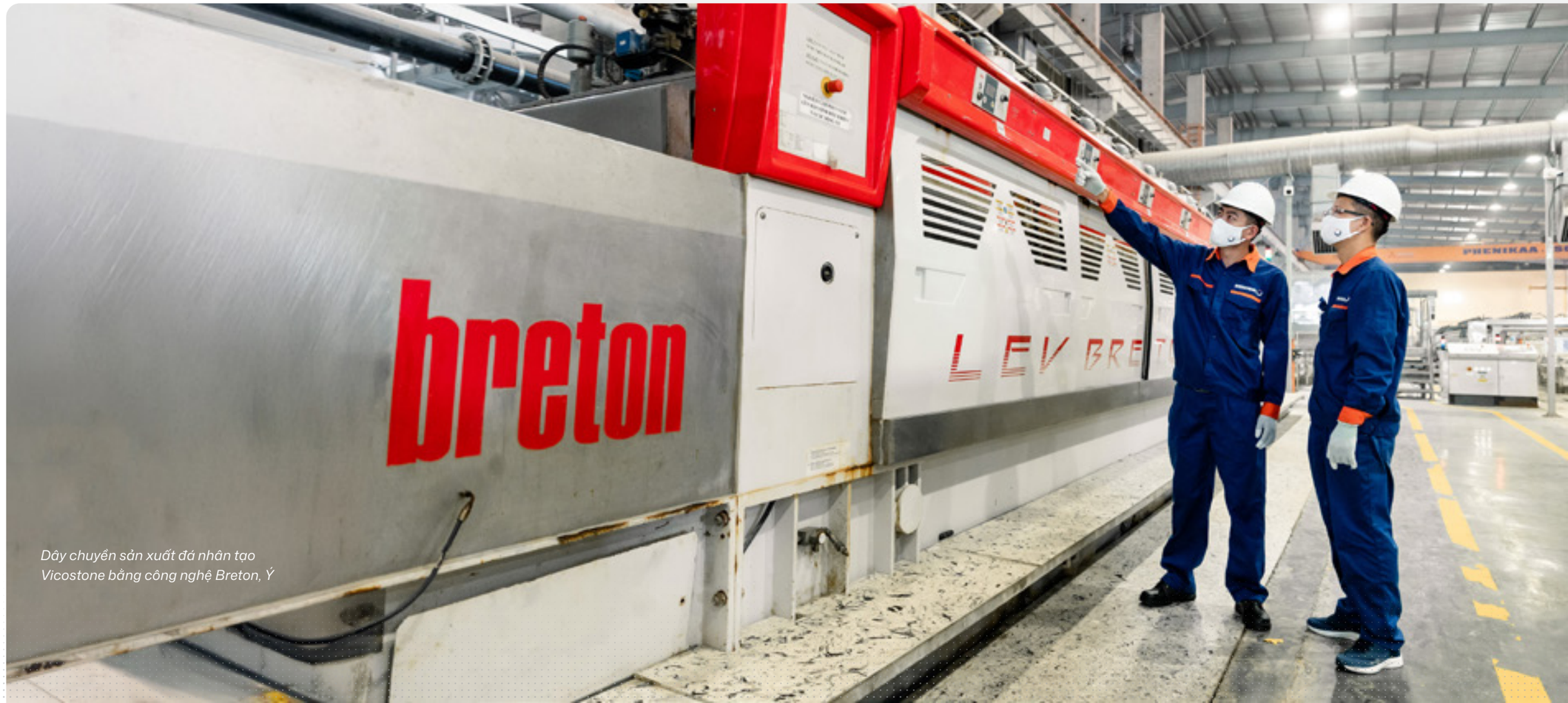

Dây chuyền sản xuất đá nhân tạo Vicostone bằng công nghệ Breton, Ý

Hoạt động kinh doanh tại các thị trường năm 2025

Năm 2025 kinh tế thế giới trải qua một năm đầy biến động phức tạp khi xung đột địa chính trị tại một số khu vực vẫn đang kéo dài, trong khi các biện pháp thuế quan và chính sách bảo hộ thương mại gia tăng, đặc biệt từ các nền kinh tế lớn, đã góp phần làm tăng xu hướng phân mảnh trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Cùng với đó, thiên tai và biến đổi khí hậu diễn biến khó lường, đặt ra nhiều thách thức đối với an ninh năng lượng, an ninh lương thực và sự ổn định của các hệ thống kinh tế.

Trong bối cảnh đó, kinh tế toàn cầu vẫn duy trì đà tăng trưởng ở mức vừa phải. Lạm phát có xu hướng hạ nhiệt tại nhiều quốc gia, tạo điều kiện để các chính sách kinh tế vĩ mô chuyển sang hỗ trợ tăng trưởng. Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ mới, đặc biệt là **trí tuệ nhân tạo (AI)**, đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới, nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh của các nền kinh tế.

Theo dự báo của các tổ chức quốc tế, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 có dấu hiệu cải thiện so với các ước tính trước đó nhờ chính sách tiền tệ nới lỏng và gia tăng chi tiêu công tại nhiều nền kinh tế lớn. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Liên minh châu Âu (EU) dự báo kinh tế thế giới tăng trưởng lần lượt **3,2% và 3,1%**, cùng điều chỉnh tăng 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trước đó; Fitch Ratings ước tính mức tăng trưởng **2,5%**, điều chỉnh tăng 0,1 điểm phần trăm; trong khi Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) giữ nguyên dự báo **3,2%**. Tuy nhiên, các mức dự báo này vẫn thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng của năm 2024, phản ánh môi trường kinh tế toàn cầu còn nhiều thách thức.

Năm 2025 cũng đánh dấu bước chuyển quan trọng trong chu kì chính sách tiền tệ toàn cầu. Sau giai đoạn thắt chặt nhằm kiểm soát lạm phát, nhiều ngân hàng trung ương lớn đã bắt đầu chuyển sang **nới lỏng chính sách tiền tệ** nhằm hỗ trợ tăng trưởng và hướng tới kịch bản "hạ cánh mềm" của nền kinh tế. Tại Hoa Kỳ, Cục Dự trữ Liên bang (Fed) đã ba lần hạ lãi suất trong năm 2025, đưa biên độ lãi suất cơ bản xuống **3,5% - 3,75%** vào tháng 12/2025. Tương tự, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cắt giảm lãi suất trong nửa đầu năm, đưa lãi suất tiền gửi về **2%** từ tháng 6/2025 trước khi duy trì ổn định. Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) cũng giảm lãi suất bốn lần trong năm, từ **4,75% xuống 3,75%**.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động, Vicostone đã chủ động theo sát diễn biến tình hình thị trường, linh hoạt điều chỉnh các giải pháp sản xuất - kinh doanh và quản trị nhằm duy trì hiệu quả hoạt động. Nhờ đó, Công ty đạt kết quả tích cực trong năm 2025, với doanh thu thuần đạt **4.128,89** tỉ đồng.

Gian hàng Vicostone tại Bath Show 2025 - Melbourne -triển lãm chuyên ngành hàng đầu trong lĩnh vực thiết kế bếp và phòng tắm tại Úc

Hoạt động kinh doanh tại các thị trường năm 2025 (Tiếp theo)

1. Thị trường nội địa

Trong năm 2025, Vicostone đã xác định rõ nét nhóm hoạt động trọng tâm và nhóm đối tượng cốt lõi, làm nền tảng xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động tại thị trường nội địa. Trên cơ sở đó, nguồn lực được phân bổ tập trung, có chọn lọc, giúp nâng cao hiệu quả triển khai và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

1.1. Với nhóm cộng đồng chuyên môn

Vicostone xác định đầu tư dài hạn cho cộng đồng chuyên môn. Công ty tiếp tục đồng hành cùng thế hệ kiến trúc sư và nhà thiết kế tương lai ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Năm 2025, Công ty đã tài trợ và tham gia chương trình học thuật tại các trường đại học có đào tạo chuyên ngành thiết kế kiến trúc và nội thất trên toàn quốc; đồng thời trao học bổng và tạo cơ hội tìm hiểu thực tế về vật liệu đá ốp bề mặt cho hơn 1.000 sinh viên. Các hoạt động này góp phần giúp sinh viên tiếp cận sớm với vật liệu, nâng cao hiểu biết thực tiễn và hình thành nhận thức chuyên môn về đá nhân tạo gốc thạch anh ngay từ giai đoạn đào tạo, từ đó có thể đưa ra tư vấn chính xác cho người tiêu dùng trong quá trình làm nghề sau này.

Song song với đó, Vicostone tập trung tiếp cận và tăng cường gắn kết với các hội kiến trúc sư và câu lạc bộ kiến trúc sư địa phương với nhiều hoạt động đa dạng như chương trình thể thao, tọa đàm, hội thảo chuyên môn..., từ đó giúp thương hiệu VICOSTONE® hiện diện rộng khắp trên cả nước, từ khu vực Tây Bắc đến đồng bằng sông Cửu Long. Thông qua các hoạt động này, Vicostone từng bước khẳng định vai trò là đối tác vật liệu tin cậy, đồng hành cùng giới chuyên gia trong thực hành nghề nghiệp.

Năm 2025, Vicostone đã tổ chức gặp gỡ và chia sẻ trực tiếp với gần 1.000 kiến trúc sư, nhà thiết kế trên toàn quốc tìm hiểu chuyên sâu về vật liệu đá ốp bề mặt, xu hướng ứng dụng và các tiêu chí lựa chọn vật liệu phù hợp với từng công trình, không gian sống. Các chương trình đào tạo giúp đội ngũ chuyên gia có góc nhìn khách quan, toàn diện hơn về VICOSTONE® cũng như các nhóm vật liệu đá bề mặt khác, từ đó nâng cao chất lượng tư vấn và lựa chọn vật liệu trong các dự án thực tế.

Ông Đồng Quang Thức đại diện Vicostone cùng các chuyên gia thảo luận về giải pháp thực thi ESG, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng mô hình kinh doanh bền vững

1.2. Với thị trường tiêu dùng cuối

Vicostone triển khai các chương trình khuyến mại kích cầu linh hoạt và xuyên suốt kì kinh doanh, với nhiều hình thức ưu đãi và quà tặng khác nhau, phù hợp với từng giai đoạn của thị trường. Hoạt động trưng bày và quảng bá sản phẩm tại các showroom nội thất cao cấp cũng được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao trải nghiệm đối với bộ sưu tập mới năm 2025 "VICOSTONE® - Tự do mây trời". Các hoạt động này nhận được sự đón nhận tích cực từ cộng đồng chuyên gia và người tiêu dùng, qua đó giúp sản lượng bán lẻ đạt khoảng **125%** so với năm 2024.

Hệ thống đại lí và đơn vị chế tác ủy quyền (VAF) tiếp tục được Vicostone chú trọng đào tạo và chuẩn hóa. Không chỉ nâng cao tay nghề, các đơn vị trong hệ thống còn được đào tạo chuyên sâu về an toàn lao động trong ngành đá, góp phần nâng cao chất lượng thi công, giảm thiểu rủi ro và khẳng định uy tín của hệ thống chế tác ủy quyền tại hơn **30** địa phương trên toàn quốc.

Ở mảng dự án, Vicostone triển khai thành công nhiều công trình trọng điểm, để lại dấu ấn rõ nét trên thị trường như: Cảng hàng không quốc tế Long Thành; Four Seasons Resort The Nam Hai, Hội An; Lumi Hanoi (Capital Land); Chung cư FPT Plaza Đà Nẵng... Nhờ đó, mảng kinh doanh dự án tại thị trường nội địa đạt mức tăng trưởng **100%** so với cùng kì, đóng góp quan trọng vào kết quả kinh doanh chung và tiếp tục củng cố vị thế của Vicostone trong phân khúc đá nhân tạo gốc thạch anh cao cấp tại Việt Nam.

VICOSTONE® Adamello™ BQ6881 - Sản phẩm nổi bật nằm trong bộ sưu tập mới năm 2025 "VICOSTONE® - Tự do mây trời" - Ảnh: NUT Design

Hoạt động kinh doanh tại các thị trường năm 2025 (Tiếp theo)

2. Thị trường xuất khẩu

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế, kết quả sản xuất kinh doanh của Vicostone chịu ảnh hưởngtừ bối cảnh kinh tế vĩ mô toàn cầu, đặc biệt tại các thị trường trọng điểm ở Bắc Mỹ và châu Âu.

Trong năm 2025, thị trường bất động sản và xây dựng nhà ở tại nhiều quốc gia phát triển tiếp tục đối mặt với những thách thức nhất định. Giá bất động sản duy trì ở mức cao trong khi chi phí vật liệu và nhân công gia tăng đã làm suy giảm khả năng chi trả của người tiêu dùng, kéo theo sự thận trọng trong quyết định đầu tư, xây dựng và cải tạo nhà ở. Điều này đã tác động trực tiếp đến nhu cầu đối với các sản phẩm vật liệu hoàn thiện, trong đó đá thạch anh nhân tạo - nhóm vật liệu cao cấp được sử dụng phổ biến trong không gian bếp và nội thất nhà ở.

Bên cạnh đó, những điều chỉnh về chính sách thương mại cũng tạo thêm áp lực cho thị trường. Năm 2025, Chính phủ Mỹ điều chỉnh chính sách thuế quan đối với hàng hóa nhập khẩu, áp mức thuế cơ bản 10% với nhiều mặt hàng và tăng thuế đối ứng với hầu hết các quốc gia, trong đó có Việt Nam, đồng thời tiếp tục áp các mức thuế cao (25% - 50%) đối với các sản phẩm đồ nội thất, tủ bếp. Những thay đổi này đã làm tăng chi phí, giá cả hàng hóa và tác động trực tiếp đến thị trường xây dựng tại Mỹ. Ngoài các yếu tố vĩ mô, ngành vật liệu bề mặt cũng chứng kiến **sự cạnh tranh ngày càng gia tăng** khi nhiều nhà sản xuất tại khu vực **châu Á Thái Bình Dương** như Ấn Độ, Trung Quốc, Việt Nam, Malaysia và Thái Lan tiếp tục mở rộng năng lực sản xuất và gia tăng sự hiện diện tại các thị trường quốc tế. Xu hướng cạnh tranh về giá, cùng với yêu cầu ngày càng cao của thị trường về tiêu chuẩn chất lượng, tính bền vững và nguồn gốc sản phẩm, đã đặt ra nhiều thách thức đối với các doanh nghiệp trong ngành.

Trước bối cảnh đó, Vicostone đã chủ động theo sát diễn biến thị trường và đưa các yếu tố rủi ro vĩ mô vào quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm 2025. Tuy nhiên, sự biến động nhanh của môi trường kinh tế và chính trị toàn cầu vẫn tạo ra không ít khó khăn tại các thị trường trọng điểm. Dù kết quả kinh doanh chưa đạt như kì vọng ban đầu, những nỗ lực trong công tác điều hành, tối ưu vận hành và điều chỉnh chiến lược thị trường đã giúp Công ty duy trì sự ổn định và từng bước thích ứng với bối cảnh mới.

Với sự hỗ trợ từ **công ty mẹ Tập đoàn Phenikaa**, Vicostone tiếp tục củng cố vị thế tại các thị trường chủ lực như **Hoa Kỳ, Canada và châu Âu**, đồng thời duy trì đà tăng trưởng tại một số thị trường tiềm năng khác như **Úc, Đài Loan (Trung Quốc), Nhật Bản và Ấn Độ**. Những kết quả này tạo nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn tiếp theo.

Thị trường Mỹ

Sản phẩm thương hiệu VICOSTONE® được đưa đến tay người tiêu dùng trên toàn bộ các bang tại Mỹ thông qua mạng lưới đại lí phân phối. Đây là kết quả của kế hoạch tái cấu trúc hệ thống phân phối thương hiệu trực tiếp từ năm 2024.

Thị trường Canada

Nhờ đẩy mạnh hoạt động marketing, xúc tiến bán hàng thông qua các chính sách hỗ trợ từ phía Công ty, thị trường Canada có mức tăng trưởng ấn tượng trong năm 2025 trong bối cảnh kinh tế tại thị trường Canada vẫn còn nhiều khó khăn.

Thị trường châu Âu

Mặc dù căng thẳng địa chính trị giữa Nga – Ukraina và khủng hoảng chính trị tại các quốc gia lớn như Đức, Pháp còn nhiều biến động khó lường, các đại lí phân phối tại châu Âu vẫn đạt mức tăng trưởng đáng kể, đóng góp quan trọng cho doanh thu xuất khẩu của Vicostone trong năm 2025 nhờ sự hỗ trợ từ phía Công ty cho các hoạt động marketing bán hàng.

Các thị trường khác

Với chiến lược tiếp tục duy trì vị thế tại các thị trường hiện có và đẩy mạnh mở rộng tìm kiếm thị trường mới nhằm tăng độ phủ thương hiệu, gia tăng doanh thu bền vững, Vicostone đã được mở rộng thương hiệu sang các thị trường mới như Đài Loan (Trung Quốc), Ấn Độ, Nhật Bản, đồng thời gia tăng số lượng đại lí phân phối tại các thị trường hiện có, góp phần phát triển thương hiệu VICOSTONE® trên toàn cầu.

Bên cạnh việc triển khai các chính sách phát triển tại từng thị trường, Vicostone đẩy mạnh hoạt động marketing và nghiên cứu phát triển nhằm liên tục giới thiệu các dòng sản phẩm mới, mang tới cho khách hàng toàn cầu những trải nghiệm và lựa chọn đa dạng về kiểu dáng, mẫu mã. Chiến lược đổi mới sản phẩm được xem là một trong những động lực quan trọng giúp Công ty gia tăng sức cạnh tranh, mở rộng phân khúc khách hàng và giảm áp lực đối với các dòng sản phẩm hiện hữu trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh... Năm 2025, tiếp tục định hướng và chiến lược phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường, Công ty tăng cường đầu tư cho công tác R&D và chính thức ra mắt dòng sản phẩm **Vicostone ECO Surfaces**, bước đầu cung cấp ra thị trường 36 sản phẩm ECO tại thị trường Úc và California, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại các thị trường này.

Song song với hoạt động phát triển các sản phẩm mới, Vicostone tiếp tục phát huy lợi thế về khả năng thay đổi, thích ứng nhanh, Vicostone chủ động theo dõi diễn biến thị trường để triển khai các chính sách tài chính, quản trị hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí vận hành, tiếp tục chủ động chuỗi cung ứng NVL đầu vào, qua đó ổn định giá bán tới khách hàng. Những giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt và phù hợp với thực tiễn đã giúp Công ty duy trì hoạt động ổn định và đạt được những kết quả tích cực trong năm 2025, tạo nền tảng cho tăng trưởng trong năm 2026.

Hoạt động tiếp thị và marketing năm 2025

Showroom Vicostone tại Melbourne - Australia

1. Thị trường nội địa

1.1. Hoạt động hướng tới đối tượng người tiêu dùng cuối cùng

Năm 2025, Vicostone đẩy mạnh việc tiếp cận người tiêu dùng thông qua nhiều hoạt động: ra mắt bộ sưu tập mới để dẫn dắt xu hướng nội thất, linh hoạt các chương trình khuyến mãi nhằm kích cầu mua sắm, đồng thời đa dạng hóa và chuẩn hóa các "điểm chạm" để đảm bảo sự nhất quán trong hành trình khách hàng. Sự cộng hưởng giữa các hoạt động truyền thông và thương mại đã mang lại hiệu quả vượt trội, đóng góp tích cực vào tăng trưởng doanh thu và củng cố vị thế thương hiệu.

1.1.1. Ra mắt bộ sưu tập mới

Năm 2025, Vicostone tiếp tục ra mắt Bộ sưu tập mới "VICOSTONE® - Tự do mây trời" với 8 sản phẩm lấy cảm hứng từ vẻ đẹp từ thiên nhiên: sự tự do, phiêu lãng của những tầng mây. Các sản phẩm sở hữu những đường vân khi mềm mại, uyển chuyển như tầng mây bồng bềnh, phiêu du, khi mạnh mẽ, dứt khoát như sức mạnh của cơn cuồng phong. Bộ sưu tập kết hợp hài hòa, ấn tượng giữa thẩm mĩ độc đáo, cơ lí tính vượt trội, ứng dụng đa dạng giúp mang đến chất riêng cho mọi không gian của khách hàng.

Đồng thời, chương trình trưng bày bộ sưu tập sản phẩm mới dành riêng cho các showroom nội thất cao cấp trong nước được Vicostone triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao trải nghiệm khách hàng đối với bộ sưu tập mới năm 2025, qua đó giúp sản lượng bán lẻ đạt **~125%** so với năm 2024.

"Bộ sưu tập VICOSTONE® - Tự do mây trời" không chỉ góp phần cùng các nhà thiết kế, kiến trúc sư tạo ra những không gian sang trọng, phóng khoáng mang đậm vẻ đẹp từ thiên nhiên, mà còn truyền tải tinh thần tự do, khuyến khích sáng tạo và thể hiện cá tính trong mọi không gian

1.1. Hoạt động hướng tới đối tượng người tiêu dùng cuối cùng (Tiếp theo)

1.1.2. Các chương trình khuyến mãi kích cầu mua sắm

Gia tăng lợi ích cho khách hàng và thúc đẩy kinh doanh, năm 2025, Vicostone triển khai nhiều chương trình khuyến mãi dành cho người tiêu dùng nhằm kích cầu với đa dạng hình thức ưu đãi và quà tặng, phù hợp và linh hoạt với từng giai đoạn của thị trường, như:

(1) VICOSTONE® - Tự do mây trời - Rạng ngời đại lễ: ưu đãi lên tới 20% nhân dịp ra mắt bộ sưu tập mới và chào mừng đại lễ 30/04;

(2) VICOSTONE® - Chào Thu độc lập: ưu đãi lên tới 30% hướng đến kỉ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh Việt Nam 2/9, hòa chung niềm vui và không khí tự hào của dân tộc trong những ngày thu lịch sử;

(3) VICOSTONE® - Mừng sinh nhật - Trọn tri ân: ưu đãi lên tới 20% nhân dịp kỉ niệm 23 năm thành lập Công ty.

Các chiến dịch truyền thông được phủ sóng trên toàn bộ các kênh mua hàng trực tuyến và trực tiếp (online và offline) cũng như kênh báo chí với tổng cộng gần 1,5 triệu lượt tiếp cận chương trình.

Chương trình khuyến mãi "VICOSTONE® - Chào thu độc lập" ưu đãi lên tới 30% dành cho khách hàng đặt mua sản phẩm hoàn thiện VICOSTONE® do đại lí chế tác ủy quyền Vicostone - VAF gia công, chế tác

1.1.3. Tối ưu hóa "điểm chạm" và đa dạng hóa kênh kết nối

Trong năm 2025, Vicostone kiên định với mục tiêu nâng tầm chất lượng dịch vụ, gia tăng trải nghiệm khách hàng trên toàn bộ hành trình tìm kiếm thông tin, tiếp cận thương hiệu, mua hàng và dịch vụ sau bán hàng. Đồng thời, chiến lược truyền thông được triển khai đồng bộ, vừa chủ động khai thác các nền tảng mới, vừa duy trì và thúc đẩy sự phát triển của các kênh truyền thông hiện có. Sự cộng hưởng này không chỉ gia tăng khả năng tiếp cận khách hàng, hiệu quả kết nối, mà còn củng cố vững chắc vị thế thương hiệu dẫn đầu.

Công ty ra mắt ứng dụng "**VICOSTONE VN**" nhằm số hóa hành trình mua sắm cho khách hàng. Ứng dụng cho phép người dùng trải nghiệm trực quan thư viện hơn 150 mẫu sản phẩm VICOSTONE® cùng với các thiết kế không gian 3D được sử dụng các mẫu sản phẩm này, cập nhật nhanh chóng các chương trình thương mại, tương tác trực tiếp với mạng lưới đại lí. Đặc biệt, các tính năng như: theo dõi tiến độ đơn hàng chế tác chính hãng, đăng kí bảo hành điện tử và yêu cầu hỗ trợ kĩ thuật được tích hợp trong ứng dụng giúp tối giản hóa thao tác và nâng cao sự tiện lợi cho khách hàng.

Ứng dụng "VICOSTONE VN" nhằm số hóa hành trình mua sắm khách hàng

1.1. Hoạt động hướng tới đối tượng người tiêu dùng cuối cùng (Tiếp theo)

1.1.4. Truyền thông đại chúng khẳng định vị thế Top 3 thương hiệu đá nhân tạo cao cấp toàn cầu và số 1 Việt Nam

Năm 2025, Vicostone không chỉ tập trung vào hoạt động thương mại mà còn hòa nhịp cùng Đất nước trong những ngày vui lớn của dân tộc, qua đó củng cố niềm tin nơi người tiêu dùng về một thương hiệu quốc gia Việt Nam uy tín.

Nổi bật là việc CTCP Vicostone cùng công ty mẹ - Tập đoàn Phenikaa được Tổ chức Kỉ lục Việt Nam trao bằng công nhận kỉ lục "**Lá Cờ Tổ Quốc và Lá Cờ Đảng Cộng Sản Việt Nam bằng đá nhân tạo lớn nhất Việt Nam**". Đặc biệt, tại Triển lãm Thành tựu Đất nước – 80 năm Hành trình Độc lập – Tự do – Hạnh phúc, tác phẩm Lá Cờ Tổ Quốc Việt Nam bằng đá VICOSTONE® đã được Bộ Xây dựng lựa chọn trưng bày tại phân khu vật liệu xây dựng trong không gian triển lãm, góp phần lan tỏa niềm tự hào dân tộc và củng cố niềm tin của công chúng về một thương hiệu quốc gia Việt Nam uy tín, chất lượng. Tiếp nối chuỗi hoạt động tự hào dân tộc, Vicostone cũng trưng bày phiên bản của Lá cờ Tổ quốc kỉ lục tại khuôn viên Đại học Phenikaa và trao tặng tác phẩm ý nghĩa này cho Trường Liên cấp Phenikaa nhằm lan tỏa lòng yêu nước đến thế hệ trẻ Việt Nam.

Vicostone và Tập đoàn Phenikaa được Tổ chức Kỉ lục Việt Nam trao bằng công nhận kỉ lục "Lá Cờ Tổ Quốc và Lá Cờ Đảng Cộng Sản Việt Nam bằng đá nhân tạo lớn nhất Việt Nam"

Lá Cờ Tổ Quốc Việt Nam bằng đá VICOSTONE® được xác nhận kỉ lục Việt Nam đã được trưng bày trang trọng tại Triển lãm Thành tựu Đất nước (khu vực Bộ Xây dựng)

Tác phẩm góp phần lan tỏa niềm tự hào dân tộc và củng cố niềm tin của công chúng về một thương hiệu quốc gia Việt Nam uy tín, chất lượng

Trước đó, tháng 6/2025, Công ty đã đồng hành cùng Tập đoàn Phenikaa tài trợ và tham gia Liên hoan phim châu Á Đà Nẵng lần thứ 3 (DANAFF III). Sự kiện không chỉ nâng cao hình ảnh thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường toàn cầu, mà còn đưa thương hiệu đến gần hơn tới khán giả và du khách trong nước, ngoài nước, tăng cường sự hiện diện của một thương hiệu sản phẩm gắn liền với giá trị nghệ thuật.

Bên cạnh đó, Vicostone cũng góp mặt tại những sự kiện cộng đồng lớn như Hội chợ Mùa thu 2025 (Hà Nội), tạo cơ hội cho người tiêu dùng trực tiếp trải nghiệm hệ sinh thái sản phẩm và nhận tư vấn chuyên sâu.

1.2. Hoạt động hướng tới đối tượng chuyên gia

Vicostone luôn coi trọng vai trò của chuyên gia trong việc kết nối thương hiệu với khách hàng. Năm 2025, Công ty đẩy mạnh các hoạt động tăng cường gắn kết, đồng hành thông qua các sự kiện dành riêng cho giới chuyên môn như kiến trúc sư, chuyên gia nội thất. Chuỗi hoạt động đa dạng từ giải đấu thể thao đến tọa đàm, hội thảo chuyên môn đã góp phần đưa thương hiệu VICOSTONE® hiện diện rộng khắp tại hầu hết các tỉnh, thành trên cả nước, từ khu vực Tây Bắc đến Đồng bằng sông Cửu Long. Qua đó, Vicostone từng bước khẳng định vai trò là đối tác vật liệu tin cậy, đồng hành bền bỉ cùng giới chuyên gia trong thực hành nghề nghiệp.

1.2.1. Đồng hành cùng các hoạt động của Hội Kiến trúc sư Việt Nam và các câu lạc bộ kiến trúc sư trẻ toàn quốc

- Hội thảo "Kiến trúc Việt Nam – 50 năm đất nước thống nhất" do Hội Kiến trúc sư Việt Nam và Hội Kiến trúc sư TP. Hồ Chí Minh tổ chức;
- Lễ trao Giải thưởng Kiến trúc Quốc gia lần thứ 16 (2024 – 2025);
- Workshop "Ứng dụng AI trong thiết kế kiến trúc - nội thất" đồng hành cùng Hội Kiến trúc sư Cần Thơ và Câu lạc bộ Kiến trúc sư trẻ Cần Thơ;
- Tài trợ và đồng hành cùng Festival Kiến trúc sư trẻ toàn quốc lần thứ X tại Cố đô Huế;
- Giải bóng đá cộng đồng Kiến trúc - Xây dựng CONCUP 2025;
- Giải bóng đá kiến trúc xây dựng Hải Phòng - ACCUP lần thứ 6;
- Giải bóng đá thiện nguyện TIM CUP...

Vicostone tham dự và đồng hành cùng Hội Kiến trúc sư TP. Cần Thơ trong sự kiện họp mặt cuối năm & workshop chuyên đề "Ứng dụng AI trong thiết kế kiến trúc" 2025

Vicostone vinh dự là một trong các doanh nghiệp đồng hành cùng Lễ trao Giải thưởng Kiến trúc Quốc gia lần thứ 16 (2024 – 2025)

Vicostone đồng hành cùng Giải bóng đá cộng đồng Kiến trúc - Xây dựng CONCUP 2025.

Vicostone tham gia các hoạt động trong khuôn khổ Giải bóng đá Kiến trúc - Xây dựng Hải Phòng ACCUP lần thứ 6

1.2.2. Tham gia/tài trợ các hoạt động, sự kiện của các Hiệp hội Vật liệu xây dựng, của khách hàng/ đối tác liên quan đến ngành nội thất

- Hội chợ Xuất khẩu Đồ gỗ và Nội thất – Hawa Expo 2025;
- Archify Live HCMC 2025 - sự kiện triển lãm, hội thảo độc quyền hàng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương do BCI Central tổ chức thường niên tại các nước châu Á;
- Triển lãm Nội thất & Xây dựng Việt Nam - VIBE 2025;
- Hội chợ triển lãm sản phẩm công nghiệp chủ lực Hà Nội 2025 (Hanoi MIP Fair 2025);
- Diễn đàn phát triển bền vững ngành Xây dựng Việt Nam (VSCF 2025);
- Đại hội Bất thường Hiệp hội Xây dựng và Vật liệu Xây dựng TP. Hồ Chí Minh (SACA) nhiệm kì IX (2025 – 2030);
- Tuần lễ thường niên lần thứ 79 của RILEM - Diễn đàn học thuật quốc tế lớn về vật liệu - kết cấu, lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam...

Không gian trưng bày đá VICOSTONE® tại Hội chợ Xuất khẩu Đồ gỗ và Nội thất – Hawa Expo 2025

Gian hàng Vicostone tại Triển lãm Nội thất & Xây dựng Việt Nam - VIBE 2025

Đại diện Vicostone thuyết trình tại Archify Live HCMC 2025 với chủ đề "Tầm nhìn Make-in-Vietnam"

Vicostone tham dự Đại hội Bất thường Hiệp hội Xây dựng và Vật liệu Xây dựng TP. Hồ Chí Minh (SACA) nhiệm kì IX (2025 – 2030)

1.2. Hoạt động hướng tới đối tượng chuyên gia (Tiếp theo)

1.2.3. Kết nối cùng các văn phòng kiến trúc và các đơn vị đào tạo toàn quốc

Bên cạnh các sự kiện quy mô lớn, Vicostone đẩy mạnh hoạt động kết nối thông qua gặp gỡ và đào tạo trực tiếp gần 1.000 kiến trúc sư, nhà thiết kế trên toàn quốc, tập trung chia sẻ kiến thức chuyên sâu về vật liệu đá ốp bề mặt, xu hướng ứng dụng và các tiêu chí lựa chọn vật liệu.

Các chương trình đào tạo giúp đội ngũ chuyên gia có góc nhìn khách quan, toàn diện hơn về thương hiệu VICOSTONE® cũng như các nhóm vật liệu đá bề mặt khác, từ đó nâng cao chất lượng tư vấn và lựa chọn vật liệu trong các dự án thực tế.

Các buổi chia sẻ kiến thức chuyên sâu giúp các kiến trúc sư trực tiếp trải nghiệm và đánh giá mẫu đá VICOSTONE®, nâng cao chất lượng tư vấn giải pháp vật liệu cho các dự án thực tế

Công ty cũng chủ động lan tỏa hình ảnh các công trình thực tế tiêu biểu sử dụng đá VICOSTONE® do chính các văn phòng kiến trúc, các đại lí thực hiện trên đa kênh. Hoạt động này không chỉ khẳng định chất lượng sản phẩm qua lăng kính thực tế mà còn góp phần vinh danh tư duy sáng tạo và nâng cao uy tín cho các đơn vị đối tác.

Với định hướng đầu tư dài hạn cho cộng đồng chuyên môn, Vicostone tiếp tục đồng hành cùng thế hệ kiến trúc sư và nhà thiết kế tương lai ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Trong năm 2025, Công ty gặp gỡ và kết nối với các trường đại học đào tạo chuyên ngành kiến trúc, nội thất toàn quốc tạo điều kiện cho sinh viên ngành kiến trúc tiếp cận thực tiễn, nâng cao hiểu biết chuyên môn về đá nhân tạo ngay từ giai đoạn đào tạo, cũng như khám phá những dòng sản phẩm đá cao cấp với thẩm mĩ độc đáo, cơ lí tính vượt trội. Các hoạt động hợp tác đa dạng đã tạo cơ hội tiếp xúc thực tế với vật liệu đá ốp bề mặt cho hơn 1.000 sinh viên, tài trợ và tham gia các chương trình đào tạo, học thuật tại các trường... Tiêu biểu trong số đó là sự kiện Green Summer Design Studio – Xưởng thiết kế mùa hè xanh 2025 tổ chức bởi Tạp chí Kiến trúc, Hội Đồng Công Trình Xanh Việt Nam (VGBC) và 7 trường đại học có đào tạo ngành kiến trúc trong nước và quốc tế.

Trong năm 2025, Vicostone đã tạo cơ hội tiếp xúc thực tế với vật liệu đá ốp bề mặt cho hơn 1.000 sinh viên khắp cả nước

Sự kiện Green Summer Design Studio thường niên mà Vicostone đồng hành

1. Thị trường nội địa (Tiếp theo)

1.3. Hoạt động hướng tới các đại lí, nhà phân phối

Trong năm qua, Vicostone tiếp tục khẳng định cam kết đồng hành cùng hệ thống đối tác thông qua các hoạt động chuẩn hóa và gắn kết mạng lưới. Trọng tâm của chiến lược là đào tạo chuyên sâu và chuẩn hóa quy trình cho hệ thống đại lí cùng các Đơn vị chế tác ủy quyền (VAF).

Không chỉ dừng lại ở việc nâng cao tay nghề, Vicostone còn đặc biệt chú trọng huấn luyện an toàn lao động, giúp giảm thiểu rủi ro thi công và củng cố uy tín của hệ thống tại hơn 30 tỉnh thành.

Vicostone gặp mặt đại lí ba miền và vinh danh các nhà phân phối, đại lí xuất sắc

Công ty định kì tổ chức hoạt động vinh danh các công trình thực tế xuất sắc của đại lí, qua đó kịp thời ghi nhận những nỗ lực xuất sắc của mạng lưới đối tác trên cả ba miền. Đặc biệt, giải bóng đá VICOSTONE PARTNER CUP được mở rộng quy mô toàn quốc, trở thành cầu nối thắt chặt tinh thần đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các đơn vị trong mạng lưới của Công ty.

Về mặt chuyên môn, Vicostone chủ động tổ chức và tham gia các diễn đàn trao đổi chuyên môn với các chủ đề đa dạng, hướng đến những giải pháp vật liệu nội thất, tiêu biểu như chuỗi "Hội thảo Vật liệu, giải pháp và phụ kiện thông minh cho nội thất". Hoạt động này giúp hệ thống đại lí, nhà phân phối cập nhật những xu hướng vật liệu mới nhất, trang bị kiến thức về giải pháp nội thất tổng thể, từ đó nâng cao năng lực tư vấn và sức cạnh tranh trên thị trường.

Năm 2025, Giải bóng đá VICOSTONE PARTNER CUP giao hữu giữa các nhà phân phối, đại lí được mở rộng ra cả 3 miền

Các hội thảo chuyên môn là cầu nối để Vicostone và đối tác cùng thảo luận, cập nhật những giải pháp vật liệu mới nhất

1.4. Hoạt động mở rộng hệ thống tại thị trường Việt Nam

Năm 2025, Vicostone tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối với việc đưa vào hoạt động thêm 03 kho hàng vệ tinh, đồng thời nâng tổng số nhà phân phối và đơn vị chế tác đá ủy quyền trên toàn quốc lên gần 50 đơn vị với mong muốn mang những sản phẩm đá VICOSTONE® độc đáo, dẫn đầu xu hướng với chất lượng hoàn hảo, an toàn sức khỏe phục vụ khách hàng cả nước, giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và chi phí vận chuyển.

Sự gia tăng các đại lí chế tác ủy quyền kết hợp cùng mạng lưới rộng khắp với hơn 1.000 đại lí và điểm bán khắp cả nước cho thấy tiềm lực phát triển mạnh mẽ và khẳng định vị thế thương hiệu đá nhân tạo cao cấp số một Việt Nam trong gần 24 năm qua của Vicostone.

Hoạt động tiếp thị và marketing năm 2025 (Tiếp theo)

2. Thị trường quốc tế

Tiếp tục hành trình gần 24 năm chinh phục thế giới, trong năm 2025, Vicostone củng cố vững chắc vị thế Top 3 nhà sản xuất đá nhân tạo cao cấp toàn cầu. Công ty tập trung vào các hoạt động nâng cao uy tín thương hiệu và mở rộng thêm nhiều showroom đại lí mới tại các thị trường trọng điểm (Mỹ, Canada và Úc), tiếp cận khách hàng một cách chủ động và bền vững.

Song song với đó, việc duy trì sự hiện diện tại các triển lãm danh tiếng và đồng hành cùng các hoạt động chuyên môn quốc tế đã giúp Vicostone càng thêm thắt chặt mối liên kết với cộng đồng kiến trúc sư và đối tác toàn cầu.

Đá VICOSTONE Vitoria Regia BQ6716 tại sảnh trưng bày triển lãm IDS Vancouver 2025

2.1. Thị trường Mỹ

Trong năm 2025, chiến lược marketing của Vicostone tại thị trường Mỹ tập trung vào việc mở rộng mạng lưới phân phối và củng cố vị thế thương hiệu thông qua cách tiếp cận đa chiều, được phân luồng cụ thể theo từng nhóm đối tượng mục tiêu.

2.1.1. Mở rộng hệ thống phân phối

Vicostone tiếp tục gia tăng độ phủ tại thị trường Mỹ với nhiều showroom đại lí mới tại các khu vực trọng điểm. Sự mở rộng này nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

2.1.2. Đối với cộng đồng kiến trúc sư và nhà thiết kế

Vicostone khẳng định vị thế đối tác tin cậy thông qua chuỗi sự kiện chuyên ngành uy tín tại các trung tâm thiết kế lớn như Chicago và Texas, trong đó có thể kể đến như:

- Tham gia triển lãm Thiết kế Nội thất Thương mại Neocon 2025 thường niên tại Chicago (tháng 6) và Design Chicago (tháng 10);
- Tham gia sâu vào các hoạt động đào tạo và kết nối chuyên môn của Hiệp hội Thiết kế Nội thất Hoa Kỳ (ASID) với các sự kiện nổi bật như: ASID Texas Day of CEUs (hội thảo của Hiệp hội Nhà thiết kế Nội thất Hoa Kì tại Dallas do Vicostone USA và ASID Texas Chapter phối hợp thực hiện); ASID Illinois Business Bootcamp (sự kiện dành cho sinh viên kiến trúc tại showroom Vicostone tại THE MART, Chicago).

Vicostone USA tích cực tham gia các chuỗi hoạt động đào tạo và các diễn đàn trao đổi kiến thức của các hiệp hội ngành xây dựng, vật liệu, nội thất

2.1.3. Đối với các đại lí, nhà phân phối

Vicostone thắt chặt quan hệ với hệ thống phân phối qua việc tham gia tích cực vào chuỗi sự kiện của đối tác và các nhà chế tác tại địa phương, tập trung nguồn lực đẩy mạnh quảng bá các mã sản phẩm chiến lược thông qua việc gia tăng hiện diện tại các showroom và dự án nhà mẫu trọng điểm.

2. Thị trường quốc tế (Tiếp theo)

2.2. Thị trường Canada

Vicostone Canada Inc. tăng cường nhiều hoạt động quảng bá thương hiệu tại thị trường Canada thông qua việc mở rộng hệ thống phân phối, duy trì hiện diện tại các triển lãm quy mô, kết nối sâu rộng với chuyên gia, kiến trúc sư, nhà thiết kế, chủ đầu tư, và các đơn vị thi công...

2.2.1. Mở rộng hệ thống phân phối

Năm 2025, thương hiệu tiếp tục mở thêm các showroom đại lí mới nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

2.2.2. Tham gia các triển lãm lớn trong ngành

Nhằm tiếp cận đồng thời giới chuyên môn và khách hàng tiềm năng như: triển lãm nội thất quốc tế hàng đầu Bắc Mỹ - Interior Design Show (IDS) tại Toronto và Vancouver; triển lãm xây dựng - CSC Building Expo 2025 quy tụ các doanh nghiệp xây dựng và thiết kế hàng đầu; Expo Habitat - triển lãm thường niên do Hiệp hội Chuyên gia Xây dựng và Nhà ở Québec tổ chức....

Không gian trưng bày của Vicostone Canada Inc. tại triển lãm IDS Toronto 2025

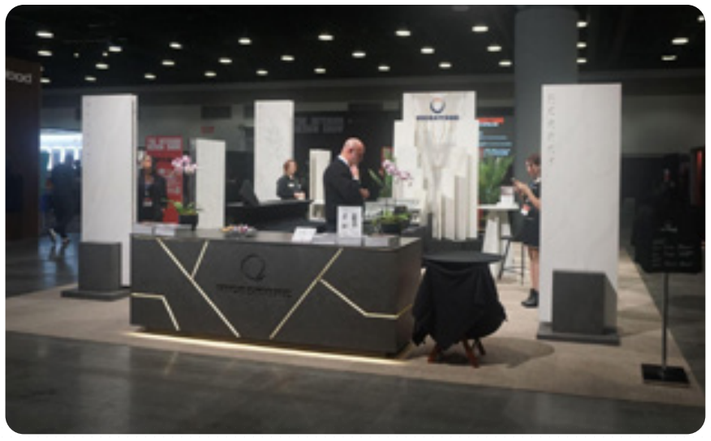

Không gian trưng bày đầy cảm hứng của Vicostone Canada Inc. tại IDS Vancouver 2025

2.2.3. Kết nối cộng đồng chuyên gia, hiệp hội ngành nghề, sinh viên

Thương hiệu tăng cường hợp tác và tài trợ cho các giải thưởng, sự kiện thể thao và đào tạo của các tổ chức uy tín nhất Canada nhằm thắt chặt quan hệ với các kiến trúc sư, nhà thiết kế và chủ đầu tư, có thể kể đến như: Giải thưởng Georgie Awards (do Hiệp hội Xây dựng Nhà ở British Columbia tổ chức), Giải thưởng Xây dựng và Thiết kế Nhà ở xuất sắc (HAVAN) và Gala Giải thưởng Thiết kế Xuất sắc (Design Excellence Awards Gala); Giải Golf thường niên của Hiệp hội Nhà bếp & Phòng tắm Quốc gia (NKBA) và Hiệp hội Ngành công nghiệp Khách sạn (NEWH) tại Vancouver; sự kiện đào tạo thường niên (CEU) của Hiệp hội Nhà thiết kế Nội thất Vancouver (VSID); cuộc thi Thiết kế dành cho sinh viên trường đại học Kwantlen Polytechnic University...

Vicostone Canada Inc. đồng hành cùng Giải thưởng Xây dựng và Thiết kế Nhà ở Xuất sắc (HAVAN)

2.2.4. Vicostone Canada Inc. chủ động thúc đẩy hoạt động quảng bá trực tiếp tại hệ thống phân phối để thu hút khách hàng

Tổ chức các buổi giới thiệu bộ sưu tập mới ngay tại showroom/đại lí, triển khai các chiến dịch theo chủ đề lễ hội nhằm thu hút sự quan tâm của cả giới chuyên môn lẫn khách hàng cá nhân.

Vicostone Canada Inc. tổ chức sự kiện kết nối Vancouver Vibes quy tụ gần 100 nhà thiết kế nội thất và các đơn vị cung ứng hàng đầu

Thương hiệu tổ chức sự kiện ra mắt bộ sưu tập mới và kết nối cộng đồng thiết kế tại showroom Calgary

2. Thị trường quốc tế (Tiếp theo)

2.3. Thị trường Úc

Năm 2025, Vicostone tập trung triển khai các hoạt động đẩy mạnh nhận diện thương hiệu, mở rộng năng lực vận hành và củng cố hệ thống phân phối, thông qua việc tham gia các triển lãm chuyên ngành lớn, đồng thời đầu tư vào kho vận và không gian trưng bày tại các thành phố trọng điểm của Úc.

2.3.1. Tham gia các triển lãm chuyên ngành

Trong năm 2025, đại lí Vicostone Australia Pty Ltd đã tham gia các triển lãm xây dựng và thiết kế quy mô lớn tại Úc, qua đó góp phần gia tăng mức độ nhận diện thương hiệu và mở rộng mạng lưới kết nối với cộng đồng kiến trúc sư, nhà thiết kế, nhà thầu và các đối tác trong ngành, điển hình:

Kitchen & Bath Show 2025 - Melbourne

Triển lãm chuyên ngành hàng đầu trong lĩnh vực thiết kế bếp và phòng tắm tại Úc. Tại đây, Vicostone đã giới thiệu các giải pháp vật liệu bề mặt đá nhân tạo theo tiêu chuẩn của thị trường Úc, đồng thời cập nhật xu hướng thiết kế và nhu cầu thị trường. Hoạt động góp phần củng cố hình ảnh thương hiệu vật liệu bề mặt chất lượng cao, định hướng thiết kế và thẩm mĩ tại thị trường Úc của Công ty.

Không gian trưng bày của Vicostone Australia Pty Ltd tại triển lãm Kitchen & Bath Show 2025 - Melbourne

Sydney Build Expo 2025 - Sydney

Triển lãm xây dựng có quy mô lớn nhất tại Úc. Sự kiện là cơ hội để Vicostone tiếp cận phân khúc dự án thương mại và công trình quy mô lớn, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực xây dựng, đồng thời nắm bắt xu hướng về phát triển bền vững, vật liệu xanh và các tiêu chuẩn kĩ thuật trong ngành.

Không gian trưng bày của Vicostone Australia Pty Ltd tại triển lãm Sydney Build Expo 2025 - Sydney

2.3.2. Mở rộng hạ tầng tại thị trường Úc

Song song với hoạt động xúc tiến thương mại, Vicostone chú trọng đầu tư vào hạ tầng vận hành và hệ thống phân phối, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tại thị trường Úc.

Mở showroom phân phối tại Melbourne

Tối ưu hóa chuỗi cung ứng, rút ngắn thời gian giao hàng và nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu của đối tác, khách hàng tại khu vực phía Nam nước Úc. Việc đưa kho hàng vào vận hành góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng tính chủ động trong cung ứng sản phẩm và tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động mở rộng thị trường trong giai đoạn tiếp theo.

Showroom Vicostone tại Melbourne - Australia

Khai trương Showroom tại Sydney

Đánh dấu bước phát triển quan trọng trong chiến lược xây dựng hình ảnh thương hiệu tại thị trường Úc. Showroom được định hướng là không gian trưng bày và giới thiệu sản phẩm, phục vụ hoạt động tiếp cận và kết nối cộng đồng kiến trúc sư, nhà thiết kế, nhà thầu và các đối tác. Đây cũng là điểm chạm thương hiệu giúp thương hiệu truyền tải rõ nét hơn giá trị thẩm mĩ, chất lượng và định hướng phát triển bền vững của sản phẩm cũng như phát triển quan hệ hợp tác dài hạn.

Showroom Vicostone tại Sydney - Australia

Công tác phát triển nguồn nhân lực năm 2025

1. Lực lượng lao động năm 2025

Năm 2025, thế giới tiếp tục biến động sâu rộng, với những chuyển dịch nhanh chóng về kinh tế, địa chính trị, công nghệ và chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong môi trường đầy thách thức đó, Vicostone đã thể hiện bản lĩnh và năng lực tự chủ khi tập trung đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới, tối ưu hóa chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả vận hành nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Bước vào giai đoạn chuyển mình quan trọng, Vicostone kiên định theo đuổi chiến lược phát triển linh hoạt và bền vững, lấy con người làm trung tâm của mọi quyết sách. Công ty chú trọng phát huy giá trị nội tại, đầu tư cho nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng văn hóa doanh nghiệp thích ứng với sự thay đổi, qua đó tạo nền tảng vững chắc để vượt qua biến động, nắm bắt cơ hội và kiến tạo giá trị dài hạn trong kỉ nguyên mới. Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tổng số lao động của Vicostone là 650 người [1]. Cơ cấu nhân sự của Công ty thể hiện sự đa dạng về giới tính, độ tuổi, địa phương và trình độ chuyên môn, phản ánh chiến lược xây dựng lực lượng lao động cân bằng, ổn định và phù hợp với đặc thù sản xuất công nghiệp hiện đại.

(1) Số liệu riêng

Chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục là điểm mạnh nổi bật của Vicostone. Theo thống kê, 90,2% người lao động đã được đào tạo nghề trước khi gia nhập Công ty, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về công nghệ, kĩ thuật trong lĩnh vực sản xuất vật liệu cao cấp. Đây là nền tảng quan trọng giúp Vicostone duy trì hiệu quả vận hành ổn định, đồng thời nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm trong toàn bộ chuỗi sản xuất.

Cơ cấu lao động của Công ty được phân bổ hợp lí theo đặc thù hoạt động sản xuất. Lực lượng lao động trực tiếp sản xuất chiếm tỉ trọng lớn **62,5%**, đóng vai trò nòng cốt trong việc duy trì hiệu suất và chất lượng sản phẩm. Lao động nam chiếm 80,6%, phù hợp với đặc thù tính chất công việc đòi hỏi sức bền, kĩ thuật và tính kỉ luật cao tại các dây chuyền sản xuất.

Về trình độ chuyên môn, đội ngũ nhân sự có trình độ đại học trở lên chiếm **32,3%**, trong khi nhóm lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và kĩ thuật viên chiếm 57,8%. Cơ cấu nhân sự này tạo nên sự kết hợp hài hòa giữa đội ngũ chuyên môn - quản lí và lực lượng nhân sự lành nghề góp phần triển khai hiệu quả các mục tiêu sản xuất kinh doanh, đồng thời sẵn sàng thích ứng với các yêu cầu chuyển đổi công nghệ trong tương lai.

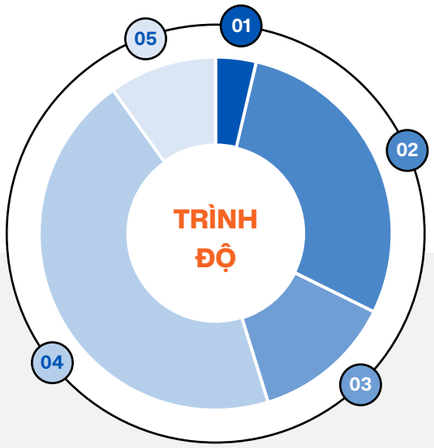

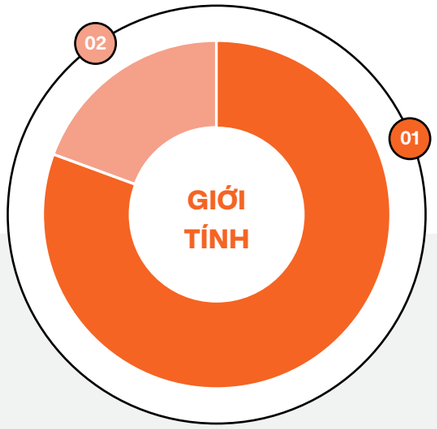

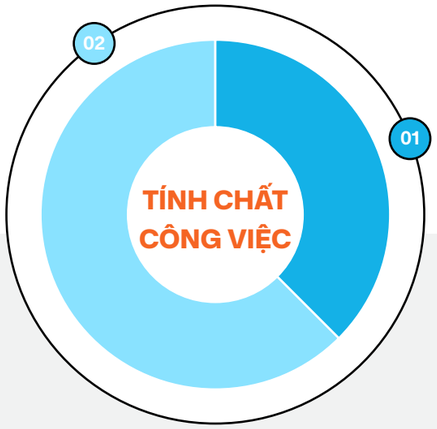

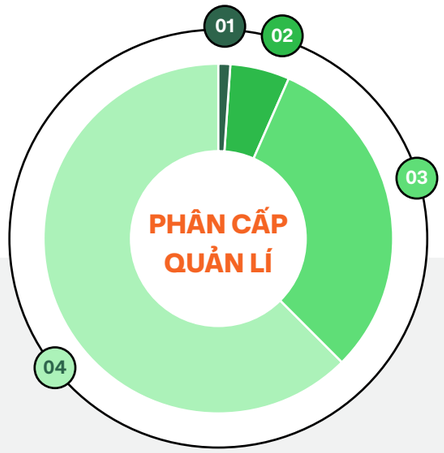

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
01 Trên Đại Học	24	3,7%
02 Đại học	186	28,6%
03 Cao đẳng	84	12,9%
04 Trung cấp, sơ cấp, kĩ thuật viên	292	44,9%
05 Lao động phổ thông	64	9,8%

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
01 Nam	524	80,6%
02 Nữ	126	19,4%

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
01 Văn phòng – gián tiếp	244	37,5%
02 Trực tiếp sản xuất	406	62,5%

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
01 Lãnh đạo cấp cao	7	1,1%
02 CBQL cấp trung	36	5,5%
03 Chuyên viên nghiệp vụ	201	30,9%
04 Công nhân sản xuất	406	62,5%

Công tác phát triển nguồn nhân lực năm 2025 (Tiếp Theo)

2. Phát triển nguồn nhân lực

2.1. Đào tạo nguồn nhân lực

Trong bối cảnh tăng trưởng xanh, mục tiêu NetZero và các tiêu chuẩn ESG dần trở thành tiêu chuẩn toàn cầu đối với doanh nghiệp sản xuất, Vicostone xác định phát triển năng lực con người là nền tảng quan trọng và then chốt để hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững. Đào tạo nguồn nhân lực vì vậy không còn là hoạt động hỗ trợ vận hành mà được Công ty định vị như một công cụ chiến lược nhằm nâng cao năng lực tổ chức, gia tăng khả năng thích ứng và kiến tạo giá trị dài hạn trong môi trường nhiều biến động.

Cách tiếp cận đào tạo của Vicostone hướng đến phát triển toàn diện, kết hợp giữa nâng cao chuyên môn, chuẩn hóa năng lực quản trị và thúc đẩy chuyển đổi nhận thức, hành vi theo tư duy phát triển bền vững trên toàn hệ thống. Theo đó, năm 2025, Công ty đã triển khai các khóa đào tạo về ESG và phát triển bền vững như: đào tạo nhận thức chung về ESG, khung thực hành GRI và xây dựng báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI, cập nhật yêu cầu của tiêu chuẩn GRI 2021... Các chương trình đóng vai trò xây dựng kiến thức nền móng và thống nhất tư duy cho công tác quản trị bền vững của Vicostone trong giai đoạn hiện nay và các năm tiếp theo.

Trong năm 2025, các chương trình đào tạo tập trung vào các nhóm nội dung chính gồm:

01 Đào tạo chuyên môn, kĩ năng nghề nghiệp

Gắn chặt với thực tiễn sản xuất – kinh doanh và yêu cầu vận hành.

02 Đào tạo kĩ năng mềm và năng lực thích ứng

Góp phần hình thành văn hóa học tập liên tục, giúp người lao động nâng cao tính linh hoạt, chủ động phát triển nghề nghiệp và đồng hành cùng sự chuyển đổi của doanh nghiệp.

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục mở rộng và khai thác hiệu quả nền tảng đào tạo trực tuyến (E-learning) với hệ thống học liệu đa dạng, được cập nhật thường xuyên, tạo điều kiện để người lao động chủ động học tập mọi lúc, mọi nơi. Nền tảng đào tạo trực tuyến tại trang Elearning của Công ty đã ghi nhận năm 2025 Vicostone có hơn **4.000** lượt đào tạo trong năm, góp phần tối ưu hóa nguồn lực đào tạo, đảm bảo cân bằng giữa việc thực hiện công việc chuyên môn và phát triển năng lực cho người lao động.

Các hoạt động đào tạo được triển khai đồng bộ và có chiều sâu đã nhận được sự hưởng ứng tích cực từ người lao động, qua đó tăng cường kết nối nội bộ, cải thiện môi trường làm việc và góp phần nâng cao năng suất lao động.

Trong năm 2025, các chương trình đào tạo tập trung vào một số nội dung trọng tâm gồm: đào tạo định hướng và hòa nhập cho nhân sự mới; đào tạo an toàn, vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật; đào tạo chuyên môn và kĩ thuật sản xuất, vận hành hệ thống, ISO, Kaizen, 5S; đào tạo kĩ năng theo vị trí công việc như lập báo cáo tài chính quốc tế, cập nhật chính sách thuế xuất nhập khẩu và thủ tục hải quan, quản trị rủi ro sau thông quan; cùng các chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) dành cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lí và nhân sự nguồn nhằm chuẩn bị lực lượng kế cận cho các vị trí chiến lược trong dài hạn.

Tổng cộng trong năm 2025, Vicostone đã triển khai tới **4.408 lượt học viên**, tương đương **27.544 giờ đào tạo**. Những chương trình này không chỉ góp phần nâng cao năng lực đội ngũ mà còn củng cố văn hóa học tập trong doanh nghiệp, khẳng định cam kết của Vicostone trong việc đầu tư cho con người – yếu tố trung tâm của chiến lược phát triển bền vững.

2. Phát triển nguồn nhân lực (Tiếp Theo)

2.2. Hoạch định và bổ nhiệm

Vicostone tiếp tục triển khai chương trình phát triển đội ngũ kế thừa giai đoạn 2021 – 2025 theo hướng chủ động và linh hoạt, gắn kết chặt chẽ giữa đánh giá năng lực, đào tạo và lộ trình phát triển cá nhân. Công ty thực hiện rà soát, cập nhật danh sách nhân sự kế cận một cách định kì, tập trung vào nâng cao năng lực cốt lõi, bổ sung các nhóm năng lực mới phù hợp với yêu cầu chuyển đổi, đổi mới và phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, Công ty tạo điều kiện để đội ngũ nhân sự tiềm năng tham gia trực tiếp vào các dự án quy mô lớn cấp Công ty và công ty mẹ - Tập đoàn Phenikaa, qua đó giúp người lao động tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, mở rộng tư duy quản trị và nâng cao năng lực triển khai, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu chiến lược trong trung và dài hạn.

2.3. Tuyển dụng và chiêu mộ nhân tài

Công tác tuyển dụng năm 2025 của Vicostone chủ yếu tập trung bổ sung nhân sự ở các mảng mua hàng, bán hàng (bao gồm cả bán hàng trong nước và bán hàng quốc tế); đồng thời cũng tuyển đủ nhân sự phục vụ công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm và kĩ thuật.

Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh và dịch chuyển mạnh mẽ theo xu hướng chất lượng hóa nguồn nhân lực, Vicostone định hình công tác tuyển dụng như một cấu phần chiến lược trong phát triển bền vững. Công ty chuyển trọng tâm từ tuyển dụng thuần túy theo nhu cầu ngắn hạn sang xây dựng nguồn nhân lực dài hạn, ưu tiên những ứng viên có năng lực chuyên môn vững vàng, tư duy đổi mới và khả năng thích ứng cao với môi trường sản xuất kinh doanh biến động.

Hoạt động tuyển dụng được triển khai theo hướng chủ động và linh hoạt, gắn chặt với chiến lược phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực công nghệ. Vicostone chú trọng đa dạng hóa nguồn ứng viên, kết hợp hài hòa giữa nhân sự mới từ thị trường lao động bên ngoài và nguồn nhân lực nội bộ trong Hệ sinh thái Tập đoàn Phenikaa, qua đó vừa bổ sung các năng lực còn thiếu, vừa bảo đảm tính kế thừa và đồng bộ về văn hóa doanh nghiệp.

Bên cạnh yêu cầu về chuyên môn, Công ty ngày càng coi trọng các năng lực mới của lực lượng lao động hiện đại như: tư duy số, khả năng làm việc đa chức năng, năng lực hợp tác trong môi trường đa văn hóa và tinh thần học hỏi liên tục... Quy trình tuyển dụng được cải tiến theo hướng tinh gọn, minh bạch, kết hợp linh hoạt các hình thức tiếp cận và đánh giá ứng viên nhằm nâng cao trải nghiệm tuyển dụng, đồng thời đảm bảo lựa chọn đúng người, đúng vị trí, đúng thời điểm.

Thông qua việc từng bước nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, Vicostone hướng tới xây dựng đội ngũ nhân sự không chỉ đáp ứng yêu cầu vận hành hiện tại, mà còn sẵn sàng đồng hành cùng Công ty trong các giai đoạn chuyển đổi và phát triển dài hạn, tạo nền tảng nhân lực vững chắc cho chiến lược tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Công tác phát triển nguồn nhân lực năm 2025 (Tiếp Theo)

3. Chính sách lương, thưởng

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục định hướng chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi như một công cụ quản trị chiến lược, góp phần tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao năng lực cạnh tranh của tổ chức. Hệ thống đãi ngộ được xây dựng theo nguyên tắc gắn kết chặt chẽ giữa hiệu quả công việc, giá trị đóng góp và mục tiêu phát triển dài hạn của Công ty, đồng thời đảm bảo tính minh bạch, công bằng và phù hợp với mặt bằng thị trường lao động.

Cách tiếp cận này giúp Vicostone không chỉ duy trì sự ổn định của đội ngũ trong bối cảnh thị trường lao động nhiều biến động, mà còn tạo động lực để người lao động không ngừng nâng cao năng suất, chủ động đổi mới và phát triển năng lực cá nhân. Song song với chính sách tiền lương, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống đãi ngộ và phúc lợi đa tầng, kết hợp hài hòa giữa các cơ chế khuyến khích ngắn hạn và định hướng gắn bó dài hạn, qua đó củng cố mức độ cam kết và sự đồng hành của người lao động với mục tiêu phát triển chung.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều thách thức, Vicostone chủ động tối ưu hóa hoạt động sản xuất – vận hành nhằm đảm bảo thu nhập ổn định và môi trường làm việc bền vững cho người lao động. Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên trong năm 2025 đạt **24,14 triệu đồng**/người/tháng[2], tăng **22,49%** so với năm 2024, phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc cân bằng hiệu quả kinh doanh với trách nhiệm chăm lo đời sống người lao động, đồng thời xây dựng nền tảng nhân sự vững chắc cho chiến lược phát triển dài hạn.

(1) Số liệu riêng

4. Chế độ phúc lợi

Vicostone xác định hệ thống phúc lợi không chỉ là nghĩa vụ tuân thủ pháp luật, mà là công cụ tạo động lực, nuôi dưỡng sự gắn bó và củng cố niềm tin dài hạn của người lao động đối với doanh nghiệp. Trên nền tảng Luật Lao động, Nội quy Lao động và Thỏa ước Lao động Tập thể, Công ty triển khai đồng bộ các chính sách phúc lợi theo hướng cân bằng giữa giá trị tài chính và giá trị tinh thần, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của lực lượng lao động.

Về phúc lợi tài chính, Vicostone đảm bảo 100% người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định, đồng thời tăng cường bảo vệ sức khỏe cho người lao động thông qua gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho toàn bộ CBCNV và hỗ trợ chi phí bảo hiểm cho một người thân. Đặc biệt, với lợi thế nằm trong Hệ sinh thái Tập đoàn Phenikaa, cán bộ công nhân viên và người thân còn được hưởng các chính sách ưu đãi khi sử dụng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe tại hệ thống Bệnh viện Đại học Phenikaa, Phòng khám đa khoa Phenikaa, Phòng khám Răng – Hàm – Mặt Phenikaa... Chế độ phúc lợi bảo hiểm với những quyền lợi và ưu đãi rộng mở giúp người lao động và gia đình giảm áp lực tài chính khi phát sinh vấn đề về sức khỏe, từ đó yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

Bên cạnh đó, các chương trình sẻ chia như trợ giúp khi người lao động hoặc gia đình gặp khó khăn, hiếu – hỉ, ốm đau... cũng phần nào thể hiện sự quan tâm kịp thời, góp phần củng cố mối quan hệ gắn kết giữa doanh nghiệp và người lao động.

Về phúc lợi phi tài chính, Vicostone chú trọng phát triển các chính sách nhằm xây dựng môi trường làm việc gắn kết và nhân văn và giàu tính kết nối. Nhiều chương trình chăm lo đời sống tinh thần được triển khai như hoạt động nghỉ mát, ngày hội gia đình, các sự kiện tôn vinh và tri ân người lao động, khám sức khỏe định kì chuyên sâu, cùng các chương trình dành cho con em cán bộ công nhân viên. Những hoạt động này không chỉ tạo sự gắn kết trong nội bộ mà còn góp phần lan tỏa văn hóa doanh nghiệp và củng cố sự đồng hành giữa người lao động với Công ty.

Thông qua việc kết hợp hài hòa giữa phúc lợi tài chính và phi tài chính, Vicostone từng bước xây dựng một hệ sinh thái phúc lợi toàn diện, trong đó người lao động được bảo đảm về an sinh, được quan tâm về tinh thần và được ghi nhận về giá trị cá nhân. Đây chính là nền tảng quan trọng giúp Công ty tăng cường mức độ gắn bó, ổn định đội ngũ và phát triển nguồn nhân lực hạnh phúc, bền vững, trong trung và dài hạn.

Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm

Dự án Nâng cao năng lực sản xuất và cải tạo hạ tầng giao thông của CTCP Vicostone

Năm 2025, Vicostone tiếp tục thực hiện một số hạng mục còn lại của dự án nâng cao năng lực sản xuất và cải tạo cơ sở hạ tầng giao thông tại Công ty đã được triển khai lũy kế từ năm 2021.

- **Tổng mức đầu tư:**
  396,8 tỉ đồng
- **Nguồn vốn:**
  Vốn tự có của Công ty
- **Mục tiêu đầu tư:**
  Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm tại các nhà máy nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty
- **Thời gian:**
  Quý I/2021 – Quý III/2025
- **Địa điểm:**
  CTCP Vicostone, khu CNC Hòa Lạc, X.Hòa Lạc, TP. Hà Nội
- **Tình hình thực hiện:**
  Trong năm 2025, Công ty tiến hành lắp đặt dây chuyền rung ép cho Nhà máy số 1. Dự án đã hoàn thành việc xây dựng cải tạo, lắp đặt các dây chuyền sản xuất phục vụ việc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giá trị giải ngân của dự án đến thời điểm hiện tại: **165,95 tỉ đồng**. Các thiết bị sử dụng cho dự án được Công ty nội địa hóa cao nhằm tiết giảm chi phí thực hiện so với kế hoạchđề ra;

  Với một số hạng mục khác trong kế hoạch của dự án liên quan tới cải tạo hạ tầng giao thông, sau khi đánh giá bối cảnh và hiệu quả, Công ty tạm thời chưa triển khai ở thời điểm hiện tại.

Công đoạn ra đá trên dây chuyền sản xuất đá nhân tạo Vicostone

Đánh giá của HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty năm 2025

1. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025, trước bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động, Hội đồng Quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh một cách chủ động, linh hoạt và hiệu quả.

Công ty ổn định hoạt động kinh doanh tại các thị trường trọng điểm, đồng thời mở rộng hiện diện tại một số thị trường tiềm năng nhằm tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn. Bên cạnh phát triển kênh phân phối trực tiếp tại các thị trường, Công ty triển khai nhiều chương trình hỗ trợ đại lí/đối tác trong phân phối, bán hàng, phát triển thương hiệu, qua đó nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu và gia tăng năng lực tiếp cận thị trường;

Công tác phát triển sản phẩm mới tiếp tục được chú trọng. Công ty đẩy mạnh phát triển các dòng sản phẩm độc đáo, giàu tính nghệ thuật, đồng thời đầu tư nghiên cứu, ứng dụng nguyên vật liệu thay thế thân thiện môi trường, góp phần nâng cao chất lượng, xanh hóa sản xuất, duy trì vai trò dẫn dắt thị trường về thiết kế độc đáo và tinh tế;

Các giải pháp quản trị sản xuất, quản trị hàng tồn kho và bán hàng được triển khai quyết liệt, giúp tối ưu hóa kế hoạch sản xuất, đẩy mạnh giải phóng tồn kho và kiểm soát dòng tiền hiệu quả;

Bên cạnh đó Công ty triển khai các chương trình tối ưu chi phí, chủ động chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất đầu vào nhằm tăng lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp cùng ngành đang gặp khó khăn do chi phí giá cả và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao.

Hội đồng Quản trị đánh giá các giải pháp điều hành được triển khai đồng bộ đã góp phần quan trọng trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và củng cố nền tảng phát triển bền vững của Công ty.

Khách hàng được tư vấn thông tin về sản phẩm Vicostone tại triển lãm trong nước

Đánh giá của HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty năm 2025 (Tiếp theo)

2. Trong công tác quảng bá thương hiệu

Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng chiến lược và phát triển thương hiệu VICOSTONE® tại thị trường trong nước và quốc tế. Trên tinh thần đó, các hoạt động truyền thông và marketing của Công ty được triển khai bài bản, có trọng tâm và phù hợp với đặc thù từng thị trường.

- Tại thị trường trong nước, Công ty xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông marketing tích hợp (IMC) năm 2025; tham gia các triển lãm nội thất và xây dựng; đồng hành cùng các sự kiện, giải thưởng thiết kế uy tín..., qua đó góp phần gia tăng độ nhận diện và uy tín thương hiệu;
- Thị trường quốc tế, Công ty tiếp tục hoàn thiện prosite – chuyên trang dành cho các đối tượng chuyên gia trên nền tảng website nhằm hỗ trợ hiệu quả hoạt động tư vấn, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận, tham khảo thông tin, tài liệu về sản phẩm VICOSTONE®; tích cực tham gia nhiều triển lãm quốc tế uy tín về nội thất được tổ chức tại Úc, Canada... nhằm giới thiệu các bộ sưu tập sản phẩm mới nhất cho thị trường.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao việc Công ty triển khai các chiến dịch marketing linh hoạt, kịp thời điều chỉnh theo diễn biến và đặc thù của từng thị trường, góp phần duy trì hình ảnh thương hiệu nhất quán và chuyên nghiệp trên phạm vi toàn cầu.

3. Trong công tác phát triển nhân lực và văn hóa doanh nghiệp

Hội đồng Quản trị nhận định công tác phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được Ban điều hành quan tâm và triển khai đúng định hướng.

- Công ty đã chủ động hoạch định nguồn nhân sự kế cận, đẩy mạnh các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự cấp chiến lược, đáp ứng yêu cầu cho việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn mới;
- Bên cạnh đó, việc xây dựng môi trường làm việc tích cực, hạnh phúc dựa trên giá trị cốt lõi của Công ty được triển khai nhất quán, góp phần truyền cảm hứng làm việc, gia tăng sự gắn kết giữa các nhân viên với nhau và với doanh nghiệp, tạo sức mạnh cho sự phát triển lâu dài.

4. Trong công tác quản trị doanh nghiệp

Trong năm 2025, Ban Lãnh đạo Công ty đã tập trung chỉ đạo xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động mang tính chiến lược nhằm ứng phó với những biến động phức tạp của môi trường thương mại quốc tế, đặc biệt là các chính sách thuế quan tại các thị trường xuất khẩu chủ lực.

- Các kịch bản ứng phó được thiết kế linh hoạt, tập trung vào việc bảo vệ lợi ích của Công ty trước những dấu hiệu cạnh tranh không lành mạnh và rủi ro gia tăng chỉ phí từ hàng rào thuế quan;
- Trước thông tin về việc Chính phủ Hoa Kỳ xem xét điều chỉnh chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam trong đó có các sản phẩm đá thạch anh, Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc xây dựng các phương án ứng phó, bao gồm: rà soát chuỗi cung ứng, tối ưu cơ cấu chi phí, đồng thời chủ động làm việc với các đối tác, hiệp hội ngành hàng và các đơn vị tư vấn pháp lí quốc tế nhằm chuẩn bị các phương án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- Ban Lãnh đạo cũng đã chỉ đạo sát sao việc đổi mới phương pháp làm việc, nghiên cứu phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới, tự động hóa các quy trình sản xuất; cũng như triển khai hệ thống quản trị rủi ro linh hoạt và chủ động, tích hợp sâu rộng vào tất cả các hoạt động của Công ty, từ quản lí chuỗi cung ứng, sản xuất, tiếp thị, bán hàng, tài chính đến đầu tư. Mỗi quy trình đều được trang bị các cơ chế kiểm soát chặt chẽ, nhằm phát hiện và ngăn ngừa rủi ro một cách hiệu quả, đảm bảo hoạt động doanh nghiệp luôn ổn định và bền vững. Ban Dự án Bảo mật Thông tin đã giám sát thực hiện nghiêm túc Quy chế Bảo mật Thông tin, đảm bảo quản lí chặt chẽ, triển khai đồng bộ các biện pháp bảo mật và nâng cao ý thức của toàn bộ CBCNV;
- Hệ thống quản trị ESG được chú trọng kiện toàn. Việc triển khai và đạt các chứng nhận quốc tế ISO 14064 và ISO 14067 thể hiện cam kết mạnh mẽ của Công ty trong quản lí phát thải khí nhà kính và thực hiện lộ trình NetZero 2050 một cách minh bạch, bài bản.

5. Trong công tác quan hệ cổ đông

Hội đồng Quản trị đánh giá công tác quan hệ cổ đông trong năm 2025 được triển khai nghiêm túc, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật. Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 được tổ chức thành công, đảm bảo quyền lợi và sự tham gia của đông đảo cổ đông. Các báo cáo định kì, bao gồm Báo cáo Thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững, được phát hành kịp thời và nhận được đánh giá tích cực từ các nhà đầu tư và chuyên gia, giúp cung cấp thông tin đầy đủ về tình hình hoạt động của Công ty tới cộng đồng. Việc chi trả cổ tức đúng kế hoạch và công bố thông tin minh bạch đã góp phần củng cố niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư đối với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

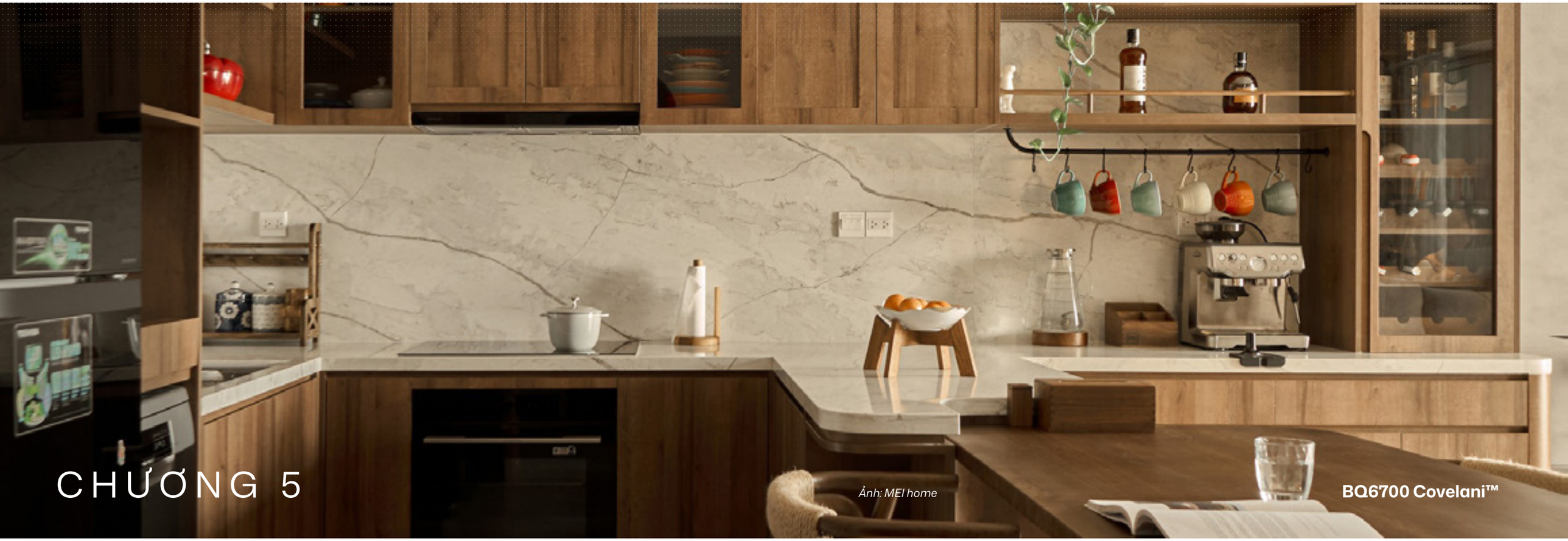

CHƯƠNG 5

Ảnh: MEI home

BQ6700 Covelani™

05 Quản trị công ty

144 Báo cáo của Hội đồng Quản trị

165 Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán

170 Báo cáo của Ban Quan hệ Cổ đông

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

1. Thành viên và cơ cấu HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Thời gian được bổ nhiệm / bầu vào HĐQT	Thời điểm miễn nhiệm thành viên HĐQT	Số cổ phần nắm giữ tại Vicostone	Tỉ lệ sở hữu /Số lượng CP đang lưu hành (%)
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	12/04/2024	-	5.983.581	3,74%
2	Ông Phạm Trí Dũng	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	12/04/2024	-	353.391	0,22%
3	Bà Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT	12/04/2024	-	-	-
4	Bà Trần Lan Phương	Thành viên HĐQT	12/04/2024	-	18	-
5	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên HĐQT độc lập	12/04/2024	-	-	-

Thành phần Hội đồng Quản trị của Công ty đảm bảo sự đa dạng trên nhiều khía cạnh: về giới tính (2/5 thành viên HĐQT là nữ); về chuyên môn công việc; đảm bảo yêu cầu về số lượng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và đảm bảo số lượng thành viên tham gia và không tham gia điều hành hành theo quy định. Tính đến ngày 31/12/2025, HĐQT Công ty có 01 thành viên độc lập, đảm bảo tuân thủ quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về tỉ lệ thành viên độc lập tối thiểu trong công ty niêm yết.

Các thành viên HĐQT của Vicostone đều đã tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, là các chuyên gia dày dặn kinh nghiệm, tham gia hoạt động trong nhiều lĩnh vực như luật, tài chính - kế toán, thương mại quốc tế, quản trị nhân sự, nghiên cứu – phát triển, quản trị sản xuất... HĐQT luôn đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức năng, quyền hạn của mình, luôn đặt lợi ích của cổ đông Công ty lên hàng đầu, đồng thời linh hoạt trong hoạt động chỉ đạo, điều hành nhờ đó đã thực hiện hiệu quả và chặt chẽ công tác giám sát hoạt động của toàn Công ty.

(Thông tin chi tiết về các thành viên HĐQT được trình bày tại phần Bộ máy quản lí, trang 30)

Đại hội cổ đông thường niên của Vicostone năm 2025

2. Hoạt động của HĐQT năm 2025

Năm 2025, bối cảnh kinh tế – chính trị toàn cầu tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro và bất định. Mặc dù một số nền kinh tế lớn ghi nhận dấu hiệu phục hồi, song nhìn chung vẫn chịu tác động đáng kể từ căng thẳng địa chính trị kéo dài, xung đột khu vực, biến đổi khí hậu và điều kiện tài chính toàn cầu duy trì ở mức thận trọng. Đối với ngành đá thạch anh nhân tạo, nhu cầu tại các thị trường chủ lực phục hồi chậm, cạnh tranh ngày càng gia tăng cùng việc nhiều quốc gia áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại và thuế quan đã tạo áp lực lớn lên sản lượng tiêu thụ, biên lợi nhuận và khả năng mở rộng thị phần của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng Quản trị Vicostone xác định thượng tôn pháp luật, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, đồng thời bám sát các mục tiêu, phương hướng đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị đã kịp thời đưa ra các định hướng chiến lược và chỉ đạo phù hợp, sát thực tiễn trong mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giúp Công ty đạt được kết quả kinh doanh tương đối khả quan và tiếp tục đảm bảo định hướng phát triển bền vững.

Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 được thể hiện trên các nội dung sau:

2.1. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Ngày 10/4/2025, CTCP Vicostone đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, thông qua Nghị quyết số 01/2025 NQ/VCS-ĐHĐCĐ với các nội dung cụ thể:

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2024;
- Thông qua Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán về hoạt động kiểm toán nội bộ;
- Thông qua kết quả SXKD của Công ty năm 2024; kế hoạch SXKD năm 2025;
- Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2024, lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025; phê chuẩn kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2025;
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm xem xét, thông qua các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, các giao dịch, hợp đồng kí giữa Công ty và các bên có liên quan, đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng Dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nhựa Polyester không no có khả năng chịu bức xạ UV và bền thời tiết, ứng dụng trong sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh và vật liệu compozit khác";
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2025 (Tiếp theo)

2.2. Tổ chức các cuộc họp HĐQT định kì đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, tình hình thị trường để đưa ra các chiến lược và định hướng phát triển phù hợp

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 19 cuộc họp để thông qua các nội dung quan trọng của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT Vicostone được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể và theo đúng các quy định về tổ chức cuộc họp. Nội dung các cuộc họp đã được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp phù hợp nhất cho Công ty. Đối với các cuộc họp có tính chất đặc biệt quan trọng và cần có sự trao đổi của Ban TGĐ, HĐQT đều mời Ban TGĐ tham dự họp và cho ý kiến.

Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty được tổ chức trong năm. Trong năm 2025, tỉ lệ tham dự họp của các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Lí do không dự họp
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	19	100%	-
2	Ông Phạm Trí Dũng	Thành viên HĐQT	19	100%	-
3	Bà Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT	19	100%	-
4	Bà Trần Lan Phương	Thành viên HĐQT	19	100%	-
5	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên HĐQT độc lập	19	100%	-

Các cuộc họp HĐQT tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ; chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025... Các nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chuyên môn tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ kinh doanh của Công ty, vững vàng trước tình hình khó khăn chung của các nền kinh tế.

Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội Cổ đông thường niên của Vicostone năm 2025

2.3. Các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong năm 2025

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
1	01/2025 NQ/VCS-HĐQT	11/01/2025	Thông qua giao dịch mua bán hàng hóa/dịch vụ giữa Công ty và các công ty có liên quan năm 2025	100%
2	02/2025 NQ/VCS-HĐQT	12/01/2025	Thông qua phương án trích lương năm 2025	100%
3	02A/2025 NQ/VCS-HĐQT	15/01/2025	Điều chỉnh, sửa đổi phụ lục 1 - thang bảng lương cố định, quy chế tiền lương của Công ty	100%
4	03/2025 NQ/VCS-HĐQT	21/01/2025	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	100%
5	04/2025 NQ/VCS-HĐQT	18/02/2025	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
6	05/2025 NQ/VCS-HĐQT	17/03/2025	Thông qua thời gian họp và hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
7	06/2025 NQ/VCS-HĐQT	01/04/2025	Thành lập Phòng ESG	100%
8	07/2025 NQ/VCS-HĐQT	06/05/2025	Thông qua các giao dịch bổ sung về việc mua bán hàng hóa/dịch vụ giữa CTCP Vicostone và CTCP Dịch vụ và giải pháp công nghệ giáo dục PHX năm 2025	100%
9	08/2025 NQ/VCS-HĐQT	09/06/2025	Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2025	100%
10	08A/2025 NQ/VCS-HĐQT	25/06/2025	Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty	100%
11	09/2025 NQ/VCS-HĐQT	02/07/2025	Thông qua các giao dịch bổ sung về việc mua bán hàng hóa/dịch vụ giữa CTCP Vicostone và Vicostone Australia	100%
12	10/2025 NQ/VCS-HĐQT	27/08/2025	Bổ nhiệm lại nhân sự chủ chốt của Công ty	100%
13	11/2025 NQ/VCS-HĐQT	04/12/2025	Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2025	100%

2. Hoạt động của HĐQT năm 2025 (Tiếp theo)

2.4. Hoạt động của các thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT của Vicostone luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tính minh bạch, cẩn trọng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT, đặt lợi ích các bên liên quan của Công ty lên hàng đầu, giám sát hiệu quả và chặt chẽ hoạt động của toàn Công ty.

Thông qua việc theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra các định hướng điều hành và tăng cường giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị đã góp phần quan trọng trong việc duy trì sự ổn định, củng cố năng lực thích ứng và bảo đảm sự phát triển bền vững của Vicostone trong giai đoạn nhiều thách thức.

Ông Hồ Xuân Năng

Chủ tịch HĐQT

Ông Hồ Xuân Năng là người đã chỉ đạo xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển từ thời kì đầu thành lập Công ty cho đến nay, đưa VICOSTONE® trở thành một trong những thương hiệu đá nhân tạo lớn trên thế giới. Với tầm nhìn chiến lược và bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và quản trị doanh nghiệp, ông đóng vai trò định hướng quan trọng trong việc xác lập chiến lược phát triển dài hạn của Vicostone.

Trong bối cảnh thị trường toàn cầu có nhiều biến động, ông Hồ Xuân Năng tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt Hội đồng Quản trị trong việc đánh giá xu hướng kinh tế vĩ mô, định hướng chiến lược thị trường và củng cố năng lực cạnh tranh của Công ty. Đồng thời, ông luôn đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lí trong việc triển khai các quyết sách chiến lược, thúc đẩy đổi mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế cận, góp phần bảo đảm sự phát triển ổn định và bền vững của Vicostone.

Ông Phạm Trí Dũng

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Phạm Trí Dũng là thành viên gắn bó trong Ban Lãnh đạo Công ty, đã tham gia vào công tác điều hành Công ty từ thời kì đầu đầy khó khăn. Với nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản trị kinh doanh, quản lí chuỗi cung ứng, phát triển thị trường và xây dựng thương hiệu, ông đã có những đóng góp quan trọng trong việc mở rộng thị trường, phát triển hệ thống kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trên cương vị Tổng Giám đốc từ năm 2023, ông Phạm Trí Dũng đã cùng Ban Điều hành triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt nhằm thích ứng với những biến động của thị trường. Ông tập trung thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại các thị trường xuất khẩu chủ lực, đồng thời tăng cường phát triển thị trường nội địa, đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và kiểm soát chi phí. Những nỗ lực này góp phần quan trọng trong việc duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và củng cố nền tảng tăng trưởng bền vững của Vicostone.

Bà Lê Thị Minh Thảo

Thành viên HĐQT

Bà Lê Thị Minh Thảo có nhiều năm giữ cương vị trong Ban Lãnh Đạo CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A - Công ty mẹ của CTCP Vicostone.

Với kinh nghiệm quản trị đa lĩnh vực, đặc biệt trong các lĩnh vực marketing, xây dựng thương hiệu, nghiên cứu và phát triển thị trường cũng như quản trị doanh nghiệp, bà đã đóng góp nhiều ý kiến chuyên môn và góc nhìn chiến lược trong quá trình thảo luận và đưa ra các quyết sách của Hội đồng Quản trị.

Trong bối cảnh thị trường năm 2025 còn nhiều khó khăn và biến động, bà Thảo đã tích cực tham gia cùng Hội đồng Quản trị trong việc định hướng các nội dung liên quan đến phát triển sản phẩm, mở rộng và phát triển thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng, đồng thời thúc đẩy công tác nghiên cứu thị trường nhằm kịp thời nắm bắt xu hướng và đề xuất các giải pháp phù hợp. Những đóng góp này đã hỗ trợ Ban Điều hành trong việc triển khai các giải pháp linh hoạt, góp phần nâng cao khả năng thích ứng của Công ty trước những thay đổi của môi trường kinh doanh.

Bà Trần Lan Phương

Thành viên HĐQT

Bà Trần Lan Phương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị nhân sự, quan hệ cổ đông và pháp chế. Trong vai trò thành viên Hội đồng Quản trị, bà đã tham gia định hướng chiến lược phát triển nguồn nhân lực và tối ưu hóa cơ cấu nhân sự của Công ty. Trong bối cảnh năm 2025 nền kinh tế còn nhiều khó khăn và thị trường lao động có nhiều biến động, bà đã đóng góp nhiều ý kiến trong việc rà soát, cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần bảo đảm đội ngũ nhân sự đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn mới. Đồng thời, bà cũng tham gia giám sát các hoạt động liên quan đến quan hệ cổ đông, minh bạch thông tin và tuân thủ pháp luật.

Ông Nguyễn Quang Hưng

Thành viên HĐQT độc lập

Với chuyên môn sâu và nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, kế toán và ngân hàng, ông Nguyễn Quang Hưng đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường tính độc lập và hiệu quả giám sát của Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2025, ông tích cực tham gia giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực quản trị của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, đồng thời theo dõi và đánh giá các hoạt động liên quan đến tài chính, kế toán và kiểm toán của Công ty. Bên cạnh đó, ông còn đóng góp nhiều ý kiến tư vấn về các thông lệ quản trị quốc tế và quản trị tài chính hiện đại, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản trị và năng lực kiểm soát rủi ro của Vicostone trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (Tiếp theo)

3. Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT năm 2025

Các tiểu ban được thành lập để giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện công tác quản lí, giám sát của HĐQT.

3.1. Tiểu ban Thư kí

Trong năm 2025, Tiểu ban Thư kí đã giúp việc cho HĐQT thực hiện một số công việc quan trọng sau:

- Theo dõi, phân tích các biến động về thị trường kịp thời báo cáo Ban Lãnh đạo, là đầu mối tổng hợp các thông tin về sản xuất kinh doanh định kì của Công ty;
- Phối hợp với các phòng, ban trong Công ty thực hiện tư vấn cho HĐQT, Ban TGĐ về mặt pháp lí liên quan đến Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Phối hợp với Ban Quan hệ Cổ đông và Bộ phận Pháp chế thực hiện công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ, công bố thông tin, phản hồi các ý kiến/thắc mắc của cổ đông Công ty và soạn thảo các báo cáo theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Thực hiện các công việc phát sinh khác.

3.2. Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị, là đơn vị chịu trách nhiệm giám sát báo cáo tài chính, quản lí rủi ro và triển khai các biện pháp kiểm soát nội bộ khác của Công ty nhằm đảm bảo tính minh bạch, toàn vẹn và trách nhiệm giải trình hoạt động của doanh nghiệp. Năm 2025, Ủy ban Kiểm toán Công ty đã thực hiện các chức năng quan trọng:

- Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT và Ban TGĐ: công tác lập chiến lược, quản lí, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty; đảm bảo không phát sinh xung đột về lợi ích giữa các thành viên trong HĐQT, thành viên ban TGĐ với nhau và với lợi ích của Công ty; rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định của Việt Nam, phù hợp với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế; đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống QTRR và tư vấn hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, QTRR Công ty...;
- Hoạt động khác như: phân tích bối cảnh thị trường, tình hình kinh tế - chính trị trong nước và quốc tế qua đó xác định danh mục các rủi ro trọng yếu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; đưa ra đánh giá độc lập, khách quan về tính tuân thủ, tính kinh tế, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và QTRR; kiểm tra, giám sát và tư vấn hoàn thiện, cải tiến các quy trình điều hành, quản lí và hoạt động của Công ty; đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

(Chi tiết hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2025 xem tại trang 184 - Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán)

4. Kết quả giám sát của HĐQT đối với ban TGĐ

Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế Quản trị của Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGĐ trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2025, cụ thể như sau:

4.1. Về phương pháp giám sát

- Thông qua họp, trao đổi giữa thành viên Hội đồng Quản trị với Ban Tổng Giám đốc hoặc thành viên Ban TGĐ chịu sự giám sát: HĐQT Công ty thực hiện giám sát định kì và thường xuyên đối với Ban TGĐ thông qua các cuộc họp định kì hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, thông qua thư điện tử, các phương thức trao đổi điện tử khác và điện thoại trao đổi về tình hình triển khai thực hiện các chiến lược, mục tiêu, nội dung và kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào ngày 10/04/2025 và việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT, tình hình SXKD hàng quý;
- Thông qua hệ thống báo cáo của Ban Tổng Giám đốc: Ban TGĐ cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ, kết quả thực hiện các công việc theo kế hoạch và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời trao đổi và xin ý kiến HĐQT để có được phương án giải quyết hiệu quả nhất. Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT thực hiện việc xem xét các báo cáo của Ban TGĐ theo phạm vi công việc giám sát được phân công.

4.2. Các nội dung giám sát

- Giám sát quá trình lập kế hoạch SXKD năm 2025 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận 2025 theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Giám sát hoạt động quản trị của Ban TGĐ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;
- Rà soát và nâng cao hoạt động quản trị doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Giám sát việc lập báo cáo tài chính riêng của Công ty, giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với công ty con cho các quý và năm tài chính 2025 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định hiện hành;
- Giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông vào tháng 06/2025 và tháng 12/2025.

4.3. Kết quả của hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGĐ

Thông qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty trong năm 2025, HĐQT nhận thấy Ban TGĐ đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Vicostone được Ban TGĐ nghiêm túc thực hiện theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh nhằm thích ứng kịp thời với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành vật liệu xây dựng trong nước và quốc tế.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (Tiếp theo)

5. Kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2025

5.1. Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Trong năm 2025, môi trường kinh tế – chính trị toàn cầu vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp. Các căng thẳng địa chính trị kéo dài, đặc biệt là xung đột Nga – Ukraine, tình hình bất ổn tại khu vực Trung Đông, cùng với những biến động khó lường của thị trường tài chính, tiền tệ và năng lượng tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh tế toàn cầu. Bối cảnh chung này đã tác động đáng kể đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực xây dựng khi nhu cầu xây mới và cải tạo công trình tại nhiều quốc gia phục hồi chậm.

Đối với Vicostone, tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm, đặc biệt là Hoa Kỳ, việc điều chỉnh và áp dụng các chính sách thuế đối ứng và biện pháp phòng vệ thương mại tiếp tục tạo áp lực lớn lên chi phí, biên lợi nhuận và kết quả kinh doanh, đòi hỏi Công ty phải duy trì cách tiếp cận thận trọng và chủ động trong điều hành. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỉ đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện năm 2025 so với kế hoạch	Thực hiện năm 2025 so với năm 2024
Doanh thu thuần	4.322,07	4.719,00	4.128,89	87,50%	95,53%
Tổng lợi nhuận trước thuế	953,34	975,00	832,35	85,37%	87,31%

5.2. Lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán tài chính năm 2025

Trên cơ sở được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã thống nhất lựa chọn và kí hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm đối với Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025.

Nhiều năm kiểm toán Báo cáo tài chính cho Vicostone, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị luôn đảm bảo tiến độ, chất lượng, bên cạnh đó đội ngũ kiểm toán viên của Ernst & Young Việt Nam cũng đưa ra những ý kiến đóng góp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lí tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng chế độ chính sách của Nhà nước.

Báo cáo tài chính của Vicostone được các nhà đầu tư và chuyên gia đánh giá cao ở tính chính xác, minh bạch, tin cậy của thông tin, phản ánh trung thực về tình hình tài chính của Công ty và là nguồn thông tin hữu ích đối với các nhà đầu tư.

5.3. Phân phối lợi nhuận năm 2025

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận vào các quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 10/04/2025, cụ thể:

Đơn vị: Đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện	Tỉ lệ %	Ghi chú
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	2.943.255.236.364		
Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2025	848.360.635.160		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	124.504.938.537		
Thuế TNDN hiện hành	124.504.938.537		
Thuế TNDN hoãn lại	-		
Lợi nhuận sau thuế TNDN	723.855.696.623		
Trả cổ tức bằng tiền năm 2025 lần 1	320.000.000.000	20,00%	Trích %/mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
Trả cổ tức bằng tiền năm 2025 lần 2	288.000.000.000	18,00%	Trích %/mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
Trích quỹ thưởng ban quản lí điều hành Công ty	39.812.063.314		
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	3.619.278.483		
Lợi nhuận đã phân phối	651.431.341.797		
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	3.015.679.591.190		

Trong năm 2025, HĐQT đã thông qua các đợt chi trả cổ tức bằng tiền với tỉ lệ như sau:

- Tháng 06/2025: Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2025 - tỉ lệ 20%;
- Tháng 12/2025: Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2025 - tỉ lệ 18%.

5.4. Ủy quyền cho HĐQT chịu trách nhiệm xem xét phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, các giao dịch, hợp đồng kí giữa Vicostone và các bên có liên quan

Ngày 11/01/2025, HĐQT đã thông qua các giao dịch năm 2025 về việc mua bán hàng hóa/dịch vụ giữa Công ty và các công ty có liên quan.

Toàn văn Nghị quyết thông qua giao dịch đã được công bố thông tin trên trang web của Công ty (tại địa chỉ: https://vicostone.com/vi-vn/investor-news) và hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Hà Nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước để đảm bảo tính hợp pháp và minh bạch.

5.5. Triển khai chủ trương nhận chuyển nhượng Dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nhựa Polyester khôngno có khả năng chịu bức xạ UV và bền thời tiết, ứng dụng trong sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh và vật liệu compozit khác"

Theo Nghị quyết Đại hội đồng đông thường niên năm 2025, Đại hội đã thông qua việc nhận chuyển nhượng dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nhựa Polyester không no có khả năng chịu bức xạ UV và bền thời tiết, ứng dụng trong sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh và vật liệu compozit khác", tuy nhiên, việc nhận chuyển nhượng chưa được Hội đồng quản trị triển khai trong năm 2025 do vướng các thủ tục liên quan đến pháp luật về đầu tư và pháp luật về đất đai.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (Tiếp theo)

6. Chi trả thù lao thành viên HĐQT năm 2025

Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT căn cứ định mức đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động đối với các thành viên HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trong năm 2025, Công ty đã tiến hành việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Tổng số tiền thù lao Công ty đã chi trả cho thành viên HĐQT trong năm 2025 là 312.000.000 đồng.

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng	Số tiền (đồng)
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	12	72.000.000
2	Ông Phạm Trí Dũng	Thành viên HĐQT - TGĐ	12	60.000.000
3	Bà Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT	12	60.000.000
4	Bà Trần Lan Phương	Thành viên HĐQT	12	60.000.000
5	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên HĐQT độc lập	12	60.000.000
Tổng kết				**312.000.000**

Ngoài các khoản thù lao, các thành viên HĐQT làm việc chuyên trách tại Công ty nhận tiền lương theo Quy chế tiền lương của Công ty.

(Chi tiết thu nhập của HĐQT, Ban TGĐ tại Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán).

7. Đánh giá chung về công tác điều hành của HĐQT trong năm 2025

- Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tuy nhiên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra trên tinh thần thượng tôn pháp luật, góp phần giúp Công ty vượt qua giai đoạn đầy khó khăn và thách thức. HĐQT đã giám sát hoạt động và vận hành hiệu quả mô hình quản trị, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông, hài hòa lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng. Nhờ đó, Vicostone đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty;
- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các cuộc họp định kì hàng quý, cũng như các cuộc họp đột xuất để rà soát và đưa ra các quyết sách kịp thời đối với các hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo thích ứng kịp thời với các thay đổi khó lường của tình hình kinh tế, chính trị toàn cầu;
- HĐQT đã chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đạt được những kết quả tương đối khả quan về doanh thu và lợi nhuận của năm 2025 trong tình hình khó khăn chung của ngành xây dựng; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước; đảm bảo lợi ích của cổ đông; đảm bảo thu nhập, việc làm ổn định và an toàn sức khỏe cho người lao động và kinh doanh có ý thức, có trách nhiệm cao với các bên liên quan;
- Các thành viên HĐQT đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm được giao. Các thành viên HĐQT đã thể hiện tốt vai trò lãnh đạo trong việc chỉ đạo các đơn vị xây dựng và thực hiện tốt các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững. Với nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, quản trị thương hiệu và marketing sản phẩm, quản trị nhân sự, công nghệ sản xuất, pháp chế..., các thành viên HĐQT đã đưa ra những đánh giá, phân tích chuyên sâu về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, minh bạch, đảm bảo lợi ích và quyền lợi của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan;
- Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT đã góp phần quan trọng trong việc tham mưu cho HĐQT các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của các tiểu ban như: quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ, đầu tư, bổ nhiệm nhân sự cấp cao.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (Tiếp theo)

8. Định hướng và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026

Năm 2026 được dự báo là giai đoạn kinh tế thế giới tiếp tục vận động phức tạp và khó dự báo cùng xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu và gia tăng các biện pháp bảo hộ kinh tế. Các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu (EU) và Trung Quốc được kì vọng sẽ tiếp tục điều chỉnh chính sách và chiến lược phát triển nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia và nâng cao năng lực cạnh tranh. Trong xu thế đó, Việt Nam đang đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất, từng bước khẳng định vai trò là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Tuy nhiên, ngành công nghiệp vật liệu xây dựng nói chung và ngành sản xuất đá thạch anh nhân tạo nói riêng vẫn sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức từ thị trường, chính sách và cạnh tranh quốc tế. Nắm bắt và dự báo diễn biến của thị trường, Hội đồng Quản trị Vicostone xác định tiếp tục định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh theo nguyên tắc thận trọng và linh hoạt trong năm 2026. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ chủ động xây dựng các kịch bản điều hành phù hợp, nâng cao năng lực thích ứng trước những biến động của môi trường kinh doanh, đồng thời tìm kiếm các cơ hội tăng trưởng bền vững trên nền tảng những giá trị và năng lực cốt lõi đã được xây dựng trong những năm qua. Trong bối cảnh đó, tinh thần **chủ động thay đổi và linh hoạt thích ứng** được xác định là định hướng xuyên suốt trong hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Trên cơ sở đó, Vicostone sẽ quyết liệt triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuấtkinh doanh, trong đó tập trung vào các định hướng chiến lược sau:

- **Thứ nhất, mở rộng hệ thống phân phối và gia tăng độ phủ thương hiệu trên thị trường toàn cầu**: tiếp tục phát triển hệ thống phân phối trực tiếp đối với sản phẩm VICOSTONE® tại các thị trường trọng điểm, đồng thời tìm kiếm và mở rộng các kênh phân phối tại các thị trường tiềm năng. Việc đa dạng hóa hệ thống phân phối không chỉ giúp củng cố vị thế thương hiệu Vicostone mà còn góp phần nâng cao khả năng thích ứng trước những biến động của thị trường quốc tế;
- **Thứ hai, đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm nhằm tạo lợi thế cạnh tranh khác biệt**: ưu tiên đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới mang tính sáng tạo, độc đáo, tạo dấu ấn khác biệt so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường. Đồng thời, Công ty sẽ đẩy mạnh phát triển các dòng sản phẩm sinh thái, thân thiện với môi trường và đa dạng hóa kích thước sản phẩm nhằm đáp ứng tốt hơn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng toàn cầu;
- **Thứ ba, nâng cao hiệu quả sản xuất và đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định**: triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng suất và tối ưu hóa quy trình sản xuất, đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm soát chất lượng và sự ổn định của sản phẩm. Đây là yếu tố then chốt giúp Vicostone duy trì uy tín thương hiệu và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế;
- **Thứ tư, tăng cường ứng dụng công nghệ và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất**: đầu tư và ứng dụng các công nghệ hiện đại như robot tự động, trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống cảm biến thông minh... nhằm nâng cao độ chính xác, độ tin cậy của sản phẩm, đồng thời tinh gọn quy trình sản xuất và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực;
- **Thứ năm, thúc đẩy phát triển bền vững và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp**: tiếp tục triển khai các chương trình ESG và lộ trình NetZero nhằm nâng cao hiệu quả thực hành phát triển bền vững, hướng tới mô hình tăng trưởng hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Đồng thời, Vicostone sẽ tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo các thông lệ quản trị tiên tiến, tăng cường quản lí chi phí, tối ưu hóa hàng tồn kho và khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có;
- **Thứ sáu, phát triển thương hiệu**: tiếp tục triển khai chiến lược truyền thông marketing tích hợp (IMC) nhằm duy trì và mở rộng thị phần tại các thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu VICOSTONE® trên toàn cầu;
- **Thứ bảy, phát triển nguồn nhân lực bền vững**: chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đẩy mạnh công tác đào tạo và nâng cao kĩ năng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ nhân viên, qua đó xây dựng một tổ chức có năng lực thích ứng cao, sẵn sàng đồng hành cùng sự phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

9. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Tỉ lệ trích % /Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
1	Trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	6%	Trích %/lợi nhuận sau thuế
2	Trích quỹ thưởng ban quản lí điều hành	1%	Trích %/lợi nhuận sau thuế

Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán

1. Thành viên của Ủy ban Kiểm toán

TT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKT/UBKT	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Quang Hưng	Ủy viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	Bổ nhiệm ngày 12/04/2024	Thạc sĩ Kinh tế
2	Bà Trần Lan Phương	Ủy viên HĐQT không điều hành kiêm Uỷ viên UBKT	Bổ nhiệm ngày 12/04/2024	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

(Thông tin chi tiết về các thành viên ủy ban kiểm toán được trình bày tại phần Bộ máy quản lí, trang 30)

2. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Hàng năm, Ủy ban Kiểm toán (UBKT) Công ty Cổ phần Vicostone tổ chức các cuộc họp định kì và đột xuất nhằm báo cáo tình hình hoạt động, thảo luận và triển khai các nội dung công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo quy chế hoạt động của UBKT đã được ban hành.

Trong năm 2025, các cuộc họp của UBKT được tổ chức đầy đủ theo kế hoạch với sự tham gia của 100% thành viên UBKT, thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

TT	Thành viên tham dự	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỉ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Hưng	Ủy viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	4/4	100%
2	Bà Trần Lan Phương	Ủy viên HĐQT không điều hành kiêm Uỷ viên UBKT	4/4	100%

Bên cạnh các cuộc họp chính thức, các thành viên UBKT còn tổ chức một số buổi làm việc chuyên đề với sự tham gia của các cá nhân, đơn vị có liên quan trong suốt quá trình thực hiện công tác giám sát và kiểm toán, nhằm làm rõ các vấn đề trọng yếu và nâng cao hiệu quả hoạt động của UBKT.

2.1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

Trên cơ sở công tác giám sát trong năm 2025, UBKT ghi nhận hoạt động của HĐQT được thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị nội bộ. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thẩm quyền và bảo đảm cơ sở pháp lí. Cụ thể:

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan;
- HĐQT đã thực hiện phân tích, đánh giá toàn diện bối cảnh thị trường và các yếu tố kinh tế – chính trị trong nước và quốc tế có nhiều biến động, bao gồm lạm phát cao tại nhiều quốc gia và các rủi ro địa chính trị, trên cơ sở đó kịp thời đưa ra các giải pháp và định hướng chiến lược nhằm bảo đảm Công ty hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra;
- Qua công tác giám sát, UBKT không ghi nhận trường hợp xung đột lợi ích giữa các thành viên HĐQT với nhau hoặc giữa lợi ích cá nhân của các thành viên HĐQT với lợi ích của Công ty;
- Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng đối với các thành viên HĐQT làm việc chuyên trách tại Công ty được thực hiện phù hợp với hợp đồng lao động và Quy chế Tiền lương do HĐQT ban hành; thù lao được chi trả theo đúng mức đã được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua;
- Các thành viên HĐQT không chuyên trách được chi trả thù lao theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành.

2. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

2.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trên cơ sở công tác giám sát và đánh giá trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán ghi nhận các nội dung sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện vai trò chủ động trong công tác quản lí, điều hành Công ty; các phương án sản xuất kinh doanh trong năm được xây dựng và điều chỉnh linh hoạt, bảo đảm bám sát định hướng chiến lược do Hội đồng Quản trị phê duyệt và phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường;
- Hoạt động quản lí, điều hành của Ban Tổng Giám đốc được thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty;
- Qua công tác giám sát, Ủy ban Kiểm toán không ghi nhận trường hợp xung đột lợi ích giữa Ban Tổng Giám đốc với Hội đồng Quản trị, cũng như giữa lợi ích cá nhân của các thành viên Ban Tổng Giám đốc với lợi ích của Công ty;
- Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ đãi ngộ đối với các thành viên Ban Tổng Giám đốc được thực hiện phù hợp với hợp đồng lao động, các quyết định, quy định và quy chế nội bộ của Công ty.

Chi tiết các khoản lương, thưởng, thù lao của các thành viên trong HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2025 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Thu nhập (đồng)
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	72.000.000
2	Bà Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT	60.000.000
3	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên HĐQT	60.000.000
4	Bà Trần Lan Phương	Thành viên HĐQT	60.000.000
5	Ông Phạm Trí Dũng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	4.239.647.783
6	Ông Nguyễn Quang Anh	Phó Tổng Giám đốc	3.222.979.664
7	Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc	3.790.224.319
8	Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	2.811.947.018
9	Ông Đồng Quang Thức	Phó Tổng Giám đốc	2.491.392.532
10	Bà Trần Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	2.296.139.703
	Tổng cộng		**19.104.331.019**

(*) Thu nhập nêu trên gồm toàn bộ thu nhập trong năm 2025 của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

2.3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty

2.3.1. Đối với BCTC của Công ty

Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán (UBKT) đã thực hiện soát xét Báo cáo Tài chính (BCTC) định kì hàng quý trước khi Công ty công bố thông tin ra bên ngoài; đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập – Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – trong công tác soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2025. Trên cơ sở kết quả thực hiện, UBKT ghi nhận như sau:

- Không phát hiện dấu hiệu vi phạm về tính độc lập và nguyên tắc bảo mật thông tin của đơn vị kiểm toán độc lập và các thành viên trong đoàn kiểm toán trong quá trình cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Công ty;
- Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong năm được ghi nhận đầy đủ, hợp lí và phản ánh phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2025; không phát hiện sai sót trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực và hợp lí của BCTC;
- Không phát hiện sai sót trọng yếu liên quan đến các ước tính kế toán trọng yếu được Công ty sử dụng trong quá trình lập và trình bày BCTC năm 2025;
- BCTC năm 2025 đã phản ánh trung thực, hợp lí trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan;
- Không phát hiện các bất thường trọng yếu hoặc vấn đề cần lưu ý liên quan đến các giao dịch với bên liên quan; các giao dịch được thực hiện trên cơ sở giá thị trường tại thời điểm giao dịch và không có khác biệt trọng yếu so với các giao dịch độc lập;
- Việc lập và công bố BCTC hàng quý, BCTC bán niên và BCTC đã được kiểm toán năm 2025 được thực hiện phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Đá VICOSTONE Vitoria Regia BQ6716 tại sảnh trưng bày triển lãm IDS Vancouver 2025

2.3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty (Tiếp theo)

2.3.2. Về tình hình hoạt động

Trong năm 2025, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn nỗ lực và nhạy bén trong quản lí, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, trước những khó khăn chung của kinh tế thế giới, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt kế hoạch đã được ĐHĐCĐ đề ra.

Khách hàng trải nghiệm sản phẩm Vicostone tại Triển lãm Nội thất & Xây dựng Việt Nam (VIBE) 2025

2.3.3. Về tình hình tài chính

Trong năm 2025, tình hình tài chính của Công ty luôn được duy trì ổn định, hệ số thanh toán luôn ở mức cao do hoạt động hiệu quả và duy trì cơ cấu nguồn vốn hợp lí:

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2024	31/12/2025	Tăng/giảm
Tổng tài sản (1)	Tỉ đồng	6.466,97	5.750,40	(716,58)
Tài sản ngắn hạn (2)	Tỉ đồng	5.473,45	4.803,94	(669,51)
Tổng nguồn vốn (3)	Tỉ đồng	6.466,97	5.750,40	(716,57)
Nợ phải trả (4)	Tỉ đồng	1.357,35	617,70	(739,65)
Nợ phải trả ngắn hạn (5)	Tỉ đồng	1.326,64	523,54	(803,10)
Hệ số thanh toán tổng quát (6) = (1)/(4)	Lần	4,76	9,31	4,55
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (7) = (2)/(5)	Lần	4,13	9,18	5,05

Công ty sử dụng vốn vay ngân hàng hiệu quả, đúng mục đích; các khoản nợ, nợ vay và lãi vay đều được thanh toán đúng hạn; không phát sinh huy động vốn bằng trái phiếu.

2.4. Kết quả rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lí rủi ro

Hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) và quản lí rủi ro của Công ty tiếp tục được hoàn thiện, vận hành ổn định và phát huy hiệu quả. Trên cơ sở rà soát một số quy trình trọng yếu, UBKT ghi nhận các kết quả sau:

- Hệ thống KSNB và quản lí rủi ro của Công ty được duy trì hoạt động thông suốt, hiệu quả ngày càng được nâng cao;
- Qua công tác rà soát, UBKT không phát hiện bất kì lỗ hổng trọng yếu nào trong hệ thống KSNB của Công ty;
- Mức độ tuân thủ các quy trình, quy định tại các đơn vị được kiểm toán đạt mức cao; không phát sinh sai phạm có tính chất trọng yếu;
- Các quy trình nghiệp vụ được rà soát, điều chỉnh và bổ sung kịp thời, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Công tác đánh giá nội bộ và kiểm định hệ thống quản lí chất lượng theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001... được duy trì thực hiện thường xuyên và nhất quán.

2.5. Kết quả giám sát tính tuân thủ pháp luật của Công ty

Trong quá trình hoạt động, công ty luôn chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành trong các lĩnh vực như: quản lí thuế, bảo vệ môi trường, quản lí tài nguyên, khoáng sản... Qua công tác giám sát, không phát hiện trường hợp vi phạm pháp luật; Công ty không để phát sinh tình trạng nợ đọng thuế và luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Nhà nước.

2.6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ và chủ động phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kiểm toán (UBKT). Cụ thể:

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các quy trình, tài liệu và báo cáo liên quan đến công tác quản trị, điều hành Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho UBKT thực hiện chức năng kiểm toán và giám sát;
- UBKT thường xuyên tham gia các cuộc họp quan trọng của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, qua đó đóng góp ý kiến tư vấn quan trọng trong việc xây dựng, điều chỉnh các mục tiêu chiến lược cũng như tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Trong năm 2025, các thành viên UBKT đã thực hiện kiểm toán báo cáo Phát triển Bền vững năm 2024 và thẩm định lại một số nội dung trọng yếu trong các báo cáo, tài liệu của Công ty trước khi công bố ra bên ngoài, góp phần nâng cao tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin công bố.

3. Một số kiến nghị của Ủy ban Kiểm toán

Trên cơ sở kết quả giám sát và đánh giá, Ủy ban Kiểm toán nhận thấy hoạt động của Công ty, đặc biệt trong lĩnh vực xuất khẩu đá nhân tạo, đang chịu tác động từ các rủi ro về biến động kinh tế vĩ mô, suy giảm nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm, áp lực cạnh tranh gia tăng, biến động chi phí logistics và khả năng phát sinh các biện pháp phòng vệ thương mại. Để chủ động kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động, UBKT kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xem xét, chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

Tăng cường quản trị rủi ro thị trường và kinh tế vĩ mô

Đẩy mạnh công tác phân tích, dự báo và theo dõi sát diễn biến thị trường xuất khẩu; xây dựng và cập nhật các kịch bản ứng phó đối với rủi ro suy giảm nhu cầu, gia tăng cạnh tranh, biến động chuỗi cung ứng và thay đổi chính sách thương mại tại các thị trường mục tiêu;

Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm

Duy trì hiệu quả hệ thống quản lí chất lượng; tăng cường đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ mới, đồng thời phát triển các sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, môi trường và phát triển bền vững nhằm giảm thiểu rủi ro mất thị phần;

Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lí rủi ro

Thường xuyên rà soát, cập nhật và cải tiến các quy trình nội bộ; tăng cường đào tạo và truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về tuân thủ, quản trị rủi ro và trách nhiệm thực thi của cán bộ, nhân viên trong toàn Công ty.

4. Kế hoạch trọng tâm năm 2026

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán và định hướng hoạt động của Công ty, trong năm 2026, Ủy ban Kiểm toán tập trung triển khai các nội dung công tác trọng tâm sau:

01

Giám sát hoạt động quản trị và điều hành

Thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên trong công tác quản trị, điều hành Công ty, bảo đảm phù hợp với chiến lược, mục tiêu và các quy định hiện hành;

02

Giám sát việc thực hiện mục tiêu chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh

Theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động và mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược, mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026; kịp thời báo cáo, kiến nghị các biện pháp điều chỉnh khi cần thiết;

03

Tăng cường hỗ trợ triển khai công tác quản trị rủi ro

Phối hợp và hỗ trợ các đơn vị trong việc triển khai đồng bộ, toàn diện công tác quản trị rủi ro năm 2026, góp phần nâng cao năng lực nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro trong toàn Công ty;

04

Đánh giá hiệu quả hệ thống quản trị và kiểm soát

Thực hiện đánh giá tính tuân thủ, tính kinh tế, tính hiệu lực và hiệu quả của quy trình quản trị rủi ro và các quy trình hoạt động trọng yếu khác, trên cơ sở đó kiến nghị các biện pháp hoàn thiện phù hợp;

05

Giám sát công tác lập và công bố báo cáo tài chính

Rà soát báo cáo tài chính định kì hàng quý; phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong công tác soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;

06

Giám sát việc tuân thủ pháp luật

Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật hiện hành trong toàn Công ty, nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện đúng quy định và hạn chế rủi ro pháp lí.

Báo cáo của Ban Quan hệ Cổ đông

1. Thông tin cổ đông

1.1. Thông tin chung về Công ty

- **Địa chỉ:**
  Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, TP. Hà Nội, Việt Nam
- **Điện thoại:**
  02433 685 826
- **Fax:**
  02433 686 652
- **Email:**
  quanhecodong@vicostone.com
- **Trang Quan hệ Cổ đông:**
  https://vicostone.com/vi-vn/investor-news

1.2. Thông tin về cổ phiếu *(Tại ngày 18 tháng 12 năm 2025)*

- **Vốn điều lệ đăng kí:**
  1.600.000.000.000 đồng *(một nghìn sáu trăm tỉ đồng)*
- **Tổng số lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết:**
  160.000.000 cổ phần (*một trăm sáu mươi triệu cổ phần*)
- **Mã chứng khoán:**
  VCS, được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 17/12/2007
- **Loại cổ phần:**
  Phổ thông
- **Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:**
  160.000.000 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng:**
  160.000.000 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:**
  0
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:**
  0
- **Mệnh giá:**
  10.000 đồng
- **Năm tài chính kết thúc vào ngày:**
  31/12
- **Kiểm toán độc lập:**
  Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

1. Thông tin cổ đông (Tiếp theo)

1.3. Cơ cấu cổ đông

(Căn cứ Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu kí và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng kí cuối cùng ngày 17/12/2025)

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỉ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
Theo tỉ lệ sở hữu	**160.000.000**	**100%**	**5.680**
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	134.647.082	84,154%	1
Cổ đông nhỏ	25.352.918	15,846%	5.679
Theo loại hình cổ đông	160.000.000	100%	5.680
Cổ đông tổ chức	136.351.314	85,220%	47
Cổ đông cá nhân	23.648.686	14,780%	5.633
Theo quốc gia	160.000.000	100%	5.680
Cổ đông trong nước	158.048.360	98,780%	5.561
Cổ đông nước ngoài	1.951.640	1,220%	119
Theo loại hình sở hữu	160.000.000	100%	5.680
Cổ đông Nhà nước	-	-	-
Cổ đông khác	160.000.000	100%	5.680
Tỉ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định		49%	
Tỉ lệ sở hữu của cổ đông ngước ngoài tại thời điểm chốt danh sách 17/12/2025		1,220%	

1.4. Thông tin về cổ đông lớn

(sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)

(Căn cứ Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu kí và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng kí cuối cùng ngày 17/12/2025)

TT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND/ Giấy chứng nhận ĐKDN	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỉ lệ CP nắm giữ/ CP đang lưu hành (%)
		Cổ đông Nhà nước	Cổ đông lớn				
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A		x	0104961939	20/10/2010	134.647.082	84,154%

1.5. Thông tin sở hữu cổ phần của người nội bộ

(thành viên HĐQT, Ban TGĐ, Ban Kiểm toán)

(Căn cứ Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu kí và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng kí cuối cùng ngày 17/12/2025)

TT	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đến cuối kì	Tỉ lệ sở hữu/ Số lượng CP đang lưu hành (%)
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	5.983.581	3,740
2	Bà Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT	0	0
3	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên HĐQT độc lập – Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	0	0
4	Bà Trần Lan Phương	Thành viên HĐQT - Ủy viên Ủy Ban Kiểm toán	18	0
5	Ông Phạm Trí Dũng	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	353.391	0,221
6	Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc	206.261	0,129
7	Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	10.975	0,007
8	Ông Đồng Quang Thức	Phó Tổng Giám đốc	10	0
9	Ông Nguyễn Quang Anh	Phó Tổng Giám đốc	51	0
10	Bà Trần Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	0	0
11	Bà Nguyễn Phương Anh	Kế toán trưởng	0	0
	Tổng		**6.554.287**	**4,096%**

1.6. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

Trong năm 2025, Vicostone không ghi nhận bất kì giao dịch cổ phiếu nào của người nội bộ, bao gồm các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

1.7. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2025, Vicostone không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

1. Thông tin Cổ đông (Tiếp theo)

1.8. Chính sách Quan hệ Cổ đông tại Vicostone

1.8.1. Thực hiện nguyên tắc đối xử bình đẳng với cổ đông, nhà đầu tư

Vicostone nhất quán thực hiện nguyên tắc đối xử bình đẳng giữa các cổ đông, nhà đầu tư trong toàn bộ hoạt động quản trị và điều hành. Việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được xác định là nền tảng quan trọng nhằm duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty.

- Công ty cam kết thực hiện các chuẩn mực quản trị hiện đại, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật qua đó tạo dựng niềm tin và sự hài lòng lâu dài cho tất cả các cổ đông, nhà đầu tư.
- Các quyền của cổ đông được quy định đầy đủ, rõ ràng tại Điều lệ Công ty, phù hợp với pháp luật hiện hành và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Trên cơ sở đó, Công ty tiếp tục hoàn thiện và thực thi các chính sách quản trị nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng của mọi cổ đông, không phân biệt quy mô sở hữu hay nguồn gốc trong nước và nước ngoài.
- Vicostone đồng thời duy trì cơ chế công bố thông tin chủ động, thống nhất, kịp thời và minh bạch, bảo đảm tất cả cổ đông, nhà đầu tư được tiếp cận thông tin một cách công bằng, đầy đủ, qua đó hỗ trợ việc đưa ra các quyết định đầu tư trên cùng một nền tảng thông tin.
- Trang Quan hệ Cổ đông của Vicostone với giao diện thân thiện, trực quan, được duy trì và cập nhật thường xuyên, đóng vai trò là kênh thông tin tập trung, hỗ trợ hiệu quả cho các cổ đông và nhà đầu tư tiếp cận kịp thời các tài liệu, báo cáo và thông tin quan trọng liên quan đến hoạt động của Vicostone, tối ưu hóa trải nghiệm.
- Ban Quan hệ Cổ đông thực hiện vai trò đầu mối trao đổi thông tin giữa Công ty với cổ đông, nhà đầu tư thông qua nhiều kênh liên lạc như email, điện thoại và website. Cơ chế tiếp nhận và phản hồi thông tin được triển khai nhất quán, góp phần bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, đồng thời thể hiện cam kết của Vicostone về tính minh bạch và chuyên nghiệp trong hoạt động quan hệ cổ đông.

Chính sách bảo đảm đối xử bình đẳng với cổ đông và nhà đầu tư phản ánh định hướng quản trị xuyên suốt của Công ty trong việc tuân thủ các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp và nâng cao chất lượng môi trường đầu tư. Vicostone thường xuyên rà soát, cải tiến quy trình quản trị, tăng cường chất lượng công bố thông tin và áp dụng các chuẩn mực báo cáo tiệm cận thông lệ quốc tế nhằm tăng tính minh bạch, hỗ trợ cổ đông, nhà đầu tư tiếp cận thông tin đầy đủ, nhất quán và đáng tin cậy. Nguyên tắc đối xử bình đẳng không chỉ được thực hiện như một yêu cầu tuân thủ pháp luật mà còn là nền tảng để Vicostone củng cố niềm tin của thị trường, hỗ trợ tạo dựng giá trị dài hạn và đồng hành cùng sự phát triển bền vững của cộng đồng nhà đầu tư.

1.8.2. Tuân thủ quy định về công bố thông tin và bảo đảm tính minh bạch, độ tin cậy của thông tin

a. Tuân thủ quy định của pháp luật

- Vicostone thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Thông tư số 18/2025/TT-BTC, các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Các thông tin liên quan đến quyền và lợi ích của cổ đông được Công ty công bố kịp thời, chính xác và nhất quán, bảo đảm cổ đông được tiếp cận đầy đủ các nội dung quan trọng phục vụ việc thực hiện quyền cổ đông theo quy định pháp luật. Thông qua cơ chế công bố thông tin minh bạch và kiểm soát nội dung chặt chẽ, Công ty đảm bảo độ tin cậy cao của thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, kế hoạch phát triển và các vấn đề trọng yếu khác, qua đó hỗ trợ cổ đông và nhà đầu tư đưa ra quyết định.

b. Công bố thông tin về Đại hội Cổ đông

- Tại các kì họp ĐHĐCĐ thường niên, các thành viên HĐQT, Ban Lãnh đạo tham gia đầy đủ, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao nhất trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với cổ đông. Ban Lãnh đạo Vicostone chủ động tiếp nhận, trao đổi và phản hồi các ý kiến, câu hỏi của cổ đông, đồng thời cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành và định hướng phát triển của Công ty, qua đó bảo đảm quyền tiếp cận thông tin và quyền tham gia ý kiến của cổ đông.
- Các cuộc họp ĐHĐCĐ của Vicostone luôn có sự tham dự của đại diện đơn vị kiểm toán độc lập – Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Sự tham gia của đơn vị kiểm toán độc lập góp phần tăng cường tính khách quan và minh bạch trong việc trao đổi, làm rõ các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính và công tác kiểm toán. Các ý kiến giải trình của kiểm toán độc lập hỗ trợ cổ đông hiểu rõ hơn các vấn đề quan tâm, từ đó góp phần củng cố niềm tin, tăng cường sự đồng thuận và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp của Vicostone.
- Biên bản họp ĐHĐCĐ của Vicostone được lập và lưu trữ theo đúng trình tự, thủ tục quy định, phản ánh trung thực, đầy đủ các nội dung thảo luận, biểu quyết và các ý kiến trao đổi, câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được Vicostone công bố trên hệ thống công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời đăng tải trên website chính thức của Vicostone trong thời hạn theo quy định kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp, bảo đảm việc tiếp cận thông tinnhanh chóng, kịp thời của cổ đông và nhà đầu tư.
- Trước khi thực hiện công bố thông tin, toàn bộ nội dung liên quan được Ban Quan hệ Cổ đông tổng hợp, trình các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, bộ phận phụ trách quan hệ công chúng và các bộ phận chức năng có liên quan để rà soát, giám sát và xác nhận. Quy trình này nhằm bảo đảm thông tin được công bố đáp ứng các yêu cầu về tính chính xác, minh bạch và đầy đủ theo quy định của pháp luật và thông lệ quản trị doanh nghiệp.

1.8.2. Tuân thủ quy định về công bố thông tin và bảo đảm tính minh bạch, độ tin cậy của thông tin (Tiếp theo)

c. Kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ

- Nhằm tăng cường độ tin cậy của thông tin tài chính, Vicostone lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam làm đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập uy tín được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tính độc lập, khách quan và tuân thủ các quy định hiện hành, qua đó góp phần nâng cao chất lượng thông tin tài chính được cung cấp tới cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.
- Đồng thời, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị thực hiện chức năng giám sát thông qua việc triển khai các hoạt động kiểm toán nội bộ đối với báo cáo tài chính quý do Công ty lập, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm. Các hoạt động này nhằm đánh giá mức độ trung thực, hợp lí của báo cáo tài chính trên các khía cạnh trọng yếu, bảo đảm việc phản ánh đầy đủ tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty. Thông qua công tác kiểm toán nội bộ và giám sát, Ủy ban Kiểm toán xem xét, đánh giá các giao dịch với các bên liên quan, kịp thời nhận diện các dấu hiệu bất thường (nếu có), đồng thời theo dõi việc tuân thủ các nguyên tắc về tính độc lập và bảo mật thông tin của các đơn vị tham gia thực hiện kiểm toán, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực kiểm soát nội bộ và chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Vicostone.

1.8.3. Cơ chế công bố thông tin và trao đổi với cổ đông, nhà đầu tư

Vicostone thiết lập và duy trì nhiều kênh công bố thông tin và trao đổi với cổ đông, nhà đầu tư theo các quy định hiện hành, bao gồm:

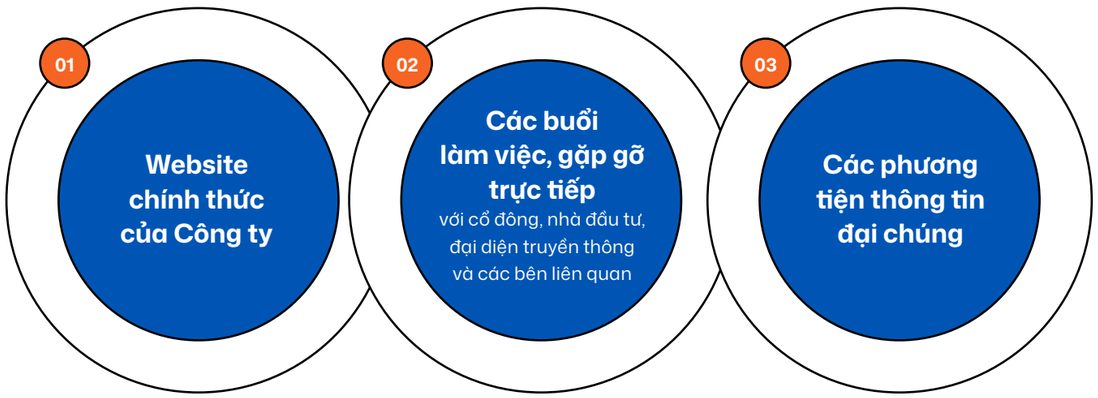

Các kênh thông tin này được vận hành đồng bộ và thường xuyên rà soát, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng truyền tải thông tin và hiệu quả tương tác. Thông qua hệ thống trao đổi thông tin đa dạng, các nội dung liên quan đến định hướng phát triển, chiến lược kinh doanh, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản trị doanh nghiệp của Công ty được cập nhật kịp thời, đầy đủ và nhất quán, trên cơ sở bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin công bằng của cổ đông và nhà đầu tư.

Vicostone cam kết thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin minh bạch, đầy đủ và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công bố thông tin. Cổ đông, nhà đầu tư và các bên quan tâm có thể dễ dàng truy cập các tài liệu được công bố bằng cả ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh trên website của Vicostone bao gồm: báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững, tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông và các công bố thông tin khác.

Ngoài các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, Vicostone chủ động cung cấp các thông tin trọng yếu có thể ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và nhà đầu tư, bao gồm nhưng không giới hạn ở: thông tin về sản phẩm mới, định hướng và chiến lược phát triển trung và dài hạn, cũng như các thay đổi quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Vicostone.

1. Thông tin Cổ đông (Tiếp theo)

1.9. Chính sách cổ tức và tỉ lệ chi trả cổ tức

1.9.1. Thực hiện chính sách cổ tức công bằng, nhất quán và hài hòa lợi ích

Việc chi trả cổ tức cho cổ đông được Vicostone thực hiện trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, chỉ sau khi Công ty đã hoàn tất nghĩa vụ thuế, trích lập các quỹ theo quy định và bảo đảm an toàn tài chính. Tỉ lệ và hình thức chi trả cổ tức hàng năm được ĐHĐCĐ phê chuẩn trên cơ sở đề xuất của HĐQT, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phát triển của Vicostone trong từng giai đoạn.

Chính sách cổ tức của Vicostone được xây dựng theo hướng hài hòa giữa mục tiêu gia tăng giá trị cho cổ đông và việc duy trì, củng cố nguồn lực tài chính phục vụ phát triển bền vững. Công ty áp dụng phương thức chi trả cổ tức linh hoạt, kết hợp giữa cổ tức bằng tiền mặt và cổ tức bằng cổ phiếu, căn cứ vào kết quả kinh doanh, nhu cầu vốn đầu tư và khả năng tài chính trong từng năm, đồng thời tuân thủ các quy định của cơ quan quản lí Nhà nước.

Việc chi trả cổ tức được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc sau:

Cổ tức chỉ được chi trả khi Công ty hoạt động có lãi, đã trích lập đầy đủ các quỹ và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Sau khi chi trả cổ tức, Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn.

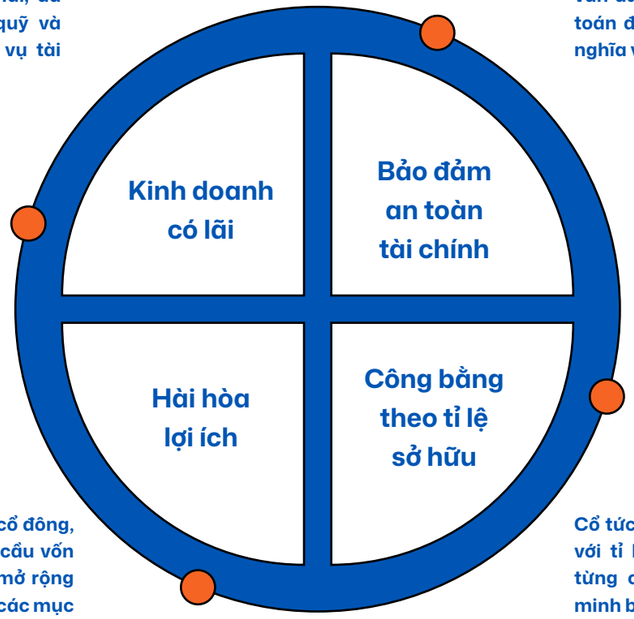

Bảo đảm quyền lợi của cổ đông, đồng thời đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh và các mục tiêu phát triển dài hạn và bền vững của Công ty.

Cổ tức được chi trả tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông, bảo đảm tính minh bạch và bình đẳng.

Vicostone luôn duy trì định hướng xây dựng chính sách cổ tức ổn định, phù hợp với kết quả kinh doanh và điều kiện thị trường, duy trì mức chi trả cổ tức hợp lí, đều đặn nhằm mang lại giá trị lâu dài cho cổ đông, đồng thời bảo đảm cân đối nguồn lực tài chính cho sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

1.9.2. Tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2025 của Vicostone

Năm	Tỉ lệ cổ tức	Số tiền cổ tức đã trích trong năm (đồng)	Số tiền cổ tức đã thanh toán trong năm (đồng)	Ghi chú
2007	14%	3.354.483.463	3.284.483.463	Trích từ LNST năm 2006
2008	20%	14.717.824.240	14.787.824.240	Trích từ LNST năm 2007
2009	-	1.497.600.000	1.497.600.000	Trích từ LNST năm 2008
2010	35%	53.625.000.000	53.625.000.000	Trích 20% từ LNST năm 2009 Trích 15% từ LNST năm 2010
2011	5%	9.942.391.000	10.533.300.000	Trích từ LNST năm 2010
2012	20%	105.998.502.000	106.427.397.000	Trích từ LNST năm 2011
2013	-	-	124.536.000	-
2014	25%	111.298.527.500	26.495.156.100	Trích 5% từ LNST năm 2013 Trích 20% từ LNST năm 2014
2015	40%	169.597.804.000	169.571.493.275	Trích từ LNST năm 2015
2016	40%	190.797.404.000	275.186.472.700	Trích từ LNST năm 2016
	~ 13,21%	70.007.490.000	-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2017	20%	120.000.000.000	120.012.199.500	Trích từ LNST năm 2017
	~ 33,33%	200.000.000.000	-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2018	40%	476.800.000.000	388.181.228.100	Trích 20% từ LNST năm 2017 Trích 20% từ LNST năm 2018
	100%	800.000.000.000	-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2019	40%	627.200.000.000	713.512.226.500	Trích 40% từ LNST năm 2019
	2,04%	240.247.311.882	-	Phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn cổ phiếu quỹ
2020	40%	630.400.000.000	630.400.000.000	Trích 20% từ LNST năm 2019 Trích 20% từ LNST năm 2020
2021	40%	640.000.000.000	640.000.000.000	Trích 40% từ LNST năm 2021
	3,09%	292.964.708.657		Phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn cổ phiếu quỹ
2022	60%	960.000.000.000	960.000.000.000	Trích 60% từ LNST năm 2022
2023	40%	640.000.000.000	640.000.000.000	Trích 40% từ LNST năm 2023
2024	40%	640.000.000.000	640.000.000.000	Trích 40% từ LNST năm 2024
2025	38%	608.000.000.000	608.000.000.000	Trích 38% từ LNST năm 2025

Trong năm 2025, Vicostone đã thực hiện thanh toán tạm ứng cổ tức đầy đủ cho cổ đông theo chính sách chi trả cổ tức được ĐHĐCĐ 2024 thông qua, cụ thể:

	Tạm ứng bằng tiền lần 01 năm 2025	Tạm ứng bằng tiền lần 02 năm 2025
Tỉ lệ tạm ứng	20%/cổ phiếu *(1 cổ phiếu nhận được 2.000 đồng)*	18%/cổ phiếu *(1 cổ phiếu nhận được 1.800 đồng)*
Ngày đăng kí cuối cùng	20/06/2025	17/12/2025
Ngày thực hiện thanh toán	27/06/2025	25/12/2025

Báo cáo của Ban Quan hệ Cổ đông (Tiếp theo)

2. Hoạt động quan hệ cổ đông trong năm 2025

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục triển khai hoạt động quan hệ cổ đông, quan hệ nhà đầu tư trên cơ sở bảo đảm việc cung cấp thông tin thống nhất, minh bạch và trung thực theo quy định của pháp luật và thông lệ quản trị doanh nghiệp. Công ty duy trì cơ chế trao đổi, tiếp nhận và phản hồi thông tin đối với cổ đông, nhà đầu tư, chuyên gia phân tích và các bên liên quan thông qua nhiều kênh, bao gồm các buổi làm việc trực tiếp, thư điện tử của Ban Quan hệ Cổ đông (quanhecodong@vicostone.com) và website chính thức của Công ty (www.vicostone.com).

Hoạt động quan hệ cổ đông của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc đối xử bình đẳng, bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin công bằng đối với tất cả các cổ đông, không phân biệt quy mô sở hữu, loại hình hay quốc tịch. Nguyên tắc này được áp dụng xuyên suốt trong quá trình cung cấp thông tin, trao đổi và giải trình, qua đó thể hiện trách nhiệm giải trình và cam kết minh bạch của Công ty trong công tác quản trị doanh nghiệp.

Ban Quan hệ Cổ đông phối hợp với Bộ phận Quan hệ Công chúng và các đơn vị chức năng liên quan chịu trách nhiệm cập nhật, rà soát và giám sát nội dung thông tin trước khi công bố, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và kịp thời. Thực hiện nhất quán các nguyên tắc nêu trên, Vicostone tiếp tục hướng tới nâng cao mức độ minh bạch, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời củng cố niềm tin của thị trường đối với hoạt động quản trị của Vicostone.

Ban Quan hệ Cổ đông tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng công bố thông tin và đối ngoại, tuân thủ chặt chẽ các quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính, cùng các quy định liên quan của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Trong kì báo cáo, Vicostone không ghi nhận trường hợp vi phạm nào liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin, qua đó khẳng định việc tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về công bố thông tin và trách nhiệm trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh và các sự kiện bất thường theo đúng thời hạn quy định, bảo đảm các yêu cầu về tính minh bạch, chính xác và trung thực của thông tin được công bố. Trang Quan hệ Cổ đông trên website chính thức của Vicostone (https://vicostone.com/vi-vn/investor-news) là kênh cung cấp thông tin chính thức, tập trung cung cấp các tài liệu quan trọng phục vụ cổ đông và nhà đầu tư, bao gồm báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, tài liệu họp ĐHĐCĐ và các báo cáo quản trị.

Thông qua việc duy trì cơ chế công bố và cung cấp thông tin minh bạch, Vicostone đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiếp cận thông tin của cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời thể hiện cam kết về tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và chuẩn mực quản trị doanh nghiệp.

Trong năm 2025, công tác quan hệ cổ đông của Vicostone tiếp tục được triển khai hiệu quả và góp phần nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đưa Công ty góp mặt trong nhiều giải thưởng, bảng xếp hạng uy tín như:

TOP 5

Danh hiệu Top 5 Doanh nghiệp phát triển bền vững thực hiện tốt chuyên đề "Quản trị công ty bứt phá" trong chương trình Top 100 Doanh nghiệp Phát triển bền vững CSI 100 năm 2025:

Giải thưởng do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam (VBCSD) và các bộ ban ngành thực hiện, đánh giá dựa trên Bộ chỉ số CSI với hệ tiêu chí ESG khắt khe, yêu cầu doanh nghiệp chứng minh năng lực quản trị, hiệu quả vận hành và cam kết đối với phát triển bền vững.

Giải thưởng cho thấy định hướng dài hạn của Vicostone trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp tích cực vào xu hướng phát triển kinh tế xanh và ghi nhận những nỗ lực nổi bật của Vicostone trong việc triển khai quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế và tích hợp các yếu tố ESG vào chiến lược phát triển.

TOP 10

Lần thứ năm liên tiếp được vinh danh trong Top 10 Doanh nghiệp niêm yết trên HNX thực hiện tốt quản trị công ty giai đoạn 2024 – 2025, tại Hội nghị Doanh nghiệp thường niên năm 2025 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức:

Thành tích duy trì nhiều năm là minh chứng cho hệ thống quản trị hiệu quả, cơ chế quản lí rủi ro chặt chẽ và cam kết công bố thông tin minh bạch, kịp thời của Công ty. Tích hợp toàn diện các tiêu chuẩn ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) vào chiến lược và vận hành, Vicostone khẳng định cam kết phát triển lâu dài và có trách nhiệm đối với cộng đồng, môi trường và các bên liên quan; đồng thời góp phần tích cực vào sự phát triển ổn định, bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Hoạt động Quan hệ cổ đông trong năm 2025 (Tiếp theo)

TOP 20

Top 20 Báo cáo Thường niên tốt nhất – Nhóm phi tài chính tại Lễ trao giải Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết 2025:

Đánh dấu lần thứ 12 liên tiếp Vicostone góp mặt trong nhóm các báo cáo thường niên xuất sắc. Với chủ đề "Chuyển đổi xanh – Kinh doanh trách nhiệm", Báo cáo thường niên 2024 của Vicostone thể hiện rõ định hướng chiến lược trong việc nâng cao chất lượng quản trị, minh bạch thông tin và đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về phát triển bền vững đối với doanh nghiệp sản xuất.

TOP 25

Top 25 Thương hiệu Công ty Niêm yết dẫn đầu năm 2025 do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn:

Giải thưởng này là minh chứng cho vị thế thương hiệu và năng lực vận hành xuất sắc của công ty trong bối cảnh thị trường toàn cầu nhiều biến động, cũng là động lực để Vicostone tiếp tục khẳng định giá trị thương hiệu, nâng cao uy tín tại Việt Nam và trên thị trường quốc tế.

3. Định hướng hoạt động quan hệ cổ đông năm 2026

Ban Quan hệ Cổ đông của Vicostone tiếp tục cam kết thực hiện hiệu quả công tác quan hệ nhà đầu tư, quan hệ cổ đông, bảo đảm việc cung cấp thông tin về tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện một cách minh bạch, chính xác, trung thực, đầy đủ và kịp thời. Đây là nền tảng quan trọng nhằm củng cố niềm tin, tăng cường sự gắn kết giữa Công ty với cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

Trên cơ sở định hướng quản trị minh bạch và phát triển bền vững, Ban Quan hệ Cổ đông xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 đã được thông qua, Vicostone đảm bảo thực hiện chi trả cổ tức năm 2026 cho các cổ đông hiện hữu theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm hài hòa lợi ích của cổ đông và định hướng phát triển bền vững của Công ty;
- Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các kênh giao tiếp với cổ đông và nhà đầu tư như gặp gỡ trực tiếp, qua điện thoại, email và các hình thức phù hợp khác, bảo đảm tính kịp thời, minh bạch và nhất quán trong hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư;
- Tiếp tục duy trì và cải thiện các tiêu chuẩn công bố thông tin theo hướng chuẩn mực, minh bạch, kịp thời và đáng tin cậy, qua đó góp phần nâng cao uy tín của Vicostone và hỗ trợ sự phát triển ổn định, bền vững của Vicostone trên thị trường chứng khoán;
- Bảo đảm việc công bố thông tin trung thực về tình hình hoạt động của Công ty thông qua website chính thức và các kênh phù hợp, không chỉ giới hạn ở các nội dung bắt buộc theo quy định pháp luật mà còn mở rộng sang các thông tin cần thiết, hữu ích nhằm hỗ trợ cổ đông và nhà đầu tư trong quá trình ra quyết định;
- Tiếp tục duy trì công bố thông tin định kì và triển khai công bố thông tin bất thường bằng tiếng Anh song song với tiếng Việt theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư 68/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 96/2020/TT-BTC, nhằm bảo đảm cổ đông và nhà đầu tư nước ngoài có thể tiếp cận thông tin của Công ty đầy đủ, chính xác và kịp thời;
- Tiếp tục tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức; đồng thời triển khai đào tạo về thực hành khuôn khổ ESG cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ nhân sự chủ chốt, nhằm tăng cường nội lực quản trị, hiện thực hóa các cam kết phát triển bền vững, hướng tới mục tiêu sản xuất kinh doanh xanh và NetZero trong dài hạn.

Việc triển khai đồng bộ các định hướng nêu trên không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quan hệ cổ đông, nhà đầu tư mà còn tiếp tục khẳng định cam kết của Vicostone đối với chuẩn mực quản trị doanh nghiệp hiện đại, minh bạch và phát triển bền vững.

Quý cổ đông và nhà đầu tư có thể liên lạc với Ban Quan hệ Cổ đông Vicostone qua địa chỉ email: quanhecodong@vicostone.com.

CHƯƠNG 6

BQ6716 - Vitoria Regia™

06

Báo cáo phát triển bền vững

208 Cam kết và định hướng phát triển bền vững

212 Gắn kết các bên liên quan

224 Trách nhiệm với môi trường

262 Trách nhiệm với khách hàng

278 Trách nhiệm với cộng đồng

Cam kết và định hướng phát triển bền vững

1. Cam kết Phát triển bền vững

Vicostone luôn coi phát triển bền vững là trọng tâm và kim chỉ nam cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị công ty, đầu tư nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực. Công ty chủ trương lấy văn hóa kinh doanh có ý thức và hành động vì lợi ích của con người, xã hội làm nguyên tắc cơ bản trong mọi hoạt động; coi việc thỏa mãn yêu cầu của khách hàng, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, an toàn sức khỏe nghề nghiệp là nền tảng để phát triển bền vững.

Thượng tôn Pháp luật, chính trực và minh bạch

Chung tay vì cuộc sống hạnh phúc và tốt đẹp hơn cho cộng đồng, xã hội

Sử dụng tài nguyên Hiệu quả, áp dụng công nghệ xanh, sạch, bền vững

Phát triển con người – nội lực của Doanh nghiệp

Hiện thực hóa Mọi cam kết với Các bên liên quan

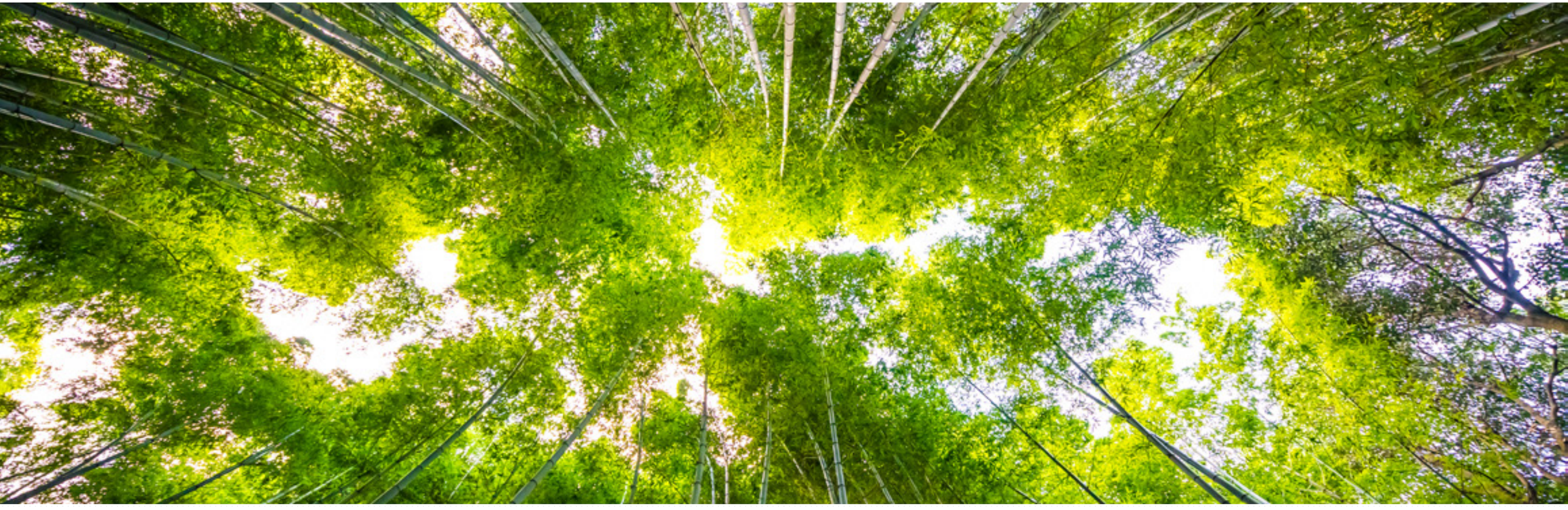

Cam kết và định hướng phát triển bền vững (Tiếp theo)

2. Định hướng Phát triển bền vững gắn với 17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc

Vicostone xây dựng chiến lược phát triển bền vững trên nguyên tắc hiện thực hóa cam kết với các bên liên quan, gắn kết chặt chẽ với 17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc, hoạt động hiệu quả để cho đi nhiều hơn vì cuộc sống tốt đẹp của cộng đồng xã hội.

- Tư duy chiến lược, tầm nhìn dài hạn, hoạt động hiệu quả để tạo ra những giá trị hài hòa cho các bên liên quan;
- Lấy sự bền vững của môi trường sinh thái và xã hội làm nền tảng;
- Hành động và nỗ lực không ngừng với triết lí "sống là cho đi";
- Góp phần vào nỗ lực chung xây dựng một cộng đồng doanh nghiệp với tư duy kinh doanh có ý thức và xã hội văn minh, tri thức, sẻ chia vì cuộc sống tốt đẹp hơn mỗi ngày.

KINH TẾ

SDG 8	Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế
SDG 9	Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng
SDG 11	Các thành phố và cộng đồng bền vững
SDG 12	Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm

XÃ HỘI

SDG 3	Sức khỏe và có cuộc sống tốt
SDG 4	Giáo dục có chất lượng
SDG 5	Bình đẳng giới
SDG 8	Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế
SDG 10	Giảm bất bình đẳng
SDG 11	Các thành phố và cộng đồng bền vững
SDG 12	Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm
SDG 16	Hòa bình, công lí và các thể chế mạnh mẽ
SDG 17	Quan hệ đối tác vì các mục tiêu

MÔI TRƯỜNG

SDG 6	Nước sạch và vệ sinh
SDG 7	Năng lượng sạch và giá thành hợp lí
SDG 12	Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm
SDG 13	Hành động về khí hậu
SDG 14	Tài nguyên và môi trường biển

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

SDG 8	Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế
SDG 9	Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng
SDG 17	Quan hệ đối tác vì các mục tiêu

Gắn kết các bên liên quan

Xác định doanh nghiệp chỉ có thể phát triển bền vững trong mối quan hệ tổng hòa, đồng hành với các bên liên quan, Vicostone lấy hiện thực hóa mọi cam kết, đảm bảo sự hài hòa lợi ích với các bên liên quan, thượng tôn pháp luật, xây dựng và duy trì mối quan hệ trên tinh thần tôn trọng và hợp tác, thấu hiểu và đồng hành là kim chỉ nam cho mọi quyết định và chương trình hành động.

Mọi thông tin, ý kiến phản hồi, nhu cầu và mối quan tâm của các bên liên quan là yếu tố quan trọng tác động tới cách thức vận hành, quản lí cũng như xây dựng chiến lược ngắn hạn, dài hạn của Công ty. Vicostone cam kết đồng hành cùng các bên liên quan để xây dựng môi trường sống, làm việc hạnh phúc, văn minh hơn, cảm hứng hơn mỗi ngày.

Các bên liên quan trọng yếu của Vicostone bao gồm:

- Cổ đông và nhà đầu tư
- Người lao động
- Khách hàng
- Đối tác và nhà cung cấp
- Cơ quan Nhà nước
- Cơ quan thông tấn báo chí
- Cộng đồng, xã hội

Cổ đông và nhà đầu tư

Người lao động

Khách hàng

Đối tác và nhà cung cấp

Cơ quan Nhà nước

Cơ quan thông tấn báo chí

Cộng đồng, xã hội

1. Hành động hiệu quả dựa trên thấu hiểu mong muốn của các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan tâm của các bên liên quan	Mục tiêu Vicostone hướng đến	Kênh tiếp nhận và trao đổi thông tin	Hành động của Vicostone
Cổ đông và nhà đầu tư	• Hiệu quả hoạt động kinh tế; • Thông tin công bố đầy đủ, minh bạch, chính xác và nhanh chóng; • Đảm bảo quyền và lợi ích công bằng giữa các Cổ đông và Nhà đầu tư; • Doanh nghiệp có năng lực quản trị hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững và gặt hái thành công; • Được trao đổi hai chiều với doanh nghiệp.	• Duy trì và mở rộng quan hệ với các Cổ đông và các Nhà đầu tư; • Tuân thủ đúng và đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, đảm bảo tính minh bạch; • Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích của các Cổ đông và Nhà đầu tư.	• Tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên/bất thường; • Lấy ý kiến bằng văn bản; • Hòm thư điện tử **quanhecodong@vicostone.com** và hotline - liên hệ trực tiếp với thành viên Ban Quan hệ Cổ đông; • Các nền tảng mạng xã hội của Công ty.	• Tổ chức họp Đại hội Cổ đông thường niên là nơi gặp gỡ, tổng kết công tác SXKD, công tác quản trị trong năm qua, đề ra và thống nhất kế hoạch hành động giai đoạn tiếp theo. Đại hội Cổ đông thường niên Vicostone năm 2025 được tổ chức vào 10/4/2025 với sự tham gia của các cổ đông đại diện cho 144.088.078 cổ phiếu, tương đương 90,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; • Công ty đồng thời tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với các nội dung quan trọng khác; • Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền của cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; • Cung cấp đầy đủ, minh bạch, kịp thời các thông tin về hoạt động SXKD cho các Cổ đông, Nhà đầu tư; • Ứng xử công bằng với tất cả các Cổ đông; • Thực hiện và tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của một Công ty niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán, quảng bá thương hiệu VICOSTONE® đến các Nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán; • Năm 2025, Vicostone thông qua chi trả cổ tức 2 lần: Tháng 6/2025, chi trả cổ tức tạm ứng lần 1 - tỉ lệ 20%; Tháng 12/2025, chi trả cổ tức tạm ứng lần 2 - tỉ lệ 18%.
Người lao động	• Môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, gắn kết, không phân biệt đối xử; • Chính sách lương, thưởng hấp dẫn, công bằng, chế độ phúc lợi đa dạng, cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác; • Cá nhân có cơ hội đào tạo, phát triển nghề nghiệp, phát huy năng lực bản thân; • Những thành tựu và đóng góp của cá nhân được ghi nhận.	• Tăng cường tinh thần đoàn kết và hợp tác trong công việc, xây dựng tính kỉ luật, tác phong công nghiệp cho người lao động; • Tăng cường và nâng cao sự gắn bó, trung thành của người lao động; • Đánh giá nhằm cải thiện các chính sách phúc lợi cho người lao động; • Tuyên truyền CBCNV tham gia và đóng góp giá trị cho cộng đồng.	• Hội nghị người lao động được tổ chức hàng năm; • Hòm thư góp ý được đặt tại các vị trí cộng đồng trong Công ty; • Trực tiếp thông qua Phòng Nhân sự Công ty; • Trao đổi với cán bộ quản lí trực tiếp; • Các kênh truyền thông nội bộ và trang mạng xã hội của Công ty; • Hòm thư điện tử và số điện thoại của Công ty.	• Vicostone triển khai các biện pháp đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong năm không có người lao động nào bị cho thôi việc vì thiếu việc; • Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, đề cao tính gắn kết, sẻ chia thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao, gắn kết cộng đồng; • Mang lại cho nhân viên cơ hội học tập và phát triển, 100% nhân viên được đánh giá năng lực định kì, là cơ sở để đề xuất đào tạo nâng cao kĩ năng công việc cần thiết, cũng như đào tạo đội ngũ quản lí/lãnh đạo kế cận; • Khảo sát và đo lường mức độ hạnh phúc trong công việc với 100% sự tham gia của CBCNV, từ đó lắng nghe ý kiến người lao động, đưa ra các giải pháp kịp thời và phù hợp.

1. Hành động hiệu quả dựa trên thấu hiểu mong muốn của các bên liên quan (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan tâm của các bên liên quan	Mục tiêu Vicostone hướng đến	Kênh tiếp nhận và trao đổi thông tin	Hành động của Vicostone
Khách hàng	• Cam kết về chất lượng sản phẩm / dịch vụ; • Dễ dàng tiếp cận thông tin về sản phẩm/dịch vụ qua các kênh thông tin; • Được hỗ trợ cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác, được tư vấn chất lượng để đưa ra quyết định lựa chọn sản phẩm/dịch vụ; • Hoạt động chăm sóc khách hàng tốt, được giải quyết khiếu nại, bảo hành nhanh chóng, thuận tiện với các điều khoản rõ ràng; • Công ty có chiến lược phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.	• Nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm và chính sách, dịch vụ của Vicostone; • Tăng mức độ nhận biết và mức độ yêu thích của người tiêu dùng với thương hiệu VICOSTONE®.	• Phiếu khảo sát, phỏng vấn về chất lượng dịch vụ, chất lượng sản phẩm, xu hướng tiêu dùng...; • Góp ý trực tuyến hoặc trực tiếp với bộ phận chăm sóc khách hàng tại showroom; • Hòm thư điện tử và số điện thoại Công ty; • Các trang mạng xã hội của Công ty.	• Thực hiện khảo sát thị trường định kì để nắm bắt và dự báo xu hướng tiêu dùng, từ đó phát triển các dòng sản phẩm đáp ứng thị hiếu và nhu cầu của khách hàng; • Mở rộng hệ thống các nhà phân phối, đại lí để tăng độ phủ và phục vụ khách hàng trên khắp các vùng miền một cách nhanh nhất, sản phẩm VICOSTONE hiện đã có mặt trên khắp các tỉnh thành trên cả nước; • Tham gia các triển lãm sản phẩm trong nước và quốc tế nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm tới khách hàng. Năm 2025, Vicostone tham gia một số triển lãm ngành nội thất uy tín thế giới như: Triển lãm Interior Design Show – IDS (Canada) 2025, Triển lãm Nội thất và Xây dựng Việt Nam (VIBE) 2025, Triển lãm Quốc tế Vietbuild, Triển lãm Công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội 2025...; • Đào tạo, phát triển đội ngũ chăm sóc khách hàng và giải quyết khiếu nại chuyên nghiệp, tận tâm; • Liên tục rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận và xử lí khiếu nại của khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng; • Mở rộng kênh tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng tại phòng chăm sóc khách hàng, qua thư điện tử, đường dây nóng...; • Xây dựng hệ thống bán hàng trực tuyến và thực hiện các chương trình kích cầu mua hàng qua hình thức khuyến mãi, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận sản phẩm và dịch vụ của Vicostone cũng như bước đầu thay đổi hành vi của người tiêu dùng trong bối cảnh xu hướng mua sắm trực tuyến phát triển mạnh mẽ; • Thường xuyên khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng để phát huy các điểm mạnh và cải thiện các hạn chế, qua đó đem lại dịch vụ có giá trị tốt nhất để đáp ứng kì vọng của khách hàng; • Xây dựng chiến lược và kế hoạch hành động theo tiêu chuẩn ESG, NetZero hướng tới sản xuất xanh, quản trị xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các dòng sản phẩm an toàn, thân thiện với môi trường và sức khỏe con người.
Đối tác và nhà cung cấp	• Sự cạnh tranh bình đẳng giữa các nhà cung cấp; • Sự bình đẳng, công bằng, minh bạch và hợp tác trên tinh thần song phương cùng có lợi; • Doanh nghiệp không tiết lộ thông tin bí mật của đối tác cho đối thủ cạnh tranh của họ.	• Đảm bảo hợp tác trên tinh thần tôn trọng và nguyên tắc "đôi bên cùng có lợi"; • Đảm bảo thực thi và tuân thủ các nghĩa vụ và cam kết giữa các liên quan; • Tôn trọng và cam kết đảm bảo an toàn thông tin của đối tác.	• Đánh giá, gặp gỡ đối tác định kì; • Tiếp nhận phản hồi thông qua các phòng ban trao đổi, làm việc trực tiếp với đối tác, nhà cung cấp; • Hòm thư điện tử, số điện thoại của Công ty.	• Trao đổi thông tin minh bạch trong quá trình đánh giá đối tác, đàm phán hợp đồng; • Cập nhật quy trình đánh giá đối tác, nhà cung cấp định kì theo tháng/quý/năm, tập trung vào khía cạnh sản xuất an toàn, đảm bảo môi trường và thực hiện cam kết với các bên liên quan; • Tham gia các hội thảo, chuyên đề chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác trong ngành, tăng cường tìm kiếm cơ hội hợp tác mới; • Nhận ý kiến góp ý qua đường dây nóng, hòm thư điện tử, đối thoại trực tiếp và phản hồi kịp thời.

1. Hành động hiệu quả dựa trên thấu hiểu mong muốn của các bên liên quan (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan tâm của các bên liên quan	Mục tiêu Vicostone hướng đến	Kênh tiếp nhận và trao đổi thông tin	Hành động của Vicostone
Cơ quan Nhà nước	• Doanh nghiệp tuân thủ các quy định pháp luật nói chung và các quy định của cơ quan quản lí địa phương nói riêng; • Thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụcủa doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước; • Sự tham gia tích cực của Công ty vào các hoạt động do cơ quan Nhà nước tổ chức.	• Tham gia hoàn thiện các quy định pháp luật, quy định quản lí Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty; • Thực hiện trọn vẹn trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước theo quy định; • Đóng góp tích cực cho các hoạt động do cơ quan Nhà nước tổ chức.	• Đối thoại trực tiếp thông qua các chương trình gặp gỡ doanh nghiệp, hội thảo, diễn đàn kinh tế và phát triển bền vững...; • Các chương trình đào tạo, cập nhật văn bản, quy định pháp luật mới do cơ quan có thẩm quyền tổ chức; • Thông qua các đơn vị phòng ban làm việc trực tiếp với cơ quan Nhà nước; • Hòm thư điện tử, số điện thoại Công ty.	• Liên tục cập nhật các văn bản pháp luật mới có liên quan tới lĩnh vực hoạt động của Công ty; • Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ của Công ty với Nhà nước theo quy định; • Nghiêm túc chấp hành các quy định và thời gian về nghĩa vụ thuế. Năm 2025, Vicostone đóng góp 292,30 tỉ đồng vào ngân sách Nhà nước; • Tham gia các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, chung tay cùng Chính phủ trong các hoạt động hỗ trợ đồng bào trên khắp cả nước, nâng cao chất lượng đời sống cho người dân. Công ty cùng Tập đoàn Phenikaa luôn dành ngân sách để tham gia, hưởng ứng các chương trình phát động của Nhà nước, Chính phủ như hỗ trợ các địa phương ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt, xây dựng nhà tình nghĩa, tạo sinh kế cho các gia đình khó khăn, phòng chống dịch bệnh...
Cơ quan thông tấn báo chí	• Cung cấp thông tin kịp thời và chính xác cho cơ quan báo chí.	• Tăng cường trao đổi và chia sẻ thông tin với báo chí; • Xây dựng hình ảnh doanh nghiệp uy tín, minh bạch.	• Đối thoại trực tiếp thông qua họp báo, đại hội, các chương trình có mời báo chí được Công ty tổ chức hàng năm; • Gặp gỡ báo chí định kì; • Hòm thư điện tử, số điện thoại của Công ty.	• Duy trì mối liên hệ với các cơ quan báo chí và tổ chức họp báo cho các sự kiện quan trọng khi cần; • Cung cấp thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chính xác, thường xuyên, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch, hợp tác; • Xây dựng và duy trì văn hóa chia sẻ để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin công bằng giữa các cơ quan báo chí.
Cộng đồng và xã hội	• Doanh nghiệp không gây ô nhiễm môi trường, không gây ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh; • Việc làm của nguồn nhân lực tại địa phương; • Doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng địa phương, hoạt động thiện nguyện, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng, khắc phục hậu quả thiên tai bão lụt, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn...	• Hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương và cộng đồng xã hội, đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh; • Góp phần vào sự phát triển bền vững chung của địa phương và cộng đồng, xã hội; • Gắn sự phát triển của Công ty với trách nhiệm xã hội, đặc biệt các vấn đề môi trường an toàn, an sinh tại cộng đồng và xã hội nói chung, địa phương nói riêng.	• Trực tiếp thông qua Văn phòng Đảng Đoàn - đơn vị đại diện làm việc thường xuyên với địa phương và các tổ chức cộng đồng, xã hội; • Hòm thư điện tử, số điện thoại của Công ty; • Các trang mạng xã hội của Công ty.	• Đưa ra các chính sách tuyển dụng phù hợp với đối tượng người lao động địa phương, góp phần ổn định cuộc sống cho người dân trên địa bàn; Tỉ lệ người lao động địa phương (nơi đặt trụ sở và các nhà máy sản xuất của Công ty) chiếm gần 80% tỉ lệ lao động của Công ty; • Tích cực hưởng ứng các phong trào xóa đói giảm nghèo, phát triển môi trường giáo dục, chăm sóc đối tượng chính sách, bảo vệ môi trường tại địa phương... Năm 2025, Vicostone tiếp tục triển khai chương trình thăm khám sức khỏe cho đối tượng chính sách tại huyện Thạch Thất, tặng bóng đèn chiếu sáng vì sức khỏe cho địa phương, trao tặng quà tết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng nhà tình nghĩa...; • Liên tục cải tiến hệ thống bảo vệ môi trường tại Công ty góp phần giữ gìn môi trường địa phương xanh - sạch - bền vững.

2. Quy tắc ứng xử của Vicostone với các Bên liên quan

2.1. Văn hóa có ý thức

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Vicostone xác định, phát triển kinh doanh hiệu quả và bền vững song hành với cân bằng lợi ích của các bên liên quan là kim chỉ nam cho mọi quyết định và hành động của mình. Công ty đặt trách nhiệm xã hội là yếu tố cốt lõi chi phối mục tiêu phát triển, để từng ngày tạo dựng và vun đắp những giá trị tốt đẹp hơn cho cộng đồng hôm nay và thế hệ mai sau.

Hệ giá trị với 03 giá trị cốt lõi và 07 nét văn hóa đặc trưng được cụ thể hóa sau đây được coi là hạt nhân hình thành nên văn hóa Vicostone - **VĂN HÓA CÓ Ý THỨC.**

Khách hàng trải nghiệm sản phẩm Vicostone

2.2. Giá trị cốt lõi

ĐÁNG TIN CẬY

Dám nghĩ dám làm, chính trực, chân thành và cam kết đến cùng vì lợi ích của tất cả các bên liên quan.

TIÊN PHONG

Không ngừng học hỏi, đổi mới sáng tạo, dẫn đầu xu thế mới trên thị trường.

TRUYỀN CẢM HỨNG

Cam kết mang lại các sản phẩm chất lượng tốt nhất, thân thiện với người dùng, mẫu mã độc đáo phong phú, phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng và thị trường.

2.3. Nét văn hóa đặc trưng

LÒNG TIN

Sự tin tưởng được xây dựng trong nội bộ Công ty, giữa Công ty với các bên liên quan bên ngoài

TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Thông tin minh bạch, rõ ràng, thông suốt 2 chiều trên mọi khía cạnh và giữa tất cả các đối tượng liên quan

SỰ QUAN TÂM

Hành xử chín chắn, thành thật, trên tinh thần cảm thông, chia sẻ và được công nhận

TÍNH MINH BẠCH

Rõ ràng, chính xác về thông tin, chính sách, kế hoạch, chỉ tiêu...

TÍNH CHÍNH TRỰC

Trung thực, thẳng thắn, nghiêm túc, cam kết hành động trên tinh thần quyết liệt và nhân văn

SỰ TRUNG THÀNH

Cam kết gắn bó, cống hiến và nỗ lực

SỰ BÌNH ĐẲNG

Khuyến khích tinh thần tự do, cởi mở bày tỏ quan điểm, tiếp thu ý kiến và phản hồi 2 chiều (giữa người lao động với các cấp quản lí, lãnh đạo)

2. Quy tắc ứng xử của Vicostone với các Bên liên quan (Tiếp theo)

2.4. Quy tắc ứng xử với các bên liên quan

VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Vicostone hiểu rằng giá trị và thành công của Công ty được tạo dựng bởi sự sáng tạo, lòng nhiệt huyết và tính tuân thủ trong công việc của mỗi thành viên. Chính vì thế, Công ty xây dựng một môi trường làm việc hạnh phúc, chuyên nghiệp, thân thiện và nêu cao tinh thần phản biện để mỗi cá nhân có thể tự do phát huy tính sáng tạo, khai phá và giải phóng tiềm năng của bản thân, từ đó tạo ra sự khác biệt, góp phần vào sự phát triển của Công ty. Trên tinh thần thấu hiểu, quan tâm và sẻ chia, Vicostone sẽ trở thành ngôi nhà chung mà ở đó những ước mơ được chắp cánh, những hoài bão, khát vọng được đánh thức, vun đắp và thực hiện.

VỚI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

Minh bạch, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác là định hướng hành động của Vicostone trong mối quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư. Công ty cam kết mang lại lợi ích bền vững cho cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc đầu tư, kinh doanh hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật cũng như cung cấp thông tin trung thực, kịp thời trong mọi công bố về tình hình quản trị và sản xuất kinh doanh.

VỚI KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC

Vicostone xác định khách hàng, đối tác là trung tâm cho mọi quyết định hành động, là tài sản và cũng chính là thành viên của Công ty, góp phần quan trọng giúp Công ty thực hiện thành công các chiến lược và mục tiêu đề ra.

VỚI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Tôn trọng pháp luật, cam kết tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định/bộ luật ban hành của pháp luật; thực hiện đầy đủ và đúng hạn trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước; chính trực trong tất cả các mối quan hệ với cơ quan Nhà nước; cam kết không thực hiện các hành vi phi pháp, trái đạo đức để thu thập thông tin hoặc che đậy thông tin nhằm mang lại lợi ích riêng cho Công ty; sẵn sàng hỗ trợ, hợp tác điều tra với cơ quan chức năng khi cần.

VỚI CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

Vicostone với vai trò là một thành viên của cộng đồng, một "tế bào" của xã hội luôn xác định, cần thực hiện tốt trách nhiệm gìn giữ và bảo vệ môi trường, chung tay cùng Nhà nước và các bên liên quan trong nỗ lực chung cải thiện đời sống của con người, phát triển xã hội bằng các giải pháp sản xuất, khoa học, công nghệ hiện đại hơn, thông minh hơn.

VỚI NHÀ CUNG CẤP

Trong giao dịch với nhà cung cấp, Vicostone cam kết tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, tuân theo các nguyên tắc công bằng, khách quan và hài hòa lợi ích của cả đôi bên. Đồng thời, Vicostone luôn ủng hộ các nhà cung cấp cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng và cương quyết phản đối những hành vi vi phạm pháp luật hoặc phi đạo đức trong cạnh tranh.

VỚI ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

Tại Vicostone, mọi đối thủ cạnh tranh trên thị trường đều được xem như người bạn để học hỏi, cạnh tranh lành mạnh trên tinh thần phát triển và cầu thị, cùng hoàn thiện, cải tiến không ngừng chất lượng sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng và thúc đẩy sự phát triển chung của nền kinh tế, xã hội.

Nhân viên tư vấn của Vicostone giới thiệu sản phẩm với Khách hàng tại Archify Live HCMC 2025.

Trách nhiệm với môi trường

1. Phát thải nhà kính

Vicostone cam kết và luôn nỗ lực để trở thành một trong những công ty dẫn đầu ngành sản xuất đá nhân tạo không chỉ với chất lượng sản phẩm vượt trội mà còn ở những đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội, môi trường. Công ty chủ trương triển khai đồng bộ từ chiến lược tới thực thi để giảm thiểu khí phát thải nhà kính (KNK) trong toàn bộ chuỗi sản xuất kinh doanh, góp phần vào mục tiêu toàn cầu về giảm tác động của biến đổi khí hậu và hướng tới tương lai xanh.

Với 4 trụ cột chính: **Sản xuất Xanh – Logistics thân thiện – Tiêu dùng bền vững – Phát triển rừng**, Vicostone xây dựng chuỗi giá trị khép kín theo định hướng phát triển bền vững, tích hợp các tiêu chuẩn quốc tế về ESG với mục tiêu tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh, chú trọng giảm phát thải, tiết kiệm tài nguyên và kiểm soát tác động môi trường, xã hội trong toàn vòng đời sản phẩm. Chuỗi cung ứng sản phẩm của Vicostone được vận hành dựa trên khung chiến lược "4I" - Internalization, Integration, Innovation, Impact Tracking từ thượng nguồn đến hạ nguồn, qua đó từng bước hiện thực hóa mục tiêu NetZero 2050 và chuyển đổi thành doanh nghiệp vật liệu sinh thái có năng lực cạnh tranh quốc tế.

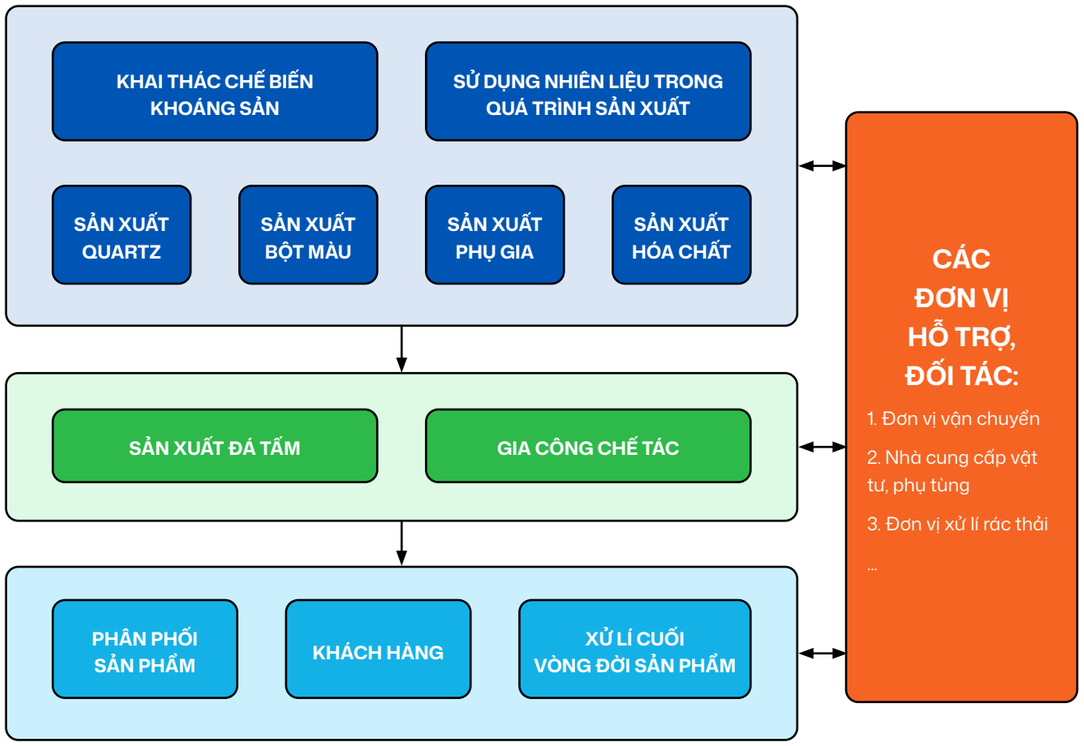

Mô hình chuỗi giá trị

1. Phát thải nhà kính (Tiếp theo)

1.1. Phạm vi kiểm kê

Năm 2025 là năm thứ hai liên tiếp Vicostone thực hiện kiểm kê và quy đổi phát thải khí nhà kính tất cả các nguồn phát thải KNK theo ISO 14064-1 với các loại khí phát thải: CO2, CH4, N20, HFC, phân thành 3 phạm vi kiểm kê.

1.1.1. Phát thải khí nhà kính trực tiếp (scope 1)

Phát thải do việc đốt cháy nhiên liệu trong các nguồn tĩnh gây ra như: lò đốt gas cung cấp nhiệt năng cho công đoạn dưỡng hộ; bếp gas công nghiệp tại nhà ăn tập thể; máy phát điện dự phòng khi gặp sự cố mất điện;

Phát thải từ việc đốt cháy nhiên liệu trong các nguồn đốt di động gây ra như: hoạt động sử dụng xe nâng hàng, xe tải để vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm nội bộ, chọn đá, đóng hàng; sử dụng xe xúc lật trong việc quản lí nguyên vật liệu và chất thải;

Phát thải khí nhà kính từ rò rỉ trực tiếp bao gồm bình chữa cháy CO_2, dung môi lạnh từ hệ thống điều hòa, làm lạnh, trạm xử lí nước thải sinh hoạt.

1.1.2. Phát thải khí nhà kính gián tiếp (scope 2)

Xuất phát từ các nguồn gián tiếp, chủ yếu từ việc sử dụng điện từ lưới điện quốc gia, sử dụng dành cho mục đích sản xuất, một phần nhỏ được sử dụng để cấp nguồn điện cho các khu vực sinh hoạt, bếp ăn tập thể...

1.1.3. Phát thải gián tiếp từ giao thông vận tải và từ các sản phẩm được tổ chức sử dụng (scope 3)

Bao gồm hoạt động vận chuyển thượng nguồn, hoạt động vận chuyển hạ nguồn, hoạt động vận chuyển xử lí rác thải, nguyên vật liệu chính đưa vào sản xuất và nguyên vật liệu đóng gói và dịch vụ xử lí chất thải.

1.2. Thống kê phát thải khí nhà kính

Việc kiểm kê phát thải KNK được thực hiện theo phương pháp "**Operational Control**", bao gồm toàn bộ hoạt động sản xuất, hệ thống phụ trợ do Vicostone kiểm soát trực tiếp và hoạt động logistics có ảnh hưởng gián tiếp tới Công ty. Các hệ số phát thải được tham chiếu theo IPCC 2006, QĐ2626 và hệ số điện lưới quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố.

Loại khí	Khối lượng KNK (kg)	Hệ số nóng lên toàn cầu GWP100	Khối lượng phát thải (tCO_2e)
Scope 1: Phát thải trực tiếp			**1.079,42**
CO_2	929.721,40	1	929,72
CH_4 - Hóa thạch	63,66	29,80	1,90
CH_4 - Sinh học	2.023,14	27	54,62
N_20	96,28	273	26,29
HFC-32	33,40	771	25,75
HFC-125	11,00	3.740	41,14
HFC-134A	0	1.530	0,00
HFC-143A	0	5.810	0,00
HCFC-22	0,0	1.960	0,00
Scope 2: Gián tiếp từ năng lượng điện lưới quốc gia			
CO_2e	-	0,6592	**9.934,56**
Scope 3- cap 3: Phát thải gián tiếp từ giao thông vận tải			
CO_2e			**26.948,01**
Scope 3 - cap 4: Phát thải gián tiếp từ các sản phẩm được tổ chức sử dụng			
CO_2e			**40.351,49**
Tổng phát thải			**78.313,48**

Thống kê phát thải năm 2025
(Số liệu cập nhật đến thời điểm 16/3/2026)

1.2. Thống kê phát thải khí nhà kính (Tiếp theo)

TT	Nguồn phát thải	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Phát thải trực tiếp - Scope 1	tCO_2e	847,53	1.123,07	1.079,42
2	Phát thải gián tiếp từ việc sử dụng năng lượng điện - Scope 2	tCO_2e	10.180,95	8.727,61	9.934,56
	Tổng phát thải Scope 1 & 2	tCO_2e	11.028,48	9.850,68	11.013,98
3	Phát thải gián tiếp từ giao thông vận tải và các sản phẩm được tổ chức sử dụng - Scope 3	tCO_2e	Chưa đo lường	54.703,03	67.299,50
	Tổng phát thải KNK 3 phạm vi	**tCO_2e**	**11.028,48**	**64.553,71**	**78.313,48**
	Sản lượng đá sản xuất	Tấn	30.651,95	28.829,19	40.155,15
	Cường độ phát thải Scope 1 & 2	tCO_2e/tấn	0,36	0,34	0,27
	Cường độ phát thải 3 phạm vi	tCO_2e/tấn	Chưa đo lường	2,24	1,95

Tổng phát thải và cường độ phát thải KNK giai đoạn 2023 - 2025
(Số liệu cập nhật đến thời điểm 16/3/2026)

Năm 2025 sản lượng đá sản xuất tăng 39% so với năm 2024, phản ánh sự mở rộng hoạt động sản xuất của Công ty. Cùng với việc mở rộng hoạt động sản xuất, **tổng phát thải khí nhà kính 3 phạm vi** tăng chủ yếu do **phát thải phạm vi 3** cùng với sự gia tăng hoạt động vận chuyển, chuỗi cung ứng và sử dụng sản phẩm đưa vào sản xuất.

Mặc dù tổng phát thải tăng theo sản lượng, cường độ phát thải được cải thiện, với cường độ phát thải phạm vi 1&2 giảm từ 0,34 xuống 0,27 tCO_2e/tấn và cường độ phát thải 3 phạm vi giảm từ 2,24 xuống 1,95 tCO_2e/tấn, cho thấy hiệu quả quản lí năng lượng và tối ưu hóa hoạt động sản xuất được cải thiện, tạo nền tảng vững chắc cho các mục tiêu giảm phát thải trong giai đoạn tiếp theo.

1.3. Các biện pháp quản lí phát thải KNK

- Công ty tiếp tục tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường như ISO 14001 (Hệ thống quản lí Môi trường) và ISO 50001 (Hệ thống quản lí Năng lượng);
- Đặt mục tiêu giảm phát thải KNK thông qua việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, sử dụng năng lượng hiệu quả và chuyển đổi sang các nguồn năng lượng tái tạo, trong đó tập trung vào giảm phát thải KNK trực tiếp thuộc phạm vi 1 do Công ty chủ động kiểm soát. Các biện pháp được triển khai năm 2025 cụ thể như sau:

- **Sử dụng năng lượng hiệu quả**, trong đó tiết giảm 3% sử dụng dầu Diesel cho hoạt động vận chuyển trong Công ty so với năm 2024;
- **Sử dụng năng lượng tái tạo:** năm 2025, Công ty triển khai lắp đặt hệ thống năng lượng điện áp mái tại Phenikaa Huế với công suất gần 1,2 MWh, góp phần giảm phát thải gián tiếp trong chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào của Vicostone. Cùng với đó, Công ty đã hoàn thành kế hoạch thử nghiệm 2 xe nâng điện và có báo cáo khả thi, làm cơ sở để chuyển đổi xe nâng sử dụng dầu sang xe điện từ năm 2026;
- **Cải thiện quy trình sản xuất:** thực hiện tối ưu hóa các giải pháp giúp giảm 0,5% nguyên vật liệu chính đưa vào sản xuất tại các nhà máy và tăng hiệu suất thu hồi nguyên vật liệu tỉ lệ gần 2% tại phân xưởng nghiền sàng của Công ty, giảm chất thải ra ngoài môi trường;
- **Tái chế chất thải:** Vicostone đã và đang liên kết với các đơn vị có đủ năng lực bên ngoài để đưa chất thải thông thường từ quá trình sản xuất như bùn, bột đá sang làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng, nâng tỉ lệ tái chế từ 62% năm 2024 lên 85% trong năm 2025. Ngoài ra, Công ty cũng đã thực hiện các giải pháp thu hồi phôi dư trong chuỗi giá trị của Công ty, tái chế để làm nguyên liệu đầu vào cho các loại vật liệu mới.

1.4. Mục tiêu quản lí phát thải KNK năm 2026

Công ty Vicostone đưa ra mục tiêu cụ thể với lộ trình giảm khí thải cho từng giai đoạn, hướng tới giảm phát thải KNK bằng 0 vào năm 2050. Nếu năm 2024 được Công ty lựa chọn làm năm cơ sở để thiết lập đường cơ sở phát thải KNK thì năm 2025 là giai đoạn duy trì kiểm kê định kì, mở rộngphạm vi và nâng cao độ chính xác của dữ liệu, làm nền tảng cho các mục tiêu giảm phát thải trung, dài hạn.

Từ năm 2026, việc triển khai đào tạo và áp dụng ISO 14068 sẽ giúp Vicostone từng bước chuyển từ quản lí phát thải sang trung hòa carbon, bao gồm giảm phát thải tại nguồn, sử dụng năng lượng tái tạo và bù trừ carbon phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế.

Để đảm bảo tính chính xác và minh bạch của kết quả thống kê khí nhà kính, Vicostone duy trì kiểm tra định kì từ bên thứ 3 độc lập. Kết quả của giám sát phát thải KNK sẽ được cập nhật hàng năm để đánh giá và đưa ra giải pháp điều chỉnh phù hợp, kịp thời.

Bên cạnh Vicostone, Phenikaa Huế – công ty thành viên của Công ty, cung cấp một trong những NVL chính – đã thực hiện đánh giá và thẩm tra cấp chứng nhận ISO 14067 về truy vết carbon sản phẩm, tập trung vào các dòng nguyên liệu Quartz phục vụ sản xuất đá nhân tạo. Việc áp dụng ISO 14067 tại Phenikaa Huế giúp Vicostone từng bước chuẩn hóa dữ liệu phát thải ở cấp độ sản phẩm, tăng tính minh bạch cho Scope 3 và hỗ trợ các yêu cầu truy xuất carbon của thị trường quốc tế, đặc biệt tại các thị trường có yêu cầu cao về nhãn carbon và khai báo phát thải. Theo lộ trình, tháng 4/2026, Vicostone sẽ thực hiện đánh giá thẩm tra cấp chứng nhận lần thứ 2 cho hệ thống ISO 14067 truy vết Carbon sản phẩm. Đồng thời thực hiện thẩm tra lượng phát thải KNK của Công ty theo ISO 14064-1.

Trách nhiệm với môi trường (Tiếp theo)

2. Năng lượng

Thực hiện lộ trình NetZero tới năm 2050, trong những năm gần đây Vicostone tích cực triển khai nhiều chương trình thiết thực, đồng bộ nhằm đánh giá, đo lường, quản lí và giảm phát thải ra môi trường. Năm 2024, Công ty cùng đơn vị thành viên Phenikaa Huế chính thức áp dụng và được cấp chứng nhận Hệ thống Quản lí năng lượng ISO 50001, góp phần mở rộng phạm vi kiểm soát, giám sát và tối ưu hóa sử dụng năng lượng tại các đơn vị sản xuất và toàn chuỗi cung ứng. ISO 50001 là công cụ hiệu quả giúp Công ty quản lí năng lượng thông qua việc thu thập, xử lí và phân tích dữ liệu, từng bước nâng cao nhận thức, hành động tiết kiệm năng lượng cho người lao động trong toàn Công ty.

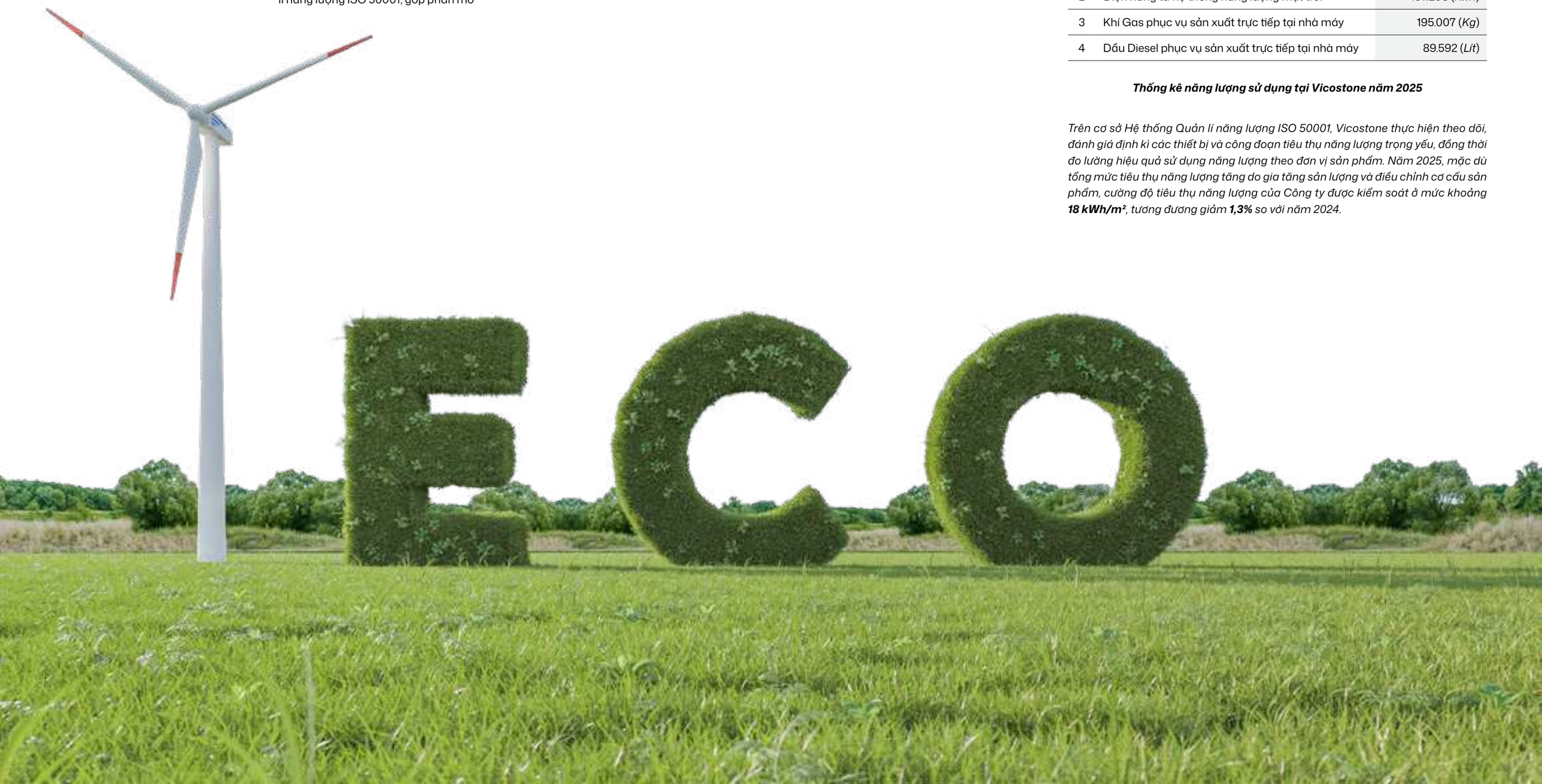

2.1. Tình hình sử dụng

Năng lượng sử dụng trong hoạt động của Công ty bao gồm: điện, gas sử dụng trong sản xuất, Diesel nhiên liệu cho phương tiện vận tải và năng lượng tái tạo (điện mặt trời). Công ty cũng tăng khai thác năng lượng sạch nhằm giảm tác động đến môi trường.

TT	Loại năng lượng	Lượng tiêu thụ
1	Điện năng từ lưới điện quốc gia	15.255.927 (*Kwh*)
2	Điện năng từ hệ thống năng lượng mặt trời	137.298 (*Kwh*)
3	Khí Gas phục vụ sản xuất trực tiếp tại nhà máy	195.007 (*Kg*)
4	Dầu Diesel phục vụ sản xuất trực tiếp tại nhà máy	89.592 (*Lít*)

Thống kê năng lượng sử dụng tại Vicostone năm 2025

*Trên cơ sở Hệ thống Quản lí năng lượng ISO 50001, Vicostone thực hiện theo dõi, đánh giá định kì các thiết bị và công đoạn tiêu thụ năng lượng trọng yếu, đồng thời đo lường hiệu quả sử dụng năng lượng theo đơn vị sản phẩm. Năm 2025, mặc dù tổng mức tiêu thụ năng lượng tăng do gia tăng sản lượng và điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, cường độ tiêu thụ năng lượng của Công ty được kiểm soát ở mức khoảng **18 kWh/m²**, tương đương giảm **1,3%** so với năm 2024.*

2.1. Tình hình sử dụng (Tiếp theo)

2.1.1. Điện năng

Năm 2025, cùng việc gia tăng sản xuất theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, lượng điện tiêu thụ tăng tương ứng. Tuy nhiên, Công ty duy trì công tác đo lường, giám sát và triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

Năm	Lượng tiêu thụ (kWh)
2023	12.898.200
2024	13.566.483
2025	15.393.225

Lượng điện tiêu thụ giai đoạn 2023 – 2025

Lượng điện năm 2025 tăng 13,5% so với 2024 do tăng sản lượng và dịch chuyển các nhóm sản phẩm từ năng suất cao sang nhóm sản phẩm thủ công.

2.1.2. Gas

Tại Vicostone, gas được sử dụng chủ yếu cho hoạt động gia nhiệt phục vụ đóng rắn đá sau khi nung ép (tăng quá trình đóng rắn nhựa nền Polymer) và một số công đoạn nhỏ trong sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả vận hành. Công nghệ sử dụng Gas tiên tiến với nhiệt độ 100 – 150°C của Công ty là công nghệ tiêu thụ năng lượng thấp hơn rất nhiều so với công nghệ nung truyền thống.

Năm	Lượng Gas tiêu thụ (kg)
2023	156.241
2024	151.041
2025	195.007

Lượng gas tiêu thụ phục vụ sản xuất trực tiếp tại nhà máy giai đoạn 2023 - 2025

Lượng Gas tiêu thụ phục vụ sản xuất trực tiếp tại nhà máy năm 2025 tăng 29% so với năm 2024. Nguyên nhân do tăng sản lượng sản xuất so với 2024 và dịch chuyển các nhóm sản phẩm từ năng suất cao sang nhóm sản phẩm thủ công.

2.1.3. Dầu Diesel

Dầu Diesel được sử dụng chủ yếu trong hoạt động vận chuyển, nâng hạ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất bằng xe nâng hàng, chạy máy phát dự phòng khi mất điện lưới và một số hoạt động của Phòng Kĩ thuật phục vụ bảo dưỡng thiết bị, dây chuyền sản xuất.

Năm	Lượng Diesel tiêu thụ (lít)
2023	124.697
2024	109.369
2025	89.592

Lượng Diesel tiêu thụ phục vụ sản xuất trực tiếp tại nhà máy giai đoạn 2023 - 2025

Tổng lượng Diesel tiêu thụ năm 2025 giảm 19% so với năm 2024 do Công ty áp dụng các biện pháp quản lí và tiết kiệm hiệu quả.

2.2. Giải pháp sử dụng hiệu quả

Để tối ưu năng lượng và gia tăng hiệu suất sử dụng, Vicostone đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Công tác bảo dưỡng, bảo trì thiết bị được thực hiện định kì theo hướng dẫn của nhà sản xuất, nhằm đảm bảo hiệu suất và giảm tiêu hao nhiên liệu;
- Tối ưu hóa kế hoạch vận chuyển, điều độ phương tiện hợp lí nhằm giảm thời gian chờ và quãng đường di chuyển;
- Đào tạo nâng cao trình độ lái xe, ý thức tiết kiệm nhiên liệu cho người vận hành;
- Sử dụng định mức giao xe chạy trong công đoạn sản xuất;
- Đóng bảo ôn đường ống dẫn trên dây chuyền để giảm thất thoát và tối ưu hóa sử dụng năng lượng, kiểm tra và đảm bảo hệ thống bảo ôn để tránh thất thoát nhiệt lượng trên dây chuyền.

2.3. Mục tiêu quản lí năng lượng năm 2026

Trong năm 2026, trên cơ sở Hệ thống Quản lí năng lượng ISO 50001 và lộ trình hiện thực hóa mục tiêu NetZero, Vicostone dự kiến:

- Duy trì và cải thiện cường độ tiêu thụ năng lượng trên đơn vị sản phẩm, phấn đấu giảm từ 1% - 3% so với năm 2025;
- Tăng tỉ trọng năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện mặt trời áp mái tại các cơ sở sản xuất;
- Tiếp tục tối ưu hóa vận hành các công đoạn tiêu thụ năng lượng trọng yếu, ưu tiên các giải pháp tiết kiệm điện, gas và nhiên liệu;
- Nâng cao mức độ số hóa dữ liệu năng lượng, tăng cường phân tích, cảnh báo và minh bạch thông tin phục vụ báo cáo ESG và GRI.

Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại nhà điều hành nhà máy Vicostone

Trách nhiệm với môi trường (Tiếp theo)

3. Nguyên vật liệu

Năm 2025, Vicostone tiếp tục chú trọng quản lí nguyên vật liệu theo hướng hiệu quả và bền vững, phù hợp với định hướng ESG và chiến lược tăng trưởng xanh của Công ty.

3.1. Cam kết

Vicostone xác định nguyên vật liệu là yếu tố trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững, gắn với mục tiêu tối ưu hóa tài nguyên, kiểm soát rủi ro chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả sản xuất. Trong bối cảnh thị trường nguyên vật liệu toàn cầu tiếp tục biến động mạnh về giá, nguồn cung và đặt tiêu chuẩn cao hơn về môi trường – xã hội, Công ty ưu tiên xây dựng chuỗi cung ứng chủ động, minh bạch và bền vững.

Công ty kiên định quản lí nguyên vật liệu theo hướng bền vững, coi đây là trọng tâm trong chiến lược vận hành và tăng trưởng dài hạn. Chiến lược phát triển nguyên vật liệu được định hướng theo hướng giảm phụ thuộc vào nguyên liệu nguyên sinh, gia tăng sử dụng nguyên liệu an toàn, thân thiện, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong toàn bộ chuỗi giá trị, với các mục tiêu:

- Mở rộng nội địa hóa các nguyên liệu chủ lực nhằm tăng tính tự chủ và ổn định nguồn cung;
- Gia tăng tỉ lệ sử dụng nguyên liệu an toàn, thân thiện, qua đó giảm phụ thuộc vào nguyên liệu nguyên sinh và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn;
- Đổi mới công nghệ xử lí – sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm phát thải;
- Củng cố chuỗi cung ứng theo chuẩn ESG quốc tế, tăng khả năng truy xuất, giảm rủi ro và nâng cao tính minh bạch.

3.2. Chiến lược kiểm soát nguyên vật liệu

Tầm nhìn đến 2030: Xây dựng chuỗi giá trị nguyên vật liệu tự chủ – tích hợp – linh hoạt – bền vững, đáp ứng chuẩn ESG quốc tế và củng cố năng lực cạnh tranh của Vicostone trên thị trường toàn cầu.

Chiến lược tập trung vào 4 trụ cột:

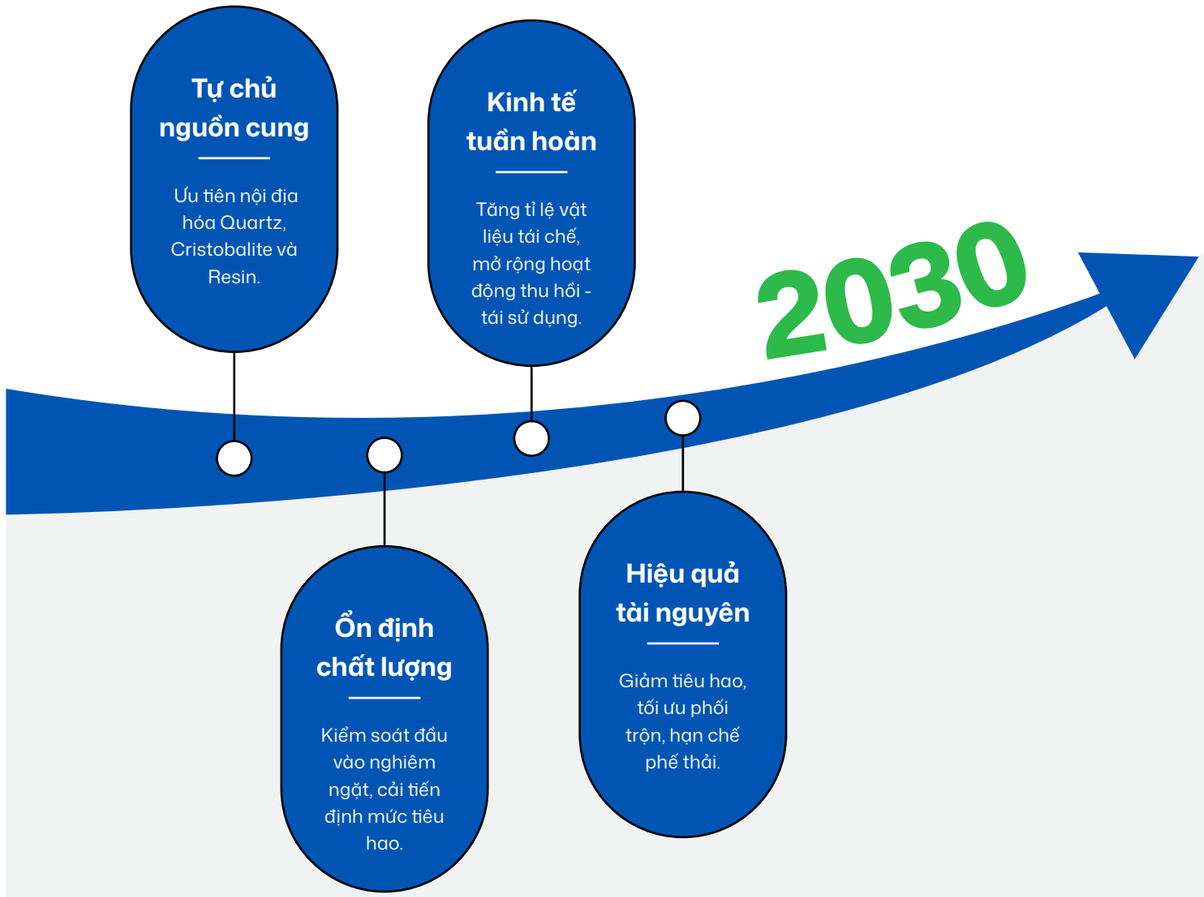

3. Nguyên vật liệu (Tiếp theo)

3.3. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu

3.3.1. Nguyên vật liệu chính

Vicostone duy trì chủ động nguồn nguyên liệu thông qua chiến lược chủ động khoảng 95% nguyên vật liệu chính đầu vào (Quartz, Cristobalite và Resin), trong đó:

- Cristobalite được sản xuất và cung cấp bởi Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế - công ty con của Vicostone, với độ trắng tự nhiên và tính chất vượt trội, Cristobalite của Phenikaa Huế đã góp phần tạo dấu ấn khác biệt cho sản phẩm đá VICOSTONE® trên thị trường;
- Resin được sản xuất và cung cấp bởi Nhà máy Hóa chất Phenikaa – một đơn vị thành viên của Tập đoàn Phenikaa với công nghệ được phát triển bởi chính đội ngũ chuyên gia trong Tập đoàn.

Chiến lược nội địa hóa đã giúp Vicostone giảm phụ thuộc vào chuỗi cung ứng bên ngoài; kiểm soát chất lượng NVL từ giai đoạn khai thác, chế biến; tối ưu chi phí, tăng lợi thế cạnh tranh; đồng thời tăng tính minh bạch của chuỗi cung ứng theo tiêu chuẩn ESG.

Đơn vị: Tấn

Loại NVL	2023	2024	2025
Quartz nội địa	16.089,8	16.524,4	23.409,38
Quartz nhập khẩu	685,7	–	-
Cristobalite	21.562,1	19.211,0	24.089,15
Resin nội địa	5.469,5	4.531,7	6.807,37
Resin nhập khẩu	–	18,0	31,5
Tổng cộng	43.807,0	40.285,1	54.937,41

Khối lượng sử dụng nguyên vật liệu chính của Vicostone giai đoạn 2023 - 2025

Hiệu quả sử dụng NVL

- Quartz nội địa được sử dụng thay thế ~100% nguồn quartz nhập khẩu;
- Khối lượng Cristobalite và Resin nội địa duy trì ổn định theo kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Tổng tiêu thụ nguyên vật liệu giảm dần năm 2023, 2024 nhờ tối ưu sản xuất và tăng trở lại năm 2025 theo kế hoạch tăng sản lượng.

3.3.2. Nguyên vật tư phụ trợ

Bên cạnh nguyên liệu chính, Vicostone sử dụng các vật tư đóng gói và bảo quản như giá thép đóng hàng, nilon bảo vệ bề mặt, cáp buộc, tem nhãn, thanh gỗ, ốc vít... với tổng khối lượng sử dụng là 763,73 tấn.

Các nhà cung cấp bên ngoài đều được Công ty đánh giá, lựa chọn dựa trên bộ tiêu chí về: khả năng tái chế - tái sử dụng, an toàn thao tác, khả năng truy xuất nguồn gốc, chi phí và mức độ thân thiện môi trường. Cách tiếp cận này giúp Công ty giảm phát thải, tối ưu chi phí và nâng tỉ lệ sử dụng vật tư bền vững.

3.3.3. Kinh tế tuần hoàn và sử dụng nguyên liệu tái chế

Vicostone đẩy mạnh mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua:

- Tăng tỉ lệ đưa nguyên liệu tái chế (kính, gương, vỏ sò...) vào công thức sản xuất;
- Chuẩn hóa xử lí, sàng lọc, kiểm soát chất lượng trước khi đưa vào sản xuất;
- Tối ưu hóa quy trình nhằm giảm tiêu thụ nguyên liệu nguyên sinh và giảm phát thải GHG.

Đơn vị: Tấn

Năm	2023	2024	2025
Khối lượng (tấn)	118,75	716,660	1519,1
Tỉ lệ (%)	0,26%	1,63%	2,77%

Khối lượng nguyên liệu sử dụng

Có thể thấy, năm 2025: khối lượng nguyên liệu an toàn, thân thiện tăng hơn 2 lần so với năm 2024; **tỉ lệ tái chế tăng từ 1,63% lên 2,77%**, thể hiện bước tiến mạnh mẽ trong thực hành mô hình tuần hoàn trong sản xuất của Vicostone; định mức tiêu hao nguyên vật liệu chính giảm gần 1% cũng cho thấy hiệu quả của các chương trình cải tiến và tối ưu quy trình sản xuất.

3.3.4. Mục tiêu năm 2026 về quản lí nguyên vật liệu

Năm 2026, Vicostone tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị nguyên vật liệu theo định hướng ESG, tập trung vào các mục tiêu then chốt đã được phê duyệt trong Lộ trình ESG 2025 - 2030, bao gồm:

- **Gia tăng nguyên liệu thân thiện môi trường:** đạt ≥ 30% tỉ lệ sản phẩm sử dụng nguyên liệu thân thiện;
- **Giảm tiêu hao nguyên liệu:** giảm 1% tài nguyên sử dụng so với năm 2025;
- **Mở rộng kinh tế tuần hoàn:** Tăng tỉ lệ tái sử dụng chất thải rắn đạt 50%;
- **Triển khai đánh giá ESG** chuỗi cung ứng NVL 80% chuỗi cung ứng tuân thủ bộ quy tắc ESG (tập trung vào nhóm nhà cung cấp nguyên liệu chính);
- **Mở rộng khai thác năng lượng tái tạo có liên quan đến tiêu thụ NVL:** Tỉ lệ điện tái tạo đạt 2%;
- **Hoàn thiện áp dụng ISO 50001 tại Nhà máy Phenikaa Huế:** góp phần tối ưu định mức nguyên vật liệu thông qua quản lí năng lượng;
- **Ứng dụng số hóa trong giám sát phát thải NVL:** khởi động hệ thống IoT – số hóa đo lường phát thải liên quan NVL.

Trách nhiệm với môi trường (Tiếp theo)

4. Nước

Vicostone nhận thức rất rõ vai trò của tài nguyên nước trong hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng và cam kết quản lí, sử dụng nước theo hướng hiệu quả, bền vững và tuân thủ pháp luật. Các cơ sở sản xuất của Công ty hiện không nằm trong khu vực khan hiếm nước theo phân loại của cơ quan quản lí địa phương. Công ty không khai thác nước ngầm mà sử dụng 100% nguồn nước sạch được cung cấp bởi đơn vị có thẩm quyền, phù hợp với các quy định hiện hành về bảo vệ tài nguyên nước và môi trường. Tuy vậy, đánh giá bối cảnh biến đổi khí hậu, nguy cơ thiếu hụt nguồn nước cục bộ, gia tăng chi phí khai thác và áp lực lên hạ tầng cấp nước có thể ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty, Vicostone xác định việc kiểm soát chặt chẽ lượng nước tiêu thụ, tăng cường tuần hoàn là một trong những ưu tiên trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững.

4.1. Tình hình sử dụng nước

Trong năm 2025, tổng lượng nước sạch tiêu thụ tại Vicostone đạt **26.689 m³**, bao gồm nước phục vụ sản xuất và nước phục vụ sinh hoạt, các hoạt động phụ trợ.

01 **Nước tiêu thụ cho sản xuất:** 11.537 m³;

02 **Nước tiêu thụ ngoài sản xuất** (sinh hoạt và phụ trợ): 15.152 m³.

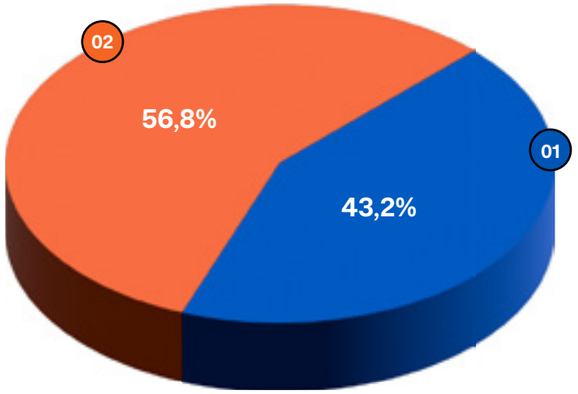

Tỉ trọng sử dụng nước sạch trong Công ty năm 2025

Năm	Tổng lượng nước sạch tiêu thụ (m³)	Lượng nước sạch tiêu thụ trong sản xuất (m³)	Tỉ lệ % nước sản xuất	Lượng nước tiêu thụ (lít/m² đá)
2023	35.196	15.029	42,7 %	17,7
2024	36.260	15.187	41,9 %	23,48
2025	26.689	11.537	43,2 %	13,03

Lượng tiêu thụ nước của Vicostone qua các năm

So với các năm trước, tổng lượng nước tiêu thụ năm 2025 có xu hướng giảm mạnh, phản ánh hiệu quả của các giải pháp kiểm soát và tối ưu hóa sử dụng nước trong sản xuất và vận hành.

4.1.1. Với nước sạch phục vụ sản xuất

Ngay từ khi thành lập, Vicostone đã đầu tư hệ thống xử lí nước tuần hoàn với tổng mức đầu tư hàng chục tỉ đồng. Năm 2025, nước cấp vào sản xuất (cấp cho các hoạt động sản xuất của hai nhà máy số 1 và số 2 của Công ty) chiếm **43,2%** tổng lượng nước sạch sử dụng trong toàn Công ty, phục vụ cho các hoạt động chính:

Cấp nước cho hệ thống làm mát bằng hơi nước

Nước làm mát được thay thế theo chế độ vận hành mặc định của hệ thống làm mát bằng hơi nước trong nhà máy; nước thay định kì sau đó sẽ nhập vào hệ thống thoát nước mặt của Công ty;

Cấp rửa đá tấm ở bước thành phẩm

Lượng nước thải sau khi rửa đá được thu gom vào hệ thống nước tuần hoàn;

Cấp nước phục vụ vệ sinh công nghiệp

Nước thải sau khi sử dụng và nước vệ sinh dụng cụ sẽ được thu gom vào hệ thống nước tuần hoàn.

Thông qua hệ thống xử lí kết hợp cơ học và hóa – lí, **100% lượng nước sử dụng trong sản xuất được thu gom, xử lí và tuần hoàn tái sử dụng**, không phát thải ra môi trường. Lượng nước tuần hoàn chỉ được bổ sung khi có thất thoát do bay hơi hoặc ngậm trong bột đá sau quá trình ép.

Giải pháp này giúp Vicostone:

- Tiết kiệm tối đa tài nguyên nước;
- Giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái;
- Hạn chế rủi ro về môi trường trong quá trình vận hành.

4.1.2. Với nước sạch tiêu thụ ngoài sản xuất

Nước phục vụ sinh hoạt

Nước sạch cho sinh hoạt ở Vicostone được sử dụng cho các hoạt động như nấu ăn, vệ sinh cá nhân của CBCNV trong giờ làm/trực tại Công ty, chiếm 46,2% lượng nước sạch phục vụ ngoài sản xuất. Lượng nước thải từ hoạt động sinh hoạt được Công ty thu gom và nối về hệ thống xử lí nước thải sinh hoạt tập trung của Công ty.

Chất lượng nước thải sinh hoạt sau xử lí của Công ty đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt và được cấp phép xả thải ra môi trường theo nội dung tại Giấy phép môi trường số 130/GPMT- UBND do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 14/08/2023.

Nước phục vụ các hoạt động phụ trợ

Lượng nước cấp cho các hoạt động phụ trợ (phun rửa đường, tưới cây, làm mát bồn Gas, làm mát khu vực đóng hàng...) chiếm 53,8% lượng nước sạch sử dụng ngoài sản xuất.

Nước sau sử dụng được thu gom vào hệ thống thoát nước, có bố trí hố lắng và xử lí trước khi đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

4. Nước (Tiếp theo)

4.2. Giải pháp sử dụng hiệu quả

Nhằm sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên nước, Vicostone triển khai đồng bộ các giải pháp quản lí, kĩ thuật và nâng cao nhận thức trong toàn Công ty, tập trung vào tối ưu hóa vận hành, tăng cường tái sử dụng nước và giảm thiểu rủi ro liên quan đến tài nguyên nước.

Công nghệ xử lí nước tuần hoàn được Vicostone sử dụng kết hợp 2 phương pháp: cơ học và hóa lí, giúp làm lắng chất rắn lơ lửng (bột đá) trong nước thải sản xuất.

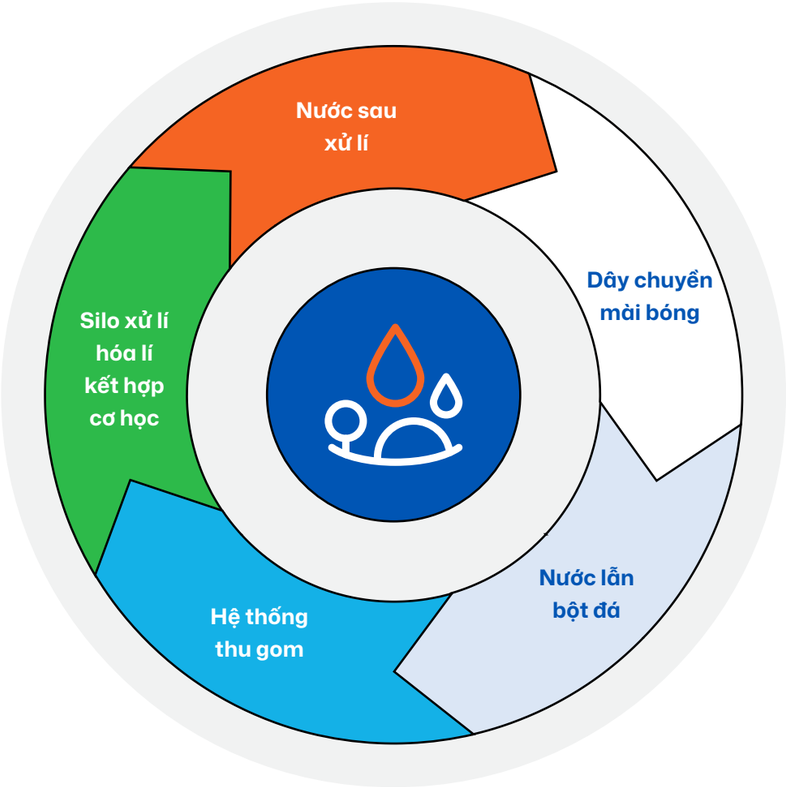

Sơ đồ tuần hoàn tái sử dụng nước sản xuất

Ngoài áp dụng hệ thống nước tuần hoàn, Vicostone tiếp tục triển khai nhiều đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu lượng nước sạch tiêu thụ như:

- Lắp đặt các đồng hồ nhánh theo dõi lượng nước sử dụng cho từng khu vực và duy trì hoạt động kiểm tra đường nước vào các đơn vị để tránh việc rò rỉ, thất thoát nước;
- Tiếp tục lắp đặt thêm các biện pháp thông minh ở các nhà vệ sinh trong Công ty (vòi ấn rửa tay tự đóng, hệ thống tự động xả nước sau khi đi vệ sinh);
- Kiểm soát thời gian hoạt động của các hệ thống làm mát nhà xưởng;
- Tuyên truyền tới toàn thể CBCNV Công ty nâng cao ý thức sử dụng và tiết kiệm tài nguyên nước;
- Thiết kế và lắp đặt hệ thống tuần hoàn nước rửa đá.

4.3. Mục tiêu quản lí nước năm 2026

- Duy trì tỉ lệ tuần hoàn nước trong sản xuất ở mức 100%;
- Tiếp tục giảm cường độ sử dụng nước trên đơn vị sản phẩm, hướng tới sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên nước trong dài hạn.

Hệ thống silo nước tuần hoàn - tái sử dụng 100% nước sản xuất tại Vicostone

Trách nhiệm với môi trường (Tiếp theo)

5. Nước thải, khí thải và chất thải

5.1. Nước thải

Vicostone quản lí nước thải theo nguyên tắc phòng ngừa rủi ro - vận hành ổn định - tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật, đồng thời gắn quản lí nước thải với chiến lược sử dụng tài nguyên nước hiệu quả và mục tiêu ESG dài hạn. Các nguồn nước thải của Công ty chủ yếu phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, không phát sinh nước thải sản xuất do toàn bộ nước sản xuất được thu gom và tuần hoàn tái sử dụng khép kín.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và yêu cầu ngày càng cao về bảo vệ môi trường, Vicostone xác định các rủi ro trọng yếu liên quan đến nước thải bao gồm:

- Rủi ro quá tải hệ thống xử lí trong giai đoạn cao điểm sản xuất;
- Rủi ro suy giảm chất lượng nguồn tiếp nhận nếu vận hành không ổn định;
- Rủi ro tuân thủ pháp luật khi quy chuẩn môi trường ngày càng siết chặt.

Các rủi ro này được Công ty kiểm soát thông qua việc đầu tư công nghệ xử lí tiên tiến, giám sát thường xuyên và tuân thủ nghiêm quy định của giấy phép môi trường.

5.1.1. Phạm vi và nguồn phát sinh nước thải

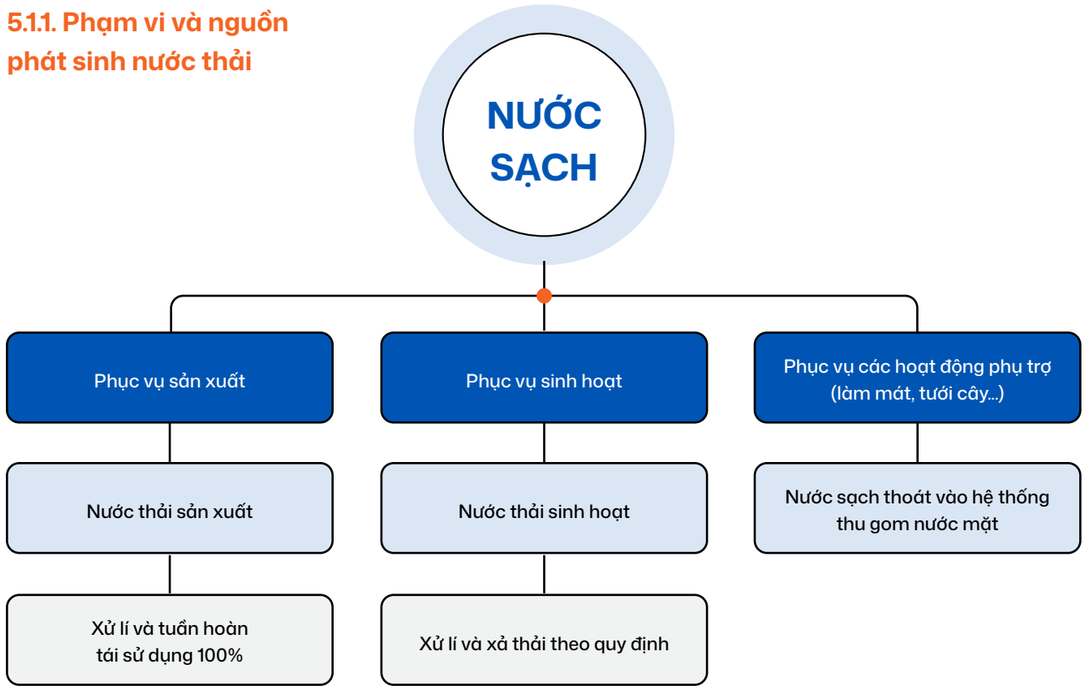

Mô tả các nguồn phát sinh và xử lí nước thải của Vicostone

Nguồn nước thải duy nhất phát sinh của Công ty là nước thải sinh hoạt, bao gồm nước thải từ khu vực nhà bếp và khu vực vệ sinh cho cán bộ công nhân viên.

5.1.2. Hệ thống vận hành và xử lí nước thải sinh hoạt

Với nước thải sinh hoạt, Công ty đầu tư hệ thống xử lí công nghệ sinh học kết hợp màng MBR, công suất thiết kế 50 m^3/ngày đêm, đáp ứng yêu cầu về tính ổn định và hiệu quả cao. Hệ thống được:

- Giám sát thường xuyên bởi đội ngũ kĩ sư chuyên ngành môi trường;
- Theo dõi hằng ngày các thông số chính (pH, NH_4^+, NO_3^-...);
- Công tác bảo dưỡng định kì được thực hiện đúng quy trình quản lí thiết bị, bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục và hạn chế tối đa rủi ro sự cố;
- Xây dựng và áp dụng các quy trình kiểm soát, vận hành theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015;
- Định kì hằng quý, nước thải sau xử lí được các đơn vị có đủ năng lực thực hiện quan trắc và phân tích chất lượng, qua đó bảo đảm tuân thủ pháp luật và nâng cao hiệu quả quản trị môi trường;

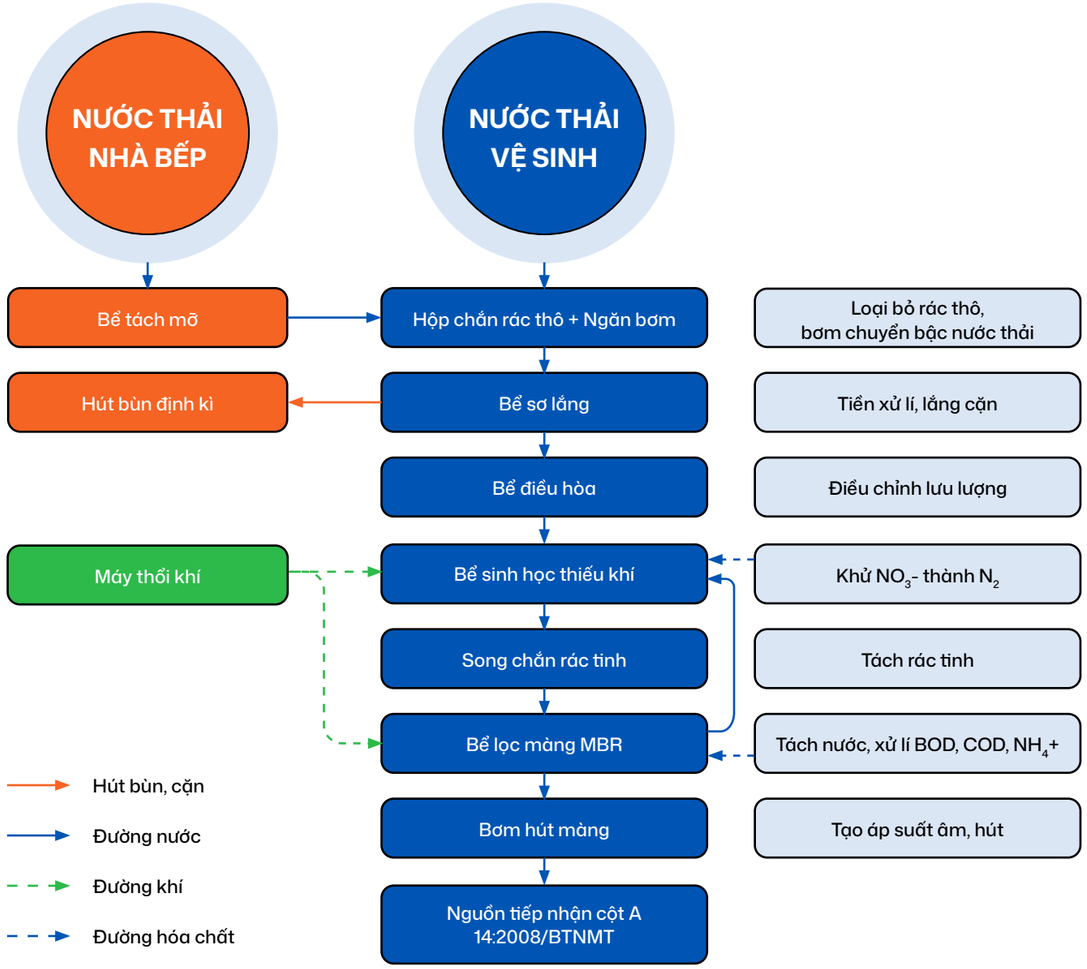

Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lí nước thải sinh hoạt tại Vicostone

Nước thải sinh hoạt được xử lí sơ bộ qua bể tự hoại, bể tách dầu mỡ trước khi đưa về trạm xử lí nước thải sinh hoạt tập trung, bảo đảm đạt QCVN 14:2008/BTNMT – Cột A trước khi xả thải ra môi trường theo Giấy phép môi trường số 130/GPMT-UBND ngày 14/08/2023.

5. Nước thải, khí thải và chất thải (Tiếp theo)

5.1.3. Lưu lượng, cường độ và hiệu quả xử lí nước thải

Trong năm 2025, hệ thống vận hành ổn định, liên tục, không ghi nhận sự cố môi trường liên quan đến lưu lượng hay chất lượng nước thải. Khối lượng nước thải sinh hoạt phát sinh được thống kê, theo dõi và kiểm soát hằng ngày, bảo đảm tính minh bạch và phục vụ hiệu quả cho công tác quản lí, đánh giá hiệu suất vận hành.

Thời gian	Lưu lượng xả nước thải trung bình (m^3/ ngày đêm)	Lưu lượng xả thải được cấp phép (m^3/ngày đêm)	Số ngày xả nước thải	Tổng lượng xả thải thực tế (m^3)
Tháng 1	16,5	50	31	512
Tháng 2	11,9	50	28	334
Tháng 3	11,9	50	31	368
Tháng 4	12,2	50	30	367
Tháng 5	13,3	50	31	412
Tháng 6	15,0	50	30	449
Tháng 7	16,0	50	31	495
Tháng 8	17,4	50	31	538
Tháng 9	14,7	50	30	440
Tháng 10	16,5	50	31	513
Tháng 11	16,0	50	30	480
Tháng 12	14,1	50	31	437
Lưu lượng xả thải trung bình tháng của năm 2025	**14,6**	**50**	**30,5**	**445,5**
Tổng lưu lượng xả thải năm 2025	**-**	**18.250**	**365**	**5.345**

Thống kê lưu lượng nước thải sinh hoạt sau xử lí năm 2025

Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh và xử lí trong năm 2025 là 5.345 m^3, với lưu lượng trung bình 14,6 m^3/ngày đêm, thấp hơn đáng kể so với công suất được cấp phép.

5.1.4. Chất lượng nước thải và tuân thủ pháp luật

Căn cứ Chương trình giám sát chất lượng nước thải theo Giấy phép môi trường số 130/GPMT-UBND do UBND Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/08/2023, Vicostone đã tổ chức thực hiện công tác quan trắc nước thải đầy đủ, đúng đối tượng và tuân thủ nghiêm ngặt tần suất quy định (01 lần/03 tháng).

TT	Thông số	Đơn vị	Năm 2025				QCVN 14:2008/ BTNMT Cột A (K=1)
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
1	pH	-	6,45	6,1	7,1	7,25	5÷9
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	250	420	70	223	500
3	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	0,3	0,9	0,3	1,3	10
4	BOD_5 (20°C)	mg/l	3,8	8,96	4,39	8,7	30
5	TSS	mg/l	5,4	12,8	9,8	16,3	50
6	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,05	0,05	0,05	1,14	5
7	Sunfua (S_2-)	mg/l	0,15	0,06	0,12	0,15	1
8	Nitrat (NO_3- tính theo N)	mg/l	17,46	28,1	13,95	7,34	30
9	Phosphat (PO_4^3- tính theo P)	mg/l	1,62	2,62	1,74	1,77	6
10	Amoni (tính theo N)	mg/l	0,26	4,27	0,18	1,7	5
11	Coliform	MPN/ 100mL	46	79	58	1.200	3.000

Kết quả phân tích chất lượng nước thải sinh hoạt sau xử lí năm 2025

Ghi chú:

- **QCVN 14:2008/BTNMT:** Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- **Cột A:** quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (có chất lượng nước tương đương cột A1 và A2 của Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt).

Kết quả quan trắc định kì hằng quý do các đơn vị độc lập đủ điều kiện thực hiện cho thấy 100% các thông số phân tích đều đạt và thấp hơn giới hạn QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A). Hồ sơ quan trắc được lưu trữ đầy đủ và công bố công khai trên website Công ty, thể hiện cam kết về minh bạch thông tin và quản trị môi trường theo định hướng ESG.

5. Nước thải, khí thải và chất thải (Tiếp theo)

5.2. Khí thải

Khí thải tại Vicostone phát sinh chủ yếu từ quá trình sản xuất, bao gồm hơi hữu cơ và bụi. Công ty xác định đây là nhóm phát thải trọng yếu, cần được chú trọng kiểm soát tốt nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động và môi trường.

5.2.1. Kiểm soát khí thải hữu cơ

Khí thải phát sinh chủ yếu từ quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh, bao gồm hơi hữu cơ và bụi.

Đối với hơi hữu cơ, Vicostone áp dụng giải pháp làm kín thiết bị, thu gom tập trung bằng hệ thống quạt hút áp suất âm và xử lí bằng than hoạt tính trước khi xả thải. Người lao động tại các khu vực có phát sinh VOCs được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ, kết hợp thông gió và cấp khí tươi nhằm bảo đảm an toàn sức khỏe nghề nghiệp.

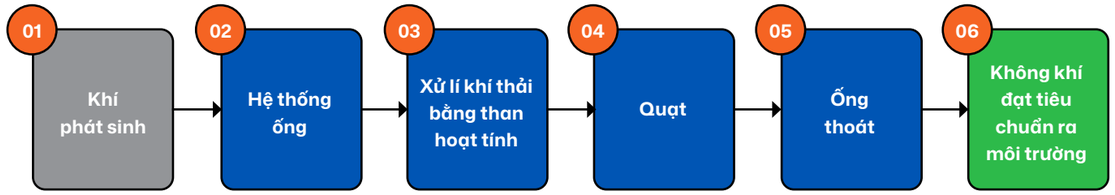

Sơ đồ nguyên lí hoạt động của hệ thống xử lí khí thải của Vicostone

Kết quả quan trắc khí thải do các đơn vị độc lập đủ năng lực thực hiện cho thấy toàn bộ các thông số khí thải sau xử lí đều đáp ứng và thấp hơn đáng kể so với giới hạn quy định tại QCVN 20:2009/BTNMT – Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ, qua đó khẳng định hiệu quả các biện pháp kiểm soát phát thải và cam kết tuân thủ pháp luật của Vicostone.

TT	Thông số	Đơn vị	Năm 2025				QCVN 20:2009/ BTNMT
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
I	**Khí thải tại hệ thống xử lí khí thải - Nhà máy 1**						
1	Lưu lượng	m^3/h	18.629	18.991	18.810	13.140	-
2	Benzene	mg/Nm^3	0,2	<0,003	0,024	KPH	5
3	Toluene	mg/Nm^3	0,306	0,133	0,031	0,08	750
4	Styrene	mg/Nm^3	<0,003	0,165	<0,003	KPH	100
II	**Khí thải tại hệ thống xử lí khí thải - Nhà máy 2**						
1	Lưu lượng	m^3/h	15.283	15.402	15.283	15.120	-
2	Benzene	mg/Nm^3	0,162	<0,003	0,041	KPH	5
3	Toluene	mg/Nm^3	0,205	0,132	0,065	0,08	750
4	Styrene	mg/Nm^3	<0,003	0,163	0,023	KPH	100

Kết quả phân tích tại hệ thống xử lí khí thải năm 2025

Ghi chú:

QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;

KPH: viết tắt của "không phát hiện"

5.2. Khí thải (Tiếp theo)

5.2.2. Kiểm soát bụi

Công ty đã đầu tư hệ thống xử lí bụi tập trung sử dụng túi lọc vải Polyester, thu gom toàn bộ các điểm phát sinh trong nhà xưởng. Song song đó, các biện pháp vệ sinh công nghiệp và kiểm soát bụi thứ cấp được triển khai đồng bộ.

- A Thiết bị lọc bụi túi vải
- B Quạt hút
- C Miệng hút
- D Thùng chứa bụi
- E Miệng thổi
- 1 Khoang chứa khí sạch
- 2 Cần giữ bụi
- 3 Túi vải lọc bụi
- 4 Khoang chứa khí vào
- 5 Khoang chứa bụi
- 6 Chân đỡ thiết bị

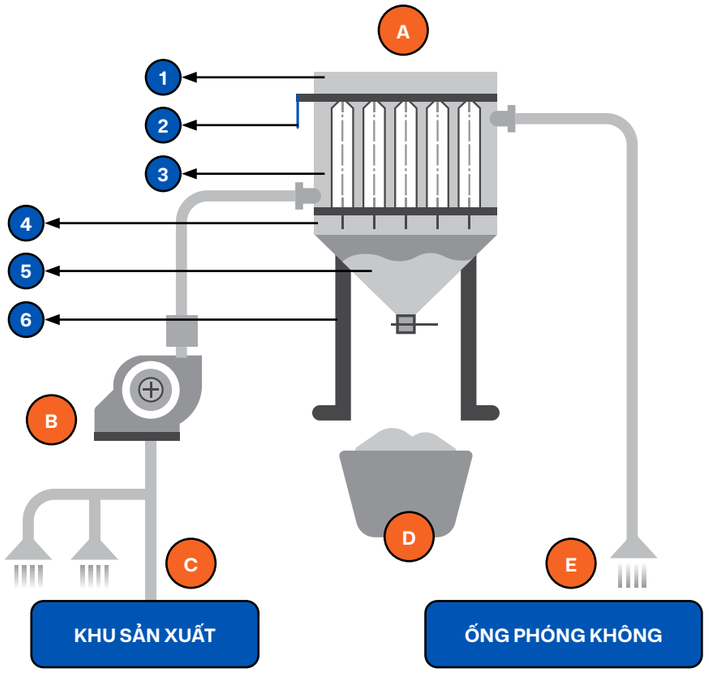

Sơ đồ nguyên lí hoạt động của hệ thống xử lí bụi của Vicostone

Kết quả quan trắc khí thải sau xử lí đều đạt và thấp hơn nhiều lần so với QCTĐHN 01:2014/BTNMT - Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

TT	Thông số	Đơn vị	Năm 2025				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
I	**Không khí tại hệ thống xử lí bụi Nhà máy 1**						
1	Lưu lượng	m^3/h	15.362,1	15.260	15.566	10.560	-
2	Bụi (PM)	mg/Nm^3	4,9	5,056	5,193	24,3	**162**
3	CO	mg/Nm^3	<1,14	<1,14	<1,14	KPH	**900**
4	SO_2	mg/Nm^3	<2,62	<2,62	<2,62	KPH	**405**
5	NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	0,6733	<0,188	0,4011	KPH	**765**
II	**Không khí tại hệ thống xử lí bụi Nhà máy 1 – Vị trí 2**						
1	Lưu lượng	m^3/h	15.260,4	15.057	15.464	11.160	-
2	Bụi (PM)	mg/Nm^3	6,4	6,799	6,785	22,5	**162**
3	CO	mg/Nm^3	<1,14	<1,14	<1,14	KPH	**900**
4	SO_2	mg/Nm^3	2,62	<2,62	6,113	KPH	**405**
5	NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	1,16	<0,188	5,479	KPH	**765**
III	**Không khí tại hệ thống xử lí bụi Nhà máy 2**						
1	Lưu lượng	m^3/h	40.694,4	29.673	41.260	11.160	-
2	Bụi (PM)	mg/Nm^3	7,9	7,234	7,184	16,6	**162**
3	CO	mg/Nm^3	<1,14	<1,14	<1,14	KPH	**900**
4	SO_2	mg/Nm^3	<2,62	<2,62	<2,62	KPH	**405**
5	NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	0,31	<0,188	<0,188	KPH	**765**
IV	**Không khí tại hệ thống xử lí bụi Xưởng nghiền sàng – Vị trí 1**						
1	Lưu lượng	m^3/h	13.530,9	13.633	13.836	10.920	-
2	Bụi (PM)	mg/Nm^3	11,9	12,63	10,546	25,1	**180**
3	CO	mg/Nm^3	<1,14	<1,14	<1,14	KPH	**1.000**
4	SO_2	mg/Nm^3	<2,62	<2,62	<2,62	KPH	**450**
5	NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	0,4867	<0,188	<0,188	KPH	**850**
V	**Không khí tại hệ thống xử lí bụi Xưởng nghiền sàng – Vị trí 2**						
1	Lưu lượng	m^3/h	13.734,4	13.836	14.040	11.520	-
2	Bụi (PM)	mg/Nm^3	13,5	11,364	12,438	21,1	**180**
3	CO	mg/Nm^3	<1,14	<1,14	<1,14	KPH	**1.000**
4	SO_2	mg/Nm^3	<2,62	<2,62	<2,62	KPH	**450**
5	NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	0,52	<0,188	<0,188	KPH	**850**
VI	**Không khí tại hệ thống xử lí bụi Xưởng nghiền sàng – Vị trí 3**						
1	Lưu lượng	m^3/h	12.310,1	12.514	12.615	11.400	-
2	Bụi (PM)	mg/Nm^3	9,6	8,91	10,777	19,5	**180**
3	CO	mg/Nm^3	<1,14	<1,14	<1,14	KPH	**1.000**
4	SO_2	mg/Nm^3	<2,62	<2,62	<2,62	KPH	**450**
5	NO_x (tính theo NO_2)	mg/Nm^3	0,3333	<0,188	<0,188	KPH	**850**

Kết quả phân tích chất lượng khí thải sau hệ thống xử lí bụi năm 2025

Ghi chú:

- **QCTĐHN 01:2014/BTNMT:** Quy chuẩn kĩ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn thủ đô Hà Nội;
- **(-):** không xác định.
- KPH: viết tắt của "không phát hiện"

Kết quả quan trắc khí thải năm 2025 cho thấy toàn bộ thông số đều đạt và thấp hơn nhiều lần so với các quy chuẩn hiện hành (QCVN 20:2009/BTNMT; QCTĐHN 01:2014/BTNMT), khẳng định hiệu quả các biện pháp kiểm soát phát thải.

5. Nước thải, khí thải và chất thải (Tiếp theo)

5.3. Chất thải

5.3.1. Chất thải rắn công nghiệp thông thường

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ quá trình sản xuất được chia làm 2 loại chính:

- Bột đá, bavia đá phát sinh từ các công đoạn như: công đoạn mài hoàn thiện; công đoạn tạo hình sản phẩm;
- Chất thải rắn công nghiệp thông thường khác (nilon, bìa carton, giấy vàng,...) từ công đoạn tạo hình sản phẩm, bao bì nguyên liệu, bao gói sản phẩm.

Vicostone định kì hằng năm phối hợp với các đơn vị có đủ năng lực thực hiện công tác lấy mẫu, phân tích bột đá thải phát sinh trong sản xuất. Kết quả phân tích qua nhiều năm liên tục khẳng định bột đá thải của Công ty là chất thải thông thường.

Trong năm 2025, kết luận này tiếp tục được xác nhận tại Phiếu kết quả số 15794/2025/PKQ (7191.01S2511.008) ngày 20/11/2025 do Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện. Công ty thực hiện phân loại chất thải thông thường tại nguồn, lưu giữ đúng quy định và bàn giao cho các đơn vị đủ năng lực xử lí theo pháp luật.

Xác định bột đá và bavia đá có thành phần chủ yếu là SiO_2 (>85%), Vicostone đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất xi măng và khoáng chất để tái sử dụng làm nguyên liệu, chuyển đổi mục đích sử dụng, góp phần giảm chất thải phải xử lí và tiết kiệm tài nguyên không tái tạo.

Đơn vị: Kg

TT	Phân loại	Khối lượng năm 2025	Khối lượng năm 2024	Hình thức xử lí
1	Bột đá, bavia đá	1.533.700	0	Xử lí hóa học, hóa rắn,
		0	4.134.000	Xử lí chôn lấp
		3.815.025	7.009.351	Làm nguyên liệu thay thế trong sản xuất xi măng
		5.218.395	22.500	Làm nguyên liệu sản xuất khoáng chất tổng hợp giàu SiO_2
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường khác	323.425	233.205	Xử lí thiêu đốt
	Tổng cộng	**10.890.545**	**11.399.056**	

Thống kê chất thải công nghiệp thông thường

Với định hướng nhất quán theo mô hình kinh tế tuần hoàn, Vicostone đã đạt được những kết quả tích cực trong quản lí chất thải công nghiệp thông thường năm 2025:

- Tỉ lệ chất thải rắn công nghiệp thông thường được tái sử dụng làm nguyên liệu thay thế đã tăng mạnh, từ 61,7% khối lượng phát sinh năm 2024 lên 82,9% trong năm 2025;
- Khối lượng bột đá và bavia phát sinh giảm 31,8% so với năm 2024, từ 21,1 kg/m² sản phẩm xuống còn 14,4 kg/m² sản phẩm.

Kết quả trên cho thấy sự chuyển dịch rõ nét của Vicostone từ mô hình "xử lí chất thải" sang mô hình "quản trị phát thải", đóng góp trực tiếp cho lộ trình NetZero và chiến lược phát triển bền vững dài hạn theo các tiêu chuẩn ESG mà Công ty đang hiện thực.

5.3.2. Chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải sinh hoạt phát sinh từ nhà ăn, khu văn phòng và khu điều hành được thu gom hằng ngày và phân loại tại nguồn. Các nhóm chất thải hữu cơ, tái chế và chất thải còn lại được quản lí, xử lí phù hợp theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

Thông qua việc đẩy mạnh phân loại tại nguồn và tái sử dụng, Vicostone từng bước giảm lượng chất thải phải xử lí, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và thực hiện các mục tiêu ESG trong hoạt động vận hành.

Đơn vị: Tấn

TT	Phân loại	Khối lượng năm 2025	Khối lượng năm 2024
1	Chất thải rắn sinh hoạt phải xử lí	16,0	16,2

Thống kê chất thải rắn sinh hoạt bàn giao cho đơn vị xử lí

Năm 2025, khối lượng chất thải sinh hoạt phải xử lí là 16,0 tấn, giảm nhẹ so với năm 2024, cho thấy hiệu quả của công tác phân loại và tái sử dụng.

5.3.3. Chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ hoạt động bảo trì, sửa chữa thiết bị. Công ty thực hiện phân loại, lưu giữ riêng biệt tại kho chuyên dụng, quản lí theo danh mục đã đăng kí trong giấy phép môi trường và bàn giao cho các đơn vị đủ năng lực và thẩm quyền xử lí.

Đơn vị: Kg

Tên chất thải	Mã chất thải nguy hại	Khối lượng 2025	Khối lượng 2024	Phương pháp xử lí
Dầu thải	15 01 07	2.646	5.860	Thiêu đốt
Bao bì cứng bằng kim loại thải	18 01 02	1.358	2.340	Tái chế
Bao bì cứng bằng nhựa thải	18 01 03	261	478	Tái chế
Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	24	8	Nghiền nát, hóa rắn
Vật liệu lọc, giẻ lau dính dầu mỡ thải	18 02 01	2.394	3.252	Thiêu đốt
Hộp mực in thải	08 02 04	16	3	Thiêu đốt
Ắc quy chì thải	19 06 01	100	105	Phá dỡ, thu hồi, hóa lí
Que hàn thải	07 04 01	-	20	Hóa rắn
Dung dịch tẩy rửa và dung môi hữu cơ thải khác	03 02 03	9.024	8.986	Thiêu đốt
Tổng khối lượng		**15.823**	**21.052**	

Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh

Trong năm 2025, tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh là 15.823 kg, giảm 24,8% so với năm 2024, phản ánh hiệu quả các biện pháp kiểm soát nguồn phát sinh và cải tiến vận hành

5.3.4. Mục tiêu năm 2026 về quản lí nước thải, khí thải và chất thải

Thông qua việc quản trị chặt chẽ nước thải, khí thải và chất thải, năm 2026 Vicostone đặt mục tiêu:

- Duy trì 100% tuân thủ pháp luật môi trường;
- Giảm cường độ phát thải trên đơn vị sản phẩm xuống 13,0 kg/m² sản phẩm;
- Gia tăng tỉ lệ tái sử dụng tài nguyên lên 92%, đặc biệt đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường.

Đây là nền tảng quan trọng giúp Công ty hiện thực hóa các mục tiêu ESG, NetZero và lộ trình phát triển bền vững dài hạn

5. Nước thải, khí thải và chất thải (Tiếp theo)

5.4. Các dự án nghiên cứu tái chế chất thải rắn

Tạo ra sản phẩm cao cấp nhưng thân thiện với môi trường là định hướng mà Vicostone luôn hướng tới.

Trong những năm qua, Công ty đặc biệt chú trọng đầu tư nghiên cứu các giải pháp nhằm hạn chế tối đa các tác động đến môi trường, trong đó tái sử dụng chất thải rắn, đặc biệt là bột đá thải sản sinh từ quá trình mài bóng, để tạo thành các sản phẩm, vật liệu thân thiện môi trường khác là ưu tiên hàng đầu. Một số đề tài nghiên cứu trọng điểm đã và đang được đội ngũ chuyên gia, nghiên cứu của Vicostone triển khai cụ thể như:

01

Dự án Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải để sản xuất gạch không nung theo công nghệ Geopolymer

Sản phẩm gạch không nung được phát triển từ dự án được đánh giá đáp ứng các yêu cầu kĩ thuật theo TCVN 6477:2016. Dự án nghiên cứu thành công đã góp phần khép kín quy trình công nghệ sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh, không chỉ giảm thiểu phát thải ra môi trường, bảo vệ hệ sinh thái mà còn góp phần tạo nên một loại vật liệu mới sử dụng hiệu quả trong xây dựng.

Nghiên cứu của Công ty đã được Cục Sở hữu Trí tuệ của Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số VN2739 ngày 22/10/2021, bảo hộ sản phẩm: "Gạch không nung sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo và chất liên kết Polymer vô cơ nhôm Silicat".

02

Dự án Tổng hợp bột Silic Đioxit vô định hình từ bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh

Ngoài dự án nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải để sản xuất theo công nghệ Geopolymer, Công ty còn triển khai đề tài nghiên cứu tổng hợp bột Silic Đioxit (SiO_2) vô định hình từ bột đá thải. SiO_2 vô định hình dạng bột mịn là một sản phẩm SiO_2 tinh chế cao cấp, được dùng làm nguyên vật liệu sản xuất cao su và sơn... Đề tài nghiên cứu thành công đã giúp Công ty tìm ra quy trình công nghệ xử lí bột đá thải tối ưu để tạo ra sản phẩm Silic Đioxit vô định hình có các chỉ tiêu kĩ thuật đáp ứng yêu cầu làm nguyên vật liệu đầu vào cho sản phẩm công nghiệp khác. Công ty đã được Cục Sở hữu Trí tuệ của Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng độc quyền sáng chế số VN63527 ngày 26/06/2023, bảo hộ quyền sáng chế: "Quy trình tổng hợp bột Silic Đioxit vô định hình từ bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh".

03

Dự án Tổng hợp thủy tinh lỏng ($Na_2SiO_3.nH_2O$) từ bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh

Để đa dạng hóa các giải pháp công nghệ ứng dụng bột đá thải của quá trình đá nhân tạo, đề tài nghiên cứu tổng hợp thủy tinh lỏng (Na_2SiO_3. nH_2O) từ bột đá thải đã được triển khai nghiên cứu. Thủy tinh lỏng (còn gọi là Natri Silicat) là một hóa chất được sử dụng rất nhiều trong công nghiệp, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp giấy và bột giấy, công nghiệp chất tẩy rửa, công nghiệp gốm sứ, sản xuất sơn chống thấm nước... Đề tài nghiên cứu thành công đã giúp Công ty tìm ra quy trình công nghệ xử lí bột đá thải tối ưu để tạo ra sản phẩm thủy tinh lỏng có các chỉ tiêu kĩ thuật đáp ứng yêu cầu làm nguyên vật liệu đầu vào cho sản phẩm công nghiệp khác.

04

Dự án Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh để sản xuất thủy tinh, bột độn...

Nghiên cứu phương pháp xử lí bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo thành nguyên liệu cho các ngành như: thủy tinh - kính xây dựng, bột độn... là đề tài tiếp theo được Vicostone triển khai thành công. Bột đá thải từ quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh sau khi xử lí có chứa hơn 85% SiO_2, hoàn toàn có thể sử dụng để sản xuất thủy tinh – kính xây dựng, hoặc làm bột độn cho các ngành công nghiệp khác như vật liệu ốp lát, sơn, composite...

5.4. Các dự án nghiên cứu tái chế chất thải rắn (Tiếp theo)

05

Dự án Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh để sản xuất gạch đất sét nung (gạch nung Tuynel)

Công nghệ sản xuất gạch đất sét nung được đánh giá là công nghệ phù hợp khi sử dụng bột đá thải làm nguyên liệu đầu vào bởi các ưu điểm vượt trội như giảm tỉ lệ đất đồi; sử dụng trực tiếp không cần xử lí lại; các tạp chất hữu cơ được đốt cháy hoàn toàn trong giai đoạn nung, đảm bảo chất lượng sản phẩm...

Công ty đã triển khai thành công dự án tái sử dụng bột đá thải trong sản xuất gạch đất sét nung, có khả năng tái sử dụng 100% khối lượng bột đá thải từ sản xuất. Sản phẩm gạch nung có sử dụng bột đá mài từ quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh của Phenikaa đã được đánh giá hợp quy theo quy chuẩn quốc gia QCVN 16:2019/BXD.

06

Dự án Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh để sản xuất cao lanh lọc – nguyên liệu trong sản xuất gốm sứ xây dựng, gạch ốp lát và sứ vệ sinh

Hiện nay, ngành gốm sứ Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ. Năm 2020, công suất đã đạt tới 24 triệu sản phẩm sứ vệ sinh, doanh thu đạt gần 10.000 tỉ đồng. Sản lượng sứ vệ sinh năm 2021 đạt 13 triệu sản phẩm, giá trị xuất khẩu 174,7 triệu USD và nhập khẩu 59,8 triệu USD. Năm 2022 sản lượng đạt 13,5 triệu sản phẩm, giá trị xuất khẩu 202 triệu USD và nhập khẩu 47,5 triệu USD. Trong bối cảnh đó, năm 2023, Phenikaa đã triển khai dự án "Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh để sản xuất cao lanh lọc – nguyên liệu trong sản xuất gốm sứ xây dựng, gạch ốp lát và sứ vệ sinh". Kết quả nghiên cứu cho thấy bột đá thải từ quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh có thể ứng dụng trong sản xuất cao lanh lọc phù hợp tiêu chuẩn TCVN 6301:1997. Sản phẩm cao lanh lọc có sử dụng bột đá thải từ quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh của Công ty đã được đánh giá hợp chuẩn theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6301:1997.

07

Dự án Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh để sản xuất Clanhke xi măng

Song song với nội dung nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải trong sản xuất cao lanh lọc, Công ty hợp tác với Viện Vật liệu Xây dựng để triển khai hướng nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải để sản xuất Clanhke xi măng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, bột đá thải từ quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh có khả năng thay thế 100% cho thành phần cao Silic trong phối liệu Clanhke, là giải pháp toàn diện nhất trong các ứng dụng tái sử dụng bột đá thải bởi những điều kiện thuận lợi trong lựa chọn đối tác sản xuất đáp ứng yêu cầu công nghệ, công suất và đảm bảo xử lí khí thải theo đúng quy định pháp luật...

08

Dự án Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh để sản xuất vật liệu san lấp

Năm 2024, trước những biến động của nền kinh tế, Việt Nam sẽ đẩy mạnh đầu tư công để xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm ổn định kinh tế quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Trước sức ép đầu tư công, nhu cầu đất/cát san lấp cho các công trình trọng điểm trên cả nước tăng mạnh. Tuy vậy, nguồn cung trong lĩnh vực này còn hạn chế, khiến nhiều công trình có nguy cơ chậm tiến độ đề ra. Công ty tiếp tục tiến hành dự án "Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải để sản xuất vật liệu san lấp", nhằm góp phần giải quyết vấn đề cho xã hội, cùng với góp phần khép kín quy trình công nghệ sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh, đem lại hiệu quả cả về môi trường, kinh tế và xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khi phối trộn 60% bột đá thải với các nguyên liệu khác tạo ra hỗn hợp đáp ứng các chỉ tiêu chẩn BS EN 13242:2002+A1:2007 và TCVN 9436:2012 và một số yêu cầu khác có thể ứng dụng làm vật liệu san lấp sử dụng cho công trình xây dựng và giao thông.

Trách nhiệm với môi trường (Tiếp theo)

6. Tuân thủ về môi trường

Thượng tôn pháp luật là một trong những cam kết phát triển bền vững của Vicostone, trong đó việc tuân thủ đầy đủ và nhất quán các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường luôn được xác định là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu. Công ty nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về giấy phép môi trường, quan trắc định kì, quản lí chất thải, kiểm soát khí thải, nước thải và tiếng ồn theo đúng quy chuẩn hiện hành; đồng thời chủ động rà soát, cải tiến hệ thống quản lí môi trường, tăng cường sử dụng NVL tái chế và tối ưu hiệu quả sử dụng tài nguyên, qua đó giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao hiệu quả sản xuất bền vững.

Trên nền tảng tuân thủ pháp lí, Vicostone tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chương trình ESG và NetZero, thường xuyên cập nhật các giải pháp kĩ thuật và quản lí nhằm giảm phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Song song với đó, Công ty chú trọng xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường trong toàn hệ thống thông qua duy trì các chương trình như Kaizen – 5S, chương trình "Thứ Sáu tươi sáng"... với sự tham gia của toàn thể cán bộ công nhân viên khối sản xuất và văn phòng, đưa ý thức bảo vệ môi trường trở thành giá trị nền tảng của Vicostone.

6.1. Tuân thủ các quy định pháp luật

Lập, phê duyệt đầy đủ các báo cáo, giấy phép về môi trường

Ngay từ giai đoạn đầu tư xây dựng nhà máy, Vicostone đã thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lí về bảo vệ môi trường bao gồm: Báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 23/3/2010 của UBND Thành phố Hà Nội), Giấy phép môi trường (số 130/GPMT-UBND ngày 14/08/2023 do UBND thành phố Hà Nội cấp phép)... Giấy phép môi trường có hiệu lực 10 năm, thay thế toàn bộ các giấy phép thành phần đã được cấp trước đây, đảm bảo cơ sở pháp lí đồng nhất cho toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành

Về quản lí chất thải, kiểm soát khí thải, nước thải, tiếng ồn, độ rung và các yếu tố môi trường khác liên quan; định kì thực hiện kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường như: thuế cho nước thải công nghiệp (quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP), cho khí thải công nghiệp (quy định tại Nghị định số NĐ 153/2023/NĐ-CP); đồng thời chủ động báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan quản lí Nhà nước nếu có phát sinh liên quan đến môi trường nhằm xử lí kịp thời, hiệu quả, đảm bảo cam kết tuân thủ.

Thực hiện đầy đủ các hoạt động giám sát, quan trắc môi trường định kì

Tuân thủ nội dung Giấy phép môi trường đã được cấp và các quy định chuyên ngành; lập và nộp đầy đủ các báo cáo định kì theo quy định, bao gồm báo cáo công tác bảo vệ môi trường và báo cáo xả nước thải vào nguồn nước gửi cơ quan quản lí nhà nước có thẩm quyền.

Bố trí bộ phận chuyên trách về môi trường

Công ty duy trì bộ phận HSE - Phòng Tổng hợp của Công ty, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hằng ngày và kịp thời xử lí các vấn đề phát sinh liên quan đến môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy. Bên cạnh đó, bộ phận ISO - Phòng ESG thực hiện đánh giá định kì hằng tháng, hằng quý thông qua các chương trình đánh giá nội bộ và đánh giá việc tuân thủ các quy trình và hệ thống quản lí đã được thiết lập.

Áp dụng Hệ thống tiêu chuẩn ISO 14001:2015

Hệ thống Quản lí Môi trường vào sản xuất kinh doanh; định kì thực hiện đánh giá độc lập, không báo trước bởi tổ chức đánh giá đủ năng lực nhằm xác nhận mức độ tuân thủ và thúc đẩy cải tiến liên tục trong công tác bảo vệ môi trường.

6.1. Tuân thủ các quy định pháp luật (Tiếp theo)

Năm 2025, Vicostone không phát sinh bất kì trường hợp nào vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, không bị xử phạt vi phạm hành chính và không ghi nhận sự cố môi trường trọng yếu.

Công tác tuân thủ được triển khai và kiểm soát đồng bộ ở nhiều cấp độ, bao gồm:

- Kiểm soát nội bộ tại đơn vị sản xuất, kiểm soát cấp Công ty và Tập đoàn;
- Đánh giá định kì của các tổ chức chứng nhận, đánh giá độc lập chuyên nghiệp;
- Thanh tra, kiểm tra bởi các cơ quan quản lí Nhà nước có thẩm quyền.

Các yêu cầu pháp lí, điều kiện trong Giấy phép môi trường và các cam kết bảo vệ môi trường được theo dõi, giám sát và đánh giá thường xuyên, làm cơ sở cho việc duy trì tuân thủ liên tục và cải tiến hệ thống quản lí môi trường. Kết quả tuân thủ môi trường là nền tảng để Vicostone tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình ESG, NetZero và các mục tiêu phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

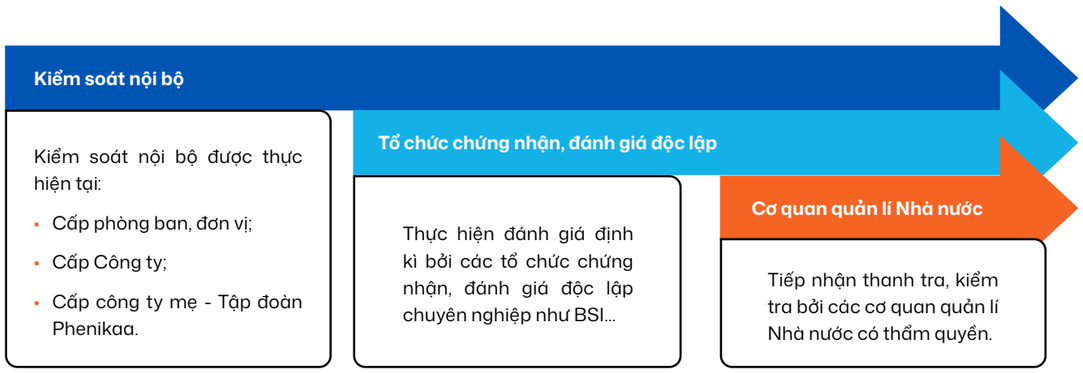

Các cấp kiểm soát tuân thủ về môi trường tại Vicostone

Kĩ sư Vicostone kiểm tra hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái

6.2. Nâng cao ý thức tuân thủ, bảo vệ môi trường trong toàn Công ty

Vicostone thúc đẩy sự tham gia chủ động của cán bộ công nhân viên (CBCNV) là nhiệm vụ quan trọng trong triển khai chương trình ESG và NetZero của Công ty. Các hoạt động bảo vệ môi trường được lồng ghép vào công tác quản lí, vận hành và sản xuất kinh doanh thông qua các chương trình nền tảng như Kaizen – 5S và "Thứ Sáu tươi sáng", từ đó giúp hình thành thói quen làm việc xanh, tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu phát thải từ cấp độ cá nhân đến toàn Công ty.

Một số hoạt động được Công ty triển khai trong năm 2025 như sau:

CBCNV Vicostone tham gia hoạt động "Ngày thứ 6 tươi sáng"

6.2.1. Chương trình Kaizen – 5S

Trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển bền vững đã xác định, Vicostone triển khai đồng bộ các chương trìnhSG, NetZero và Kaizen – 5S với sự tham gia của Ban Lãnh đạo và đội ngũ quản lí các đơn vị chuyên môn. Các hoạt động trọng tâm bao gồm: triển khai 36 định hướng cải tiến trọng điểm (CI), thực hành Kaizen - 5S trong sản xuất và văn phòng; lồng ghép mục tiêu quản lí năng lượng, tiết kiệm tài nguyên, tái sử dụng và tái chế trong các sáng kiến cải tiến; tổ chức đào tạo định kì và đào tạo chuyên sâu về 5S cho CBCNV và đội ngũ quản lí; duy trì cơ chế khen thưởng, ghi nhận kịp thời các sáng kiến cải tiến có hiệu quả.

Năm 2025, Vicostone ghi nhận 658 sáng kiến Kaizen, trong đó 596 sáng kiến đã được triển khai hoàn thành, tương đương 90,6%, giá trị làm lợi trên 1,5 tỉ đồng.

Vicostone vinh danh những cá nhân, tập thể có ý tưởng Kaizen xuất sắc

6.2. Nâng cao ý thức tuân thủ, bảo vệ môi trường trong toàn Công ty (Tiếp theo)

6.2.2. Chương trình "Thứ Sáu tươi sáng"

Chương trình "Thứ Sáu tươi sáng" được phát động lần đầu tiên vào năm 2019. Sau 7 năm triển khai, chương trình tiếp tục được đẩy mạnh thông qua các hoạt động truyền thông nội bộ và thực hành vệ sinh, phân loại rác, giữ gìn cảnh quan môi trường tại nơi làm việc và khu vực xung quanh các nhà máy với sự hưởng ứng và thực hành tích cực từ người lao động toàn Công ty.

6.2.3. Tuần lễ Hành động vì môi trường"

Tháng 6/2025, Vicostone phối hợp với Tập đoàn Phenikaa, UBND xã Hòa Lạc, Đoàn Thanh niên xã Hòa Lạc và Ban Quản lí Khu Công nghệ cao Hòa Lạc tổ chức Chương trình "Hành động vì môi trường" hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới (5/6) với sự tham gia của gần 2.000 CBCNV trên toàn hệ thống. Chương trình góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, tăng cường sự gắn kết giữa doanh nghiệp và địa phương, đồng thời lan tỏa các giá trị phát triển bền vững của Vicostone.

6.2.4. Chương trình "Bước chạy xanh - Gieo hạnh phúc"

Tháng 10/2025, Vicostone phối hợp cùng Tập đoàn Phenikaa tổ chức chương trình "Bước chạy xanh – Gieo hạnh phúc" chào mừng kỉ niệm 15 năm ngày thành lập Tập đoàn, với hai hình thức chạy bộ offline và online, nhằm lan tỏa lối sống xanh và phát triển bền vững.

Hoạt động offline kết hợp vệ sinh môi trường khu vực hồ Tân Xã – Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, thu hút hơn 200 CBCNV tham gia, toàn bộ rác thải nhựa thu gom được tập kết về Công ty và bàn giao cho cơ quan chức năng xử lí theo quy định của Pháp luật. Song song với đó, hoạt động chạy bộ online cũng nhận được sự hưởng ứng của hơn 2.000 CBCNV tham gia, góp phần lan tỏa ý thức bảo vệ hệ sinh thái toàn cộng đồng, xã hội. Với mỗi 1 km tham gia giải chạy CBCNV sẽ đóng góp 1.000 đồng cho quỹ trồng rừng do Tập đoàn tài trợ. Tổng kết chương trình, 3.000 cây xanh đã được trao cho Trung tâm bảo tồn thiên nhiên Gaia để gieo những mầm xanh, phủ đất trống tại các vườn quốc gia, khu bảo tồn tự nhiên trên cả nước như Vườn Quốc gia Cúc Phương, Vườn Quốc gia Xuân Liên..., góp phần vào công cuộc bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học quốc gia.

Các hoạt động bảo vệ môi trường được triển khai đồng bộ, đa dạng trên toàn Công ty không chỉ góp phần nâng cao ý thức tự giác và trách nhiệm của CBCNV trong tiết kiệm năng lượng, giảm lãng phí, cải thiện điều kiện làm việc và bảo vệ môi trường; mà còn hỗ trợ tích cực nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, gia tăng gắn kết trong nội bộ.

Vicostone sẽ tiếp tục triển khai và phối hợp với chính quyền địa phương và cộng đồng thúc đẩy các hoạt động vì môi trường, góp phần giảm phát thải, chất thải, cải thiện điều kiện vệ sinh chung, cảnh quan môi trường tại địa phương nói riêng và trên cả nước nói chung.

Trách nhiệm với khách hàng

1. Kiểm soát và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm

1.1. Định hướng chỉ đạo chất lượng toàn diện

- Chất lượng được định hướng bởi khách hàng. Sản phẩm và dịch vụ của Công ty phải đáp ứng tốt nhất nhu cầu và mong muốn của khách hàng với mức chi phí phù hợp với giá trị nhận được;
- Sự hoàn hảo về chất lượng toàn diện chỉ có thể đạt được bằng việc chủ động phòng ngừa các sự cố hơn là sửa chữa sau khi đã xảy ra;
- Con người là nhân tố cốt lõi cung cấp trí tuệ và hành động để không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ;
- Sự hoàn hảo về chất lượng yêu cầu mọi quy trình luôn được cải tiến liên tục. Điều này có nghĩa rằng mỗi nhân viên cần thường xuyên đánh giá mức độ hoàn thiện của công việc hiện tại và cải tiến để công việc ngày càng tốt hơn;
- Quá trình tạo ra sản phẩm và dịch vụ chịu ảnh hưởng bởi hiệu quả công việc của mọi nhân viên. Mỗi nhân viên này là "khách hàng" của nhân viên khác, mỗi công đoạn này lại là "khách hàng" của công đoạn liền trước và tất cả đều ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng; nhân viên đồng thời có trách nhiệm góp ý lẫn nhau để chất lượng công việc không ngừng được cải thiện;
- Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp một cách tối ưu, quản trị doanh nghiệp dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững và chuyên nghiệp.

Vicostone tại triển lãm The Interior Design Show 2025, Sự kiện thiết kế lớn nhất Canada

1. Kiểm soát và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm (Tiếp theo)

1.2. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn nguyên vật liệu đầu vào

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục xác định kiểm soát chặt chẽ nguyên vật liệu đầu vào là trụ cột quan trọng trong chiến lược bảo đảm chất lượng sản phẩm, quản trị rủi ro chuỗi cung ứng và thực hiện các cam kết phát triển bền vững. Công tác này được triển khai đồng bộ từ khâu lựa chọn nhà cung cấp, đánh giá – kiểm soát nguyên vật liệu đến quản lí sử dụng trong sản xuất, bảo đảm tuân thủ các yêu cầu kĩ thuật, môi trường, an toàn và trách nhiệm xã hội.

Công ty xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chuẩn kĩ thuật nội bộ nghiêm ngặt đối với các nhóm nguyên vật liệu chính như thạch anh, nhựa, phụ gia và vật tư hỗ trợ sản xuất. Các nhà cung cấp được đánh giá toàn diện không chỉ về năng lực chất lượng và khả năng cung ứng, mà còn về mức độ tuân thủ pháp luật, thực hành môi trường, an toàn – sức khỏe nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội. Nguyên vật liệu đầu vào được kiểm tra, thử nghiệm và phê duyệt theo quy trình thống nhất trước khi đưa vào sản xuất, nhằm bảo đảm tính ổn định, đồng nhất và phù hợp với công nghệ sản xuất đá nhân tạo của Vicostone.

Công tác kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào được tích hợp chặt chẽ với các trụ cột ESG:

E

Ưu tiên lựa chọn và quản lí nguyên vật liệu có nguồn gốc rõ ràng, ổn định chất lượng, góp phần giảm phát sinh phế thải, tối ưu hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm phát thải trong quá trình sản xuất.

S

Việc đánh giá nhà cung cấp gắn với các tiêu chí về điều kiện lao động, an toàn và trách nhiệm xã hội giúp bảo đảm quyền lợi của người lao động trong chuỗi cung ứng.

G

Các quy trình kiểm soát nguyên vật liệu được chuẩn hóa, minh bạch và kiểm soát rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và tuân thủ.

Việc kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào cũng đóng vai trò quan trọng trong lộ trình hướng tới mục tiêu NetZero của Vicostone. Nhờ chủ động khoảng 95% nguyên vật liệu đầu vào, đồng thời áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường như ISO 14064 và ISO 14076, Vicostone đang từng bước kiểm kê, theo dõi và quản lí phát thải khí nhà kính không chỉ trong phạm vi hoạt động nội bộ mà còn mở rộng sang toàn bộ chuỗi cung ứng. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty xây dựng và triển khai các giải pháp giảm phát thải, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và tiến tới trung hòa Carbon trong dài hạn.

Bằng hướng tiếp cận quản trị toàn diện, kiểm soát chặt chẽ và gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu ESG, NetZero, công tác kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào đã và đang góp phần duy trì chất lượng ổn định, nâng cao giá trị sản phẩm đá nhân tạo Vicostone, góp phần củng cố niềm tin của khách hàng, đối tác và cổ đông, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

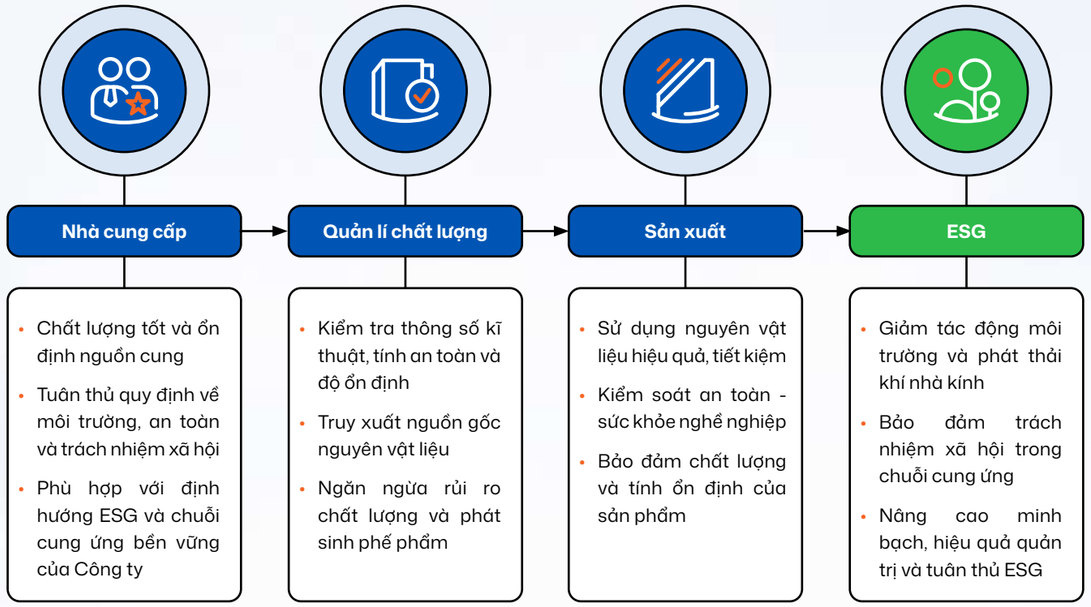

Sơ đồ chuỗi kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào tại Vicostone

1.2. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn nguyên vật liệu đầu vào (Tiếp theo)

1.2.1. Lựa chọn và quản lí nhà cung cấp

Vicostone thực hiện lựa chọn và đánh giá nhà cung cấp nguyên vật liệu trên cơ sở các tiêu chí toàn diện, bao gồm năng lực kĩ thuật, hệ thống quản lí chất lượng, tuân thủ pháp luật, thực hành môi trường, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội. Các nhà cung cấp được đánh giá định kì nhằm bảo đảm tính ổn định của nguồn cung, chất lượng nguyên vật liệu và sự phù hợp với các yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.

Hiện tại Vicostone đã chủ động khoảng 95% nguồn nguyên vật liệu đầu vào, trong đó có Cristobalite và Polyester Resin – nhóm nguyên vật liệu chính sản xuất đá thạch anh VICOSTONE®, được sản xuất tại các nhà máy trong Hệ sinh thái Tập đoàn Phenikaa. Điều này không chỉ giúp đảm bảo tính ổn định về chất lượng NVL mà còn giảm rủi ro, áp lực phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu, giúp Công ty tăng tính chủ động trong bối cảnh biến động khó lường, dễ đứt gãy của thị trường toàn cầu.

TRỌNG TÂM KIỂM SOÁT:

- Năng lực chất lượng và ổn định nguồn cung;
- Tuân thủ môi trường, an toàn và trách nhiệm xã hội;
- Phù hợp với định hướng ESG và chuỗi cung ứng bền vững.

1.2.2. Quản lí chất lượng (QC) - Kiểm tra, đánh giá và phê duyệt nguyên vật liệu

Tất cả nguyên vật liệu đầu vào tại Công ty đều được kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá theo hệ thống tiêu chuẩn kĩ thuật nội bộ trước khi đưa vào sản xuất. Công tác kiểm soát chất lượng được thực hiện chặt chẽ từ khâu tiếp nhận, lưu kho đến cấp phát cho sản xuất, nhằm bảo đảm tính đồng nhất, ổn định và phù hợp với công nghệ sản xuất đá nhân tạo của Vicostone.

TRỌNG TÂM KIỂM SOÁT:

- Kiểm tra thông số kĩ thuật, tính an toàn và độ ổn định;
- Truy xuất nguồn gốc nguyên vật liệu;
- Ngăn ngừa rủi ro chất lượng và phát sinh phế phẩm.

1.2.3. Sản xuất - Quản lí sử dụng NVL trong quá trình sản xuất

Nguyên vật liệu qua phê duyệt đưa vào sản xuất sẽ được quản lí chặt chẽ thông qua các quy trình tiêu chuẩn và hệ thống quản lí tích hợp sản xuất. Việc sử dụng nguyên vật liệu được kiểm soát nhằm tối ưu hiệu suất, giảm hao hụt, hạn chế phát sinh chất thải và bảo đảm an toàn cho người lao động.

TRỌNG TÂM KIỂM SOÁT:

- Sử dụng nguyên vật liệu hiệu quả, tiết kiệm
- Kiểm soát an toàn - sức khỏe nghề nghiệp
- Bảo đảm chất lượng và tính ổn định của sản phẩm

1.2.4. ESG – Liên kết quản lí bền vững và mục tiêu NetZero

Dữ liệu và kết quả từ chuỗi kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào được tích hợp vào hệ thống quản lí ESG của Vicostone. Thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn ISO 14064 và ISO 14076, Công ty từng bước kiểm kê, theo dõi và quản lí phát thải khí nhà kính liên quan đến nguyên vật liệu và hoạt động sản xuất, làm cơ sở xây dựng lộ trình giảm phát thải và hướng tới mục tiêu NetZero.

TRỌNG TÂM KIỂM SOÁT:

- Giảm tác động môi trường và phát thải khí nhà kính;
- Bảo đảm trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng;
- Nâng cao minh bạch, hiệu quả quản trị và tuân thủ ESG.

1. Kiểm soát và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm (Tiếp Theo)

1.3. Liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm thông qua hệ thống tiêu chuẩn quản lí quốc tế

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục kiên định với định hướng cải tiến chất lượng gắn liền với phát triển bền vững, coi đây là nền tảng cho năng lực cạnh tranh và tăng trưởng dài hạn của Công ty. Công ty duy trì vận hành hiệu quả và không ngừng hoàn thiện hệ thống quản lí tích hợp bao gồm quản lí chất lượng, môi trường, năng lượng, an toàn – sức khỏe nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và quản lí phát thải khí nhà kính, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành.

Việc tích hợp các hệ thống quản lí quốc tế giúp Vicostone quản trị theo hướng tổng thể, đồng bộ và có hệ thống, qua đó nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro, tối ưu hóa nguồn lực, giảm thiểu tác động môi trường, bảo đảm điều kiện làm việc an toàn – lành mạnh cho người lao động, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng, tính ổn định và giá trị gia tăng của các sản phẩm đá nhân tạo mang thương hiệu Vicostone trên thị trường toàn cầu.

1.3.1. Các tiêu chuẩn quản lí Vicostone đang áp dụng

Tiêu chuẩn áp dụng	Ngày đăng kí đầu tiên	Ngày sửa đổi sau cùng	Ngày hiệu lực	Số chứng nhận	Tổ chức chứng nhận
ISO 9001:2015	05/11/2005	18/10/2024	18/10/2024	VN012561	BVC
ISO 14001:2015	25/10/2006	18/10/2024	18/10/2024	VN012624	BVC
ISO 45001:2018	20/10/2015	18/10/2024	18/10/2024	VN012560	BVC
SA 8000:2014	21/12/2010	20/12/2025	20/12/2025	SA 830114	BVC
ISO 50001:2018	13/01/2025	-	13/01/2025	4476425940001	TUV NORD
ISO 14064-1: 2018	16/5/2025	-	16/5/2025	UK-25271239/2	BVC
ISO 14067: 2018	11/4/2025	-	11/4/2025	BV_14067_ VN.227700001	BVC

ISO 9001:2015

Hệ thống Quản lí chất lượng

Vicostone áp dụng ISO 9001:2015 nhằm bảo đảm mọi hoạt động từ thiết kế, mua sắm nguyên vật liệu, sản xuất đến cung ứng sản phẩm đều được kiểm soát theo quy trình chặt chẽ, hướng đến sự ổn định chất lượng và thỏa mãn khách hàng. Việc vận hành hệ thống quản lí chất lượng theo ISO 9001 giúp Công ty không ngừng cải tiến quy trình, giảm thiểu sai lỗi, nâng cao hiệu quả vận hành và củng cố uy tín thương hiệu trên thị trường quốc tế.

ISO 14001:2015

Hệ thống Quản lí môi trường

ISO 14001:2015 được Vicostone triển khai nhằm quản lí có hệ thống các khía cạnh môi trường phát sinh trong hoạt động sản xuất, như sử dụng tài nguyên, tiêu thụ năng lượng, phát sinh chất thải và phát thải. Thông qua tiêu chuẩn này, Vicostone chủ động ngăn ngừa ô nhiễm, tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp lí về môi trường, đồng thời từng bước giảm thiểu tác động môi trường, phù hợp với định hướng sản xuất xanh và phát triển bền vững.

ISO 45001:2018

Hệ thống Quản lí an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Việc áp dụng ISO 45001:2018 thể hiện cam kết mạnh mẽ của Vicostone trong việc bảo vệ sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động. ISO 45001:2018 giúp Công ty nhận diện, đánh giá và kiểm soát các mối nguy trong môi trường làm việc, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, xây dựng môi trường làm việc an toàn, ổn định và bền vững.

ISO 8000:2014

Trách nhiệm xã hội

Vicostone áp dụng tiêu chuẩn SA 8000:2014 nhằm khẳng định cam kết về đạo đức kinh doanh, quyền con người và trách nhiệm xã hội. Tiêu chuẩn giúp Công ty bảo đảm các điều kiện lao động công bằng, không sử dụng lao động cưỡng bức hay lao động trẻ em, tôn trọng quyền của người lao động và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp nhân văn, minh bạch và bền vững.

ISO 50001:2018

Hệ thống Quản lí năng lượng

Thông qua ISO 50001:2018, Vicostone quản lí và sử dụng năng lượng một cách hiệu quả, có hệ thống, từ đó giảm tiêu hao năng lượng, tiết kiệm chi phí sản xuất và giảm phát thải khí nhà kính. Hệ thống quản lí năng lượng là công cụ quan trọng giúp Công ty cải thiện hiệu suất năng lượng liên tục, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững và mục tiêu giảm phát thải trong dài hạn.

ISO 14064

Kiểm kê và quản lí phát thải khí nhà kính

Vicostone triển khai ISO 14064 để định lượng, theo dõi và báo cáo phát thải khí nhà kính một cách minh bạch và nhất quán. Việc áp dụng tiêu chuẩn này giúp Công ty xây dựng cơ sở dữ liệu phát thải tin cậy, làm nền tảng cho các chương trình giảm phát thải, trung hòa Carbon và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, đối tác và thị trường quốc tế.

ISO 14076

Định lượng và báo cáo phát thải trong chuỗi giá trị

ISO 14076 hỗ trợ Vicostone mở rộng phạm vi quản lí phát thải sang chuỗi giá trị, bao gồm các hoạt động thượng nguồn và hạ nguồn. Việc áp dụng tiêu chuẩn này giúp Công ty từng bước nâng cao năng lực quản lí phát thải toàn diện, tăng cường minh bạch thông tin môi trường và chuẩn bị cho các yêu cầu liên quan đến báo cáo carbon, cơ chế điều chỉnh biên giới Carbon (CBAM) và các quy định quốc tế trong tương lai.

1.3.2. Liên kết với ESG và mục tiêu NetZero

Hệ thống quản lí tích hợp mà Vicostone đang áp dụng chính là nền tảng quan trọng để triển khai chiến lược ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) một cách thực chất và hiệu quả. Các tiêu chuẩn về chất lượng, môi trường, năng lượng, an toàn – sức khỏe nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và quản lí phát thải khí nhà kính giúp Công ty hiện thực hóa các cam kết ESG thông qua những hành động cụ thể, có thể đo lường và kiểm soát.

Đặc biệt, việc áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn môi trường từ năm 2025 như ISO 14064 và ISO 14076 cho thấy quyết tâm của Vicostone trong thực hiện lộ trình hướng tới mục tiêu NetZero vào năm 2050, xây dựng mô hình sản xuất xanh và bền vững. Các hệ thống quản lí quốc tế được áp dụng trong vận hành Công ty không chỉ giúp Vicostone đáp ứng yêu cầu tuân thủ của thị trường toàn cầu, mà còn khẳng định cam kết, cho thấy trách nhiệm của một doanh nghiệp Việt với môi trường, xã hội và các thế hệ tương lai.

Trách nhiệm với khách hàng (Tiếp Theo)

2. Sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng và an toàn

Bên cạnh việc chăm chút tỉ mỉ về thiết kế và không ngừng phát triển các tính năng vượt trội cho sản phẩm như chống trầy xước, chống bám bẩn, độ bền cao..., Vicostone đặc biệt chú trọng bảo đảm an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng. Với năng lực chủ động khoảng 95% nguyên vật liệu đầu vào, đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm cùng bề dày hợp tác với các thị trường xuất khẩu khó tính như Mỹ và châu Âu, Vicostone không ngừng sáng tạo các dòng sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, được ghi nhận bằng nhiều chứng nhận uy tín về an toàn sức khỏe và thân thiện môi trường từ các tổ chức đánh giá hàng đầu thế giới.

NSF International
(Tổ chức An toàn thực phẩm Hoa Kỳ)

Chứng chỉ NSF/ANSI 51 công nhận sản phẩm an toàn để sử dụng trong phòng thí nghiệm, cơ sở y tế và môi trường chuẩn bị thực phẩm.

(Định kì gia hạn hàng năm)

Greenguard Environmental Institute
(Viện Môi trường Greenguard)

Các sản phẩm VICOSTONE đã vượt qua bài kiểm tra Khả năng kháng khuẩn (D6329-98) tại phòng thí nghiệm Greenguard ở Georgia, Hoa Kỳ, đáp ứng các tiêu chuẩn ngăn ngừa sự phát triển của vi khuẩn. Điều này làm cho chúng trở thành lựa chọn cực kỳ hợp vệ sinh cho mặt bàn bếp, nơi việc giữ gìn bề mặt sạch sẽ trong quá trình chuẩn bị thực phẩm hàng ngày là vô cùng cần thiết.

Từ năm 2010 đến nay

SGS International Certification Services Iberica, S.A.U (Tổ chức SGS - Công ty kiểm định có trụ sở tại Thụy Sỹ)

Chứng chỉ CE (EN 15285:2008 và EN15286:2013) chứng nhận sản phẩm đạt các tiêu chuẩn châu Âu về chỉ số cơ lí tính như: kích thước, độ bền, chống thấm nước, chống mài mòn...

Từ năm 2009 đến nay

SGS International Certification Services Iberica, S.A.U (Tổ chức SGS - Công ty kiểm định có trụ sở tại Thụy Sỹ)

Tiêu chuẩn ASTA xác nhận sản phẩm tuân thủ các yêu cầu nội bộ về thực tiễn lao động, quản lí môi trường và chuỗi cung ứng. Đánh giá này chứng minh rằng các sản phẩm VICOSTONE® được sản xuất tại các cơ sở hoạt động theo các tiêu chuẩn cao về trách nhiệm xã hội và tính bền vững.

UL Environment
(Tổ chức UL chứng nhận môi trường)

Chứng chỉ GreenGuard và GreenGuard Gold chứng nhận sản phẩm an toàn cho môi trường không khí trong nhà và trường học, cơ sở y tế, an toàn đối với trẻ em.

(Định kì gia hạn hàng năm)

SCS Global service
(Tổ chức dịch vụ chứng nhận toàn cầu)

EPD (Environmental Product Declaration) cung cấp thông tin minh bạch liên quan đến tác động môi trường của sản phẩm trong suốt vòng đời, từ khai thác nguyên liệu, quá trình sản xuất đến thành phẩm. Các kết quả cho thấy sản phẩm VICOSTONE® đáp ứng được tất cả các chỉ tiêu cho phép đối với môi trường. Sản phẩm hoàn toàn đủ điều kiện sử dụng trong các công trình xanh.

(Định kì gia hạn hàng năm)

SCS Global service
(Tổ chức dịch vụ chứng nhận toàn cầu)

Các sản phẩm VICOSTONE® được chứng nhận theo chương trình HPD, đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố thành phần sản phẩm và các tác động tiềm tàng đến sức khỏe. Chứng nhận HPD hỗ trợ việc tuân thủ các hệ thống đánh giá công trình xanh hàng đầu như LEED v4, WELL và Living Building Challenge.

(Định kì gia hạn hàng năm)

International Living Future Institute
(Viện tương lai sống quốc tế)

Chứng chỉ LBC Declare chứng nhận sản phẩm tuân thủ Living Building Challenge Red List, có nghĩa là sản phẩm VICOSTONE® đảm bảo không chứa bất kì một thành phần độc hại nào được liệt kê trong danh sách cấm sử dụng, và hoàn toàn phù hợp để trở thành nguyên vật liệu cho các công trình xanh.

(Định kì gia hạn hàng năm)

Seal of Kosher Trust
(Seal-K – tổ chứcchứng nhận Kosher)

Chứng chỉ KOSHER chứng nhận sản phẩm đạt các tiêu chuẩn khắt khe về thực phẩm theo quy định của cộng đồng người Do Thái.

(Định kì gia hạn hàng năm)

2. Sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng và an toàn (Tiếp Theo)

Dựa trên các tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng sản phẩm và nhu cầu đa dạng hóa của khách hàng, Vicostone chủ động đánh giá chất lượng đối với từng sản phẩm cụ thể, từ đó kiểm soát và không ngừng nâng cao chất lượng, đồng thời loại trừ các tác nhân tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn hoặc không đáp ứng yêu cầu chất lượng. Quy trình này được triển khai xuyên suốt, đồng bộ trong toàn bộ quy trình quản lí sản xuất và kiểm soát chất lượng sản phẩm, nhờ đó sản phẩm VICOSTONE® luôn đạt thông số kĩ thuật tốt, ổn định theo kết quả kiểm định của các tiêu chuẩn quốc tế. Dưới đây là bảng thông số kĩ thuật của sản phẩm đá thạch anh VICOSTONE®.

Thông số kĩ thuật	Phương pháp thử	Kết quả
Độ hấp thụ nước	ASTM C97/C97M-18	≤ 0.02 %
	BS EN 14617-1:2005	≤ 0.02 %
Khối lượng riêng	ASTM C97 / C97M-18	2,1 – 2,3 g/cm³
	BS EN 14617-1:2005	2,1 – 2,3 g/cm³
Độ bền uốn	ASTM C880/C880M-18	• Hạt mịn và vừa: ≥ 55 MPa • Hạt thô: ≥ 41 MPa
	BS EN 14617-2:2016	• Hạt mịn và vừa: > 60 MPa • Hạt thô: > 40 MPa
Độ bền nén	ASTM C170/C170M-17	Khô: ≥ 200 MPa
	BS EN 14617-15:2005	Khô: ≥ 185 MPa
Khả năng chịu hóa chất	ASTM C650-04:2014	Không bị ảnh hưởng
	BS EN 14617-10:2012	Hạng C4
Độ ổn định kích thước	EN 14617-12:2012	Hạng A
Khả năng chống va đập	ASTM C1870-18	• Từ độ cao 36-inch: ≤ 0,25 in • Từ độ cao 48-inch: ≤ 0,27 in
	BS EN 14617-9:2005	> 4 J
Khả năng chống mài mòn	ASTM C501-84:2015	Chỉ số mài mòn: Iw ≥ 179
	BS EN 14617-4:2012	• Âm lượng của hợp âm: V ≤ 165 mm³ • Độ dài hợp âm: l ≤ 27 mm
Khả năng chống sốc nhiệt	ASTM C484-99:2014	Không có thiệt hại rõ ràng sau 10 chu kì
	EN 14617-6:2012	• Không quan sát được thay đổi sau 20 chu kì • Thay đổi khối lượng: ≤ 0.05% • Thay đổi độ bền uốn: - 8.4% ÷ 5.4%
Khả năng chống đông kết và tan chảy	ASTM C1026-13:2018	• Không có hư hỏng nào phát hiện sau 300 chu kì • Giảm khối lượng: ≤ 0.09%
	EN 14617-5:2012	Không có thiệt hại rõ ràng sau 20 chu kì $^{KM}f_{25} = 93 \div 105\%$
Độ cứng theo thang Mohs	EN 101: 1991	≥ 6
Khả năng chống trơn trượt	DIN 51130:2014	R9 ở độ nhám 400
	ASTM C1028-07	Hệ số ma sát tĩnh • Khô: 0,7 ÷ 0,8 (Hoàn thiện đánh bóng/mài nhẵn) • Ướt: 0,5 ÷ 0,7 (Hoàn thiện đánh bóng/mài nhẵn)
Khả năng kháng khuẩn	ASTM D6329-98	Kháng độ 3: Vi khuẩn không phát triển
Chống bám bẩn	ASTM C 1378-04:2014	Hạng A (hoàn thiện đánh bóng)
Khả năng chống cháy bề mặt	ASTM E84	Hạng A

Trách nhiệm với khách hàng (Tiếp Theo)

3. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

Sở hữu trí tuệ (SHTT) không chỉ là tài sản mà còn là lợi thế cạnh tranh quan trọng của doanh nghiệp trong kỉ nguyên mới. Việc bảo vệ nghiêm ngặt các giá trị đổi mới, sáng tạo và sự độc đáo trong nhãn hiệu, sản phẩm, dịch vụ là chìa khóa để doanh nghiệp khẳng định uy tín và mở rộng thị trường.

Với nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của quyền sở hữu trí tuệ, Vicostone đã thực hiện chiến lược bảo vệ tài sản trí tuệ một cách nghiêm túc ngay từ những ngày đầu thành lập. Thông qua việc chủ động kiểm soát rủi ro và nắm bắt cơ hội, Vicostone cam kết bảo vệ tối đa tài sản trí tuệ mang thương hiệu VICOSTONE®, từ đó duy trì lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Kết tinh của trí tuệ, công nghệ, kinh nghiệm, bí quyết riêng và sức sáng tạo không ngừng của đội ngũ chuyên gia, kĩ sư, cán bộ nhân viên Vicostone, các thiết kế sản phẩm đá nhân tạo VICOSTONE® là tài sản tri tuệ của Công ty.

Trong bối cảnh các hành vi vi phạm liên quan đến nhãn hiệu (sao chép tên gọi, nhận diện, nội dung quảng bá...); bắt chước và biến tấu các mẫu thiết kế sản phẩm ngày càng trở nên phổ biến và tinh vi, việc giải quyết tranh chấp qua con đường khiếu kiện thường tốn nhiều nguồn lực với thủ tục phức tạp, Vicostone ưu tiên thực hiện các biện pháp bảo vệ thương hiệu một cách chủ động và toàn diện. Công ty tăng cường các biện pháp bảo hộ các quyền sở hữu tài sản trí tuệ trong nước và quốc tế nhằm hạn chế tối đa rủi ro từ hàng giả, hàng nhái, đảm bảo sự minh bạch và quyền lợi cho khách hàng.

- **Đối với nhãn hiệu VICOSTONE®:**

  Công ty đã đăng kí bảo hộ tại gần **75 quốc gia**, trong đó có các thị trường trọng điểm bao gồm: Mỹ, Canada, Úc, New Zealand và EU...;

- **Đối với nhãn hiệu tên các sản phẩm chủ lực:**

  Công ty đã tiến hành đăng kí bảo hộ **300 đơn nhãn hiệu** tại các thị trường trọng điểm trên toàn cầu;

- **Đối với việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp:**

  Công ty đã được cấp gần **75 bằng độc quyền** bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho các thiết kế sản phẩm tại các thị trường chiến lược trên thế giới, đồng thời đang tiếp tục mở rộng việc đăng kí bảo hộ cho các thiết kế sản phẩm mới.

Sản phẩm Vicostone đều được dán tem mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm

3.1. Sử dụng các biện pháp kĩ thuật

Bên cạnh việc đăng kí bảo hộ, Vicostone tăng cường đăng kí, bảo vệ thương hiệu của mình trên môi trường internet để tránh việc tranh chấp, chiếm quyền sở hữu tên miền, đánh cắp sở hữu trí tuệ... Cụ thể, Công ty đã sử dụng tên miền trùng với nhãn hiệu VICOSTONE® (http://vicostone.com/) và đầu tư cho tên miền VICOSTONE® của Công ty tại trên 50 quốc gia trên thế giới. Các thị trường trọng điểm của Vicostone như Bắc Mỹ (Mỹ - vicostoneus.com, Canada - vicostone.ca) và các thị trường khác như châu Âu (vicostone.co.uk, vicostone.fr) đều có đầy đủ thông tin về sản phẩm, thương hiệu, địa điểm mua hàng chính hãng trên website của Công ty.

3.2. Công cụ chống hàng giả hàng nhái

Hiện tại Vicostone đang sử dụng hệ thống mã vạch quản lí toàn bộ thông tin liên quan đến từng sản phẩm (mã số nhận dạng sản phẩm). Mỗi sản phẩm được tạo ra bởi máy chủ trung tâm và chuyển thành dạng mã vạch hai chiều, sau đó gắn lên sản phẩm theo hai phương thức:

- **In các thông tin cần thiết để quản lí sản phẩm lên tem nhãn, sau đó gắn lên sản phẩm:**

  Hệ thống in sẵn mã vạch lên tem nhãn và các tem nhãn sẽ được dán lên sản phẩm tương ứng;

- **In trực tiếp lên mặt sau sản phẩm:**

  Tên thương hiệu sản phẩm VICOSTONE® được in ở mặt sau tấm đá cùng thông tin về mã sản phẩm, ngày sản xuất, số hiệu và mã màu nhằm tăng tính nhận diện của thương hiệu đối với người tiêu dùng. Những thông tin này sẽ không bị mất hay làm mờ trong quá trình vận chuyển, chế tác và tồn tại vĩnh viễn cùng sản phẩm.

Như vậy mỗi sản phẩm đều đi kèm một mã vạch riêng biệt, nhằm đảm bảo việc truy xuất thông tin nhanh chóng và chính xác. Các thông tin này giúp khách hàng đăng kí bảo hành sản phẩm thông qua website của Công ty và xác định sản phẩm thật hay giả.

3. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (Tiếp Theo)

3.3. Tăng cường các biện pháp bảo hộ khác

Trong năm 2025, Công ty vẫn tiếp tục đảm bảo tăng cường triển khai thêm các biện pháp nâng cao khả năng bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ như sau:

Áp dụng các biện pháp công nghệ trong xây dựng cơ sở dữ liệu và quản lí thông tin các quyền sở hữu trí tuệ;

Xây dựng và đưa vào áp dụng chiến lược sở hữu trí tuệ và chính sách quản lí hoạt động sở hữu trí tuệ tại Công ty;

Vận hành bộ phận chuyên trách về quản trị tài sản trí tuệ tại Công ty, bao gồm các thành viên thuộc các đơn vị có chuyên môn Pháp chế, Thương hiệu và R&D;

Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách, được đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ để tổ chức triển khai các hoạt động sở hữu trí tuệ một cách tổng thể, đồng bộ, hệ thống tại Công ty;

Trong mọi giao dịch, Vicostone áp dụng chặt chẽ các cam kết bảo hộ thương hiệu: Yêu cầu các bên kí kết cam kết tôn trọng và không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của Công ty. Các điều khoản hợp đồng quy định rõ trách nhiệm pháp lí nếu xảy ra hành vi vi phạm, bao gồm nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cũng như các cam kết đã thỏa thuận, nhằm đảm bảo tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty;

Cung cấp đầy đủ các dịch vụ cho khách hàng tại thị trường Việt Nam (đo, vẽ, chào giá, lắp đặt, bảo hành, đăng kí bảo hành trên website...) giúp hạn chế khả năng trà trộn hàng giả, hàng nhái thương hiệu đá nhân tạo VICOSTONE®.

Tiếp tục tăng cường áp dụng các biện pháp nội bộ nhằm quản lí chặt chẽ việc bảo vệ bí mật công nghệ, thiết bị máy móc, dây chuyền... trong Công ty:

- Thực thi Quy chế Bảo mật thông tin thống nhất từ Công ty mẹ - Tập đoàn Phenikaa: Vicostone đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng cường bảo hộ thông tin, bao gồm: rà soát và phân loại dữ liệu theo từng cấp độ bảo mật; thiết lập quy trình kiểm soát truy cập tương ứng với mức độ nhạy cảm của thông tin; đầu tư và triển khai các hệ thống phần mềm quản trị dữ liệu bảo mật; đồng thời xây dựng cơ chế giám sát, cảnh báo và phòng ngừa rủi ro rò rỉ thông tin trong toàn hệ thống;
- Tiếp tục duy trì và thực thi nghiêm túc các biện pháp bảo mật thông tin nội bộ, bao gồm việc hạn chế quay phim/chụp hình tại các khu vực sản xuất chứa bí quyết công nghệ; kiểm soát chặt chẽ hoạt động ra vào của nhân viên, đối tác và khách hàng; đồng thời yêu cầu toàn thể cán bộ, công nhân viên thực hiện cam kết bảo mật và tuyệt đối không tiết lộ thông tin, tài liệu mật dưới bất kì hình thức nào trong suốt thời gian làm việc cũng như sau khi chấm dứt quan hệ lao động với Công ty.

Trong hoạt động truyền thông, Vicostone đã chủ động triển khai loạt bài viết chuyên sâu hướng dẫn khách hàng nhận diện sản phẩm chính hãng, nhấn mạnh việc bảo hộ sở hữu trí tuệ. Đồng thời, chất lượng sản phẩm đá Vicostone được khẳng định qua các chứng chỉ quốc tế và sự tuân thủ Thông tư 10/2024/TT-BXD, qua đó củng cố uy tín thương hiệu vật liệu an toàn, bền vững, được khách hàng tin dùng, đồng thời khẳng định cam kết bảo vệ quyền lợi khách hàng tuyệt đối.

Trách nhiệm với cộng đồng

Năm 2025, với sự đồng hành của Tập đoàn Phenikaa, Vicostone hiện thực hóa cam kết về thương hiệu doanh nghiệp phát triển bền vững gắn liền với văn hóa có ý thức, kiên định theo đuổi chiến lược ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị). Thông qua chuỗi hoạt động cộng đồng đa dạng, thiết thực và giàu tính nhân văn, Vicostone không chỉ hướng tới tăng trưởng kinh doanh mà còn xác định phụng sự cộng đồng là nền tảng cốt lõi để kiến tạo giá trị bền vững cho xã hội, lan tỏa tinh thần nhân văn trong cộng đồng.

"Phụng sự từ trái tim -
Nền tảng cho tăng trưởng bền vững"

Trách nhiệm với cộng đồng (Tiếp Theo)

1. Vì môi trường – Lan tỏa lối sống xanh

Hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 5/6, năm 2025, Vicostone cùng các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Phenikaa đã triển khai Tuần lễ "Hành động vì Môi trường" với sự tham gia của gần **2.000** cán bộ công nhân viên, học sinh, sinh viên tại 10 điểm cầu trên cả nước. Chuỗi hoạt động hướng tới nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi tiêu dùng xanh thông qua các chương trình thu gom rác thải, pin đã qua sử dụng; trao tặng thùng rác phân loại, bóng đèn tiết kiệm năng lượng; đồng thời đẩy mạnh truyền thông về tiêu dùng bền vững.

Chương trình ước tính đã xử lí gần 9 tấn rác thải, thu gom và xử lí đúng quy chuẩn gần 12.000 viên pin cũ; trao tặng hơn 120 thùng rác phân loại tại nguồn cho các địa phương và 1.700 bóng đèn LED tiết kiệm năng lượng. Những hoạt động thiết thực này góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, thúc đẩy thói quen tiêu dùng bền vững, đồng thời từng bước hình thành văn hóa xanh trong nội bộ Tập đoàn và lan tỏa tinh thần sống xanh tới cộng đồng doanh nghiệp và xã hội.

Tiếp nối cam kết bảo vệ môi trường, Vicostone cùng Tập đoàn Phenikaa cũng triển khai tài trợ **3.000** cây xanh cho dự án "Chung sức trồng rừng" do Trung tâm Bảo tồn thiên nhiên Gaia tổ chức, đồng thời trực tiếp gieo trồng hàng trăm mầm xanh tại Vườn Quốc gia Cúc Phương. Với Vicostone, đây không chỉ là hành động phủ xanh những vùng đất trống mà còn là sự gieo mầm niềm tin, hy vọng về khả năng tái sinh của thiên nhiên. Mỗi mầm cây được vun trồng là lời nhắc nhở về trách nhiệm của con người đối với môi trường, về mối gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo tồn thiên nhiên trong hành trình phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Trách nhiệm với cộng đồng (Tiếp theo)

2. Vì an sinh xã hội – Sẻ chia kịp thời, lan tỏa yêu thương

Song song với các chương trình môi trường, trong năm 2025, Vicostone tiếp tục đồng hành cùng Tập đoàn Phenikaa triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ cộng đồng một cách kịp thời, thiết thực trong những thời điểm khó khăn.

Tháng 10/2025, hưởng ứng lời kêu gọi hỗ trợ đồng bào bão lũ Tập đoàn Phenikaa cùng các đơn vị thành viên, trong đó có Vicostone, đã trao tặng **01 tỉ đồng** thông qua Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm hỗ trợ các địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề bởi bão số 10 và số 11.

Bên cạnh đó, Công ty còn triển khai nhiều hoạt động quyên góp và hỗ trợ trực tiếp như vận động ủng hộ từ cán bộ công nhân viên; trao kinh phí thông qua Công đoàn Xây dựng Việt Nam, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội... với tổng số tiền lên tới hàng trăm triệu đồng.

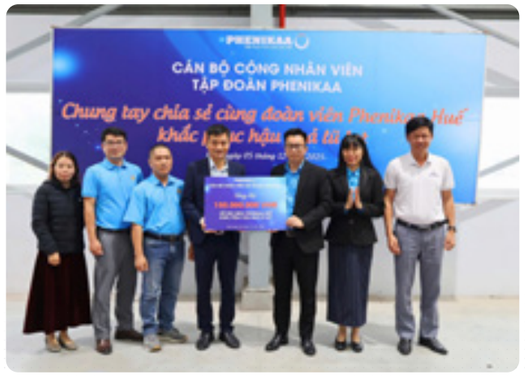

Không chỉ dừng lại ở hỗ trợ tài chính, cán bộ nhân viên, học sinh, sinh viên trong Tập đoàn đã trực tiếp tham gia các đoàn cứu trợ, mang theo nhu yếu phẩm, sách vở, đồ dùng học tập đến các điểm trường và hộ gia đình chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai tại Thái Nguyên. Trong nội bộ, Công đoàn Vicostone phối hợp cùng Công đoàn Tập đoàn Phenikaa nhanh chóng rà soát, thăm hỏi, động viên và hỗ trợ các gia đình cán bộ nhân viên bị ảnh hưởng bởi bão lũ sớm ổn định cuộc sống. Chuỗi hoạt động thể hiện rõ nét tinh thần tương thân tương ái của người Phenikaa, đồng thời khẳng định cam kết hiện thực hóa triết lí "**Tầm nhìn xanh – Tâm phụng sự – Nhân hạnh phúc**" trong suốt hành trình phát triển.

Bên cạnh đó, năm 2025, Vicostone tiếp tục duy trì các hoạt động an sinh xã hội thường niên. Tiêu biểu, hưởng ứng chương trình xóa nhà tạm do Thủ tướng Chính phủ phát động, Công ty đã tài trợ kinh phí và trao tặng mái ấm cho gia đình ông Lí A Súa, đồng bào dân tộc Mông tại thôn Tọt Còn, xã Ba Bể, tỉnh Thái Nguyên, góp phần tạo điều kiện an cư bền vững. Song song, Công ty tổ chức thăm hỏi, tri ân Mẹ Việt Nam Anh hùng, phối hợp cùng địa phương triển khai các chương trình thăm khám sức khỏe miễn phí cho đối tượng chính sách, qua đó lan tỏa sâu rộng truyền thống "uống nước nhớ nguồn" trong cộng đồng.

Trách nhiệm với cộng đồng (Tiếp theo)

3. Vì thế hệ trẻ – Đầu tư cho tương lai bền vững

Hiện thực hóa cam kết tài trợ 20 tỉ đồng cho Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động, trong năm 2025, Vicostone đồng hành cùng Tập đoàn Phenikaa khởi công xây dựng tòa nhà lớp học 2 tầng tại Trường THPT Gang Thép (tỉnh Thái Nguyên) với tổng diện tích sàn 850 m², đồng thời hoàn tất thủ tục cấp phép xây dựng bổ sung phòng học cho Trường THPT Trạm Tấu (tỉnh Lào Cai). Các công trình góp phần nâng cấp cơ sở vật chất, mang đến môi trường học tập khang trang, an toàn và tiện nghi hơn cho học sinh và giáo viên, đồng thời là minh chứng rõ nét cho cam kết lâu dài của Tập đoàn Phenikaa trong việc đồng hành cùng ngành Giáo dục, đầu tư cho thế hệ tương lai của đất nước.

Tiếp tục các chương trình hướng tới trẻ em và thanh thiếu niên, đoàn thiện nguyện của Tập đoàn Phenikaa, Đại học Phenikaa và Vicostone đã đến Trường Mầm non Pa Vây Sử (Phong Thổ, Lai Châu) tham gia chương trình "Cơm nóng cho em" do Hội Phụ nữ Trung tâm Phát thanh – Truyền hình Quân đội và Đoàn Kinh tế – Quốc phòng 356 tổ chức. Chuyến đi đã mang đến những suất cơm nóng, chăn ấm, áo ấm cùng hàng trăm phần quà gồm nhu yếu phẩm, sách truyện cho các em nhỏ vùng biên – nơi nhiều em phải đi bộ từ 5–7 km để đến lớp mỗi ngày. Nhân dịp Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2025, đoàn cũng trao tặng quà tri ân các thầy cô giáo tại Trường THCS Dào San, THCS Sì Lở Lầu và Trường Mầm non Pa Vây Sử. Hoạt động là minh chứng sinh động cho tinh thần phụng sự, sẻ chia và trách nhiệm xã hội mà Vicostone kiên định theo đuổi.

Từ khía cạnh môi trường, giáo dục đến an sinh xã hội, mỗi chương trình đều phản ánh triết lí phát triển gắn liền với hạnh phúc con người và sự bền vững của xã hội. Thông qua những hành động cụ thể, nhất quán và lan tỏa, Vicostone đang từng bước khẳng định hình ảnh một doanh nghiệp phát triển bằng nội lực, tăng trưởng bằng trách nhiệm và phụng sự bằng trái tim, đóng góp tích cực cho một Việt Nam xanh hơn, nhân văn hơn và bền vững hơn.

07

Báo cáo tài chính đã kiểm toán

288 Thông tin chung

290 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

291 Báo cáo kiểm toán độc lập

292 Bảng cân đối kế toán hợp nhất

294 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

296 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

298 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Thông tin chung

1. Công ty

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500469512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp vào ngày 2 tháng 6 năm 2005 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 20 vào ngày 16 tháng 1 năm 2025.

Ngày 5 tháng 12 năm 2007, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội) với mã chứng khoán là VCS theo Quyết định Niêm yết số 670/QĐ-TTGDHN cho phép của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh đá ốp lát nhân tạo gốc thạch anh.

Công ty có trụ sở chính tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Hội đồng Quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch
Bà Lê Thị Minh Thảo	Thành viên
Ông Phạm Trí Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên
Bà Trần Lan Phương	Thành viên

3. Ủy ban Kiểm toán

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quang Hưng	Chủ tịch
Bà Trần Lan Phương	Ủy viên

4. Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Trí Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đồng Quang Thức	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Hồ Xuân Năng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Ông Phạm Trí Dũng được Ông Hồ Xuân Năng ủy quyền kí báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Giấy Ủy quyền số 14A/2026 UQ/VCS-CTHĐQT ngày 27 tháng 2 năm 2026.

6. Kiểm toán viên

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (sau đây gọi chung là "Công ty và công ty con") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

1. Trách nhiệm của ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lí tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lí và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con, với mức độ chính xác hợp lí, tại bất kì thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lí các tài sản của Công ty và công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

2. Công bố của ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lí tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lí có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 26 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

Phạm Trí Dũng
Tổng Giám đốc

Báo cáo Kiểm toán độc lập

Kính gửi: Các cổ đông và Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Vicostone

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") và công ty con (sau đây gọi chung là "Công ty và công ty con"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 292 đến trang 334, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lí báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lí có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lí về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lí nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lí của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lí, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lí có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Phạm Việt Anh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5056-2022-004-1

Phùng Mạnh Phú
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2598-2023-004-1

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

(ngày 31 tháng 12 năm 2025)

Đơn vị: Đồng

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**4.803.940.768.233**	**5.473.448.538.482**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**4**	**1.087.616.933.015**	**1.583.190.798.036**
111	1. Tiền		152.616.933.015	325.090.798.036
112	2. Các khoản tương đương tiền		935.000.000.000	1.258.100.000.000
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**		**588.000.000.000**	**670.000.000.000**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	588.000.000.000	670.000.000.000
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**1.371.102.259.035**	**1.328.693.368.799**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	1.370.652.902.595	1.327.073.083.688
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	13.436.563.511	19.547.116.693
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		10.223.688.884	5.745.573.306
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(23.210.895.955)	(23.672.404.888)
140	**IV. Hàng tồn kho**	**8**	**1.588.139.976.446**	**1.816.451.063.141**
141	1. Hàng tồn kho		1.659.237.641.551	1.854.125.512.763
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(71.097.665.105)	(37.674.449.622)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**169.081.599.737**	**75.113.308.506**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	5.172.320.134	3.431.668.832
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	14	163.909.279.603	71.681.639.674
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**946.456.192.476**	**993.523.472.901**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**1.509.466.010**	**836.798.010**
216	1. Phải thu dài hạn khác		1.509.466.010	836.798.010
220	**II. Tài sản cố định**		**913.158.101.564**	**790.145.802.475**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	910.984.470.242	787.334.951.715
222	Nguyên giá		2.502.056.700.068	2.243.751.326.387
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.591.072.229.826)	(1.456.416.374.672)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	2.173.631.322	2.810.850.760
228	Nguyên giá		32.580.005.647	32.321.927.247
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(30.406.374.325)	(29.511.076.487)
240	**III. Tài sản dở dang dài hạn**		**10.841.981.491**	**184.382.312.159**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	10.841.981.491	184.382.312.159
260	**IV. Tài sản dài hạn khác**		**20.946.643.411**	**18.158.560.257**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	15.860.860.896	13.551.809.276
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25.3	5.085.782.515	4.606.750.981
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**5.750.396.960.709**	**6.466.972.011.383**

Đơn vị: Đồng

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**617.702.305.864**	**1.357.349.867.553**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**523.542.666.175**	**1.326.641.808.599**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13.1	178.882.426.465	182.811.430.731
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13.2	17.181.853.383	15.379.988.802
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	28.160.155.985	102.554.763.371
314	4. Phải trả người lao động		10.785.931.300	8.371.060.257
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		2.605.110.833	4.327.053.635
319	6. Phải trả ngắn hạn khác		4.832.404.412	4.873.515.862
320	7. Vay ngắn hạn	15	241.640.077.231	934.887.637.213
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	39.454.706.566	73.436.358.728
330	**II. Nợ dài hạn**		**94.159.639.689**	**30.708.058.954**
338	1. Vay dài hạn	15	91.921.605.189	28.764.048.954
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn		2.238.034.500	1.944.010.000
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**5.132.694.654.845**	**5.109.622.143.830**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**17**	**5.132.694.654.845**	**5.109.622.143.830**
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		1.600.000.000.000	1.600.000.000.000
411a	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*1.600.000.000.000*	*1.600.000.000.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		290.584.886	290.584.886
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		81.024.546.980	87.711.466.023
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		18.551.233.538	18.551.233.538
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.432.828.289.441	3.403.068.859.383
421a	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước*		*3.386.207.651.778*	*3.264.512.387.757*
421b	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*46.620.637.663*	*138.556.471.626*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**5.750.396.960.709**	**6.466.972.011.383**

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 26 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

Doãn Thị Ngọc	Nguyễn Phương Anh	Phạm Trí Dũng
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

(cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025)

Đơn vị: Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	19.1	4.147.639.579.100	4.345.179.877.664
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	18.746.519.240	23.108.484.843
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	19.1	4.128.893.059.860	4.322.071.392.821
11	4. Giá vốn hàng bán	20	3.084.070.122.487	3.143.979.224.163
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20 = 10 - 11)		1.044.822.937.373	1.178.092.168.658
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	141.640.610.012	102.492.688.205
22	7. Chi phí tài chính	21	60.576.032.217	62.367.729.950
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*46.378.603.156*	*34.586.850.582*
25	8. Chi phí bán hàng	22	212.730.276.674	191.654.021.101
26	9. Chi phí quản lí doanh nghiệp	22	65.368.961.386	65.915.265.249
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}		847.788.277.108	960.647.840.563
31	11. Thu nhập khác		605.571.938	852.244.403
32	12. Chi phí khác	23	16.045.906.186	8.155.515.470
40	13. Lỗ khác (40 = 31 - 32)		(15.440.334.248)	(7.303.271.067)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		832.347.942.860	953.344.569.496
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	138.364.106.637	147.362.677.737
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	25.3	(479.031.534)	(1.140.297.792)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)		694.462.867.757	807.122.189.551
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	4.065	4.770
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	28	4.065	4.770

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 26 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

Doãn Thị Ngọc	Nguyễn Phương Anh	Phạm Trí Dũng
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

(cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025)

Đơn vị: Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**832.347.942.860**	**953.344.569.496**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình và phân bổ tiền thuê đất trả trước		140.393.556.306	132.081.235.009
03	Các khoản dự phòng		33.255.731.050	25.016.871.297
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỉ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(4.229.026.376)	11.632.281.156
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(79.512.793.082)	(40.958.736.634)
06	Chi phí lãi vay	21	46.378.603.156	34.586.850.582
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**968.634.013.914**	**1.115.703.070.906**
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(126.345.017.920)	14.458.145.260
10	Giảm hàng tồn kho		194.887.871.212	807.888.034.244
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(18.833.370.810)	49.215.218.611
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(5.625.558.084)	390.719.925
14	Tiền lãi vay đã trả		(47.351.034.844)	(34.572.833.234)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(214.710.681.844)	(155.784.046.681)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(97.372.008.904)	(80.722.378.295)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**653.284.212.720**	**1.716.575.930.736**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(68.022.252.205)	(159.990.678.055)
22	Tiền thu do thanh lí, nhượng bán TSCĐ		124.391.500	80.000.000
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.356.000.000.000)	(1.050.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		1.438.000.000.000	427.700.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		75.108.318.977	37.569.880.565
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư**		**89.210.458.272**	**(744.640.797.490)**

Đơn vị: Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		2.103.956.288.796	1.401.357.103.317
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.734.234.049.234)	(1.552.945.944.291)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		(608.197.674.550)	(639.827.276.600)
40	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính**		**(1.238.475.434.988)**	**(791.416.117.574)**
50	**Lưu chuyển tiền và tương tương tiền thuần trong năm**		**(495.980.763.996)**	**180.519.015.672**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**1.583.190.798.036**	**1.403.055.900.429**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỉ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		406.898.975	(384.118.065)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**4**	**1.087.616.933.015**	**1.583.190.798.036**

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 26 tháng 3 năm 2026

Doãn Thị Ngọc	**Nguyễn Phương Anh**	**Phạm Trí Dũng**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

1. Thông tin của Công ty

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500469512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 2 tháng 6 năm 2005 và các Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 20 vào ngày 16 tháng 1 năm 2025.

Ngày 5 tháng 12 năm 2007, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội) với mã chứng khoán là VCS theo Quyết định Niêm yết số 670/QĐ-TTGDHN cho phép của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh đá ốp lát nhân tạo gốc thạch anh.

Chu kì sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và công ty con là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 841 (ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 827 nhân viên).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có một công ty con là Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế ("Công ty Phenikaa Huế") (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1).

Công ty Phenikaa Huế là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp số 3301601070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21 tháng 12 năm 2016 và các Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 8 vào ngày 6 tháng 1 năm 2025. Công ty Phenikaa Huế có trụ sở chính tại Lô CN15 Khu B, Khu Công nghiệp Phong Điền, phường Phong Dinh, thành phố Huế. Hoạt động chính của Công ty Phenikaa Huế là đầu tư và chế biến khoáng sản.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp Theo)

2. Cơ sở trình bày

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND"), và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3. Kì kế toán năm

Kì kế toán năm của Công ty và công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kì kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa công ty và công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỉ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

2.6. Quy định kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 99"), thay thế Thông tư số 200/2014/TT BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Công ty đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp Theo)

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

3.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho trong năm và cuối năm với giá trị được xác định như sau:

- **Nguyên vật liệu và hàng hóa:** Chi phí mua tính theo giá bình quân gia quyền;
- **Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang:** Giá gốc thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tính theo giá bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty và công ty con dựa trên bằng chứng hợp lí về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kì kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kì kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lí doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản sẵn sàng vào hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lí, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lí tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê :

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp Theo)

3.6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lí, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lí tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.7. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng và vật kiến trúc	4 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải	4 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Tài sản cố định khác	5 - 9 năm
Phần mềm máy tính	3 - 12 năm
Tài sản cố định vô hình khác	5 năm

3.8. Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kĩ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lí dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

3.9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và công ty con.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn;
- Chi phí khác.

Tiền thuê đất trả trước:

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất kí với Khu Công nghiệp Bắc Phú Cát vào ngày 30 tháng 5 năm 2008 trong thời hạn 48 năm 7 tháng 19 ngày và với Khu Công nghiệp Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 24 tháng 3 năm 2017 với thời hạn thuê là 39 năm 9 tháng 8 ngày. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn về quản lí, sử dụng và khấu hao tài sản cố định, các khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lí tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lí tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lí của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kì, Công ty đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kì phát sinh.

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc các đối tượng trước và sau khi hợp nhất kinh doanh, và sự kiểm soát này là không nhất thời. Một công ty có thể chịu sự kiểm soát bởi một cá nhân hoặc nhóm cá nhân theo một thỏa thuận hợp đồng.

Giao dịch hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ của các đơn vị được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày hợp nhất kinh doanh;
- Không có lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị được hợp nhất từ thời điểm hợp nhất kinh doanh; và
- Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất và tài sản thuần của bên bị hợp nhất được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

Sau ngày hợp nhất kinh doanh, nếu Công ty và các công ty con chuyển nhượng và mất quyền kiểm soát khoản đầu tư vào đơn vị này, phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất và tài sản thuần đã được hạch toán trước đây vào vốn chủ sở hữu sẽ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp Theo)

3.12. Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14. Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kì báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Tập đoàn. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kì báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng liền kề theo hợp đồng lao động tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.15. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con (VND) được hạch toán theo tỉ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỉ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỉ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỉ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kì kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỉ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỉ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỉ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.16. Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông:

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

Thặng dư vốn cổ phần:

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu.

3.17. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển:

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và công ty con.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.18. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lí của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu từ tiền lãi:

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kì.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp Theo)

3.19. Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kì kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kì kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty và công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kì kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kì kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kì kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lí bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kì tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.21. Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lí). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được xác định dựa trên việc bán đá ốp lát nhân tạo gốc thạch anh. Ban Tổng Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lí của Công ty dựa theo vị trí địa lí của khách hàng mà Công ty xuất hàng bán.

3.22. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.254.129.013	2.504.783.121
Tiền gửi ngân hàng	149.362.804.002	322.586.014.915
Các khoản tương đương tiền (*)	935.000.000.000	1.258.100.000.000
TỔNG CỘNG	**1.087.616.933.015**	**1.583.190.798.036**

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại, có kì hạn 1 tháng và hưởng lãi suất từ 2,9% đến 4,75%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2,9% đến 4,75%/năm).

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị: Đồng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kì hạn	588.000.000.000	588.000.000.000	670.000.000.000	670.000.000.000
TỔNG CỘNG	**588.000.000.000**	**588.000.000.000**	**670.000.000.000**	**670.000.000.000**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm khoản tiền gửi bằng VND tại ngân hàng thương mại có kì hạn gốc từ 6 đến 12 tháng và hưởng lãi suất 5,65% đến 7%/năm (31 tháng 12 năm 2024: 5,5% đến 6%/năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng và trả trước cho người bán ngắn hạn

6.1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ khách hàng	467.188.039.576	579.739.326.985
- Công ty Vicostone Canada Inc	193.202.013.825	206.819.375.627
- Các khoản phải thu khách hàng khác	273.986.025.751	372.919.951.358
Phải thu từ các bên liên quan *(Thuyết minh số 27)*	903.464.863.019	747.333.756.703
TỔNG CỘNG	**1.370.652.902.595**	**1.327.073.083.688**
Dự phòng phải thu ngắn hạn từ khách hàng	(23.210.895.955)	(23.672.404.888)

6.2. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Đơn vị: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán	13.436.563.511	19.547.116.693
- Ningbo Youngor International Trade & Transportation LTD	1.875.582.450	-
- Yukevich Cavanaugh LTD	1.380.956.694	1.386.448.944
- Các khoản trả trước khác	10.180.024.367	18.160.667.749
TỔNG CỘNG	**13.436.563.511**	**19.547.116.693**

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Đơn vị: Đồng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)
Khách hàng số 1	8.292.033.229	2.677.369.791	8.111.718.515	1.188.148.177
Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu TASA Việt Nam	5.531.307.473	-	5.531.307.473	-
Các khách hàng khác	13.872.000.698	1.807.075.654	14.111.440.065	2.893.912.988
TỔNG CỘNG	**27.695.341.400**	**4.484.445.445**	**27.754.466.053**	**4.082.061.165**

(*) Công ty xác định giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc các khoản phải thu quá hạn trừ đi khoản dự phòng đã được trích lập.

8. Hàng tồn kho

Đơn vị: Đồng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	35.680.916.983	-	73.988.061.550	-
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	195.898.518.673	-	179.882.759.533	-
Công cụ, dụng cụ	56.859.727.439	-	65.718.972.224	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	45.867.687.326	-	48.500.707.213	-
Thành phẩm	367.639.686.833	(5.296.547.886)	331.323.327.585	(1.897.919.707)
Hàng hóa	957.291.104.297	(65.801.117.219)	1.154.711.684.658	(35.776.529.915)
TỔNG CỘNG	**1.659.237.641.551**	**(71.097.665.105)**	**1.854.125.512.763**	**(37.674.449.622)**

8. Hàng tồn kho (Tiếp Theo)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị: Đồng

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(37.674.449.622)	(17.992.005.186)
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	(33.441.098.946)	(20.215.500.349)
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	17.883.463	533.055.913
Số cuối năm	**(71.097.665.105)**	**(37.674.449.622)**

9. Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: Đồng

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	314.753.858.910	1.866.400.021.124	42.339.381.985	19.264.918.260	993.146.108	2.243.751.326.387
- Tăng trong năm	47.815.095.703	212.496.464.803	910.000.000	350.361.327	-	261.571.921.833
- Thanh lí	-	-	(3.266.548.152)	-	-	(3.266.548.152)
Số cuối năm	362.568.954.613	2.078.896.485.927	39.982.833.833	19.615.279.587	993.146.108	2.502.056.700.068
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	*91.980.466.851*	*382.048.167.484*	*22.571.772.146*	*18.787.626.305*	-	*515.388.032.786*
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	200.786.063.748	1.199.412.526.669	36.657.517.517	18.836.097.698	724.169.040	1.456.416.374.672
- Khấu hao trong năm	15.183.042.936	119.827.968.805	2.477.879.310	309.368.991	124.143.264	137.922.403.306
- Thanh lí	-	-	(3.266.548.152)	-	-	(3.266.548.152)
Số cuối năm	215.969.106.684	1.319.240.495.474	35.868.848.675	19.145.466.689	848.312.304	1.591.072.229.826
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	113.967.795.162	666.987.494.455	5.681.864.468	428.820.562	268.977.068	787.334.951.715
Số cuối năm	146.599.847.929	759.655.990.453	4.113.985.158	469.812.898	144.833.804	910.984.470.242

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Phenikaa Huế đã thế chấp toàn bộ nhà xưởng, máy móc, thiết bị thuộc dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất vật liệu Cristobalite" tại địa chỉ Lô CN15 Khu B, Khu Công nghiệp Phong Điền, phường Phong Dinh, Thành phố Huế, Việt Nam thuộc sở hữu của công ty này với giá trị còn lại là 353,7 tỉ đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 385,1 tỉ đồng) cho khoản vay ngân hàng dài hạn như trình bày tại Thuyết minh số 15.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Phenikaa Huế thế chấp toàn bộ công trình kiến trúc trên đất và máy móc thiết bị đã hình thành, thuộc Dự án "Đầu tư bổ sung dây chuyền chế biến cát silic ít sắt chất lượng cao" và "Dự án Bio Quartz" tại địa chỉ lô CN14 Khu B, khu công nghiệp Phong Điền, phường Phong Dinh, thành phố Huế, Việt Nam với giá trị còn lại là 201,4 tỉ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 38,9 tỉ VND) cho khoản vay ngân hàng như trình bày tại Thuyết minh số 15.

10. Tài sản cố định vô hình

Đơn vị: Đồng

	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	32.283.927.247	38.000.000	32.321.927.247
- Tăng trong năm	58.230.400	199.848.000	258.078.400
Số cuối năm	32.342.157.647	237.848.000	32.580.005.647
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	*28.428.568.497*	*38.000.000*	*28.466.568.497*
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	29.473.076.487	38.000.000	29.511.076.487
- Hao mòn trong năm	879.718.290	15.579.548	895.297.838
Số cuối năm	30.352.794.777	53.579.548	30.406.374.325
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	2.810.850.760	-	2.810.850.760
Số cuối năm	1.989.362.870	184.268.452	2.173.631.322

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Máy móc thiết bị chờ lắp đặt	9.383.333.498	75.574.393.349
Xây dựng cơ bản dở dang	575.242.195	108.197.121.783
Sửa chữa lớn tài sản cố định	883.405.798	610.797.027
TỔNG CỘNG	**10.841.981.491**	**184.382.312.159**

12. Chi phí trả trước

Đơn vị: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.206.123.596	904.614.434
- Chi phí bảo trì, bảo dưỡng	444.674.484	567.680.917
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.521.522.054	1.959.373.481
TỔNG CỘNG	**5.172.320.134**	**3.431.668.832**
Dài hạn		
- Tiền thuê đất trả trước	6.589.721.482	5.013.866.320
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.729.173.037	4.648.605.181
- Chi phí trả trước dài hạn khác	4.541.966.377	3.889.337.775
TỔNG CỘNG	**15.860.860.896**	**13.551.809.276**

13. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước ngắn hạn

13.1. Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị: Đồng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho người bán	151.216.954.671	151.216.954.671	172.906.485.208	172.906.485.208
Phải trả cho các bên liên quan *(Thuyết minh số 27)*	27.665.471.794	27.665.471.794	9.904.945.523	9.904.945.523
TỔNG CỘNG	**178.882.426.465**	**178.882.426.465**	**182.811.430.731**	**182.811.430.731**

13.2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Đơn vị: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư và xây lắp Đồng Tâm	3.405.083.000	-
Người mua trả tiền trước khác	13.776.770.383	15.379.988.802
TỔNG CỘNG	**17.181.853.383**	**15.379.988.802**

14. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà nước

Đơn vị: Đồng

	Số đầu năm	Số phát sinh tăng trong năm	Số phát sinh giảm trong năm	Số cuối năm
Phải thu/được khấu trừ				
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	71.681.639.674	247.323.406.505	(155.095.766.576)	163.909.279.603
TỔNG CỘNG	**71.681.639.674**	**247.323.406.505**	**(155.095.766.576)**	**163.909.279.603**

Đơn vị: Đồng

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	101.960.489.121	138.364.106.637	(214.710.681.844)	25.613.913.914
Thuế giá trị gia tăng	-	51.686.381.113	(50.182.654.220)	1.503.726.893
Thuế xuất, nhập khẩu	146.121.988	6.957.072.255	(7.075.604.356)	27.589.887
Thuế thu nhập cá nhân	448.152.262	16.621.152.862	(16.054.379.833)	1.014.925.291
Thuế và các khoản phải nộp khác	-	4.278.674.121	(4.278.674.121)	-
TỔNG CỘNG	**102.554.763.371**	**217.907.386.988**	**(292.301.994.374)**	**28.160.155.985**

15. Vay

Đơn vị: Đồng

	Số đầu năm	Biến động trong năm		Số cuối năm
	Giá trị và số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị và số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	**894.988.374.159**	**2.026.326.366.351**	**(2.690.334.786.180)**	**230.979.954.330**
Vay ngân hàng *(Thuyết minh số 15.1)*	39.899.263.054	14.660.122.901	(43.899.263.054)	10.660.122.901
Vay dài hạn đến hạn trả *(Thuyết minh số 15.2)*	934.887.637.213	2.040.986.489.252	(2.734.234.049.234)	241.640.077.231
Vay dài hạn	**28.764.048.954**	**77.817.679.136**	**(14.660.122.901)**	**91.921.605.189**
Vay ngân hàng *(Thuyết minh số 15.2)*	28.764.048.954	77.817.679.136	(14.660.122.901)	91.921.605.189
TỔNG CỘNG	**963.651.686.167**	**2.118.804.168.388**	**(2.748.894.172.135)**	**333.561.682.420**

15.1. Vay ngân hàng ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay tín chấp nguyên tệ USD được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (Đồng)	Nguyên tệ (USD)	Kì hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Thiên Long	30.869.158.894	1.170.395	Tháng 1 năm 2026	4,0%	Tín chấp
TỔNG CỘNG	**30.869.158.894**	**1.170.395**			

Chi tiết các khoản vay tín chấp nguyên tệ VND được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (Đồng)	Kì hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Huế	59.303.672.769	Tháng 1 năm 2026 đến tháng 6 năm 2026	4,1% - 4,5%	Thế chấp tài sản hình thành trong tương lai là các công trình xây dựng và máy móc hình thành của dự án "Đầu tư bổ sung dây chuyền chế biến cát silic ít sắt chất lượng cao" có giá trị là 34.5 tỉ đồng (công trình xây dựng) và 32.9 tỉ đồng (máy móc thiết bị).
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công	48.425.181.236	Tháng 1 đến tháng 5 năm 2026	4,1% - 6%	Toàn bộ công trình kiến trúc trên đất và máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất vật liệu Cristobalite" tại địa chỉ Lô CN15 Khu B, khu Công nghiệp Phong Điền, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Máy móc thiết bị thuộc dự án "Nhà máy sản xuất vật liệu Cristobalite" và 1 xe ô tô vận tải, 1 xe ô tô bán tải.
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Sở Giao dịch	47.440.610.821	Tháng 2 đến tháng 3 năm 2026	4,60%	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vạn Phúc	27.038.934.000	Tháng 5 năm 2026	4,0%	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	17.902.396.610	Tháng 3 năm 2026	4,50%	Tín chấp
TỔNG CỘNG	**200.110.795.436**			

15. Vay (Tiếp Theo)

15.2. Vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (Đồng)	Kì hạn trả gốc và lãi	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Huế	74.483.441.231	Tiền lãi được trả hàng tháng, gốc vay được trả hàng quý. Gốc vay đáo hạn từ tháng 5 năm 2029 đến tháng 6 năm 2029	Năm đầu: 6,1%. Năm thứ 2: lãi suất cá nhân 12 tháng + 2,2%. Từ năm thứ 3: lãi suất cá nhân 12 tháng + 2,3%	Thế chấp tài sản hình thành trong tương lai là các công trình xây dựng và máy móc hình thành của dự án "Đầu tư bổ sung dây chuyền chế biến cát Silic ít sắt chất lượng cao" có giá trị là 34,5 tỉ đồng (công trình xây dựng) và 32,9 tỉ đồng (máy móc thiết bị).
	28.098.286.859	Tiền lãi được trả hàng tháng, gốc vay được trả hàng quý. Gốc vay đáo hạn ngày 28 tháng 05 năm 2029	6,9%	Toàn bộ công trình kiến trúc trên đất và máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất vật liệu Cristobalite" tại địa chỉ Lô CN15 Khu B, khu Công nghiệp Phong Điền, phường Phong Dinh, thành phố Huế. Bảo lãnh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A (giá trị tối thiểu 273 tỉ đồng)"
TỔNG CỘNG	**102.581.728.090**			
Trong đó:				
- Vay dài hạn đến hạn trả	10.660.122.901			
- Vay dài hạn	91.921.605.189			

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Đơn vị: Đồng

	Năm nay	Năm trước
Số đầu nătm	73.436.358.728	110.840.283.031
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh số 17.1)	56.703.437.699	42.071.782.893
Sử dụng quỹ trong năm	(90.685.089.861)	(79.475.707.196)
Số cuối năm	39.454.706.566	73.436.358.728

17. Vốn chủ sở hữu

17.1. Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị: Đồng

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số đầu năm	1.600.000.000.000	290.584.886	88,958,137,122	18,551,233,538	3,278,018,452,725	4,985,818,408,271
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng Ban Điều hành	-	-	-	-	(42,071,782,893)	(42,071,782,893)
- Sử dụng quỹ đầu tư phát triển	-	-	(1,246,671,099)	-	-	(1,246,671,099)
- Tạm ứng cổ tức	-	-	-	-	(640,000,000,000)	(640,000,000,000)
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	807,122,189,551	807,122,189,551
Số cuối năm	1.600.000.000.000	290.584.886	87,711,466,023	18,551,233,538	3,403,068,859,383	5,109,622,143,830
Năm nay						
Số đầu năm	1.600.000.000.000	290.584.886	87.711.466.023	18.551.233.538	3.403.068.859.383	5.109.622.143.830
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng Ban Điều hành (*)	-	-	-	-	(56.703.437.699)	(56.703.437.699)
- Sử dụng quỹ đầu tư phát triển	-	-	(6.686.919.043)	-	-	(6.686.919.043)
- Tạm ứng cổ tức (**)	-	-	-	-	(608.000.000.000)	(608.000.000.000)
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	694.462.867.757	694.462.867.757
Số cuối năm	1.600.000.000.000	290.584.886	81.024.546.980	18.551.233.538	3.432.828.289.441	5.132.694.654.845

(*) Trong năm, Công ty đã trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban Điều hành từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết số 01/2025 NQ/VCS-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025. Công ty con của Công ty cũng đã trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2024 theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTV ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Thành viên của công ty con này.

(**) Trong năm, Công ty cũng đã chia cổ tức bằng tiền với tổng số tiền là 608 tỉ đồng theo Nghị quyết số 08/2025 NQ/VCS-HĐQT ngày 9 tháng 6 năm 2025 và Nghị quyết số 11/2025 NQ/VCS-HĐQT ngày 4 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Quản trị.

17. Vốn chủ sở hữu (Tiếp Theo)

17.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

Đơn vị: Đồng

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	1.600.000.000.000	1.600.000.000.000
Số cuối năm	1.600.000.000.000	1.600.000.000.000

17.3. Cổ tức

Đơn vị: Đồng

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm	**608.000.000.000**	**640.000.000.000**
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông	608.000.000.000	640.000.000.000
- Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2024 (2.000 đồng/cổ phiếu)	-	320.000.000.000
- Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2024 (2.000 đồng/cổ phiếu)	-	320.000.000.000
- Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2025 (2.000 đồng/cổ phiếu)	320.000.000.000	-
- Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2025 (1.800 đồng/cổ phiếu)	288.000.000.000	-
Cổ tức đã trả trong năm	**608.197.674.550**	**639.827.276.600**
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kì kế toán năm và chưa được ghi nhận là nợ phải trả	**-**	**-**

17.4. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số lượng	**Số lượng**
Cổ phiếu đã đăng kí phát hành	**160.000.000**	**160.000.000**
Cổ phiếu đã phát hành	**160.000.000**	**160.000.000**
- Cổ phiếu phổ thông	160.000.000	160.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành	**160.000.000**	**160.000.000**
- Cổ phiếu phổ thông	160.000.000	160.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 10.000 đồng/cổ phiếu).

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Ngoại tệ các loại				
Đô la Mỹ (USD)	2.461.631,86	64.236.132.853	6.689.674	169.089.560.899
Euro (EUR)	146.399,73	4.464.961.251	359.933	9.385.022.351
Đô la Canada (CAD)	59.931	1.132.963.533	4.786.316	83.846.330.787

19. Doanh thu

19.1. Doanh thu bán hàng

Đơn vị: Đồng

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	**4.147.639.579.100**	**4.345.179.877.664**
- Doanh thu bán hàng	4.147.639.579.100	4.345.179.877.664
Các khoản giảm trừ doanh thu	**18.746.519.240**	**23.108.484.843**
- Chiết khấu thương mại	16.350.719.240	23.108.484.843
- Hàng bán bị trả lại	2.395.800.000	-
Doanh thu thuần	**4.128.893.059.860**	**4.322.071.392.821**
Trong đó:		
Doanh thu với bên liên quan (Thuyết minh số 27)	1.894.641.501.543	1.504.372.171.198

19.2. Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị: Đồng

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	79.398.699.799	61.606.678.844
Lãi chênh lệch tỉ giá	62.241.910.213	40.886.009.361
TỔNG CỘNG	**141.640.610.012**	**102.492.688.205**

20. Giá vốn hàng bán

Đơn vị: Đồng

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán	3.050.646.907.004	3.124.296.779.727
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	33.423.215.483	19.682.444.436
TỔNG CỘNG	**3.084.070.122.487**	**3.143.979.224.163**

21. Chi phí tài chính

Đơn vị: Đồng

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	46.378.603.156	34.586.850.582
Lỗ chênh lệch tỉ giá	13.054.343.011	27.004.407.164
Chi phí tài chính khác	1.143.086.050	776.472.204
TỔNG CỘNG	**60.576.032.217**	**62.367.729.950**

22. Chi phí bán hàng và Chi phí quản lí doanh nghiệp

Đơn vị: Đồng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
- Chi phí vận chuyển, xếp dỡ	103.429.713.103	118.138.496.163
- Chi phí đóng hàng	27.084.856.739	20.253.813.818
- Chi phí lương nhân viên	18.531.025.132	14.271.723.574
- Chi phí bán hàng khác	63.684.681.700	38.989.987.546
TỔNG CỘNG	**212.730.276.674**	**191.654.021.101**
Chi phí quản lí doanh nghiệp		
- Chi phí lương quản lí	37.252.333.524	29.415.964.617
- (Hoàn nhập)/trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(461.508.933)	5.203.542.461
- Chi phí khấu hao	3.236.976.894	4.828.644.602
- Chi phí quản lí doanh nghiệp khác	25.341.159.901	26.467.113.569
TỔNG CỘNG	**65.368.961.386**	**65.915.265.249**

23. Chi phí khác

Đơn vị: Đồng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thương mại sau bán hàng	5.091.659.644	1.694.978.547
Khác	10.954.246.542	6.460.536.923
TỔNG CỘNG	**16.045.906.186**	**8.155.515.470**

24. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Đơn vị: Đồng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu và hàng hóa (*)	2.915.120.145.943	2.885.522.038.008
Chi phí nhân công	149.092.414.037	117.106.957.785
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	128.927.222.728	130.382.121.964
Chi phí dịch vụ mua ngoài	174.590.398.135	178.478.233.484
Chi phí khác	37.781.377.024	27.018.686.899
TỔNG CỘNG	**3.405.511.557.867**	**3.338.508.038.140**

(*) Chi phí này bao gồm chi phí hàng hóa thương mại.

25. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty và công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") như sau:

Công ty Cổ phần Vicostone

Đối với hoạt động bán sản phẩm của nhà máy 1 là dự án đầu tư ban đầu:

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho hoạt động này trong năm là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Đối với hoạt động bán sản phẩm của nhà máy 2 là dự án đầu tư mở rộng:

Dự án đầu tư vào nhà máy 2 của Công ty thỏa mãn điều kiện là dự án đầu tư mở rộng theo Thông tư 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015 ("Thông tư 96"). Theo đó, Công ty áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, cụ thể là miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo. Nhà máy 2 có lợi nhuận chịu thuế từ năm 2014. Tuy nhiên, Thông tư 96 chỉ áp dụng cho năm tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2015, do đó, thời gian miễn thuế của Công ty được tính từ năm 2015 đến năm 2017 và Công ty được giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (năm 2018 đến năm 2026). Do đó, thuế TNDN áp dụng cho hoạt động này trong năm là 10% lợi nhuận chịu thuế.

Đối với hoạt động thương mại và các hoạt động khác:

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho thu nhập từ hoạt động này là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Công ty Phenikaa Huế, công ty con

Công ty Phenikaa Huế được hưởng thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm kể từ năm đầu tiên công ty có doanh thu từ Dự án đầu tư (năm 2019). Công ty Phenikaa Huế được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (năm 2019 đến năm 2020) và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (năm 2021 đến năm 2024). Theo đó, thuế suất thuế TNDN áp dụng cho hoạt động chính này trong năm là 8,5% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

25.1. Chi phí thuế TNDN

Đơn vị: Đồng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	137.589.704.154	146.993.197.996
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu các năm trước	774.402.483	369.479.741
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(479.031.534)	(1.140.297.792)
TỔNG CỘNG	**137.885.075.103**	**146.222.379.945**

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị: Đồng

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	832.347.942.860	953.344.569.496
Thuế TNDN theo mức thuế suất áp dụng cho Công ty và công ty con	182.739.681.311	191.207.468.249
Các khoản điều chỉnh:		
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện trong năm	(915.746.839)	178.285.006
Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.788.737.603	2.181.605.473
Dự phòng trong năm	6.063.722.361	4.003.114.248
Thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	774.402.483	369.479.741
Khoản phạt nộp chậm	12.305.463	16.001.122
Điều chỉnh cho mục đích hợp nhất kinh doanh	(479.031.534)	(1.140.297.792)
Chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện trong năm nay	(200.898.970)	406.340.356
Hoàn nhập dự phòng năm trước	(40.129.718)	-
Cổ tức được chia	(18.000.000.000)	(7.000.000.000)
Thuế TNDN được giảm trong năm	(34.857.967.057)	(43.999.616.458)
Chi phí thuế TNDN	**137.885.075.103**	**146.222.379.945**

25.2. Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong kì và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kì kế toán năm.

25.3. Thuế thu nhập hoãn lại

Công ty và công ty con đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau

Đơn vị: Đồng

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Tài sản thuế TNDN hoãn lại ghi nhận cho lợi nhuận chưa thực hiện	5.085.782.515	4.606.750.981	(479.031.534)	(1.140.297.792)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	**5.085.782.515**	**4.606.750.981**	**(479.031.534)**	**(1.140.297.792)**

26. Thông tin theo bộ phận

Công ty và công ty con lựa chọn các bộ phận theo khu vực địa lí là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỉ suất sinh lời của Công ty và công ty con bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về địa điểm mà Công ty và công ty con xuất hàng bán.

Các hoạt động kinh doanh của Công ty và công ty con được tổ chức và quản lí theo địa điểm địa lí nơi Công ty và công ty con cung cấp với mỗi một bộ phận là một thị trường kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Bộ phận theo khu vực địa lí

Thông tin về doanh thu và một số tài sản của bộ phận theo khu vực địa lí của Công ty và công ty con như sau:

Đơn vị: Đồng

	Hoạt động kinh doanh trong nước	Hoạt động kinh doanh xuất khẩu	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025			
Doanh thu thuần			
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.292.130.482.344	2.836.762.577.516	4.128.893.059.860
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần	1.292.130.482.344	2.836.762.577.516	4.128.893.059.860
Kết quả			
- Lợi nhuận gộp của bộ phận	184.027.600.924	896.313.405.213	1.080.341.006.137
- Giá vốn hàng bán không phân bổ	-	-	(35.518.068.764)
- Lợi nhuận gộp về bán hàng	-	-	1.044.822.937.373
- Thu nhập, chi phí không phân bổ	-	-	(212.474.994.513)
- Lợi nhuận thuần trước thuế	-	-	832.347.942.860
- Chi phí thuế TNDN	-	-	(137.885.075.103)
- Lợi nhuận thuần sau thuế	-	-	694.462.867.757
Các thông tin bộ phận khác			
- Chi phí hình thành tài sản cố định	-	-	264.632.511.848
- Khấu hao	-	-	138.817.701.144
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025			
Tài sản và công nợ			
- Tài sản bộ phận	473.038.242.063	874.403.764.577	1.347.442.006.640
- Tài sản không phân bổ	-	-	4.402.954.954.069
Tổng tài sản	-	-	5.750.396.960.709
- Nợ phải trả bộ phận	12.604.984.260	4.576.869.123	17.181.853.383
- Nợ phải trả không phân bổ	-	-	600.520.452.481
Tổng nợ phải trả	**-**	**-**	**617.702.305.864**

Đơn vị: Đồng

	Hoạt động kinh doanh trong nước	Hoạt động kinh doanh xuất khẩu	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Doanh thu thuần			
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.111.176.403.565	3.210.894.989.256	4.322.071.392.821
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần	1.111.176.403.565	3.210.894.989.256	4.322.071.392.821
Kết quả			
- Lợi nhuận gộp của bộ phận	212.385.742.624	996.102.588.233	1.208.488.330.857
- Giá vốn hàng bán không phân bổ	-	-	(30.396.162.199)
- Lợi nhuận gộp về bán hàng	-	-	1.178.092.168.658
- Thu nhập, chi phí không phân bổ	-	-	(224.747.599.162)
- Lợi nhuận thuần trước thuế	-	-	953.344.569.496
- Chi phí thuế TNDN	-	-	(146.222.379.945)
- Lợi nhuận thuần sau thuế	-	-	807.122.189.551
Các thông tin bộ phận khác			
- Chi phí hình thành tài sản cố định	-	-	55.590.051.347
- Khấu hao	-	-	131.806.502.608
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Tài sản và công nợ			
- Tài sản bộ phận	495.083.794.051	808.316.884.749	1.303.400.678.800
- Tài sản không phân bổ	-	-	5.163.571.332.583
Tổng tài sản	-	-	6.466.972.011.383
- Nợ phải trả không phân bổ	-	-	1.357.349.867.553
Tổng nợ phải trả	-	-	1.357.349.867.553

Giá vốn hàng bán không phân bổ chủ yếu bao gồm trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho và một số giá vốn khác không phân bổ được theo khu vực địa lí.

Thu nhập và chi phí ngoài giá vốn hàng bán, các tài sản ngoài nợ phải thu khách hàng và dự phòng phải thu tương ứng và các khoản nợ phải trả, do không tách riêng được mục đích cho từng hoạt động, không phân bổ được theo khu vực địa lí.

27. Nghiệp vụ với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A	Công ty mẹ
Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền kiểm soát Công ty mẹ

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán của Công ty được trình bày tại phần Thông tin chung.

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Đơn vị: Đồng

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A	Công ty mẹ	Bán nguyên vật liệu, vật tư	638.577.445.836	447.521.890.465
		Mua hàng hóa, dịch vụ	692.111.863.028	467.346.013.959
		Cổ tức phải trả	511.658.911.600	538.588.328.000
		Cổ tức đã thanh toán	511.658.911.600	538.588.328.000
Công ty Cổ phần Style Stone	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán nguyên vật liệu, vật tư	129.446.607.772	69.851.065.369
		Mua hàng hóa, dịch vụ	429.646.443.125	275.276.587.401
Công ty TNHH Stylenquaza	Công ty liên kết của công ty mẹ	Bán đá thành phẩm, vật tư	607.290.080.054	642.069.618.908
Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm, vật tư	244.780.739.322	226.896.871.640
		Mua hàng hóa, dịch vụ	461.648.205.247	410.032.146.729
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trần Long	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm, vật tư	82.803.857.669	78.368.596.675
		Mua hàng hóa, dịch vụ	104.015.434.966	110.352.189.588
Công ty Cổ phần Trung tâm Séc G3	Công ty con cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa, dịch vụ	6.917.311.860	7.076.258.893
Công ty Cổ phần Y học Vĩnh Thiện	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm	1.917.497.127	36.857.128.141
		Mua dịch vụ	687.080.000	550.848.507
Trường Đại học Phenikaa	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm	3.192.000.000	2.807.000.000
		Mua dịch vụ	30.000.000	-
Công ty Cổ phần Nam Hưng	Công ty con cùng Tập đoàn	Doanh thu bán hàng	7.486.392.010	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải pháp công nghệ giáo dục PHX	Công ty con cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa, dịch vụ	434.647.259	-
Công ty Cổ phần Phenikaa - X	Công ty con cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa, dịch vụ	5.022.211.765	-
Vicostone Australia Pty Ltd	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm, vật tư	33.175.809.038	-
Benaa Surfaces LLC	Công ty liên kết của công ty mẹ (từ ngày 1 tháng 1 năm 2025)	Bán đá thành phẩm, vật tư	145.971.072.715	-

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Công ty và công ty con mua/bán hàng, dịch vụ với các bên liên quan theo mức giá bán thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngoại trừ các khoản phải thu từ các bên liên quan đã được bảo lãnh thanh toán bởi Công ty Cổ phần Style Stone, số dư các khoản phải thu, phải trả khác với các bên liên quan tại thời điểm cuối kì kế toán năm không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc cấn trừ công nợ.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty và công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2024: không).

Vào ngày kết thúc kì kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị: Đồng

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm, vật tư	249.928.916.628	284.957.231.743
Công ty TNHH Stylenquaza	Công ty liên kết của công ty mẹ	Phải thu về bán đá thành phẩm, vật tư	252.758.781.304	290.829.375.521
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trần Long	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm, vật tư	87.550.492.203	90.117.521.868
Công ty Cổ phần Y học Vĩnh Thiện	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm	2.070.896.897	39.816.212.193
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A	Công ty mẹ	Phải thu bán nguyên vật liệu, vật tư	120.404.750.650	38.581.855.378
Trường Đại học Phenikaa	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm	-	3.031.560.000
Công ty Cổ phần Style Stone	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu bán nguyên vật liệu, vật tư	544.060.000	-
Benaa Surfaces LLC (*)	Công ty liên kết	Phải thu bán nguyên vật liệu	147.945.913.259	-
Công ty Cổ phần Nam Hưng	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm	8.085.303.371	-
Vicostone Australia Pty Ltd	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm	34.175.748.707	-
			903.464.863.019	**747.333.756.703**

(*) Số dư phải thu từ bên liên quan này được bảo lãnh thanh toán bởi Công ty Cổ phần Style Stone.

27. Nghiệp vụ với các bên liên quan (Tiếp Theo)

Đơn vị: Đồng

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 13.1)				
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A	Công ty mẹ	Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	17.281.479.421	7.239.765.751
Công ty Cổ phần Trung tâm Séc G3	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	1.230.402.843	1.318.244.042
Công ty Cổ phần Style Stone	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	7.550.136.500	796.673.862
Công ty Cổ phần Y tế Vĩnh Thiện	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả mua dịch vụ	529.250.000	546.816.500
Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	50.507.500	3.445.368
Công ty Cổ phần Phenikaa-X	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	1.023.695.530	-
			27.665.471.794	**9.904.945.523**

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc trong năm:

Đơn vị: Đồng

Tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	72.000.000	72.000.000
Ông Phạm Trí Dũng	Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị	4.239.647.783	3.502.080.002
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị (Đến ngày 12 tháng 4 năm 2024)	-	17.500.000
Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	60.000.000	60.000.000
Bà Trần Lan Phương	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Ủy viên Ủy ban Kiểm toán	60.000.000	60.000.000
Bà Lê Thị Minh Thảo	Thành viên Hội đồng Quản trị (Từ ngày 12 tháng 4 năm 2024)	60.000.000	42.500.000
Bà Trần Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc (Từ ngày 25 tháng 9 năm 2024)	2.296.139.703	292.710.951
Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc	3.790.224.319	3.122.472.898
Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	2.811.947.018	2.772.391.507
Ông Đồng Quang Thức	Phó Tổng Giám đốc	2.491.392.532	2.252.361.495
Ông Nguyễn Quang Anh	Phó Tổng Giám đốc	3.222.979.664	2.949.826.277
		19.104.331.019	**15.143.843.130**

28. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Đơn vị: Đồng

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	694.462.867.757	807.122.189.551
Dự trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng ban điều hành	(44.061.429.780)	(43.979.513.653)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**650.401.437.977**	**763.142.675.898**
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**160.000.000**	**160.000.000**
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	4.065	4.770
- Lãi suy giảm	4.065	4.770

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được điều chỉnh giảm khoản tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 căn cứ theo Nghị quyết số 01/2025 NQ/VCS-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty vào ngày 10 tháng 4 năm 2025 và các khoản tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tại công ty con.

Không có giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kì kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

29. Các cam kết

29.1. Cam kết thuê hoạt động

Công ty và công ty con hiện đang thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	1.693.760.297	937.335.450
Từ 1 đến 5 năm	6.775.041.186	3.749.341.800
Trên 5 năm	38.993.972.853	19.949.085.275
TỔNG CỘNG	**47.462.774.336**	**24.635.762.525**

Ngoài ra, Công ty đang thuê 27.451 m² đất tại Lô 2A, Khu Công nghiệp Bắc Phú Cát theo hợp đồng thuê hoạt động số 10/VC/HĐKT-TLĐKCNBPC ngày 30 tháng 5 năm 2008 với thời hạn thuê là 48 năm 7 tháng 19 ngày kể từ ngày kí hợp đồng. Giá thuê đất là 10.000 VND/m²/năm và phí quản lí là 3.500 VND/m²/năm. Giá thuê đất cho thời gian còn lại (từ năm 2043 đến hết thời hạn thuê) có thể điều chỉnh phụ thuộc vào việc thống nhất giữa Công ty và Ban Quản lí Khu Công nghiệp tại các lần làm việc tiếp theo.

Công ty Phenikaa Huế đang thuê 37.300 m² đất tại Lô CN1-5, Khu B, Khu Công nghiệp Phong Điền, phường Phong Dinh, thành phố Huế theo hợp đồng thuê hoạt động số 2403/2017/HĐTĐ/PHXH-TP ngày 24 tháng 3 năm 2017 với thời hạn thuê là 39 năm 9 tháng 8 ngày kể từ ngày bàn giao đất. Phí thuê đất là 15.015 đồng Việt Nam/m²/năm và phí quản lí là 4.050 đồng Việt Nam/ m²/năm (đơn giá tiền thuê đất và phí quản lí nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT). Tiền thuê đất và phí quản lí được trả hàng năm theo quy định của hợp đồng này.

29.2. Cam kết liên quan đến hợp đồng thuê hoạt động

Công ty và công ty con đang thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Theo hợp đồng thuê đất đã kí, Công ty có nghĩa vụ di dời tất cả các công trình xây dựng, vật kiến trúc, thiết bị, vật liệu trên khu đất cho thuê và trả lại mặt bằng đất nguyên trạng như tại thời điểm được bàn giao đất tại thời điểm kết thúc hợp đồng thuê. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng ảnh hưởng của nghĩa vụ nêu trên trong năm tài chính này là không đáng kể, do đó Công ty không ghi nhận khoản dự phòng hoàn trả mặt bằng liên quan trên báo cáo tài chính hợp nhất.

30. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kì kế toán năm

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kì kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con.

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 26 tháng 3 năm 2026

Doãn Thị Ngọc	Nguyễn Phương Anh	Phạm Trí Dũng
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

VICOSTONE
Thổi hồn vào đá

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc,
TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3368 5826

Fax: 024 3368 6652

Email: quanhecodong@vicostone.com

Website: www.vicostone.com